

LỊCH SỬ ĐẶC CÔNG
TỈNH BÌNH THUẬN
(1952 - 1975)



BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN
- 1997 -

LỊCH SỬ
ĐẶC CÔNG TỈNH
BÌNH THUẬN
(1952 - 1975)

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN

- 1997 -

ỨNG HỒI

ĐẠO CÔNG TÍNH

BÌNH THOẠI

(1951 - 1973)

ĐOÀN QUÂN QUẢN LÝ VÀ PHÂN PHỐI

1973

LỊCH SỬ
ĐẶC CÔNG TỈNH BÌNH THUẬN
(1952 - 1975)



MONG BẠN ĐỌC GÓP Ý, PHÊ BÌNH !

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

1991 - 2001

ĐỒ

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG :
• BẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN
• THỰC NƯƠNG PHẠM HOÀI CHƯỜNG
TỔ CHỨC THỰC HIỆN :
BAN KHOA HỌC - LỊCH SỬ QUÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN
Người viết :
• Duyệt là : NGUYỄN VĂN BÔNG

LỊCH SỬ
ĐẶC CÔNG TỈNH BÌNH THUẬN
(1952 - 1975)

✪✪✪

TRẦN HẮC QUANG
VÔ VĂN ĐÀU
PHẠM BẢO
TRẦN TÂN LỘC
NGUYỄN MINH THÀNH
NGUYỄN MINH
LÊ QUANG VINH

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN

-1997-

Chỉ đạo nội dung :

- ĐẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN
- *Thiếu tướng* PHẠM HOÀI CHƯƠNG

Tổ chức thực hiện :

BAN KHOA HỌC - LỊCH SỬ QUÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

Người viết :

- *Đại tá* NGUYỄN VĂN BỔNG
- *Trung tá* VŨ NGỌC THẮNG

Với sự tham gia của các đồng chí :

LÊ HẠNH PHÚC
TRẦN HẮC QUANG
VÕ VĂN ĐẦU
PHẠM BẢO
TRẦN TẤN LỘC
NGUYỄN MINH THÀNH
NGUYỄN MINH
LÊ QUANG VINH

Hoàn chỉnh bản thảo :

Trung tá : VŨ NGỌC THẮNG

LỜI GIỚI THIỆU

Trong ba mươi năm chiến tranh giải phóng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Cục Nam Trung Bộ là chiến trường vô cùng gian khổ, ác liệt. Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ - nhân dân các dân tộc và các lực lượng vũ trang chiến trường Khu 6 đã nêu cao truyền thống tự lực tự cường, kiên trì bám trụ, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, chiến đấu anh dũng và sáng tạo, lập nên nhiều chiến công xuất sắc. Quân và dân Cục Nam Trung Bộ tự hào đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và ngày nay đang cùng cả nước đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo đường lối đổi mới của Đảng.

Những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, trong thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, các lực lượng vũ trang Cục Nam Trung Bộ trong đó có lực lượng đặc công tỉnh Bình Thuận đã trưởng thành nhanh chóng, vận dụng và sáng tạo cách đánh đặc biệt tinh nhuệ, đánh sâu vào các căn cứ, các mục tiêu nằm sâu trong vùng địch. Nhiều trận đánh dũng cảm, mưu trí, đạt hiệu suất cao, vừa tiêu diệt nhiều sinh lực địch, vừa hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của nhân dân có tiếng vang và tác động lớn như các trận đánh vào thị xã Phan Thiết, tập kích các cứ điểm Ngã Hai, Sông Quao, Tánh Linh, Suối Kiết, Căng Ê-sê-pít, Sông Mao, Trinh Tường, Bình Lâm, Lô Ổ, Thiện Giáo ...

Cuốn sách "**Lịch sử đặc công tỉnh Bình Thuận**" đã tái hiện sinh động quá trình ra đời, xây dựng, chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của lực lượng đặc công Tỉnh, góp phần làm phong phú cuộc chiến tranh nhân dân với những đặc điểm và những nét đặc sắc của chiến trường Cục Nam Trung Bộ, trong đó Bình Thuận là tỉnh nòng cốt. Đọc cuốn sách, tôi như được cùng các đồng chí sống lại những năm tháng chiến đấu gian khổ, hào hùng trong tình thương yêu, đùm bọc của đồng bào các dân tộc chiến trường Khu 6.

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với các địa phương trên cả nước, các tỉnh Cực Nam Trung Bộ đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc đổi mới. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Tuy còn có khó khăn, những thành tựu đạt được là cơ sở để tiếp tục tiến lên. Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, trân trọng và nhận rõ giá trị của lịch sử trong công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước, xây dựng và giáo dục thế hệ trẻ ngày nay và mai sau, Đảng bộ - Chính quyền - nhân dân và các lực lượng vũ trang các tỉnh Cực Nam Trung Bộ đã đặc biệt coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm, ghi chép lại lịch sử các đơn vị, các tỉnh, huyện, xã, các ngành... Mỗi tỉnh đã biên soạn và xuất bản được hàng chục cuốn lịch sử. Cuốn “**Lịch sử đặc công tỉnh Bình Thuận**” chỉ là một trong số hơn 60 cuốn lịch sử do tỉnh Bình Thuận biên soạn và xuất bản trong những năm gần đây.

Tôi đánh giá cao và khen ngợi những thành quả mà Đảng bộ - chính quyền - nhân dân và các lực lượng vũ trang Bình Thuận đã thu được trong công tác tổng kết chiến tranh và biên soạn lịch sử.

Mong rằng tỉnh Bình Thuận có thêm nhiều công trình lịch sử có chất lượng, góp phần tạo nên nguồn động lực mới, xây dựng tỉnh nhà thành một tỉnh giàu

về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh, khoa học - kỹ thuật và văn hóa xã hội phát triển, nhân dân ấm no, hạnh phúc, cùng cả nước vững bước trên con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách "**Lịch sử đặc công tỉnh Bình Thuận**" với bạn đọc.

Ngày 20 tháng 6 năm 1997

Thượng tướng **NGUYỄN TRỌNG XUYỀN**

Thủ trưởng Bộ Quốc Phòng

Nguyên Tư lệnh Quân khu 6

LỜI NÓI ĐẦU

Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Binh chủng Đặc công anh hùng (19/3/1967 - 19/3/1997) và 45 năm ngày truyền thống bộ đội đặc công Bình Thuận (18/9/1952 - 18/9/1997); Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận tổ chức biên soạn và xuất bản sách "**Lịch sử đặc công tỉnh Bình Thuận**" nhằm ghi lại những sự kiện tiêu biểu, những chiến công vang dội, những đóng góp to lớn của cán bộ, chiến sĩ đặc công tỉnh nhà trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Qua đó góp phần giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; tạo thêm nguồn động lực mới trong sự nghiệp xây dựng tỉnh nhà vững mạnh, giàu đẹp, vững bước trên con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Tuy việc sưu tầm tư liệu và biên soạn có nhiều cố gắng, công phu nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định do nhiều nguyên nhân khách quan. Mong đồng chí và bạn đọc hết sức thông cảm, góp thêm ý kiến để lần tái bản sau cuốn sách đạt chất lượng cao hơn.

Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận xin chân thành cảm ơn Thượng tướng Nguyễn Trọng Xuyên, Thủ trưởng và các chuyên gia Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường Quân khu 5 và các thế hệ cán bộ, chiến sĩ đặc công Cục Nam Trung Bộ - Quân khu 6, Bình Thuận đã giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi và đóng góp nhiều ý kiến quý báu để cuốn sách “**Lịch sử đặc công tỉnh Bình Thuận**” ra mắt bạn đọc.

ĐẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN



**Bác Hồ, Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp
thăm Bộ đội Đặc công ngày 19 tháng 3 năm 1967.**

BÁC HỒ VỚI BỘ ĐỘI ĐẶC CÔNG

...” Đặc công là công tác đặc biệt, là vinh dự đặc biệt cần phải có cố gắng đặc biệt, các chiến sĩ đặc công được tin tưởng đặc biệt.

Có thể nói do chiến tranh du kích phát triển cao, đặc biệt cao, chiến thuật du kích lấy ít đánh nhiều và đi không tiếng về không tăm, bây giờ các chú cũng thế, cũng phải lấy ít đánh nhiều, lấy ít thắng nhiều.

Vì vậy : Điều thứ nhất, chiến sĩ đặc công đã đi đánh là tất thắng như thế thì phải đặc biệt dũng cảm.

Cái gì cũng đặc biệt đối với Đặc công, chữ Đặc biệt quán xuyên tất cả, từ lúc tập luyện cho đến lúc đi đánh cũng như lúc về.

Mưu trí phải đặc biệt linh hoạt.

Kỹ thuật phải đặc biệt huấn luyện thuần thục.

Lập trường chính trị phải đặc biệt vững chắc.

Ở đây Bác thấy một loạt chữ đặc biệt, đặc biệt tất cả.

Kỷ luật phải đặc biệt nghiêm minh.

Quyết tâm thắng địch, quyết tâm tiêu diệt địch cũng phải đặc biệt cao.

Đối với Đảng phải đặc biệt trung thành.

Đối với nhân dân phải đặc biệt thân ái.

Bất kỳ nhiệm vụ gì, bất kỳ nhiệm vụ đặc biệt nào cũng phải hoàn thành và hoàn thành thật tốt.

Đặc công có khi đi một mình, tức là tác chiến một mình, có khi hiệp đồng với những binh chủng khác thì phải đặc biệt gắn bó.

Nội bộ phải đặc biệt đoàn kết.

Dân vận phải đặc biệt nhẫn nại, bởi vì đây là nhân dân chiến tranh, phải

nhờ dân bao che, đùm bọc, giúp đỡ thì mới thành công, muốn như thế dân vận phải khôn khéo nhẫn nại.

Bất kỳ khó khăn đặc biệt nào, cũng phải vượt qua, cũng phải khắc phục cho kỳ được.

Nói tóm lại : Công việc, công tác của các đồng chí cũng đặc biệt khó khăn, nhưng cũng đặc biệt vẻ vang..." (1)

*(Trích Huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh
trong ngày thành lập Binh chủng Đặc công -
19 / 3 / 1967)*

THỦ TƯỚNG PHẠM VĂN ĐỒNG VỚI BỘ ĐỘI ĐẶC CÔNG

“ Đây là một binh chủng mới đối với ta, và cũng có thể là mới, đặc biệt mới đối với thế giới, cho nên có nhiều vấn đề phải nghiên cứu.

... Đặc công là một khoa học nên ta phải nghiên cứu quy luật hoạt động của địch và tổng kết kinh nghiệm xây dựng và chiến đấu của ta, một cách rất nghiêm túc để rút ra những kết luận về tổ chức, biên chế, kỹ thuật, trang bị.

... Khả năng nghiên cứu, phát triển của Binh chủng là rất lớn nhưng phải hết sức khiêm tốn, dày công nghiên cứu, phát triển Binh chủng đến một trình độ đặc biệt giỏi..., triển vọng và khả năng của Binh chủng Đặc công là rất lớn, Binh chủng cần phải giỏi, càng phải đặc biệt giỏi, để lập nhiều chiến công đặc biệt to lớn” (2).

*(Trích Huấn thị của Thủ tướng Phạm Văn Đồng
trong ngày thành lập Binh chủng Đặc công
19 / 3 / 1967).*

**ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP
VỚI BỘ ĐỘI ĐẶC CÔNG**

"Đảng ta nhận định rằng cách đánh đặc công là một trong những cách đánh quan trọng của lực lượng vũ trang ta, của nhân dân Việt Nam, là một trong những cách đánh dũng cảm nhất, sáng tạo nhất, anh hùng nhất của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam chúng ta. Bởi vì cách đánh đó, như Bác nói, đã phát triển đến cao độ tinh thần dũng cảm tuyệt vời, tinh thần quyết hy sinh tất cả cho sự nghiệp cách mạng, cho

Đảng, cho Tổ quốc, cho nhân dân của cán bộ, chiến sĩ ta và phát triển đến cao độ sự mưu trí, sáng tạo tư tưởng lấy ít đánh nhiều của lực lượng vũ trang nhân dân ta. Với tinh thần dũng cảm, với sự mưu trí, sáng tạo như vậy, với cách đánh đặc công, ta có thể đánh thắng được những kẻ địch mạnh hơn ta gấp ngàn, vạn lần về binh khí, kỹ thuật...” (3).

*(Trích Huấn thị của Đại tướng Võ Nguyên Giáp
trong ngày thành lập Binh chủng Đặc công -
19 / 3 / 1967)*

(1), (2), (3) Đảng, Bác Hồ với Binh chủng Đặc công- Bộ tư lệnh Đặc công xuất bản - 1974

Phía Tây và Đông Bắc nhiều núi cao hơn, có
ngọn trên 1.400 m (Núi Ông). Giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu có núi Bà Núi Hòa với núi Mây Tân cao 872 m.

Do thế địa hình của rừng núi, tạo nên thế hùng
vĩ hiểm trở, cây cối rậm rạp và có nhiều

hang động rất sâu bên trong rừng núi (thành
tiên tích của các dân tộc xưa)

Đặc điểm chiến trường -
con người và truyền thống

đấu tranh cách mạng

thi vào lịch sử và là niềm tự hào của mỗi người dân

Bình Thuận là tỉnh thuộc miền đất Cực Nam Trung
Bộ nằm bên bờ biển đông, tựa lưng vào cuối dãy Trường
Sơn hùng vĩ, giáp các tỉnh miền Đông Nam Bộ và
Nam Tây Nguyên. Diện tích tự nhiên 7.992 km², trải
dài từ 10°33'25" vĩ độ Bắc ; 107°23'55" đến
108°23'24" kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Lâm
Đồng, Tây giáp tỉnh Đồng Nai, Tây Nam giáp Bà Rịa -
Vũng Tàu, phía Đông giáp tỉnh Ninh Thuận và Đông
Nam giáp Biển Đông.

Nằm sát biển dọc dãy Trường Sơn
đông
Do vị trí địa lý, Bình Thuận vừa có rừng núi, vừa
có đồng bằng, ven biển và đảo. Rừng núi chiếm hai
phần ba diện tích, có các dãy núi độc lập rải rác như
là: Núi Rế, Núi Dinh, Tà Cú, Bà Hòn, Tà Zôn ... bao
bọc lấy các thung lũng đồng bằng.

Phía Tây và Đông Bắc nhiều núi cao hơn, có ngọn trên 1.400 m (Núi Ông). Giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có núi Bể nối liền với núi Mây Tàu cao 875 m.

Do thế liên hoàn của rừng núi, tạo nên thế hùng vĩ, hiểm trở, cây cối nhiều tầng, nhiều lớp và có nhiều hang động trải thưa dần xuống đồng bằng rất thuận tiện cho việc che dấu và phát triển lực lượng cách mạng, lập căn cứ kháng chiến. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nơi đây có những căn cứ nổi tiếng như : Khu Lê bát khuất, Tam Giác kiên cường, Nam Sơn anh dũng đã đi vào lịch sử và là niềm tự hào của mỗi người dân Bình Thuận.

Vùng đồng bằng không rộng, diện tích khoảng hơn 10.000 ha, nhưng không liền nhau bởi các dãy núi ngăn cách ; có những cánh đồng màu mỡ ở các huyện Tánh Linh, Đức Linh, Tuy Phong, Bắc Bình là các vựa lúa chính cung cấp cho kháng chiến. Ngoài ra còn có hàng trăm héc-ta đất trồng màu, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả hàng năm cho năng suất cao.

Nằm sát biển bao bọc lấy đồng bằng là vùng rừng cồn cát, nơi nắng nóng cháy da, cát bỏng chân người và xen kẽ có các bàu nước hình thành nên "Bức tường thành" ngăn chặn kẻ thù từ biển vào đồng thời có thể xây dựng những vùng căn cứ lỏm, vị trí để tập kết lực lượng tiến công vào sào huyệt giặc.

Bờ biển Bình Thuận uốn lượn quanh co từ Mũi Đá Chẹt (Tuy Phong) đến xã Tân Thắng (Hàm Tân) dài 190 km. Ven biển có nhiều vịnh và cửa biển, bãi ngang như Phan Thiết, Phan Rí Cửa, La Gàn, La Gi, Duồng v.v. thuận tiện cho việc ra vào của tàu thuyền vừa và nhỏ.

Trên biển có nhiều đảo lớn nhỏ như : Cù Lao Câu, Hòn Nghê, Hòn Bà... Ngoài khơi cách thị xã Phan Thiết 120 km về hướng Nam có Cù Lao Thu (nay gọi là huyện đảo Phú Quý) diện tích 32 km², dân số trên 18.000 người (1995). Đây là vị trí rất quan trọng cả kinh tế và quốc phòng, là bàn đạp vươn ra Biển Đông và Trường Sa, là vị trí tiền tiêu của Tỉnh.

Biển Bình Thuận còn là nơi giao lưu đường thủy giữa Bắc với Nam và đường biển quốc tế đi ngang qua, lại giàu hải sản. Người dân Bình Thuận có nhiều kinh nghiệm đánh bắt hải sản và đặc biệt là nghề làm nước mắm. Nước mắm Phan Thiết nổi tiếng khắp nơi, có độ đậm cao, hàng năm sản xuất trung bình từ 18 đến 20 triệu lít.

Sông suối không lớn nhưng khá nhiều và phân bố không đều, có 5 con sông chính từ Bắc - Tây Bắc xuống Nam - Đông Nam rồi đổ ra biển là : sông Lòng Sông, sông Lũy, sông Phan, sông La Ngà, sông Cà Ty. Các con sông nguồn không dài, độ dốc cao, mùa mưa thường có lũ lụt nhưng lại rút rất nhanh, do đó

các tháng nắng không giữ được dung lượng nước, đất và rừng ít nơi giữ được độ ẩm.

Khu vực phía Tây Bắc của Tỉnh nhiều nơi có thể làm được công trình thủy lợi phục vụ cho nông nghiệp. Trong hai cuộc chiến tranh địch không chú ý đến thủy lợi nên đồng ruộng thường khô cạn, đời sống, sinh hoạt của dân thường thiếu nước trầm trọng. Về phía ta có những khi thiếu nước phải “tắm lửa” và hy sinh vì “thiếu nước”, nước trở thành vô giá trong chiến tranh của vùng đất Cực Nam Trung Bộ anh dũng.

Đường giao thông nhiều và ngắn, tổng số có 2.367 km, trong đó đường do Trung ương quản lý 269 km, đường tỉnh, liên tỉnh 187 km, đường huyện và nội thị 460 km, đường giao thông nông thôn 1.451 km⁽¹⁾. Quốc lộ 1A và đường sắt Thống nhất Bắc Nam chạy theo chiều dài của Tỉnh; đường liên tỉnh lộ 8 (quốc lộ 28) nối liền Phan Thiết với Di Linh (Lâm Đồng); tỉnh lộ 22 từ La Gi lên xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh; lộ 55 từ Hàm Tân vào Bà Rịa - Vũng Tàu và tuyến đường sắt Mương Mán - Phan Thiết là những con đường giao thông chính và có tính chiến lược. Những năm chiến tranh ta thường xuyên phá hoại, còn địch thì tốn rất nhiều công sức sửa chữa, phòng thủ để giữ quyền

(¹) Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận 1995 - 2000 của Bộ Giao thông vận tải - Trung tâm KHKT Giao thông vận tải phía Nam (9/1994 - 9/1996)

kiểm soát nhưng không sao giữ nổi, chúng chỉ cơ bản giữ được tuyến đường quốc lộ 1A.

Ngoài đường giao thông trên bộ, Bình Thuận còn có đường hàng không được thiết lập từ những năm 1930. Đó là sân bay của Pháp dùng cho loại máy bay cánh quạt xây dựng ở Bình Lâm, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc và sân bay Long Hương, huyện Tuy Phong. Từ năm 1965 đến năm 1975, để phục vụ cho chiến tranh xâm lược, Mỹ - Ngụy xây dựng thêm một số sân bay dã chiến như : Căng Ê-sê-pít (Phan Thiết), Sông Mao (Bắc Bình), Võ Đắc (Đức Linh) và Tánh Linh. Đến nay hầu hết các loại sân bay này ta không sử dụng. Năm 1975 ta xây dựng thêm một sân bay trực thăng tại huyện Đảo Phú Quý để phục vụ cho sự nghiệp kinh tế - quốc phòng.

Về khí hậu, Bình Thuận là tỉnh nằm trong vùng khô hạn nhất cả nước. Một năm có hai mùa rõ rệt : mùa khô và mùa mưa. Ở đồng bằng mùa khô kéo dài từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau. Vùng rừng núi thường mưa trước đồng bằng một tháng. Miền núi Đức Linh - Tánh Linh mưa nhiều hơn các nơi khác, có độ ẩm cao và nhiều nơi có sương mù. Nhiệt độ trung bình từ $26,5^{\circ}\text{C}$ đến 27°C . Lượng mưa từ 600 đến 700 mm/năm. Độ ẩm tương đối 80%. Gió cũng có hai mùa rõ rệt, gió mùa Đông Bắc thổi từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau; gió mùa Tây Nam thổi từ tháng 4 đến tháng 9. Bình Thuận ít khi bão nhưng đã có bão thường lớn, gây nhiều thiệt hại.

Thủy triều thuộc vào dạng tạp triều. Lúc cao nhất 3,65 m, lúc thấp nhất 0,15 m, trung bình 2,18 m. Triều cường thường vào giữa tháng âm lịch và triều kém vào đầu và cuối tháng âm lịch.

Khí hậu, thời tiết, sông suối ... đã chi phối không nhỏ đến các hoạt động và tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương.

Do địa lý, thiên nhiên tạo nên, Bình Thuận có vị trí quan trọng trong hai cuộc kháng chiến. Đối với địch đây là một chiến trường mang tính chuyển tiếp giữa Nam Trung Bộ với Nam Bộ và Nam Tây Nguyên; đồng thời là cửa ngõ bảo vệ Sài Gòn từ hai hướng : Đông Bắc vào và Nam Tây Nguyên xuống, là bản lề tiếp giáp với hai cảng lớn : Cam Ranh, Vũng Tàu. Đặc điểm địa hình và bố trí dân cư lại rất thuận tiện cho các hoạt động tác chiến du kích, chiến tranh nhân dân của ta. Do đó địch ra sức phòng thủ để giữ vững địa bàn và đặc biệt chú trọng các biện pháp đối phó với chiến tranh nhân dân, du kích của ta.

Về ta, suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, Bình Thuận là một chiến trường nằm sâu trong vùng địch, xa sự chỉ đạo và chi viện của Trung ương cũng như Trung ương Cục miền Nam. Trong khi đó thì kẻ thù vây quanh bốn bề, đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng, vì thế ta và địch đã phải giằng co quyết liệt diễn ra từng ngày. Tuy tiềm năng kinh tế dồi dào nhưng

bị địch bóc lột kìm hãm, phong tỏa, do vậy đời sống nhân dân nói chung vẫn đói khổ. Ở thị xã, thị trấn sản xuất công nghiệp lúc bấy giờ chưa có gì đáng kể, nhân dân phần lớn sống bằng nghề cá, mắm, buôn bán, dịch vụ ... theo chiến tranh.

Vùng căn cứ giải phóng, địch ra sức đánh phá sản xuất, phá hoại mùa màng, cướp tài sản nhân dân, đặc biệt là ở các vùng căn cứ kháng chiến và địa bàn giáp ranh như : Khu Lê, vùng Tam Giác, Hàm Thuận. Hành lang tiếp tế của ta thường bị địch khống chế, cắt đứt sự chi viện của trên, bắt ép dân vào vùng kìm kẹp để triệt nguồn kinh tế bổ sung cho kháng chiến ...

Bình Thuận thực sự là một chiến trường gian khổ, ác liệt, dễ bị chia cắt, địch - ta luôn nằm trong thế cài răng lược, ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển tổ chức và ngay cả việc bố trí vị trí đứng chân để hoạt động của các lực lượng. Về phía lực lượng vũ trang phải tìm mọi cách để tồn tại, phải sáng tạo nhiều cách đánh cho phù hợp với đặc điểm của chiến trường, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta và cùng nhân dân trên địa bàn góp phần quan trọng vào mọi thắng lợi trên chiến trường của Tỉnh và cả vùng Cực Nam Trung Bộ trong hai cuộc kháng chiến.

*

*

*

Bình Thuận, vùng đất có từ xa xưa, mặc dù trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, địa giới hành chính có thay đổi, song vẫn tồn tại và giữ nguyên tên gọi của nó⁽¹⁾. Người Bình Thuận vốn chủ yếu từ bốn phương qui tụ về. Họ là những người bị lưu đày, trốn tránh sự truy nã của chế độ đương quyền, những người đi tìm cuộc sống trên vùng đất mới cùng với những người dân bản địa (Chăm, Rắc Lay...) trở thành một cộng đồng cư dân và trải qua đấu tranh với thiên nhiên, đấu tranh xã hội, họ đã đoàn kết, gắn bó bền chặt để tồn tại và phát triển.

-
- (1) 1693 vùng đất mới được hình thành gọi là trấn Thuận Thành.
1697 Chúa Nguyễn đổi Trấn thành Phủ và sau đó lại đổi Phủ thành Dinh Bình Thuận.
1832 Nhà Nguyễn đổi dinh Bình Thuận thành tỉnh Bình Thuận.
1898 Phan Thiết tách khỏi Phủ Hàm Thuận trở thành Tỉnh lỵ Bình Thuận. Những năm đầu thế kỷ XX tỉnh Bình Thuận có 2 Phủ : Hàm Thuận, Hòa Đa ; 4 huyện : Tuy Phong, Phan Lý Chàm, Hàm Tân, Tánh Linh và thị xã Phan Thiết.
Trong kháng chiến chống Mỹ, Bình Thuận cơ bản vẫn giữ nguyên. Tháng 01/1976 được sáp nhập 2 tỉnh Bình Thuận - Ninh Thuận thành tỉnh Thuận Hải. Đến ngày 20/10/1991 lại tách ra 2 tỉnh. Tỉnh Bình Thuận có 8 huyện, 1 thị xã gồm : Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Tuy Phong, huyện đảo Phú Quý và thị xã Phan Thiết, với 110 xã - phường.
(Theo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tập 1, trang 9 và qui hoạch GTVT Tỉnh 1995 - 2000 trang 4).

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, dân số Bình Thuận có khoảng 120.000 người. Những năm 1960 - 1961, Mỹ - Diệm đưa 50.000 dân ở vùng tự do Khu 5 (cũ) vào thành lập các khu dinh điền ở vùng rừng núi như : Bắc Ruộng, Võ Xu, Gia An ... Đến năm 1972, dịch lại chuyển một số dân Công giáo Quảng Trị vào cắm chốt theo các trục lộ giao thông quan trọng, hình thành nhiều khu dân cư mới từ Ngã ba 46 (quốc lộ 1A) đến thị trấn La Gi (Hàm Tân). Đến nay, toàn tỉnh có 931.500 người (1995) bao gồm các dân tộc : Kinh, Chăm, Rắc-lây, K'ho, Hoa, Nùng, Khơ-me..., trong đó dân tộc Kinh chiếm 80% dân số. Do tập quán sống của từng dân tộc nên sự phân bố dân cư cũng không đều. Phần lớn người Kinh sống ở vùng đồng bằng, ven biển và các thị xã, thị trấn. Các dân tộc Chăm, Hoa, Nùng sống xen kẽ với người Kinh. Còn lại đều sống rải rác ở núi rừng.

Tuy phong tục, tập quán và cuộc sống có khác nhau, nhưng nhân dân các dân tộc ở Bình Thuận đều cần cù, chất phác, biết vượt qua mọi khó khăn gian khổ, luôn hướng đến cái mới, yêu cái thiện, ghét cái ác. Qua đấu tranh với thiên nhiên, chống áp bức bóc lột họ đã gắn bó bền chặt với nhau và phát triển từ tình làng nghĩa xóm thành truyền thống yêu nước nồng nàn, kiên trung bất khuất.

Ngay từ những ngày đầu thực dân Pháp xâm lược nước ta, trên vùng đất này đã liên tiếp nổ ra các cuộc đấu tranh chống áp bức, xâm lược. Tiêu biểu là các

cuộc đấu tranh của nghĩa quân Ung Chiếm, Phạm Đoan, Mai Xuân Thuởng ... Và cũng từ đó vùng đất này đã trở thành nơi tụ nghĩa, tụ trí, tụ lực. Nhiều sỹ phu yêu nước như : Nguyễn Thông, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp v.v. đều đã đến đây để bàn việc đánh giặc cứu nước.

Một sự kiện đặc biệt vinh dự tự hào đối với nhân dân Bình Thuận là vào khoảng 1910 - 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (Bác Hồ sau này) trong quá trình đi tìm đường cứu nước đã dừng chân dạy học tại trường Dục Thanh (Dục Thanh học hiệu), Phan Thiết. Tại đây, Người đã gieo những mầm mống cách mạng sơ khai để từ đó về sau phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân được nhen nhóm lên, nhất là từ khi có Đảng, nhân dân Bình Thuận đã đoàn kết thành một khối bền chặt dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng mở ra một thời kỳ cách mạng sôi nổi.

Từ năm 1930 đến năm 1945, nhân dân lao động thị xã Phan Thiết đã liên tục đứng lên đấu tranh với địch chống sưu cao, thuế nặng giành thắng lợi. Tiếng vang các cuộc đấu tranh đó đã thức tỉnh, thôi thúc các tầng lớp nhân dân lao động cả thành thị và nông thôn đứng lên bất chấp mọi sự đàn áp của bè lũ cướp nước, bán nước. Năm thời cơ, những chiến sỹ cộng sản đầu tiên của Bình Thuận đã dẫn dắt nhân dân địa phương theo con đường đấu tranh cách mạng của Đảng. Tích cực chuẩn bị lực lượng, lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa vũ trang đánh đổ chế độ cai trị của phát-xít Nhật, giành

chính quyền về tay nhân dân, góp phần cùng cả nước làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại. Và cũng từ gây tâm vọng, giáo mác, bằng xương máu của mình, nhân dân lại tiếp tục một lần nữa đứng lên gìn giữ chính quyền cách mạng, anh dũng chiến đấu chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai cướp nước ta lần thứ hai.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Hòa bình được lập lại trên toàn cõi Đông Dương nhưng đất nước Việt Nam tạm thời chia làm hai miền Nam, Bắc : miền Bắc đi lên Chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh để thống nhất nước nhà. Nhân dân miền Nam nói chung, nhân dân Bình Thuận nói riêng tiếp tục đối mặt với kẻ thù mới mạnh hơn và tàn bạo, độc ác hơn.

Những năm đầu thời kỳ chống Mỹ, mặc dù sống trong cảnh “cá chậu chim lồng” dưới chế độ độc tài của Mỹ - Diệm, đồng bào Bình Thuận vẫn luôn hướng về Đảng, hướng về Bác Hồ, về miền Bắc ruột thịt. Nhiều người dân đã mượn những điển tích xưa, những câu ca dao cổ để nói lên nỗi niềm nhớ thương cách mạng của mình :

“Tuy là ăn ở với Tần,

Bụng thì nhớ Sở bội phân Sở ơi”.

Từ những đốm than hồng dần dần cháy bùng lên ngọn lửa lớn, nhất là lúc kẻ thù đẩy sự tàn bạo của chúng đến mức tột cùng, thì cuộc đấu tranh của đồng bào ta càng bùng lên mãnh liệt.

Cùng với cuộc nổi dậy phá banh khu tập trung B' Râu, Tầm Ngân của hàng ngàn đồng bào Bác Ái dưới sự lãnh đạo của cán bộ, đảng viên tỉnh Ninh Thuận tháng 02 năm 1959; đêm 31 tháng 7 rạng ngày 01 tháng 8 năm 1960, đơn vị 2-9 của Bình Thuận được sự giúp đỡ của cơ sở và nhân dân đã bất ngờ tiến công tiêu diệt chi khu Hoài Đức - Bắc Ruộng, diệt và bắt sống trên 300 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, đưa hơn 5.000 dân bị chúng kềm kẹp về làng đất cũ làm ăn. Chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng đã đưa phong trào đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị trở thành một cuộc đồng khởi cách mạng khắp các vùng trong Tỉnh, đánh dấu bước ngoặt cơ bản trong cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Bình Thuận chuyển sang thế liên tục tiến công địch.

Khi Mỹ trực tiếp đưa quân viễn chinh vào cứu nguy cho bọn tay sai, Đảng bộ, quân và dân toàn Tỉnh nhanh chóng quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công của Đảng ta, đã giáng cho địch những đòn địch đáng, bể gãy các cuộc càn quét, diệt hàng ngàn tên địch, bắn rơi hàng trăm máy bay, thu nhiều phương tiện chiến tranh của chúng.

Mỹ - Nguy càng tàn bạo, xảo quyết, chiến trường càng trở nên ác liệt. Quân và dân ta vẫn bền gan vững chí, kiên trì bám đất bám làng đẩy mạnh chiến tranh nhân dân ở địa phương ngày càng rộng rãi, bủa vây quanh đồn bót quân thù, đưa chiến tranh cách mạng vào tận sào huyệt của chúng, tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang, góp phần cùng toàn miền Nam giành thắng lợi rực rỡ trong mùa xuân năm 1968, xuân 1972, đập tan chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, đưa đến Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được ký kết, tổng cổ đội quân xâm lược nhà nghề của tên đế quốc đầu sỏ hung bạo nhất thời đại ra khỏi đất nước ta.

Sau khi quê hương Bình Thuận được hoàn toàn giải phóng cho đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân toàn Tỉnh đã không ngừng giữ gìn và phát huy truyền thống đánh giặc cứu nước, cứu nhà năm xưa. Vừa khẩn trương bắt tay vào ổn định cuộc sống, vừa khắc phục mọi hậu quả chiến tranh. Vượt lên mọi gian khó, bằng tất cả nghị lực và trí óc của mình, đoàn kết một lòng đưa địa phương vượt qua dần ngưỡng cửa của đói nghèo, trở thành tỉnh ổn định về chính trị, kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh giữ vững, đã và đang là tỉnh nằm trong vùng phát triển kinh tế miền Đông Nam Bộ có

nhiều tiềm năng to lớn trong sự nghiệp công nghiệp
hóa, hiện đại hóa đất nước.

*

* * *

Nhìn toàn diện, thiên nhiên, vùng đất, con người
và truyền thống yêu nước của nhân dân Bình Thuận
nổi lên những nhân tố, tiềm năng sức mạnh to lớn thể
hiện qua các cuộc đấu tranh giành độc lập theo khuynh
hướng dân tộc cũng như khi có Đảng lãnh đạo. Trong
đó nổi bật lên tinh thần yêu nước nồng nàn, hết lòng
vì cách mạng của nhân dân. Ai đã từng sống - chiến
đấu trên mảnh đất Bình Thuận - Cực Nam Trung Bộ
gian lao mà anh dũng đều được nhân dân mở rộng
vòng tay yêu thương, nuôi dưỡng, che chở, đùm bọc
và cùng hy sinh chiến đấu. Tình sâu nghĩa nặng đó
mãi mãi khắc sâu trong lòng những chiến sĩ đặc công
và lực lượng vũ trang nhân dân Bình Thuận.

CHƯƠNG MỘT

LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG HÌNH THÀNH, GÓP PHẦN CÙNG QUÂN - DÂN BÌNH THUẬN VÀ CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I - LỰC LƯỢNG VŨ TRANG BÌNH THUẬN
NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP
(THÁNG 8 NĂM 1945 - THÁNG 6 NĂM 1952)

Cách mạng tháng Tám thành công. Ngày 02 tháng 9 năm 1945 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước Công - Nông đầu tiên ở Đông Nam Á ra đời, mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc : **“Kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội”** .

Để bảo vệ nền độc lập và chính quyền cách mạng, vấn đề cấp bách đầu tiên là phải có lực lượng vũ trang mạnh để làm nòng cốt cho phong trào cách mạng của toàn dân. Chính vì vậy, cùng với việc bố trí cán bộ quân sự vào các cấp chính quyền, công tác tổ chức

xây dựng lực lượng vũ trang từ Trung ương đến địa phương được đẩy mạnh. Ở Bình Thuận, Ủy ban quân sự tỉnh có năm người, do đồng chí Nguyễn Đức Tuyển phụ trách. Lực lượng quân sự tổ chức thành hai đại đội thực binh do đồng chí Đoàn Tử Bấy chỉ huy và một đại đội cảnh sát do đồng chí Tống Viết Khánh chỉ huy. Hầu khắp các làng, xã đều có tự vệ chiến đấu. Các lực lượng vũ trang đầu tiên này tuy nghèo về trang bị vũ khí và kỹ-chiến thuật quân sự nhưng rất giàu lòng yêu nước và quyết tâm đánh giặc bảo vệ Tổ quốc. Đây là lực lượng nòng cốt của địa phương trong những ngày đầu bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng non trẻ.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa tròn một tháng tuổi. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp núp bóng quân Anh gây hấn ở Sài Gòn mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống xâm lược. Cả nước hưởng về Nam Bộ, chi viện cho Nam Bộ kháng chiến. Từ Bắc và Trung Bộ, các đơn vị Nam tiến lần lượt vào Nam chiến đấu.

Quân Pháp đánh rộng ra các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Một số đơn vị vũ trang của Nam Bộ rút ra Bình Thuận như Cộng hòa vệ binh, Bộ đội Đại ca, Bộ đội Năm Châu ... Một số đơn vị Nam tiến cũng vừa vào đến hoặc quay ra đánh địch ở Bình Thuận như đơn vị

Lê Trung Đình - Quảng Ngãi, Chi đội Nam Long... Các đơn vị này cùng với lực lượng vũ trang tại chỗ vừa được hình thành đã tập hợp lại thành một lực lượng khá lớn bao gồm những người con ưu tú của cả ba miền Bắc - Trung - Nam, nhanh chóng triển khai đánh bọn tàn quân Nhật, bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ và chuẩn bị chiến đấu chống quân Pháp.

Đầu năm 1946, Pháp chiếm Bình Thuận. Tình hình trở nên hết sức khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, các lực lượng vũ trang ở Bình Thuận từng bước khắc phục những lệch lạc ban đầu, kiện toàn tổ chức, thống nhất lực lượng tập trung thành chi đội 1 và phát triển du kích, tự vệ chiến đấu ở các làng xã. Dựa vào dân, các đơn vị vũ trang anh dũng chiến đấu ngăn chặn địch, tạo thế đứng ở vùng đồng bằng xen kẽ với rừng thấp để bảo toàn lực lượng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Ngày 25 tháng 6 năm 1946, theo chỉ thị của Bộ Quốc phòng, Bình Thuận thành lập Trung đoàn 82 gồm ba đại đội : Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung và một phân đội sau phát triển thành Đội cảm tử hoạt động ở thị xã Phan Thiết, trong đó có đơn vị Nam tiến Thuận Hóa và đơn vị từ Sài Gòn ra. Cuối năm 1947, các đơn vị của Trung đoàn phát triển thành hai tiểu đoàn : Tiểu đoàn 89 hoạt động ở Bắc tỉnh, Tiểu đoàn 86 hoạt động ở Nam tỉnh. Trong gần hai năm đầu kháng chiến đầy khó khăn, các đơn vị của

Trung đoàn đã chiến đấu anh dũng, lập nhiều chiến công xuất sắc bằng các trận phục kích, tập kích, đánh giao thông ngăn chặn, tiêu hao sinh lực địch, chống cản bảo vệ nhân dân, bảo vệ căn cứ kháng chiến, diệt tề trừ gian, hỗ trợ quần chúng kháng chiến và phát triển chiến tranh du kích.

Đầu năm 1948, Cục Nam Trung Bộ gồm 4 tỉnh : Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Viên, Đông Nai Thượng trở thành chiến trường vùng sâu, bị địch tạm chiếm. Tình hình đòi hỏi các lực lượng vũ trang Cục Nam Trung Bộ phải có sự thống nhất tổ chức và chỉ huy. Do đó, tháng 12 năm 1948 Bộ Tổng Tư lệnh và Liên khu 5 quyết định sáp nhập Trung đoàn 81 ở Ninh Thuận và Trung đoàn 82 ở Bình Thuận thành Liên trung đoàn 81 - 82 chịu trách nhiệm về quân sự trên toàn chiến trường Cục Nam Trung Bộ. Tuy thống nhất tổ chức nhưng các đơn vị của Liên trung đoàn vẫn hoạt động phân tán là chủ yếu để phù hợp với đặc điểm chiến trường và đẩy mạnh chiến tranh du kích ở địa phương. Tháng 6 năm 1950, Liên trung đoàn 81 - 82 được tổ chức lại thành Trung đoàn 812 với địa bàn hoạt động chủ yếu ở Bình Thuận. Trung đoàn đã liên tục tiến công tiêu diệt địch, phát động phong trào chiến tranh du kích mạnh mẽ, rộng khắp làm cho địch hết sức hoang mang lo sợ.

Cuối năm 1951, địch tăng quân, tăng cường bố phòng định thực hiện âm mưu bình định, biến Bình Thuận thành hậu phương an toàn để rảnh tay đối phó

với các chiến trường khác. Để đập tan âm mưu của địch, Ban cán sự Cục Nam, Tỉnh ủy Bình Thuận và Trung đoàn thống nhất chủ trương tổ chức lại các lực lượng vũ trang để tăng cường, củng cố và giữ vững các căn cứ du kích, đồng thời xây dựng phát triển các căn cứ khác. Do vậy đến đầu năm 1952, Trung đoàn 812 được biên chế lại thành Tỉnh đội Bình Thuận với bốn đại đội địa phương 210 - 212 - 214 - 216 và đại đội Xung kích tập trung của tỉnh⁽¹⁾. Nhờ chủ trương đúng đắn này, chỉ trong 5 tháng đầu năm 1952 phong trào du kích chiến tranh của Bình Thuận đã phát triển mạnh mẽ. Bộ đội và du kích lúc nào cũng bám sát địa bàn, liên tục chiến đấu trên 90 trận, loại khỏi vòng chiến đấu gần 1.000 tên địch, bảo vệ vững chắc các vùng căn cứ kháng chiến. Nhân dân yêu mến, tin tưởng, tích cực ủng hộ bộ đội, các lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh và liên tục chiến thắng.

Do đặc điểm chiến trường, lực lượng vũ trang Bình Thuận sinh ra là phải bước vào chiến đấu ngay trong điều kiện xa Trung ương, thiếu sự chi viện trực tiếp của cấp trên, hoạt động chiến đấu hết sức gay go, ác liệt, tự thân phải vươn lên để tồn tại, phát triển và chiến thắng quân thù. Song cũng chính từ đặc điểm chiến trường Cục Nam Trung Bộ mà ngay từ đầu các

(1) Đại đội Xung kích lúc này có 10 trung đội, tương đương với tiểu đoàn 86 cũ.

lực lượng vũ trang Bình Thuận có may mắn hội tụ được lực lượng lớn những người con ưu tú của mọi miền đất nước cùng chung bầu nhiệt huyết cách mạng, ý chí chiến đấu chống ngoại xâm bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc. Họ là những thanh niên, công nhân, nông dân, binh sĩ yêu nước, thợ thủ công, học sinh, sinh viên yêu nước đầy tài năng như Nguyễn Thanh Tân, Nguyễn Minh Châu, Phan Nhân Cương, Nguyễn Cao Kiến, Lâm Bình Phước, Huỳnh Khôi, Nguyễn Côn, Phan Văn Võ, Lê Thành Cộng, Dương Minh Đầu, Bùi Văn Mỳ, Phạm Hoài Chương, Huy Sô, Minh Quốc, Võ Thọ Sơn, Mai Nhân, Võ Đầu, Đoàn Ân, Bùi Xuân Diển, Phan Hạo, Đoàn Tử Bấy, Nguyễn Đức Tuyển, Nguyễn Cang, Phạm Duy Hiền ... Sau này trong những năm 50, còn có cả những học sinh ưu tú của Trường trung học Lê Khiết ở vùng tự do Liên khu 5 được đào tạo thành cán bộ quân đội bổ sung vào lực lượng vũ trang Bình Thuận. Những con người trẻ trai, ưu tú ấy đã “xếp bút nghiên”, “gác việc nhà”, “đi theo tiếng kêu sơn hà nguy biến”, đoàn kết gắn bó keo sơn trên mảnh đất Bình Thuận, biết chịu đựng gian khổ, biết khắc phục khó khăn; kế thừa và phát huy truyền thống đánh giặc của cha ông, lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều; biết tìm tòi sáng tạo nhiều cách đánh giặc độc đáo, táo bạo; chiến đấu ngoan cường dũng cảm giáng cho địch những đòn địch đáng khiến chúng vô cùng khiếp sợ; nhân dân tin tưởng một lòng đi theo

kháng chiến. Những chiến thắng vang dội bằng lối đánh cải trang kỳ tập của bộ đội Quang Trung, Hoàng Hoa Thám, 812 ... ở xóm Lua, Lầu Ông Hoàng, Sông Dinh, Bàu Đá, An Lâm, Suối Dầu, Duồng ... , hay những hoạt động “xuất quỷ nhập thần” của Cẩm tử đội (Ban Phòng điệp) Phan Thiết những năm 1948 - 1950 mãi mãi không phai mờ trong ký ức đồng bào Bình Thuận. Đặc biệt, chiến công độc đáo của du kích thiếu niên Tuy Phong đốt cháy máy bay giặc ở Long Hương được Bác Hồ gửi thư khen và chiến thắng Căng Ê-sê-pít vang dội ngày 28 tháng 12 năm 1951 làm nức lòng quân dân Cực Nam Trung Bộ, được Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi điện biểu dương.

Những năm đầu kháng chiến chống Pháp gian nan, lực lượng vũ trang Bình Thuận ngày một lớn mạnh với các đơn vị tập trung giỏi chiến đấu, giỏi công tác và một phong trào du kích chiến tranh phát triển rộng khắp các địa phương. Đó là những tiền đề, những nhân tố quan trọng để khi chiến thuật đặc công đến Bình Thuận nhanh chóng được các lực lượng vũ trang tiếp thu, vận dụng, sáng tạo, phát triển và nâng cao đạt hiệu suất chiến đấu ngày càng cao, liên tiếp giành thắng lợi giòn giã trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ từ trận Ngã Hai năm 1952 đến Hoài Đức - Tánh Linh năm 1975.

II - LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG BÌNH THUẬN RA ĐỜI GÓP PHẦN CÙNG QUÂN - DÂN TRONG TỈNH VÀ CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (THÁNG 6 NĂM 1952 - THÁNG 8 NĂM 1954)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đã qua những năm đầu gian nan, thử thách. Vào giữa năm 1952, tình hình Bình Thuận có những chuyển biến quan trọng.

Về ta, sau các đợt hoạt động lớn, dài ngày của Trung đoàn 812 như chiến dịch Xuân - Hè 1950, chiến dịch Đông - Xuân 1950 - 1951 ...⁽¹⁾ tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều đồn bót, giải phóng nhiều vùng dân cư, lực lượng ta được bồi dưỡng lớn mạnh, địa bàn đứng chân của các đơn vị và du kích được mở rộng, củng cố. Lực lượng vũ trang của Tỉnh đã hình thành những tiểu đoàn tập trung có các đại đội mạnh phụ trách các huyện. Bộ đội địa phương và du kích tác chiến chống địch bảo vệ mùa màng và nhân dân có hiệu quả. Ta đã giành lại được thế chủ động trên chiến trường.

Về địch, liên tiếp bị những đòn thất bại nặng nề, địa bàn bị thu hẹp, nhiều đồn bót kiên cố bị phá hủy khiến chúng phải ráo riết đối phó. Một mặt địch tăng

⁽¹⁾ Thời kỳ đó gọi là mở chiến dịch.

cường lực lượng đánh phá, càn quét các vùng giải phóng, các căn cứ, bàn đạp của ta và vùng tranh chấp. Mặt khác chúng ra sức củng cố hệ thống đồn bót, cứ điểm ngày càng kiên cố để đối phó với chiến thuật công kiên của ta. Đến đầu năm 1952, chúng đã tăng thêm 65 tháp canh và 4 cứ điểm vững chắc, nâng tổng số tháp canh ở Bình Thuận lên 220 và 91 cứ điểm. Tất cả các cứ điểm đều do bọn sỹ quan Pháp chỉ huy; một số cứ điểm quan trọng hoặc ở xa như Mũi Né, Sông Quao v.v. đều do những sỹ quan có kinh nghiệm chiến đấu đảm nhiệm.

Những động thái đối phó của địch không làm thay đổi được cục diện tình hình nhưng cũng gây khó khăn cho ta trong thực hành tác chiến công kiên diệt các cứ điểm, đồn bót kiên cố. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo các công binh xưởng tích cực đẩy mạnh nghiên cứu, cải tiến các loại hỏa lực, hỏa khí công đồn; đồng thời phát huy cách đánh bí mật, bất ngờ để diệt các cứ điểm quan trọng của địch; phát triển phong trào bao vây, bắn tỉa để diệt địch trong các tháp canh. Sự chỉ đạo này đã đem lại hiệu quả rõ rệt. Về cơ bản, ta vẫn giữ được các vùng căn cứ, khu du kích và tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích buộc địch phải bị động đối phó.

Đặc biệt, ngày 23 tháng 6 năm 1952, bằng lối đánh sở trường thông minh táo bạo : cải trang kỳ tập ,

Đại đội Xung kích và đại đội B đã tiêu diệt gọn Tiểu khu Mường Mán - một cứ điểm mạnh của địch gồm 2 đồn ở ga Mường Mán cách Phan Thiết 7 km. Hơn 300 tên địch bị diệt và bắt sống. Ta thu hơn 100 súng các loại và nhiều phương tiện chiến tranh khác.

Tiểu khu Mường Mán bị diệt đã làm cho địch vô cùng choáng váng. Tuy nhiên, sau đó chúng lại càng tăng cường cảnh giác đề phòng và gia tăng thêm mức độ kiên cố, khả năng phòng thủ của các cứ điểm, đồn bót, tháp canh.

Việc tổ chức tiến công, tiêu diệt các cứ điểm của địch ngày càng trở nên khó khăn đối với ta.

Giữa lúc đó, cuối tháng 6 năm 1952, đồng chí Lê Duẩn - Thường vụ Trung ương Đảng trên đường ra Việt Bắc họp ghé lại làm việc với Bình Thuận. Sau khi nghe Ban cán sự Cục Nam và Tỉnh ủy báo cáo, đồng chí đánh giá tình hình và chỉ đạo cho Bình Thuận phương hướng tổ chức hoạt động, đẩy mạnh kháng chiến phù hợp với đặc điểm chiến trường và cục diện chung. Đặc biệt, đồng chí rất tâm đắc với lối đánh kỳ tập, kết hợp Cẩm tử với Xung kích tiếp chiến của bộ đội Bình Thuận. Đồng chí đã gợi ý và kể nhiều về cách đánh đặc công ở Nam Bộ. Theo nguyện vọng của Ban chỉ huy tỉnh đội, để tạo thêm sức mạnh cho lực lượng vũ trang Cục Nam Trung Bộ và cũng nhằm nhân rộng, phát triển cách đánh mới rất có hiệu quả, trước khi

lên đường đồng chí Lê Duẩn để lại ba cán bộ đặc công giúp huấn luyện Bình Thuận. Đó là các đồng chí : Nguyễn Hiếu Liêm - đại đội trưởng, Trần Thắng Nê và Nguyễn Hữu Đồi - cán bộ tiểu đội ⁽¹⁾ .

Dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Cục Nam và Tỉnh ủy, Ban chỉ huy tỉnh đội Bình Thuận liền chọn trong các đơn vị chiến đấu của Tỉnh những đồng chí dũng cảm, gan dạ, chiến đấu giỏi để tổ chức lớp học đặc công tại Triềng thuộc khu Lê Hồng Phong. Lớp học được gọi là “Lớp công binh”. Lúc đầu có khoảng 70 đồng chí, trong đó có 9 đồng chí của Ninh Thuận, hình thành một đại đội do đồng chí Mai Hữu Đông phụ trách. Cán bộ trung đội có các đồng chí Lê Văn Nhựt, Nguyễn Bính, Lê Văn Luyện và đồng chí Trịnh. Ba đồng chí Liêm, Nê, Đồi trực tiếp làm giáo viên.

Nội dung huấn luyện gồm hai phần : lý thuyết và thực hành động tác. Về lý thuyết tập trung huấn luyện cách nắm quy luật hoạt động của địch, cách tổ chức điều nghiên một lô cốt, một đồn binh độc lập, một tiểu khu; cách xác định phương hướng, đo vẽ dựng đồ hình cứ điểm; cách xử trí các tình huống ... Về thực hành động tác chủ yếu huấn luyện phương pháp hóa trang, kỹ thuật vận động bí mật qua các dạng địa hình,

(1) Cách đánh đặc công được sáng tạo ở Nam Bộ. Đoàn của đồng chí Lê Duẩn có 10 đồng chí đặc công được lựa chọn đi theo vừa làm nhiệm vụ bảo vệ, vừa giúp huấn luyện cho các địa phương và báo cáo với Trung ương.

tránh địch tuần tiễu, đèn pha, cách khắc phục vật cản, kỹ thuật tiềm nhập vào sâu các đồn bót, cứ điểm, cách đánh bộc phá vào lô cốt, nhà lính, hầm ngầm ...

Chương trình huấn luyện nặng nề, vất vả nhưng vốn là những cán bộ chiến sĩ có bản lĩnh, có sở trường và kinh nghiệm chiến đấu dày dặn lại được các đồng chí giáo viên tận tình hướng dẫn, khích lệ nên anh em đều hăng say luyện tập, tiếp thu kỹ thuật, chiến thuật mới rất nhanh. Chỉ trong hai tháng 7, 8 năm 1952 việc huấn luyện và thực tập cơ bản hoàn thành. Qua kiểm tra đánh giá kết quả tuyển chọn được 43 đồng chí đủ tiêu chuẩn thông minh, dũng cảm, kỹ thuật thuần thực, sức khoẻ tốt thành lập đơn vị đặc công mang tên B9 do đồng chí Bính phụ trách, đồng chí Luyện làm phó. Đơn vị gồm ba đội do đồng chí Phúc, Danh và Sang phụ trách. B9 đặc công được biên chế vào đại đội Xung kích của Tỉnh do đồng chí Quách Tử Hấp làm đại đội trưởng, đồng chí Lê Văn Khuê làm chính trị viên ⁽¹⁾. Số học viên còn lại chưa hội đủ các yếu tố cần thiết của chiến sĩ đặc công được đưa về lại các đơn vị cũ làm nòng cốt. Chính số anh em này đã đóng vai trò tích cực trong phong trào “đặc công hóa bộ binh” để nâng cao hiệu quả diệt địch của các lực lượng vũ trang Tỉnh cuối 1953 đầu 1954.

⁽¹⁾ Chỉ đạo tác chiến, sử dụng lực lượng đặc công vẫn do Ban chỉ huy Tỉnh đội.

Tháng 8 năm 1952, sau khi hoàn thành chương trình huấn luyện đặc công cho Cục Nam Trung Bộ, ba đồng chí Liêm, Nê, Đồi tiếp tục lên đường ra Việt Bắc. B9 đặc công hành quân về đứng chân ở Bưng Kò Ke, Bưng Giàng Xây ⁽¹⁾ tiếp tục nâng cao nghiệp vụ binh chủng và chuẩn bị nhận nhiệm vụ chiến đấu. Tại đây đơn vị được đồng chí Hoàng Nam Phương - giám đốc binh công xưởng Tỉnh đội và đồng chí Lê Văn Nhứt - trung đội trưởng công binh hướng dẫn thêm kỹ thuật nổ phá, bom mìn để ứng dụng theo cách đánh mới.

Lực lượng đã sẵn sàng, toàn đơn vị nóng lòng chờ ngày ra quân diệt địch bằng kỹ chiến thuật mới.

TRẬN MỞ ĐẦU - DIỆT YẾU KHU NGÃ HAI :

Nhằm thực hiện chủ trương liên tục tiến công tiêu diệt địch của Ban cán sự Cục Nam, Ban chỉ huy tỉnh đội Bình Thuận quyết định tổ chức tiến công tiêu diệt đồn Ngã Hai để phá kềm, mở mảng phía Tây thị xã Phan Thiết, mở thông tuyến vào nội thị. Đồng thời cũng để thử nghiệm chiến thuật đặc công mới được tiếp thu, hơn nữa còn vận dụng lối đánh đặc công kết hợp với bộ binh, một ý tưởng sáng tạo phù hợp với đặc điểm chiến trường Cục Nam của các đồng chí

(1) Nay thuộc Hàm Thuận Nam.

Nguyễn Chí Diễm và Nguyễn Minh Châu trong Ban chỉ huy tỉnh đội.

Ngã Hai là giao lộ giữa quốc lộ 1A đoạn Phan Thiết - Sài Gòn với nhánh đường Phan Thiết đi ga Mương Mán, cách thị xã Phan Thiết 7 km về phía Tây Nam. Tại đây quân Pháp thiết lập một cứ điểm bên cạnh khu hành chính nọ gọi là yếu khu Ngã Hai, án ngữ và khống chế cả mảng Tây - Tây Nam và Tây - Tây Bắc thị xã Phan Thiết, uy hiếp vùng tự do và các xã Tiến Lợi, Hàm Kiệm... Cứ điểm được xây dựng khá kiên cố theo hình tam giác, giữa là đồn binh, ba góc đồn là ba lô cốt chính nối liền với hệ thống bảy lô cốt bảo vệ vòng ngoài (có một lô cốt mẹ ở hướng ra vào trên trục đường đi Mương Mán) có tường cao 2m bao bọc. Bên ngoài tường là hào sâu rộng 4m cắm đầy chông và thả vịt, ngỗng báo động khi có người thâm nhập. Ngoài hào có ba lớp rào kẽm gai gắn lon thiếc gây tiếng động. Bên cạnh cứ điểm là khu tập trung dân có các tháp canh bao bọc xung quanh. Lực lượng địch đồn trú một đại đội tăng cường có trận địa cố, do một tên thiếu tá Pháp chỉ huy.

Đầu tháng 9 năm 1952, một bộ phận đặc công tiến hành điều nghiên cứ điểm. Suốt gần nửa tháng trời được nhân dân quanh vùng che dấu, bảo vệ, lực lượng này hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đo vẽ chính xác từng lỗ châu mai, từng công sự của địch.

Đồ hình cứ điểm được dựng lên như thật tại Gò Đình (Tân Thuận - Hàm Tân) để bộ đội luyện tập. Các đồng chí Nguyễn Chí Diễm, Nguyễn Minh Châu bám sát đơn vị, cầm đèn pin ngồi trên nóc các lô cốt kiểm tra uốn nắn từng động tác và động viên khích lệ bộ đội.

Để đánh chắc thắng trận đầu, lực lượng tham gia trận đánh được sử dụng gồm toàn bộ B9 đặc công và đại đội Xung kích cùng với một trung đội địa phương Phan Thiết. Đặc công được tổ chức thành bảy mũi bí mật luồn sâu áp sát các lô cốt làm nhiệm vụ đột kích chủ yếu trận nội. Đại đội Xung kích làm nhiệm vụ tiếp chiến. Trung đội địa phương Phan Thiết làm nhiệm vụ chặn viện. Ngoài ra còn bố trí một bộ phận đánh tháp canh ở cầu 40, các tháp canh ở khu tập trung và đánh bót Cầu Trại ở đường 8. Ban chỉ huy trận đánh gồm các đồng chí Nguyễn Minh Châu - Tỉnh đội trưởng, Nguyễn Chí Diễm - Chính trị viên và Ban chỉ huy đại đội Xung kích.

Chiều ngày 17 tháng 9 năm 1952, tại khu rừng thuộc xã Hàm Hiệp, phía Tây thị xã, bộ đội làm lễ xuất quân. Ráng chiều phản chiếu đỏ hồng những gương mặt dũng cảm tràn đầy niềm tin và quyết tâm chiến thắng.

Đêm xuống, đội hình đặc công đi trước, nối theo là tiếp chiến bí mật tiếp cận mục tiêu. Trời vẫn vũ

chuyển mưa. Càng về đêm mưa càng nặng hạt, cái lạnh thấm dần, bao phủ lên những tấm lưng trần của các chiến sĩ đặc công. Bộ phận đi đầu vừa đến hàng rào thứ nhất bỗng nhiên loạt đạn trong đồn bắn ra, pháo từ Căng Ê- sê- pít cũng bắn xuống quanh đồn. Lộ rồi chăng ? Tình hình đột biến, Ban chỉ huy tỉnh đội cho đơn vị lui về sau 500m, riêng bộ phận đặc công tiếp tục kiểm tra trận địa chờ lệnh.

Mưa tạnh, đạn địch bắn ra thưa dần rồi dừng hẳn. Nhận định địch bắn hù dọa để phòng, Ban chỉ huy hạ lệnh tiếp tục chiến đấu

1 giờ 30 phút ngày 18 tháng 9 năm 1952,⁽¹⁾ các bộ phận đã áp sát mục tiêu sẵn sàng nổ súng. Đúng 2 giờ sáng, bộc phá lô cốt 1 phát lệnh. Một tiếng nổ long trời xé tan màn đêm tĩnh lặng, lô cốt 1 bị san bằng. Các tổ đồng loạt điểm hỏa. Lô cốt 2 và 3 cũng trở thành bình địa ⁽²⁾. Hai đồng chí Chương và Năm ôm bộc phá vượt tường vào đánh khu nhà lính bị địch lao ra ngăn chặn, một cuộc vật lộn quyết liệt diễn ra giữa ta và địch. Đồng chí Lê Hạnh Phúc ngắt dây điện không cho bộc phá nổ để tránh đồng đội khỏi hy sinh. Tổ trưởng Tâm đu lên tường bình tĩnh dùng tiểu liên lửa từng tên hỗ trợ cho anh em.

⁽¹⁾ Có sách ghi đêm rạng 19/9/1952.

⁽²⁾ Để đảm bảo chắc thắng, các lượng nổ đều được gia tăng quá mức

Các lô cốt vòng ngoài cũng đã bị tiêu diệt, chỉ còn lại lô cốt mẹ bọc phá không nổ, địch chống trả quyết liệt. Trước tình huống bất lợi, đồng chí Mỹ dũng cảm ôm bộc phá cưỡng hành ⁽¹⁾ san bằng lô cốt mẹ. Cửa mở thông, tiếp chiến ào ạt tràn vào đánh chiếm các mục tiêu còn lại, làm chủ chiến trường, tảo thanh, bắt tù binh, thu vũ khí. Nghe súng nổ ở đồn Ngã Hai, các tổ đặc công ở cầu 40, bót Cầu Trại và bộ phận luồn vào khu tập trung cũng tiêu diệt các mục tiêu trong chốc lát.

Chỉ sau 20 phút chiến đấu, ta đã san bằng yếu khu Ngã Hai, diệt 60 tên, bắt 60 tên, thu toàn bộ vũ khí đạn dược và quân trang quân dụng, phá khu tập trung đưa trên 1.000 dân bị địch dồn về lại làng xóm cũ.

Bọn địch từ Phan Thiết viện lên nhưng vừa đến cổng Chũ Y thấy có chướng ngại vật trên đường, chúng liền nằm lại, bắn vu vơ cho đến sáng.

Chiến thắng Ngã Hai, trận thắng giòn giã đầu tiên của đặc công Bình Thuận làm nức lòng nhân dân và các lực lượng kháng chiến. Phấn khởi, tin tưởng ở lối đánh mới “xuất quỷ nhập thần”, bộ đội và nhân dân đã sáng tác nhiều bài thơ, ca, vè ca ngợi cách

(1) Lúc bấy giờ bộc phá được điểm hỏa bằng Pin điện, có dây dẫn dài. Khi bộc phá đặt sẵn không nổ, phải ôm tiếp quả khác lên rất nguy hiểm.

đánh đầy mưu trí sáng tạo và độc đáo này. Bài hát “Chiến thắng Ngã Hai” của đồng chí Minh Quốc - cán bộ chính trị Tỉnh đội có đoạn : “...18 tháng 9, mùa lên sức sống, Ngã Hai chiến thắng vinh quang...”.

Bọn địch thì bàng hoàng lo sợ, chúng không ngờ một cứ điểm kiên cố đề phòng cẩn mật lại ở sát nách Phan Thiết, chỉ trong một đêm đã trở thành bình địa. Ngay sáng ngày 18 tháng 9 năm 1952, một tên Đại tá Pháp tức tốc từ Sài Gòn ra thị sát tìm cách đối phó, đứng trước đồng đồ nát tan hoang hấn đã phải thốt lên kinh ngạc : “thật là một lối đánh kỳ lạ”.

Diệt xong yếu khu Ngã Hai, đơn vị về lại Bưng Bí tổ chức rút kinh nghiệm, bổ túc và thực luyện kỹ chiến thuật. Khí thế dâng cao, bộ đội hăng say luyện tập và nóng lòng chờ lệnh trên tiếp tục tiêu diệt địch.

Chiến thắng Ngã Hai, chiến thắng đầu tiên bằng chiến thuật đặc công trên chiến trường Bình Thuận, Cực Nam Trung Bộ và cả Liên Khu 5. Bằng chiến thắng vang dội này, lực lượng đặc công Bình Thuận đã mở đầu tuyệt đẹp trang sử truyền thống vẻ vang của mình. Ngày 18 tháng 9 năm 1952, ngày ra quân đánh thắng trận đầu đã trở thành ngày truyền thống của Bộ đội đặc công Bình Thuận. Từ đây, cách đánh đặc công ra đời đã tạo thêm sức mạnh mới, kịp thời cho các lực lượng vũ trang Bình Thuận góp phần đánh bại chiến thuật phòng ngự bằng cứ điểm và tháp canh

của địch trên chiến trường Cực Nam Trung Bộ, trong điều kiện trang bị kỹ thuật đánh công sự vững chắc của ta rất hạn chế và phương pháp dùng FT1 (bộc phá phá tường) diệt các tháp canh cũng không còn hiệu quả.

PHÁT HUY SÁNG TẠO CÁCH ĐÁNH ĐẶC CÔNG, LIÊN TỤC TIẾN CÔNG TIÊU DIỆT CÁC CỬ ĐIỂM KIÊN CỐ CỦA ĐỊCH :

Cay cú trước thất bại Ngã Hai, quân Pháp tăng cường củng cố để phòng và tập trung lực lượng càn quét liên tục hòng khôi phục lại thế phòng thủ đang có nguy cơ bị phá vỡ.

Quyết giữ vững các vùng căn cứ và khu du kích Hàm Thuận, đưa cuộc kháng chiến tiến lên theo yêu cầu phối hợp chiến trường của Liên khu 5, những tháng cuối năm 1952 Ban cán sự Cực Nam và Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quân sự, phát huy lối đánh đặc công kết hợp với bộ binh tiêu diệt một số cứ điểm địch, mở rộng vùng giải phóng Hàm Trí, Hàm Phú nối với căn cứ miền Núi từ Bắc Bình vào Hàm Thuận, lên Tánh Linh và Lâm Đồng.

Thực hiện chủ trương đó, mở đầu cho đợt hoạt động, Ban chỉ huy Tỉnh đội quyết định tập trung lực lượng đặc công và xung kích tiêu diệt tiểu khu Sông Quao.

Đầu tháng 10 năm 1952, một bộ phận đặc công 10 đồng chí, do đồng chí Bính và Phúc chỉ huy nhận nhiệm vụ đi điều nghiên cứ điểm Sông Quao. Đơn vị cất đường về Dân Thạnh⁽¹⁾ rồi qua núi Xả Thô đến Hàm Trí, nhờ dân giúp đỡ, ngày đầu quân, đêm đột nhập trinh sát cứ điểm.

Tiểu khu Sông Quao nằm giáp ranh với vùng giải phóng, là một cứ điểm mạnh trong hệ thống phòng thủ của địch trên đường 8, cách thị xã Phan Thiết khoảng 27km về phía Bắc, án ngữ Bắc và Tây Bắc Bình Thuận, bảo vệ chi khu Ma Lâm⁽²⁾ và khống chế, ngăn chặn lực lượng ta từ vùng giải phóng miền Núi xuống đồng bằng. Địch đóng căn cứ này từ 1948 nhưng chưa bị ta đánh lần nào nên chúng có điều kiện củng cố rất vững chắc. Xung quanh đồn có năm lớp rào kẽm gai và rào tre kiểu lông nhím, giữa các lớp rào có gài mìn và treo vỏ đồ hộp. Bên trong rào là tường xây bằng đá cao 1,5m có một đường hầm chạy từ nhà tên chỉ huy ra lô cốt cố thủ ở đầu cầu Sông Quao. Lộ 8 xuyên giữa, chốt cứ điểm làm đôi. Đồn lộ là khu chính có lô cốt mẹ cao 14m xây bằng đá tảng, bố trí đại liên khống chế được bốn mặt, một ngôi nhà chỉ huy hai tầng, trận địa cối và hai dãy nhà lính Âu Phi. Tây lộ

(1) Nay thuộc xã Hồng Sơn.

(2) Trong kháng chiến chống Mỹ địch đặt tên là chi khu Thiện Giáo.

là khu nhà kho, nhà bếp, trại gái và nhà lính Thổ. Ngoài ra còn có 4 lô cốt bảo vệ xung quanh. Lực lượng địch ở đây có một đại đội tăng cường hỗn hợp Âu Phi và ngụy Thổ, trang bị mạnh, do bốn tên sĩ quan Pháp chỉ huy, đứng đầu là tên quan ba Béc - Nôn có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Để đề phòng ta đột nhập bí mật, chúng còn nuôi thêm chó béc-giê, ngỗng và vịt.

Sau gần ba tháng chuẩn bị chiến trường, phương án tác chiến hình thành và được Ban chỉ huy tỉnh đội phê duyệt. Đơn vị tổ chức cho bộ đội luyện tập thành thực trên sa bàn. Lực lượng tham gia trận đánh gồm : trung đội Đặc công làm nhiệm vụ trận nội, đại đội Xung kích làm nhiệm vụ tiếp chiến. Ngoài ra còn có sự tham gia của gần hai trăm du kích và dân công Khu Lê Hồng Phong. Hai đồng chí Nguyễn Chí Diễm và Nguyễn Lệnh chỉ huy chung, đồng chí Quách Tử Hấp và Lê Văn Khuê chỉ huy trực tiếp.

20 giờ ngày 18 tháng 01 năm 1953, từ vị trí tập kết trong khu rừng già phía Đông cách cứ điểm 1km, đơn vị bắt đầu chiếm lĩnh trận địa. Đêm đông sơn cước, rét lạnh tái tê, muỗi vắt bám đầy trên mình trần của các chiến sĩ đặc công, anh em vẫn cắn răng chịu đựng, bí mật cất rào và tiếm nhập. Song do mang vác nặng (mỗi chiến sĩ phải mang từ 5 - 7 kg bộc phá có sào dài), phải vượt qua khu vực ao sâu có đàn vịt và do địch mới phát quang, tăng cường tuần phòng nên

mãi đến 4 giờ 30 phút sáng ngày 19 tháng 01, mũi 1 và mũi 2 mới tiếp cận xong. Vừa đến mục tiêu, đồng chí Phúc mũi trưởng chủ yếu đánh lô cốt mẹ liền cho liên lạc ra báo cáo Ban chỉ huy xin lệnh phát hỏa. Liên lạc chưa kịp quay vào thì tên đốc gác phát hiện được dây mìn của ta ở dãy nhà lính, hấn hoảng hốt la ú ớ. Biết bị lộ, đồng chí Phúc ra lệnh phát hỏa. Tiếng nổ long trời, lửa dựng lên thành cột, lô cốt mẹ cao 14m bị san bằng, nhà lính Âu Phi sập một nửa. Cùng lúc hàng loạt tiếng nổ dậy đất của bộc phá, lựu đạn, tiểu liên trùm lên trận địa. Cát bụi, gạch đá bay rào rào, khói lửa mù mịt. Hòa cùng tiếng nổ và tiếng thét xung phong là tiếng kèn xung trận do đồng chí Huy Số thổi từ sở chỉ huy vang lên giục giã. Lực lượng tiếp chiến theo ánh đèn pin báo hiệu của Đặc công tràn vào đánh chiếm các mục tiêu còn lại ở đồn chính và nhà chỉ huy, bắt được 20 tên tù binh.

Tuy nhiên do trận đánh nổ ra trong tình huống bất ngờ nên mũi 3 và mũi 4 chưa kịp đến mục tiêu lô cốt ở hướng Đông và lô cốt đầu cầu. Tình huống buộc phải cưỡng hành bộc phá. Chiến sĩ Ngọt ôm quả bộc phá 7 kg lao lên tìm cách tiếp cận mục tiêu. Giữa lúc đó, đồng chí Xuân chạy lạc gọi : "Pháp ơi đường vào chỗ nào?". Nghe gọi đúng quy định tín hiệu điểm hỏa, đồng chí Pháp chấp điện. Bộc phá nổ trên tay đồng chí Ngọt, Ngọt hy sinh, quả bộc phá có nhiệm vụ tiêu diệt lô cốt đầu cầu không giải quyết được. Lúc

này, sau ít phút bàng hoàng, tên đồn trưởng Béc - Nôn cùng bọn sống sót ở khu trung tâm lui theo đường hầm ra lô cốt đầu cầu tổ chức chống trả quyết liệt. Khẩu đại liên Vít-ke từ lô cốt bắn ra làm đồng chí Nhung bị thương nặng rồi hy sinh. Cuộc chiến đấu giành co quyết liệt giữa ta và địch diễn ra trước cửa hầm ngầm, xung quanh lô cốt. Quyết dứt điểm trước khi trời sáng, ta vừa tổ chức nghi binh thu hút hỏa lực địch vừa cho đặc công áp dần vào hai bên hông hỏa điểm. Giữa lúc đó, khẩu đại liên của địch bị hóc. Chớp thời cơ, các tổ đặc công và xung kích đồng loạt xông lên chiếm lô cốt buộc địch đầu hàng.

Sau 30 phút chiến đấu, quân ta làm chủ hoàn toàn tiểu khu Sông Quao, diệt hơn một đại đội địch; bắt sống 30 tên, có 3 tên Pháp; thu một đại liên Vít-ke, một trung liên, 18 tiểu liên, 120 súng trường, một cối 81 ly, năm máy điện thoại và toàn bộ quân trang quân dụng; phá sập cầu Sông Quao, san bằng cứ điểm. Ta hy sinh hai chiến sĩ đặc công (Ngọt và Nhung), bị thương ba đồng chí.

Sông Quao là trận thứ hai ta sử dụng đặc công kết hợp với bộ binh giành thắng lợi lớn. Một cách đánh mới đầy sáng tạo và độc đáo đã thực sự mở ra đối với các lực lượng vũ trang Bình Thuận.

Vui mừng chiến thắng, trên 2.000 đồng bào cả Kinh và Thượng kéo về Triềng ủy lạo và liên hoan

văn nghệ chúc mừng bộ đội, chiến sĩ Trương Quang Mỹ đã sáng tác bài chòi “Chiến thắng Sông Quao” có đoạn :

“ Đêm nay vui cuộc liên hoan,

Đồng bào, bộ đội ca vang, hát liền.

Hát rằng 19 tháng giêng,

Sông Quao chiến thắng, khắp miền vui say”.

Sông Quao bị diệt, cái chốt của địch cắm sâu trong vùng căn cứ Miền Tây của ta bị nhổ bỏ, xã Hàm Trí hoàn toàn giải phóng nối liền vùng căn cứ từ Bắc Bình vào Bình Thuận và mở thông lên Lâm Đồng. Địch hoang mang khiếp sợ, nhất là các đồn Gia Bát và Ma Lâm, bởi kiên cố như Ngã Hai, Sông Quao cũng bị san bằng thì sớm muộn gì cũng sẽ đến lượt chúng.

Cay cú trước đòn đau, địch phản ứng quyết liệt. Chúng huy động binh lực lớn càn quét vào các vùng lân cận hòng trả thù và gỡ gạc.

Ngày 12 tháng 02 năm 1953, đánh hơi được lực lượng ta đang trú quân tại Dân Thạnh, địch huy động 8 máy bay khu trục ném bom và hơn 30 máy bay Đacôta thả 200 quân nhảy dù xuống Dân Thạnh định hợp kích

với 3 tiểu đoàn bộ binh hành quân bằng cơ giới theo trục đường 1A từ Tuy Hòa lên để tiêu diệt quân ta.

Lần đầu tiên thấy từ máy bay phụt ra từng cục đen rồi bung to nhiều màu rực rỡ, anh em ta cho là lạ, kéo nhau ra xem còn khen đẹp. Đến khi địch xuống gần, nổ súng từ trên cao ta mới biết chúng nhảy dù. Lệnh rút khỏi vòng vây. Bộ đội nhanh chóng rời làng, bám theo bìa rừng tổ chức lại lực lượng chuẩn bị đánh trả. Quân nhảy dù của địch chiếm làng Dân Thạnh nhưng không phát triển được vì bị ta bám đánh liên tục. Ba tiểu đoàn bộ binh địch cũng bị lực lượng xung kích, bộ đội địa phương chặn đánh quyết liệt diệt gần 100 tên, buộc chúng phải co cụm tại Xa Ra.

Để nhanh chóng bẻ gãy cuộc càn lớn, dài ngày của địch, ngay trong đêm 12 tháng 02 năm 1953, ta sử dụng 2 tổ đặc công phối hợp với bộ binh xung kích dùng tiểu liên, lựu đạn, thủ pháo tập kích vào sở chỉ huy quân dù diệt 40 tên (có một quan tư, hai tên quan hai chết; một quan ba và hai quan hai bị thương), thu 20 dù. Như rắn mất đầu, sáng hôm sau quân dù rút chạy bộ, cánh quân trụ ở Xa Ra cũng vội vàng quay về Phan Thiết. Cuộc càn lớn dài ngày của địch thất bại thảm hại và kết thúc trong chưa đầy hai ngày.

Cuối tháng 02 năm 1953, Đại hội Thi đua của Tỉnh mở tại Triềng, thuộc khu Lê Hồng Phong. Đồng

chí Lê Hạnh Phúc vinh dự thay mặt lực lượng Đặc công báo cáo thành tích, được đại hội biểu dương và cử đi dự Đại hội Thi đua Liên khu 5. Đồng chí được bầu làm Chiến sĩ Thi đua Liên khu, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất và lụa của Bác Hồ. Đây là niềm vinh dự lớn của đồng chí Phúc và lực lượng đặc công Tỉnh nhà.

Càng thua đau, địch càng cay cú tìm cách đối phó. Cuối tháng 3 năm 1953, chúng tăng quân đến Phan Thiết định mở cuộc càn lớn vào Tam Giác và khu Lê Hồng Phong để tiêu diệt cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến của ta.

Nhằm trừng trị trước quân địch, phá tan âm mưu càn quét của chúng ngay từ trong trứng nước. Ban chỉ huy tỉnh đội giao cho đại đội Xung kích và đại đội B chọn một số chiến sĩ có kinh nghiệm chiến đấu đặc công, biệt động tổ chức thành phân đội, cải trang thành lính địch tập kích vào nhà hàng Liên Thành trong nội thị Phan Thiết.

Nhà hàng Liên Thành nằm bên bờ Nam sông Cà Ty, cách đầu cầu Phan Thiết (cầu Giữa ngày nay) khoảng 50m về hướng Đông Bắc. Nhà hàng có ba phòng : phòng ăn, phòng giải trí, phòng kho và bếp. Đây là nơi ăn chơi của bọn sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp, bọn Việt gian không dám bén mảng đến. Đang lúc binh

lực địch tập trung về Phan Thiết chuẩn bị cho cuộc tràn vào Khu Lê nên nơi đây rất đông đảo hỗn hợp.

Ngày 05 tháng 4 năm 1953, Phân đội biệt động gồm 12 chiến sĩ do đồng chí Lê Văn Luyện chỉ huy chung, đồng chí Trần Việt Tân và đồng chí Hai Tiền ở đội công tác Hữu Ngạn làm phó, bắt đầu tiếp cận thị xã. Đến bưng Cò Ke, đội dừng lại nắm thêm tình hình, 23 giờ 30 phút cùng ngày phân đội đã bắt được liên lạc với cơ sở, vào ém quân ở Vạn Thủy Tú đến hết ngày hôm sau, nhờ cơ sở cung cấp thêm tình hình, bổ sung phương án tác chiến.

18 giờ ngày 06 tháng 4 năm 1953, khi thị xã vừa lên đèn thì toàn đội cải trang thành lính Com-măng-đô nghênh ngang bước ra đường phố tiến về phía nhà hàng Liên Thành. Đi đầu là chị Nguyễn Thị Quyên, cơ sở bí mật và là vợ đồng chí Hai Tiền gánh hai nôi chè trong có dấu hai quả bộc phá loại 5 kg. Tiếng rao lanh lảnh của chị :”Ai ăn chè hôn” và tiếng trêu đùa chọc ghẹo của “đám lính ngụy” phía sau đã bình thường hóa sự có mặt của phân đội ngay trong lòng thị xã. Đến bãi xe ngựa đầu đường Duy Tân ⁽¹⁾, một tổ nhanh chóng tách đội hình lẫn về phía cửa sau, còn đại bộ phận tiếp tục theo sau chị Quyên tiến đến cửa trước của nhà hàng. Vừa đến nơi, chị Quyên đặt gánh xuống

(1) Nay là cây xăng đầu đường Trần Quốc Toản.

rồi mất hút trong bóng đêm. Lập tức, các chiến sĩ xông tới chộp bịch phá lao thẳng vào mục tiêu. Tổ đồng chí Tân đập cửa phòng ăn quét tiểu liên vào bọn đang ngồi ăn tại bàn. Bị đánh bất ngờ bọn địch không kịp đối phó. Một số chết gục tại chỗ, số còn lại chui xuống gầm bàn và bung chạy ra sau lại gặp ngay tổ đồng chí Phước đang đánh diệt tại đây. Bọn địch chết chồng lên nhau, không tên nào chạy thoát. Thấy địch đã bị diệt, đội trưởng Luyến lệnh đánh bịch phá sập nát toàn bộ phòng ăn rồi lui quân. Trên đường rút gặp một toán lính, chiến sĩ ta quét hai loạt tiểu liên diệt thêm một số, bọn còn lại bung chạy tán loạn.

Chưa đầy năm phút chiến đấu, ta đã diệt tại chỗ 42 tên, bắn bị thương 15 tên, tất cả đều là sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp (trong đó có hai quan ba, hai quan hai và một quan một). Ta hoàn toàn vô sự.

Nhà hàng Liên Thành trong lòng thị xã Phan Thiết vốn được coi là tuyệt đối an toàn bị diệt, gieo cho địch nỗi khiếp sợ, kinh hoàng tột độ. Ý đồ mở cuộc càn quét vào khu Lê của chúng bị đập tan từ trong trứng nước.

Về ta, trận đánh thắng lợi gây được tiếng vang lớn, động viên mạnh mẽ phong trào kháng chiến và càng khẳng định hiệu quả đặc biệt của lối đánh đặc công biệt động không chỉ ở cứ điểm đồn bót mà còn ở sâu trong hậu phương địch.

Sau chiến thắng nhà hàng Liên Thành, Ban chỉ huy tỉnh đội quyết định phát triển thêm lực lượng đặc công để nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang tiến công tiêu diệt địch. Chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng đặc công của Tỉnh đã phát triển thành hai trung đội. Các đại đội bộ binh cũng tuyển chọn một số chiến sĩ quả cảm để học tập kỹ thuật đặc công, mỗi đại đội đều có một tiểu đội đặc công làm nòng cốt.

Phát huy thắng lợi, đồng thời cũng để tạo điều kiện tiếp tục giữ vững khu du kích Hàm Thuận và các căn cứ khác, cũng trong tháng 4 năm 1953, Ban chỉ huy tỉnh đội quyết định tiêu diệt tiểu khu Mũi Né, giáng cho địch một đòn thật đau.

Tiểu khu Mũi Né là một cứ điểm mạnh sâu trong lòng địch được xây dựng từ tháng 5 năm 1946, nằm trên đồi cát cao 30m nhô ra biển. Đông Nam và Tây giáp biển, phía Bắc là rừng cần và động cát giáp khu Lê Hồng Phong nên địch đề phòng rất cẩn thận. Cứ điểm gồm 2 đồn lớn : đồn chính Thạch Long có một đại đội tăng cường, do tên Đại úy Mec-đơ-lây làm đồn trưởng kiêm tiểu khu trưởng; đồn Bang Tá có một đại đội thiếu, do tên ác ôn khét tiếng Phan Lý Ngự chỉ huy. Mỗi đồn đều có hàng rào kềm gai và tường bao bọc. Xung quanh tiểu khu có 11 tháp canh và bốn lớp rào bảo vệ. Nhân dân ở khu vực Mũi Né có khoảng 6.000 người, chủ yếu sống bằng nghề biển, đời sống

tương đối khá, có cảm tình với kháng chiến nhưng bị địch kèm kẹp lâu ngày nên cơ sở ít, phong trào yếu.

Trận đánh nổ ra ngày 14 tháng 4 năm 1953. Trong vòng một buổi sáng (từ 4 giờ đến 11 giờ), lực lượng chiến đấu của ta gồm đại đội Đặc công thiếu và đại đội Xung kích do đồng chí Nguyễn Chí Điểm - Tỉnh đội trưởng và Nguyễn Lệnh - Chính trị viên tỉnh đội chỉ huy đã tiêu diệt hoàn toàn tiểu khu Mũi Né. Toàn bộ hai đại đội địch bị diệt và bắt sống; ta thu một lựu pháo 94 ly, ba súng cối, ba đại liên, 19 trung liên, 126 súng trường, sáu súng ngắn, 45 ngàn viên đạn các loại và rất nhiều quân trang quân dụng; lực lượng ta làm chủ Mũi Né 10 ngày sau mới rút.

Chiến thắng Mũi Né là thắng lợi lớn không chỉ của Bình Thuận mà của cả Cực Nam Trung Bộ. Lực lượng đặc công của Tỉnh đã góp phần quan trọng đặc biệt cho chiến thắng vang dội này. Hơn nửa tháng chuẩn bị chiến trường, bằng lòng dũng cảm và kỹ thuật điêu luyện, các chiến sĩ đặc công đã vượt qua địa hình cát trắng trống trải và sự bố phòng cẩn mật của địch, điều tra nắm chắc từng công sự, hỏa điểm và quy luật hoạt động trong cứ điểm, giúp Ban chỉ huy xây dựng phương án tác chiến chính xác. Đặc biệt bằng lối đánh độc đáo của mình, hai trung đội đặc công đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu diệt đồn chính trong vòng 30 phút, tạo điều kiện cho bộ binh dứt điểm đồn Bang

Tá và gọi hàng các tháp canh còn lại, làm chủ hoàn toàn chi khu.

Phản ứng lại trận Mũi Né, địch điên cuồng tổ chức nhiều cuộc càn lớn vào vùng Tam giác Hàm Thuận và khu Lê, hòng tiêu diệt và đẩy dạt lực lượng ta ra xa. Có lúc chúng sử dụng tới tám tiểu đoàn có xe tăng và xe lội nước đánh phá ác liệt, chốt thêm nhiều đồn bót và thành lập một số đơn vị biệt kích gian ác chuyên đột kích bất ngờ vào sâu hậu phương ta, phục kích, bắn giết, cướp bóc... gây nhiều tổn thất cho đồng bào vùng tự do và các căn cứ kháng chiến.

Quyết diệt bọn biệt kích ác ôn ngay trong sào huyệt của chúng để bảo vệ an toàn cho các vùng căn cứ và làm thối động tinh thần binh lính địch. Đêm 08 tháng 8 năm 1953, dưới sự chỉ huy của đồng chí Quách Tử Hấp, một tiểu đội đặc công cùng hai tiểu đội xung lực và hỏa lực (SKZ) gồm 33 đồng chí đột nhập thị xã Phan Thiết, bí mật tiếm nhập áp sát đồn biệt kích Pát-can⁽¹⁾, bất ngờ nổ súng diệt gọn hai trung đội của đại đội biệt kích do tên Béc-Na chỉ huy. Trận đánh diễn ra trong 5 phút, ta diệt và làm bị thương 65 tên, bắt sống một tên, thu một súng ngắn và bốn băng đạn. Sau trận này, bọn còn lại không dám thọc sâu vào vùng giải phóng như trước nữa.

(¹) Khu vực Sở Thủy lợi Bình Thuận ngày nay.

Như vậy, trong vòng 4 tháng, ta đã phát huy chiến thuật đặc công hai lần đánh vào sào huyệt của địch tại Phan Thiết, nơi chúng cho là "bất khả xâm phạm". Trận nhà hàng Liên Thành gieo cho địch nỗi kinh hoàng bao nhiêu thì trận Pát-can càng làm cho chúng khiếp sợ bấy nhiêu. Những ánh chớp sáng lờ, tiếng nổ long trời chuyển đất cùng những bóng chiến sĩ đặc công mình trần thoát ẩn, thoát hiện và tiếng thét rền vang của xung kích luôn ám ảnh tâm trí bọn địch, nhất là mỗi khi đêm xuống.

Về ta, tinh thần chiến đấu dâng cao, bộ đội rất tin tưởng vào cách đánh và lòng dũng cảm, kỹ chiến thuật tinh nhuệ của các chiến sĩ đặc công. Chủ trương "đặc công hóa bộ binh" của Tỉnh đội được các đơn vị triển khai rầm rộ. Đến cuối năm 1953, lực lượng đặc công của tỉnh đã có một đại đội tinh nhuệ, thiện chiến; mỗi đại đội bộ binh đều có từ một đến hai tiểu đội đặc công mạnh. Ở hai huyện Bắc Bình và Hàm Thuận cũng có mỗi nơi một trung đội đặc công, tuy chưa tác chiến diệt địch nhưng đã điều nghiên nhiều đồn bót địch đạt kết quả.

Từ trận đầu ra quân, đánh đâu thắng đấy, qua một năm vừa chiến đấu vừa xây dựng, lực lượng đặc công Bình Thuận đã trưởng thành nhanh chóng cả số lượng và chất lượng; kỹ chiến thuật ngày càng thuần thục; hiệu suất chiến đấu cao; thương vong, tổn thất

ít. Vũ khí trang bị chiến đấu cũng được bổ sung và cải tiến tốt hơn, đặc biệt là việc cải tiến thành công từ bộc phá dùng pin và dây dẫn để điểm hỏa sang dùng nụ xòe đã nâng cao được hiệu suất chiến đấu, bảo đảm chắc thắng.

TIẾP TỤC TIẾN LÊN, CÙNG QUÂN VÀ DÂN TRONG TỈNH GÓP PHẦN KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP :

Đông xuân 1953 - 1954, cục diện chiến trường cả nước có những chuyển biến lớn. Bộ chính trị chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược với những đòn tiến công lớn trên các hướng: Tây Bắc Bắc Bộ - Đông Bắc Campuchia, Trung - Hạ Lào và Tây Nguyên, đồng thời đẩy mạnh hoạt động chiến tranh du kích ở các vùng sau lưng địch.

Thực hiện chủ trương của Bộ chính trị và phối hợp với các chiến trường theo mệnh lệnh của Bộ tư lệnh Liên khu 5, Ban cán sự Cục Nam Trung Bộ chỉ đạo mở đợt hoạt động Đông Xuân 1953 - 1954 trên toàn địa bàn với yêu cầu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Tỉnh ủy và Ban chỉ huy tỉnh đội Bình Thuận quyết định mở "chiến dịch Miền Tây" ⁽¹⁾ nhằm mở rộng vùng căn cứ phía Tây

(1) Lúc đó gọi là chiến dịch.

nối liền với Lâm Đồng và Miền Đông Nam Bộ, sau đó tiếp tục phá thế kèm kẹp ở Bắc Bình, đẩy mạnh chiến tranh du kích.

Trong thời gian chuẩn bị “chiến dịch Miền Tây”, Tỉnh quyết định dùng một trung đội đặc công cùng với đại đội Xung kích và một trung đội của đại đội 216 Bắc Bình đánh diệt đồn Sông Cạn, vừa nghi binh tạo thuận lợi cho lực lượng lớn kéo lên Miền Tây, vừa hỗ trợ cho phong trào chính trị ở Bắc Bình.

Đồn Sông Cạn là cứ điểm cấp đại đội của địch ngay tại cầu Sông Cạn trên quốc lộ 1A, thuộc làng Thủy Tú (nay là Phan Rí Thành) cách quận lỵ Hòa Đa hơn 1 km về phía Tây Bắc. Địch đóng ở đây từ năm 1948 đến nay chưa bị ta đánh lần nào, lại nằm sát đường và giữa hệ thống kèm dày đặc từ Chợ Lầu đến Hòa Đa nên chúng rất chủ quan, thường hung hăng đột vào các vùng căn cứ. Đồn xây trên đồi cao, có bốn lô cốt và nhiều ụ chiến đấu được bao bọc bởi hai lớp rào kẽm gai có gài mìn. Lực lượng địch hơn một đại đội nguy do hai tên chuẩn úy ác ôn chỉ huy.

Nhờ có cơ sở nội tuyến làm nội ứng, 0 giờ 5 phút ngày 11 tháng 02 năm 1954, các mũi đặc công cùng với xung kích đã lọt vào trong đồn, đặt bộc phá vào các mục tiêu và nổ súng tiến công. Bị đánh bất ngờ, địch tê liệt và bị diệt phần lớn ngay từ những phút đầu. Một số tên sống sót chống trả yếu ớt rồi

cũng tắt lịm. Sau 15 phút chiến đấu ta làm chủ đồn, diệt 20 tên, bắt sống 20 tên và loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên khác, thu 30 súng các loại. Trong trận này, đồng chí Lê Văn Luyện, một cán bộ đặc công mưu trí, gan dạ đã hy sinh để lại bao thương tiếc cho đồng đội và đồng bào vùng căn cứ.

Sau chiến thắng Sông Cạn, lực lượng đặc công tiếp tục củng cố, huấn luyện, chuẩn bị bước vào đợt hoạt động trên bình diện lớn : “chiến dịch Miền Tây”.

Đầu tháng 4 năm 1954, công tác chuẩn bị chiến trường do đặc công đảm nhiệm cơ bản hoàn thành. “Chiến dịch Miền Tây” bắt đầu.

Nhằm giáng cho địch đòn bất ngờ, không kịp đối phó, Ban chỉ huy tỉnh đội quyết định : sử dụng toàn bộ lực lượng đặc công, đại đội Xung kích tỉnh và các đại đội địa phương huyện cùng một lúc tiêu diệt ba mục tiêu : Tánh Linh, La Dày, Gia Bát, quét sạch bọn địch ra khỏi vùng giáp ranh giữa Bình Thuận và Lâm Đồng. Đặc công được giao nhiệm vụ trinh sát chuẩn bị chiến trường lần cuối và đảm nhiệm vai trò chủ yếu cùng bộ binh tiêu diệt cho được ba mục tiêu trên.

Tiểu khu Tánh Linh là trung tâm đầu não của địch, điều hành cả hệ thống đồn lũy phía Tây và Tây Bắc tỉnh. Đây là cứ điểm mạnh, công sự trận địa vững chắc, lực lượng địch có một đại đội tăng cường do tên

Lu - y người Pháp, có nhiều kinh nghiệm và thủ đoạn xảo quyệt chỉ huy. Để tiêu diệt tiểu khu Tánh Linh, ta sử dụng một phân đội đặc công và đại đội Xung kích (thiếu), do đồng chí Lê Thành Cộng và Lê Văn Khuê chỉ huy, dùng kỹ thuật đặc công tiếm nhập đánh phá trận nội, để bộ binh tiếp chiến làm chủ chiến trường.

Yếu khu La Dày là cứ điểm nằm sâu trong vùng rừng núi giáp ranh giữa Lâm Đồng và Bình Thuận, khống chế cả trục đường 20 đoạn Phương Lâm - Bảo Lộc - Lâm Đồng, lực lượng địch có một đại đội trang bị mạnh, thường xuyên tổ chức lùng sục cảnh giới từ xa.

Nhiệm vụ đánh La Dày được giao cho một phân đội đặc công Tỉnh và đại đội 225 (thiếu) do đồng chí Bùi Văn Mỳ và Phạm Hoài Chương chỉ huy.

Yếu khu Gia Bát cũng là cứ điểm mạnh, nằm trên đường 8 ⁽¹⁾ án ngữ ranh giới phía Bắc tỉnh. Lực lượng địch có một đại đội trang bị mạnh. Để diệt đồn Gia Bát, Tỉnh sử dụng một phân đội đặc công và đại đội 218 được tăng cường thêm một bộ phận của đại đội Xung kích, do các đồng chí : Quách Tử Hấp, Đinh Sỹ Uẩn và Lê Trọng Vĩnh chỉ huy.

(1) Tỉnh lộ 28 ngày nay.

Đêm 07 tháng 4 năm 1954, bằng chiến thuật đặc công quân ta đồng loạt nổ súng công kích ba cứ điểm của địch. Các chiến sĩ đặc công với kỹ thuật tinh luyện đã bí mật tiếm nhập, dùng bộc phá diệt các lô cốt, hỏa điểm rồi chiếm giữ đầu cầu tạo điều kiện cho bộ binh ào ạt tràn vào đánh chiếm các mục tiêu còn lại, làm chủ chiến trường.

Ở Gia Bát, trận chiến đấu diễn ra nhanh, gọn, đạt hiệu suất cao. Chỉ sau 30 phút ta đã làm chủ đồn, diệt gọn bọn địch thu toàn bộ vũ khí, trong đó có một lựu pháo 94.

Ở La Dày, chưa đầy nửa giờ ta cũng diệt xong cứ điểm và thu toàn bộ chiến lợi phẩm. Đây cũng là trận đánh xuất sắc, đánh nhanh diệt gọn.

Tại tiểu khu Tánh Linh, trận đánh diễn ra gay go, quyết liệt và chậm hơn một chút (do lúc hành quân chiếm lĩnh, ta phải tránh bọn địch đi săn thú rừng). Đúng 2 giờ sáng ngày 08 tháng 4 năm 1954, bộc phá lệnh nổ san bằng lô cốt 1. Lô cốt 2 bị trở ngại, đồng chí Quân có nhiệm vụ đánh bộc phá hy sinh. Bọn địch bám giữ tường thành mặt trước đồn, chống trả quyết liệt ngăn chặn không cho lực lượng tiếp chiến của ta tràn vào. Mũi đặc công do đồng chí Phúc chỉ huy bình tĩnh dùng tiểu liên, thủ pháo, lựu đạn đánh diệt hai hỏa điểm, gìm chặt bọn địch. Phía sau lực lượng xung kích dũng mãnh xông lên, lần lượt đánh chiếm các vị

trí, phát triển vào trung tâm diệt hai cha con tên Lu - y đồn trưởng.

Sau gần một giờ chiến đấu, quân ta hoàn toàn làm chủ tiểu khu, diệt và bắt hơn 100 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, quân trang quân dụng.

Thế là chỉ trong một đêm, 3 cứ điểm mạnh và quan trọng nhất của địch ở Miền Tây Bình Thuận bị tiêu diệt, “chiến dịch Miền Tây” của ta mở đầu thắng lợi.

Khuếch trương chiến quả, các lực lượng ta tiếp tục phát triển tiến công các cứ điểm còn lại. Ngày 09 tháng 4 năm 1954, cánh quân đánh La Dày tổ chức tiến công tiểu đoàn Ngự lâm quân của địch vừa tăng cường xuống đồn Lút - xe (trên đường 20, Nam Di Linh) diệt một số lớn, bẻ gãy ý đồ tái chiếm La Dày của chúng.

Riêng bộ phận đặc công đánh trận Tánh Linh còn lại sáu đồng chí, do đồng chí Bính và Phúc chỉ huy nhận nhiệm vụ cùng với một trung đội thuộc đại đội 222 Bộ đội địa phương huyện Hàn Tân quay về hướng Nam đánh đồn Suối Kiết để ngăn chặn việc tái chiếm Tánh Linh của địch. Đồn Suối Kiết cách Tánh Linh 18 km về phía Nam, vừa bảo vệ đường sắt, vừa là đầu cầu tiếp tế cho Tánh Linh. Lực lượng địch ở đây có trên một trung đội lính GVF, do một tên sĩ

quan Pháp chỉ huy. Đồn có tường đá bao bọc và bốn lớp rào kẽm gai bảo vệ. Gần đồn có khu công nhân khai thác gỗ khoảng 500 người có cả xe cơ giới.

Đêm 09 tháng 4 năm 1954, đặc công bí mật tiếp cận mục tiêu, mở đến lớp rào thứ tư thì bộ phận tiếp chiến chạm phải bọn địch đi phục kích bên ngoài, hai bên đọ súng quyết liệt, sau đó ta rút ra an toàn. Yếu tố bí mật không còn.

Ngày 10 tháng 4 năm 1954, toàn đơn vị họp dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Lệnh - Chính trị viên tỉnh đội (đồng thời là Chỉ huy trưởng mặt trận) để dân chủ thảo luận tìm bằng được cách đánh thắng lợi. Nhiều ý kiến được đưa ra bàn bạc. Cuối cùng, đơn vị quyết định khai thác triệt để yếu tố bất ngờ, mượn xe chở gỗ của dân đưa lực lượng ta vào đánh kỳ tập ban ngày, quyết diệt bằng được đồn Suối Kiết.

15 giờ ngày 10 tháng 4 năm 1954, được các công nhân khai thác gỗ nhiệt tình giúp đỡ, ta dùng một ô tô chở 12 chiến sĩ đặc công và xung kích, do đồng chí Bính chỉ huy, cải trang thành công nhân khai thác gỗ tiến về phía đồn. Xe vừa dừng trước cổng, chiến sĩ ta bất ngờ nổ súng diệt toán lính phía trước, rồi xông thẳng vào trong diệt địch. Nhanh như chớp, đồng chí Phúc ôm bộc phá 3,5 kg lao vào đánh sập lô cốt mẹ, các chiến sĩ phía sau xung phong mãnh liệt, bốn tiểu đội xung kích của đại đội 222 Hàm Tân cũng nhanh chóng tràn vào. Địch bị bất ngờ không kịp trở tay, một số tên sống sót dôn vào chân lô cốt chống cự. Tên đồn trưởng nhảy lên lô cốt cao, dùng đại liên bắn trả,

làm một số chiến sĩ ta bị thương vong, trong đó có đồng chí Bính, một cán bộ đặc công đầy tài trí. Trận đánh trở nên quyết liệt. Quyết trả thù cho đồng đội, các chiến sĩ ta tập trung hỏa lực mãnh liệt, rồi dũng mãnh xông lên đánh sập lô cốt cao, diệt tên đồn trưởng và bọn ngoan cố, kết thúc trận đánh. Cùng lúc đồng chí Nhật, trung đội trưởng công binh, đánh sập hai cầu, cắt đứt đường sắt, không cho xe lửa một ⁽¹⁾ của địch chi viện. Sau 40 phút chiến đấu quyết liệt, ta đã diệt toàn bộ quân địch, thu toàn bộ vũ khí và quân trang quân dụng. Tuy ta hy sinh bốn và bị thương sáu đồng chí, nhưng đây cũng là trận đánh xuất sắc, thể hiện rõ bản lĩnh và trình độ chiến đấu cao của các chiến sĩ đặc công trong mọi tình huống.

Như vậy, chỉ trong vòng 3 ngày đêm, “Chiến dịch Miền Tây” đã giành thắng lợi lớn. Toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch ở phía Tây Bình Thuận bị tiêu diệt. Huyện Tánh Linh và một phần huyện Di Linh được giải phóng, mở ra một vùng căn cứ rộng 5.000 km² với hàng vạn dân, nối liền với Bắc Bình, Hàm Thuận, Hàm Tân và cả với Đông Nam Bộ, Lâm Đồng tạo thành một địa bàn chiến lược quan trọng cho cuộc kháng chiến ở Bình Thuận và Cực Nam Trung Bộ.

“Chiến dịch Miền Tây” thắng lợi tiếp tục khẳng định hiệu quả to lớn của cách đánh đặc công kết hợp với bộ binh trên chiến trường Bình Thuận. Qua thực

(1) Xe Ra-pha-nô, một loại xe lửa bọc sắt, trang bị hỏa lực mạnh vừa tuần tiểu bảo vệ đường sắt, vừa chi viện cho các đồn ga dọc tuyến.

tế chiến đấu, lực lượng đặc công ngày càng trưởng thành và giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động tác chiến của các lực lượng vũ trang Tỉnh. Từ chỗ đánh từng cứ điểm riêng biệt trong một đêm, tiến thêm một bước mới, đặc công đã phối hợp, hiệp đồng với bộ binh trong cả đợt hoạt động, đánh dứt điểm nhiều cứ điểm cùng lúc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cả trong tình huống đặc biệt khó khăn, khi yếu tố bí mật, bất ngờ không còn. Đặc công và cách đánh đặc công kết hợp bộ binh xung kích đã trở thành phổ biến, không thể thiếu được đối với mỗi đơn vị.

Nhận rõ vai trò quan trọng của đặc công và tính tất yếu của việc đặc công hóa bộ binh, và để chuẩn bị cho đợt hoạt động mới ở phía Bắc. Sau khi tổ chức rút kinh nghiệm “Chiến dịch” ở khu Lê Hồng Phong, Ban chỉ huy tỉnh đội đã tiến hành củng cố, sắp xếp lại các đơn vị. Một số đồng chí đặc công Tỉnh được tăng cường xuống chỉ huy đặc công các huyện và làm nòng cốt xây dựng đặc công của các đại đội địa phương.

Trong khi tập trung lực lượng mở “chiến dịch Miền Tây, Tỉnh còn sử dụng một bộ phận đặc công và cán bộ tác chiến đi chuẩn bị chiến trường ở mảng Bắc. Đến đầu tháng 5 năm 1954 ta lại mở tiếp đợt hoạt động ở phía Bắc, nhằm phá thế vây ép của địch đối với Khu Lê, đẩy mạnh phong trào kháng chiến ở vùng này và phối hợp với chiến trường chính Điện Biên Phủ.

Mở đầu đợt hoạt động, ta quyết định cùng lúc tiến công tiêu diệt hai cứ điểm Lương Sơn và Duồng cách nhau hơn 20 km.

Tiểu khu Lương Sơn nằm trên quốc lộ 1A, sát nách căn cứ Lê Hồng Phong, với cấu trúc công sự kiểu mới (tháp canh thấp, công sự nửa chìm nửa nổi, có đài quan sát, hầm cố thủ và hầm chỉ huy kiên cố). Đồn chính và đồn Bang tá sát nhau. Đồn chính có một đại đội do tên trung úy Ngân khét tiếng ác ôn chỉ huy, đồn Bang tá có hơn một trung đội. Địa hình xung quanh ba phía là động cát, một bên là Sông Lũy. Tiểu khu Lương Sơn gần như nằm trong thung lũng, có nhiều lớp rào bao quanh. Địch thường xuyên tuần tra, canh gác cẩn mật, đêm có đèn pha chiếu sáng. Để tiêu diệt tiểu khu Lương Sơn, ta sử dụng lực lượng đặc công Tỉnh và đại đội Xung kích, do đồng chí Quách Tử Hấp trực tiếp chỉ huy. Đặc công lại được tin tưởng giao nhiệm vụ chủ yếu mở đột phá trận nội bằng kỹ thuật binh chủng để tiếp chiến phát triển làm chủ chiến trường.

Khu vực Duồng, địch cũng tổ chức thành hai đồn và bố trí lực lượng tương đương với Lương Sơn, nhưng có thêm một trận địa pháo 37mm. Đồn nằm trên đồi cát cao, có 4 lô cốt ở bốn góc, năm lớp rào kìm gai bao quanh. Đại đội 216 Bắc Bình và một tiểu đội đặc công huyện chịu trách nhiệm tiêu diệt tiểu khu Duồng.

Đêm 05, rạng sáng ngày 06 tháng 5 năm 1954, ta đồng loạt nổ súng tiến công Lương Sơn và Duồng. Ở Lương Sơn, tuy lúc tiếm nhập đồn chính ta bị vướng mìn nổ ở rào, địch báo động kiểm tra một lúc, nhưng do nguy trang tốt, nên vẫn giữ được bí mật. Giờ G đã đến ! Bốn mũi đặc công nhanh chóng đánh chiếm các đầu cầu, lực lượng tiếp chiến phát triển tiêu diệt hai dãy nhà lính và các mục tiêu còn lại, bắt sống tên

đồn trưởng ngay tại hầm chỉ huy. Diệt xong đồn chính, đặc công và xung kích tiếp tục phát triển tiến công tiêu diệt nốt đồn Bang tá. Chưa đầy một giờ chiến đấu, ta diệt hoàn toàn tiểu khu Lương Sơn, giết và làm bị thương 39 tên, bắt sống 136 tên, thu 100 súng các loại (có hai cối 81 và 60, 6 đại liên), một xe GMC và nhiều quân trang quân dụng.

Ở Duồng, bộ phận đặc công bí mật cắt rào chuẩn bị mở cửa và đặt bộc phá vào các mục tiêu chờ hiệu lệnh tiếng nổ bộc phá ở Lương Sơn. Nhưng xa quá không nghe được, đến 3 giờ 40 phút đặc công mới cho nổ bộc phá đánh chiếm đầu cầu. Đêm tối bộ phận tiếp chiến không tìm được cửa mở, phải tự cắt rào, đến lớp rào thứ ba thì vướng lựu đạn làm thương vong sáu đồng chí. Địch tập trung hỏa lực bắn mạnh về hướng nổ. Anh em ta phải lùi lại đào hào để tiến vào và gặp được cửa mở của đặc công. Hai lực lượng nhanh chóng phát triển đánh chiếm các mục tiêu bên trong. Gần 30 phút chiến đấu quyết liệt, ta diệt gọn đồn chính, giết và bắt toàn bộ quân địch. Cùng lúc lực lượng xung kích đánh đồn Bang tá cũng hoàn thành nhiệm vụ. Cứ điểm Duồng bị tiêu diệt hoàn toàn trong nửa giờ.

Chiến thắng Lương Sơn và Duồng, một lần nữa đặc công lại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần quyết định vào thắng lợi chung. Đặc biệt trận Duồng đã đánh dấu bước trưởng thành mới của lực lượng đặc công huyện ngay cả trong tình huống phức tạp.

Vừa kết thúc thắng lợi hai trận Lương Sơn và Duồng, thì nhận được tin chiều ngày 07 tháng 5 năm

1954, bộ đội ta trên chiến trường Chính Bắc Bộ đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại chung của cả nước, từ 10 tháng 5 năm 1954 đến đầu tháng 6 năm 1954, các đơn vị đặc công của tỉnh, huyện và đại đội 216 Bắc Bình liên tiếp phối hợp và làm nhiệm vụ chủ yếu (điều nghiên, đột nhập trận nội, đánh chiếm đầu cầu và các mục tiêu quan trọng...) cùng các đơn vị bộ binh tiến công một loạt cứ điểm ở phía Bắc tỉnh.

Đêm 10 tháng 5 năm 1954, đặc công tỉnh và các đơn vị bộ binh 225, 218, Xung kích đồng loạt nổ súng tiến công tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Sông Lũy và đánh thiệt hại nặng tiểu khu Long Hương. Tại Sông Lũy, dưới sự chỉ huy của đồng chí Lê Trọng Vĩnh và Phạm Hoài Chương, sáu chiến sĩ đặc công đã dùng bộc phá đánh chiếm nhanh gọn các mục tiêu trận nội để lực lượng tiếp chiến 225, 218 tràn vào làm chủ cứ điểm, diệt và bắt gôn một đại đội địch.

Cũng trong tháng 5 năm 1954, đặc công 216 Bắc Bình do đồng chí Lê Hạnh Phúc chỉ huy phát huy kỹ chiến thuật binh chủng cùng một trung đội bộ binh đánh chiếm đồn Sông Lòng Sông, diệt gọn một đại đội khinh binh, thu toàn bộ vũ khí. Sau đó diệt tiếp bót Cầu Đen (Vĩnh Hảo), bắt sống tên sếp bót, thu toàn bộ chiến lợi phẩm.

Sau một thời gian hoạt động chiến đấu ở mảng Bắc, lực lượng đặc công tỉnh nhận nhiệm vụ quay về Hàm Thuận phối hợp với đặc công huyện và đại đội A tiến công tiêu diệt đồn Bàu Gia, một cứ điểm kiên

cố ở Tam Giác, cách Phan Thiết 8 km về phía Tây Bắc. Địch đóng ở đây một đại đội, có trận địa cố, một lô cốt cố thủ, bốn lô cốt bảo vệ và hệ thống công sự được cải tiến nửa chìm nửa nổi bằng bê tông cốt thép kiên cố.

Sau một thời gian ngắn chuẩn bị, đêm 18 tháng 5 năm 1954, lực lượng đặc công tỉnh và đặc công Hàm Thuận hình thành một mũi, có bộ binh của đại đội A bám theo; dùng kỹ thuật điều luyện vượt qua các lớp rào, vật cản luôn vào cứ điểm; sau đó tách ra bốn tổ áp sát các lô cốt chờ lệnh.

Hai giờ sáng ngày 19 tháng 5 năm 1954 ta đồng loạt nổ súng. Lô cốt cố thủ và các lô cốt 1, 2, 3 nhanh chóng bị diệt. Riêng lô cốt 4 gặp khó khăn vì một số đồng chí ta hy sinh khi đang vận động. Địch ở đây lúc đầu chống trả quyết liệt. Ta tập trung hỏa lực vừa bắn áp đảo vừa gọi hàng. Thấy các lô cốt khác đã bị tiêu diệt, biết chống cự cũng vô ích, bọn địch đành hạ vũ khí đầu hàng. Sau 20 phút chiến đấu dững cảm ngoan cường, ta hoàn toàn làm chủ cứ điểm Bàu Gia, diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, thu chiến lợi phẩm.

Bàu Gia là trận thắng cuối cùng của đặc công và các lực lượng vũ trang Bình Thuận trong kháng chiến chống Pháp.

Cuộc tiến công Đông Xuân 1953 - 1954 và Hè 1954 của quân và dân Bình Thuận phối hợp với chiến trường Chính và Chiến dịch Điện Biên Phủ đã giành thắng lợi to lớn. Sau hơn bảy tháng liên tục chiến đấu, ta đã diệt và bức rút hàng loạt đồn bót, cứ điểm quan

trọng của địch; loại khỏi vòng chiến đấu hơn 3.000 tên địch, thu hàng trăm súng các loại; giải phóng nhiều vùng rộng lớn từ Duông, phía Bắc khu Lê Hồng Phong, miền Tây Bắc Bình giáp với Hàm Thuận, toàn bộ huyện Tánh Linh và cả một phần huyện Di Linh của Lâm Đồng.

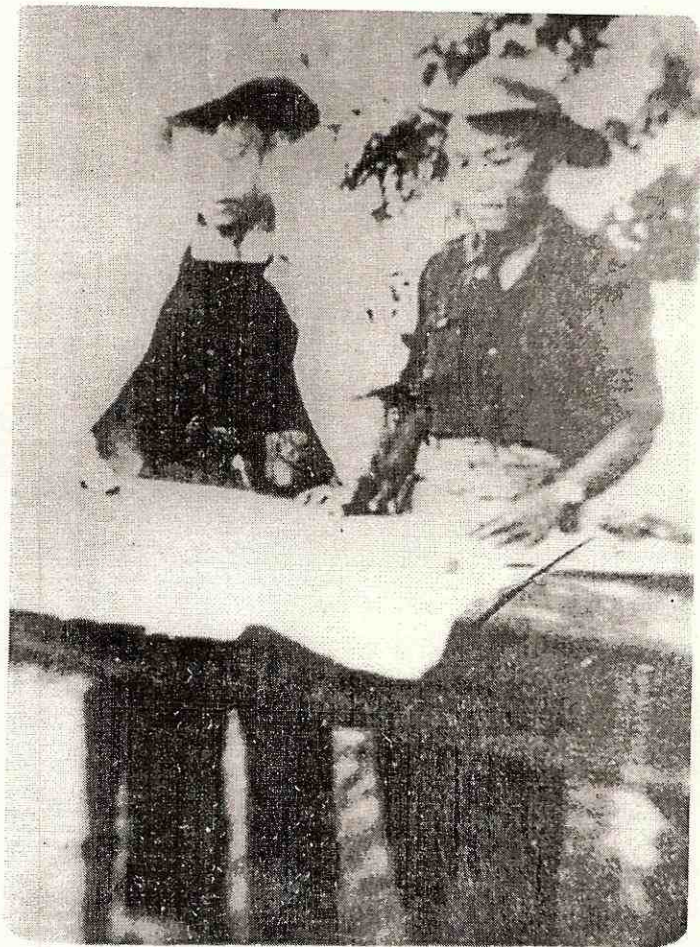
Với thắng lợi to lớn này, quân và dân Bình Thuận mà nòng cốt là cán bộ chiến sĩ Đặc công đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của Cục Nam Trung Bộ và cả nước, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp.

*

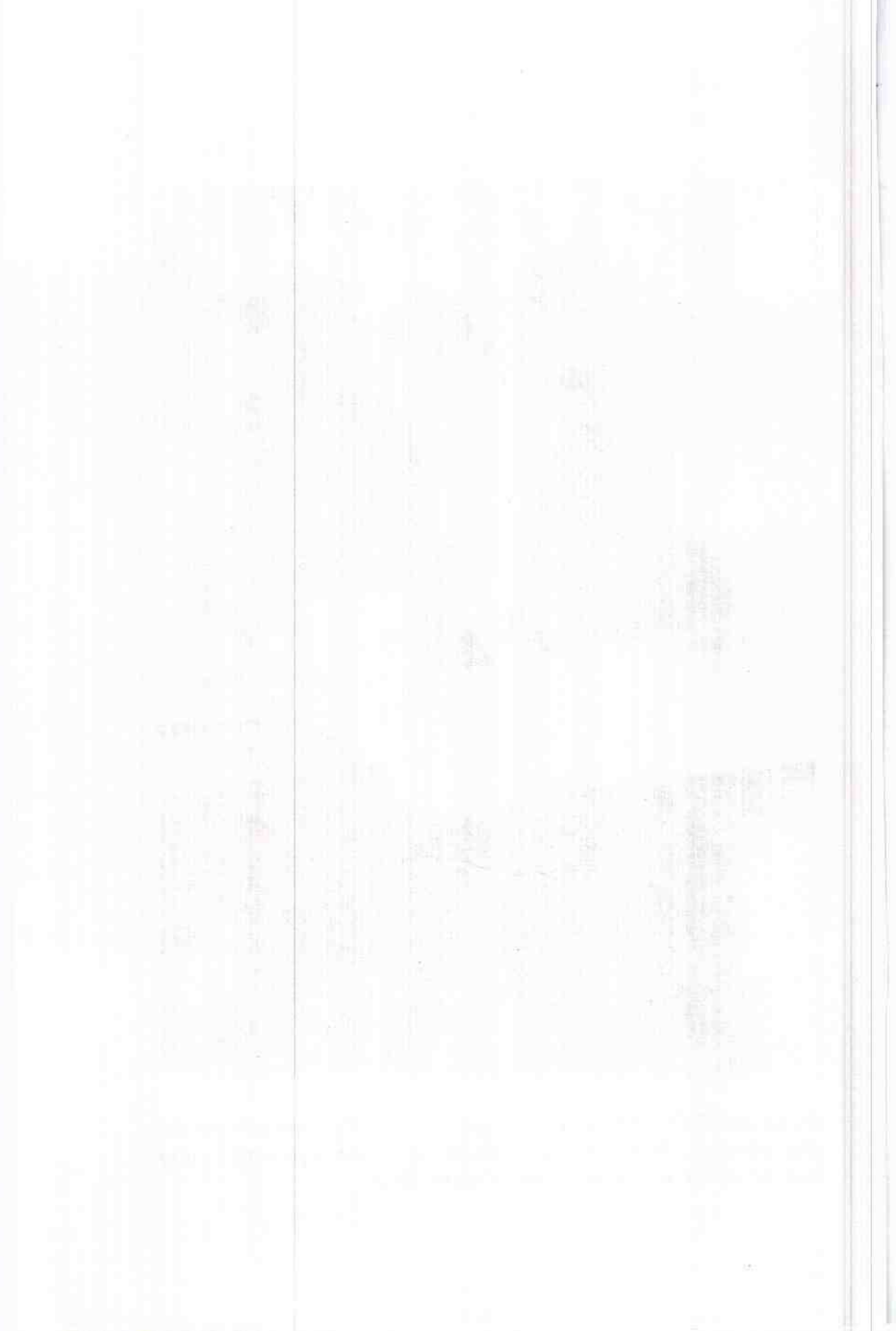
*

*

Ra đời giữa mùa hè 1952 đến tháng 7 năm 1954, chỉ hai năm xây dựng và chiến đấu ở một chiến trường cực kỳ gian khổ ác liệt, nhưng nhờ có sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Tỉnh ủy và Ban chỉ huy tỉnh đội; được nhân dân đùm bọc, giúp đỡ; được tuyển lựa và xây dựng công phu; được rèn luyện trong chiến đấu và liên tục chiến đấu thắng lợi; lực lượng đặc công Bình Thuận đã nhanh chóng trưởng thành, đạt hiệu suất chiến đấu cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần to lớn vào thắng lợi chung của Tỉnh trong cuộc kháng chiến oanh liệt chống thực dân Pháp xâm lược.



Đồng chí Trần Thắng Nê và Nguyễn Hữu Đồi (trái) trong tổ đặc công do đồng chí Lê Duẩn để lại huấn luyện đặc công cho LLVT Bình Thuận tháng 7 năm 1952.





Di tích đôn Sông Quao bị đặc công Bình Thuận diệt ngày 19-01-1953.

1875

1875

1875

1875

1875

1875



*Chị Hai Tiên - người gánh bịch phá dẫn đường cho đặc công
đánh nhà hàng Liên Thành ngày 05-4-1953.*



Vốn xuất thân từ những người con ưu tú của ba miền Bắc - Trung - Nam hội tụ về trên vùng đất “tụ nghĩa, tụ trí, tụ lực”. Trải qua những năm đầu thử thách ác liệt của chiến trường nằm sâu trong vùng địch, xa sự chỉ đạo và tiếp tế của Trung ương, cán bộ chiến sĩ đặc công Bình Thuận đã nhanh chóng tiếp thu cách đánh đặc công, vận dụng sáng tạo vào đặc điểm cụ thể của chiến trường để giành chiến thắng, viết nên truyền thống vẻ vang riêng của mình. Đó là truyền thống đánh thắng trận đầu và chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, thông minh, sáng tạo; kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Thực tiễn xây dựng và chiến đấu của Bộ đội đặc công Bình Thuận trong kháng chiến chống Pháp là sự thể hiện sinh động nét độc đáo sáng tạo trong truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta trên địa bàn Bình Thuận và Cực Nam Trung Bộ. “Đặc công hóa bộ binh” và cách đánh dùng đặc công tiếp cận bí mật, bất ngờ tiêu diệt các mục tiêu chủ yếu trong trận nội, chiếm giữ đầu cầu cho bộ binh xung kích vào tiếp chiến, làm chủ chiến trường là sự vận dụng sáng tạo của đặc công Bình Thuận - nhân tố quyết định thắng lợi của hàng loạt trận thắng lớn trên địa bàn, từ trận đầu Ngã Hai ngày 18 tháng 9 năm 1952 đến trận cuối cùng Bàu Gia ngày 19 tháng 5 năm 1954. Đó chính là những tiền đề tạo nên sức mạnh luôn sẵn đánh hiểm “chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang” của lực lượng đặc công Bình Thuận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau này.

CHƯƠNG HAI

LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG TRONG NHỮNG NĂM ĐẤU TRANH GIỮ GÌN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG (1954-1959)

I - LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG ĐI TẬP KẾT VÀ XÂY DỰNG TRÊN MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta. Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, hòa bình lập lại trên toàn cõi Đông Dương nhưng đất nước Việt Nam còn tạm chia làm hai miền. Theo các điều khoản của Hiệp định, Bình Thuận nằm trong vùng do đối phương tạm thời quản lý. Trong vòng 80 ngày, kể từ ngày 01 tháng 8 năm 1954 (ngày ngừng bắn có hiệu lực), tất cả các lực lượng vũ trang và chính quyền, đoàn thể của ta phải tập kết ra Bắc.

Thực hiện chủ trương, mệnh lệnh của cấp trên, Tỉnh ủy và Ban chỉ huy tỉnh đội Bình Thuận khẩn trương chuẩn bị tập kết và bố trí một số cán bộ, đảng viên ở lại chiến trường làm nòng cốt trong đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định, trong đó có các cán bộ, chiến sĩ đặc công. Lực lượng tập kết được biên chế lại thành Trung đoàn 812 đủ quân số, vũ khí, trang bị. Các đơn vị đặc công của huyện và của các đại đội bộ binh cơ bản được điều xếp trở lại trong đội hình chung. Riêng lực lượng đặc công của Tỉnh, ngoài 14 đồng chí được chọn ở lại, Trung đoàn rút bảy đồng chí : Lê Hạnh Phúc, Võ Văn Đẩu, Lê Ngọc Yến, Tô Thuần, Nguyễn Văn Minh, Trương Văn Út, Lê Thanh Đề sang làm nòng cốt xây dựng phân đội trinh sát. Tiếp đó Trung đoàn còn điều thêm một số đồng chí sang xây dựng các đơn vị bộ binh, pháo binh như Huỳnh Nghi, Nguyễn Trinh, Phạm Quang Pháp, Nguyễn Văn Sung..., quân số đặc công của tỉnh còn lại biên chế thành một đại đội đi tập kết do đồng chí Hồ Đình Quý, đại đội phó phụ trách.

Đầu tháng 10 năm 1954, cùng với các đơn vị bạn trong đội hình Trung đoàn 812, đại đội đặc công tập kết ra miền Bắc ở khu vực Sầm Sơn, Thanh Hóa. Sau một thời gian ngắn ổn định vị trí, đơn vị tham gia huấn luyện trong đội hình tiểu đoàn 86 để chuẩn bị phục vụ lễ duyệt binh ngày 22 tháng 12 năm 1954 tại Hà Nội. Sau một tháng luyện tập, đại đội nhận lệnh quay

về trung đoàn củng cố lại tổ chức thành hai trung đội, quân số 60 đồng chí, do đại đội phó Quý chỉ huy hành quân vào Vinh (Nghệ An) để sáp nhập vào tiểu đoàn 323 đặc công Liên khu 5. Tại đây các chiến sĩ đặc công Bình Thuận đã thực sự hòa nhập vào đội hình của đặc công Liên khu 5 và toàn quân. Đơn vị tiến hành tổng kết, huấn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt, chuẩn bị bước vào một thời kỳ lịch sử mới.

Cũng trong biên chế chính thức của Trung đoàn đi tập kết, phân đội trinh sát - đặc công do đồng chí Lê Hạnh Phúc và sáu cán bộ đặc công được chọn lựa kỹ sang xây dựng đã nhanh chóng ổn định tổ chức bước vào huấn luyện nâng cao trình độ kỹ chiến thuật đặc công và nghiệp vụ trinh sát. Đến năm 1956, phân đội sáp nhập vào đại đội trinh sát Nam Bộ, huấn luyện theo hướng trinh sát bộ binh. Một số cán bộ, chiến sĩ có kinh nghiệm chiến đấu, sức khỏe tốt, giỏi nghiệp vụ đã được chọn đi học các lớp nhảy dù, đặc nhiệm của Bộ Tổng tham mưu. Sau đó vì Trung đoàn không còn biên chế trinh sát nên phân đội chuyển sang đại đội công binh để giữ nguyên số đặc công không bị phân tán thất lạc, sẵn sàng trở lại thành trinh sát chiến đấu của Trung đoàn khi có tình huống chiến tranh.

Đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, hất cẳng thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến

miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Ngô Đình Diệm trắng trợn tuyên bố không thi hành Hiệp thương, Tổng tuyển cử, thực hiện quốc sách “Tố cộng, diệt cộng” tiêu diệt những người kháng chiến yêu nước, tiến hành chiến tranh một phía, đim cách mạng miền Nam trong biển máu. Từ năm 1956 trở đi, cách mạng miền Nam ngày càng khó khăn, nhiều nơi lâm vào thoái trào. Để giữ vững và đẩy mạnh cách mạng miền Nam, Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết 15 lịch sử chuyển hướng đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, phá kềm, mở vùng, giải phóng thôn xã, đưa phong trào cách mạng miền Nam tiến lên những bước mới.

Cuối năm 1959, nhiều đoàn cán bộ được Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ vượt Trường Sơn vào Nam chiến đấu. Các chiến sĩ đặc công Bình Thuận vinh dự có mặt trong các đoàn đầu tiên và liên tục những năm sau. Một số đặc công Bình Thuận về địa bàn Tỉnh nhà, một số chiến đấu ở chiến trường Trị Thiên, Khu 5, Khu 6... với những kinh nghiệm chiến đấu dày dặn trong chống Pháp, được rèn luyện nâng cao trong những năm tháng xây dựng trên miền Bắc, các chiến sĩ đặc công trở về chiến trường đã cùng các chiến sĩ đặc công ở lại phát huy tác dụng to lớn của Binh chủng, phục vụ đắc lực “phong trào cách mạng miền Nam trong giai đoạn từ thế bị động chống

đỡ lên thế chủ động tấn công địch, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác”⁽¹⁾.

II - ĐẶC CÔNG Ở LẠI MIỀN NAM LÀM NÒNG CỐT TRONG ĐẤU TRANH GIỮ GÌN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG

Lúc đầu Liên Tỉnh ủy 3 và Tỉnh ủy Bình Thuận định chọn 30 đồng chí đặc công Bình Thuận ở lại làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh chính trị ở địa phương. Nhưng theo đề nghị của Trung đoàn 812, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chung, đồng thời bảo đảm chất lượng cho cả số ở lại làm tốt nhiệm vụ, số đi tập kết cũng đủ khả năng xây dựng, phát triển đặc công lâu dài nên chỉ tinh chọn để lại 14 đồng chí cán bộ gồm : Phạm Hoài Chương (Sáu Nam) chính trị viên tiểu đoàn, Nguyễn Phúc Ánh (Hội) đại đội phó; các trung đội trưởng : Trần Nhật Thanh (Thu), Phạm An (Bảo), Nguyễn Lơ (Nghị), Trần Tấn Lộc (Cao Ly); các trung đội phó : Lê Văn Béo (Bảng), Nguyễn Hữu Công (Chín), Nguyễn Công Đức (Vệ); và các tiểu đội trưởng : Đào Ngọc Trác (Lưu), Nguyễn Văn Trung (Hòa), Lê Văn Chính (Đáng), Võ Điểu (Bình), Ngô Hữu Lợi (Thắng) do đồng chí Phạm Hoài Chương chỉ huy.

(¹) Phát biểu của Thượng tướng Trần Văn Trà tại Hội thảo khoa học “Chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng” ngày 28 - 29 tháng 7 năm 1993.

Số đặc công này trước mắt sẽ làm một số nhiệm vụ cần thiết hỗ trợ cho cuộc đấu tranh chính trị theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ. Về lâu dài, để phòng khi địch phá hoại Hiệp định, tình thế bắt buộc phải đấu tranh vũ trang thì Đảng bộ địa phương đã có sẵn một lực lượng cán bộ quân sự giỏi để kịp thời và chủ động đối phó với tình hình. Đó là một quyết định rất sáng suốt của lãnh đạo.

Tất cả số cán bộ đặc công được phân công ở lại đều thông suốt nhiệm vụ, phấn khởi, tin tưởng, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ Đảng giao. Việc cần kíp trước mắt là khẩn trương cất dấu vũ khí, tài liệu và chuẩn bị vị trí đóng quân của cơ quan Liên Tỉnh ủy 3 và Tỉnh ủy Bình Thuận. Ngay trong tháng 8 năm 1954, đồng chí Phạm Hoài Chương đã cùng với đồng chí Nguyễn Gia Tú - Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận (ở lại) tổ chức chôn dấu trong khu căn cứ Lê Hồng Phong 30 súng ngắn, 10 tiểu liên ⁽¹⁾. Khi đội hình tập kết của ta vào đến Hàm Tân, hai đồng chí tổ chức chôn dấu tiếp một số lượng vũ khí đủ trang bị cho một đại đội mạnh ở rừng Râm Kiểng nhưng về sau địch ủi phá địa hình, lập khu dân cư, ta không tìm lại được kho vũ khí này. Tiếp đó đồng chí Chương cùng với đồng chí Lê Văn Triều - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện

(1) Số vũ khí này năm 1957 đã được khai lên trang bị cho các cán bộ chủ chốt của Tỉnh.

ủy Tánh Linh sử dụng đại đội đặc công Tỉnh bí mật vận chuyển số vũ khí đủ trang bị cho một đại đội lên cất dấu ở Núi Ông (Tánh Linh). Năm 1959 ta đã trang bị cho đơn vị 2-9 bằng số vũ khí này.

Khi lực lượng tập kết hành quân vào Vũng Tàu, thì việc cất dấu vũ khí cũng hoàn thành. Bộ phận đặc công ở lại cùng với cơ quan Liên Tỉnh ủy 3 và Tỉnh ủy Bình Thuận bí mật hành quân lên đóng ở Núi Ông thuộc miền Đông Tánh Linh triển khai công tác.

14 cán bộ đặc công được chia làm hai bộ phận. Các đồng chí : Chương, Hội, Thu, Bảo, Bình, Hòa, Vệ thành Đội cảnh vệ cơ quan, do đồng chí Chương làm đội trưởng. Bảy đồng chí còn lại phân tán từng người làm giao liên cho Tỉnh, do đồng chí Nguyễn Gia Tú trực tiếp bố trí cụ thể. Đội cảnh vệ trang bị súng ngắn, cạcbin, tiểu liên. Hàng ngày đội tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ an toàn cho cơ quan và các đồng chí lãnh đạo làm việc. Đồng thời Đội phải chuẩn bị nhiều địa điểm dự bị để dời chuyển cơ quan khi cần. Các địa điểm dự bị đều có địa thế tốt, bảo đảm bí mật, tiện bảo vệ, có nguồn lương thực, thực phẩm... Ngoài ra, Đội cảnh vệ còn làm nhiệm vụ đưa đón lãnh đạo đi công tác và giao nhận công văn tài liệu, hàng hóa từ trạm đầu mối về cơ quan.

Thời gian đầu, mọi việc còn dễ dàng, Đội cảnh vệ hoàn thành tốt nhiệm vụ, các đồng chí giao liên

có thể ở hợp pháp trong dân nên công tác cũng thuận lợi. Nhưng sau đó do địch khủng bố gắt gao, tình hình càng ngày càng khó khăn. Để phù hợp với điều kiện mới, tất cả cán bộ chiến sĩ đều phải đổi tên giữ bí mật cả với gia đình và người quen như Ánh thành Hội, Bèo thành Bông, Lộc thành Cao Ly... Khi đi công tác phải cải trang giống như dân trong các xóm làng, thấy người quen ở xa lập tức tránh lánh. Tuy vậy, các đồng chí giao liên vẫn thường đi ban ngày vì tuy phải đề phòng cẩn mật nhưng lại nhanh chóng, thuận tiện.

Khó khăn và quan trọng nhất là bảo vệ và đưa các đồng chí lãnh đạo đi công tác xa. Có chuyến đi từ 5 đến 10 ngày hoặc hàng tháng, phải cắt rừng, leo núi, vượt suối băng sông, qua xóm làng có địch tuần phòng, nhiều khi lạc đường, mất phương hướng, nhưng anh em đặc công vốn có bản lĩnh, giàu kinh nghiệm và dũng cảm mưu trí nên đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đồng chí Phạm Bảo (An) trong chuyến công tác dài ngày đưa đồng chí Võ Dân - Liên Tỉnh ủy viên ra Ninh Thuận họp, giữa đường bất ngờ lọt vào khu vực đóng quân của một tiểu đoàn địch, đã bình tĩnh, mưu trí vận dụng kỹ thuật tiềm nhập tìm đường đưa đồng chí lãnh đạo vượt qua và đến nơi an toàn.

Đồng chí Nguyễn Lơ (Nghị) một lần đưa đồng chí Nguyễn Tế Nhị - Bí thư Thị ủy Phan Thiết về Tỉnh họp. Đến gần thôn Định, trời vừa chạng vạng tối thì

bất ngờ bị một toán địch đi tuần chặn bắt. Rất nhanh, Lơ la to báo cho đồng chí Nhị phía sau kịp lẩn tránh đồng thời dùng một thế võ hiểm quật ngã tên địch đi đầu rồi tạt nhanh vào rừng, vòng lại đón cán bộ về cơ quan an toàn.

Nhiều anh em khác cũng gặp nhiều tình huống bất ngờ, phức tạp, nhưng với bản lĩnh của người chiến sĩ đặc công nên đều vượt qua được hiểm nguy, bảo vệ an toàn cho cán bộ và tài liệu, hàng hóa.

Từ cuối năm 1954, địch bắt đầu tổ chức lực lượng lùng sục tìm đánh các cơ quan của ta. Có lúc chúng huy động vài trăm tên càn quét một khu vực rộng lớn, chà đi xát lại nhiều ngày. Tình hình trở nên khó khăn hơn. Bộ phận giao liên hợp pháp phải rút vào hoạt động bí mật. Việc ăn ở, đi lại của cơ quan được qui định rất nghiêm ngặt : đi ngày, đêm đều phải cất chử không theo đường; liên lạc phải dùng tín hiệu, nói nhỏ, thì thầm, không gây tiếng động lớn; nấu ăn thường về đêm, tuyệt đối không có khói; đồ đạc nặng đều phải chôn dấu, mỗi người chỉ giữ lại một bông gòn, hễ có động là nhanh chóng theo cảnh vệ đến nơi an toàn. Câu “đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng” ra đời từ đây.

Đầu năm 1955, một tổ đặc công gồm các đồng chí Chương, Bảo, Bình được giao nhiệm vụ đến Khu Lê Hồng Phong góp phần xây dựng phong trào chính

trị ở xã Nhơn Thiện và xây dựng một căn cứ giữa rừng Ô rô-Điều để cơ quan Tỉnh ủy xuống đứng chân chỉ đạo phong trào. Ở đây, tổ công tác được đồng chí Nguyễn Thanh Hải (Mười Râu) - Bí thư Huyện ủy Khu Lê giới thiệu các gia đình cơ sở ở Hố Đất như : Ông Bảy Chuyện, các anh Chín, Tạng, Tể... để làm chỗ dựa và bố trí công việc.

Hố Đất là một thôn của xã Nhơn Thiện nối liền với Rừng Chai, thông qua Láng Dầu, Gò Cà, Bình Thiện. Sau lưng là rừng rậm nối liền với Ô rô và Đá Bàn, có thể xoay trở rất thuận lợi. Dân ở đây sống bằng làm rẫy; nhà bằng tranh, lá dựa lưng vào bìa rừng. Cuộc sống tuy nghèo khổ nhưng một lòng đi theo cách mạng. Điều đặc biệt là cả thôn đều là bà con dòng họ nên rất thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

Được các Đảng viên và cơ sở của Huyện ủy tận tình giúp đỡ, chỉ sau một thời gian ngắn, tổ công tác đã nhanh chóng xây dựng thêm nhiều cơ sở mới ở Hố Đất, Bình Nhơn, Bình Thiện như gia đình anh Hai Xiềng, má Mực, ông già Tà Bo, anh Mai...tạo thành một hệ thống tổ chức bí mật khá hoàn chỉnh làm chỗ dựa vững chắc cho việc xây dựng, tiếp tế và bảo vệ căn cứ. Mọi công tác chuẩn bị căn cứ đều được tiến hành chu đáo, đặc biệt là việc dự trữ nước ngọt, vì khu Lê là vùng cát khô cần rất thiếu nước, Tháng 7 năm 1955, Tỉnh ủy chuyển xuống căn cứ mới, việc chỉ đạo nhờ đó thuận lợi và nhanh chóng hơn nhiều so với căn cứ

miền núi. Nhưng ăn ở, sinh hoạt thì hết sức khó khăn, nhất là vấn đề giữ bí mật và thiếu nước. Để giữ bí mật, qui định của cơ quan hết sức nghiêm ngặt, các bộ phận bố trí cách nhau khá xa, đi lại với nhau đều phải cắt đường, cảnh vệ phải kiểm tra, xóa dấu vết và nguy trang hàng ngày. “Đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng” được thực hiện triệt để nhất vào lúc này. Nước phải đi lấy rất xa, đi suốt đêm hoặc phải lấy nước mưa rồi cất dấu trong thùng, lu, mái để dự trữ. Dịch thường phục kích ở những nơi có nước, đi lấy nước có khi bị hy sinh. Có thể nói việc chỉ đạo phong trào ở căn cứ Lê Hồng Phong rất thuận lợi nhưng sinh hoạt thì rất gian khổ và nguy hiểm. Do đó trách nhiệm của cán bộ chiến sĩ đặc công trong đội cảnh vệ hết sức nặng nề.

Sau ba tháng ở khu Lê, Tỉnh ủy lại chuyển về Di Linh. Bộ phận đồng chí Chương ở lại tiếp tục chuẩn bị cơ sở vật chất và tham gia xây dựng phong trào địa phương. Trong thời gian ở khu Lê, tổ công tác gồm các chiến sĩ đặc công đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng căn cứ, bảo vệ an toàn cơ quan và xây dựng, phát triển phong trào cách mạng ở địa phương cả những lúc địch tố cộng, đánh phá ác liệt nhất.

Tình hình ngày càng khó khăn, phức tạp. Ngô Đình Diệm điên cuồng khủng bố, tàn sát những ai nghi là cộng sản không cần xét xử. Hoạt động của các chiến sĩ đặc công trong đội cảnh vệ và giao liên đầy gian

khổ, khó khăn. Nhất là việc tiếp tế lương thực, thực phẩm và các nhu cầu khác của cơ quan từ đồng bằng lên miền núi. Tuy vậy anh em vẫn không hề quản ngại, phục vụ chu đáo, hết mình vì sự nghiệp chung. Cảnh vệ còn làm nhiệm vụ nuôi quân và thực sự là những “anh nuôi” tháo vát, giải lo liệu, luôn bảo đảm cơm ngon, canh ngọt cho cơ quan trong điều kiện “nấu không khói” và thiếu thốn, khổ cực trăm bề.

Đầu năm 1956, Liên Tỉnh ủy 3 dời ra căn cứ miền núi Khánh Hòa, rút đi bốn đặc công là Thu, Chính, Hòa, Đáng. Đến giữa năm 1957, Tỉnh ủy Bình Thuận bố trí cho một số cán bộ ra miền Bắc chữa bệnh, học tập, công tác; trong đó có bốn cán bộ chiến sĩ đặc công là Bằng, Cao Ly, Bính, Vệ. Ở Bình Thuận chỉ còn lại sáu cán bộ chiến sĩ đặc công là Chương, Hội, Bảo, Nghị, Thắng, Lựu.

Những tháng cuối năm 1957, Mỹ - Diệm liên tục đánh phá ác liệt phong trào cách mạng của ta ở cả đồng bằng và miền núi. Ở Bình Thuận, chúng dồn đồng bào các dân tộc ở miền núi vào các khu tập trung như Đồng Kho, Bắc Ruộng. Không chịu nổi sự đàn áp dã man của địch, nhiều gia đình đã bỏ vào rừng làm hầm chông, bẫy đá chống lại. Tình hình đã cho thấy những dấu hiệu của một thời kỳ cách mạng mới.

Đầu năm 1958, Tỉnh ủy Bình Thuận tiếp nhận và tổ chức học tập trong nội bộ tài liệu “Đề cương cách mạng miền Nam” của đồng chí Lê Duẩn. Sau đó, theo sự chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy 3, Tỉnh ủy chủ trương : tập trung sức xây dựng căn cứ địa miền Núi, tổ chức lực lượng tự vệ vũ trang, bí mật diệt ác hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, phá khu đồn đưa dân về lại căn cứ.

Thực hiện chủ trương đó, ngày 20 tháng 7 năm 1958, tại vùng núi miền Tây Hàm Thuận, đồng chí Nguyễn Gia Tú, Bí thư Tỉnh ủy đã thành lập tổ vũ trang tự vệ gồm bốn đồng chí đặc công : Chương, Nghị, Thắng, Lưu, do đồng chí Chương chỉ huy. Nhiệm vụ của đơn vị là diệt ác, hỗ trợ quần chúng phá kềm, phát triển phong trào. Vì mới là biện pháp, chưa phải là phương châm đấu tranh mới nên hoạt động của đơn vị được Tỉnh ủy chỉ đạo rất chặt chẽ, cụ thể. Phải xây dựng cơ sở chính trị, đào hầm bí mật, lo việc tiếp tế, tạo bàn đạp bám đồng bằng và nắm tình hình ác ôn báo cáo đồng chí Bí thư quyết định. Diệt ác phải bí mật, làm cho địch nghi là nội bộ thanh toán lẫn nhau, không có cơ đàn áp quần chúng. Địa bàn hoạt động của đơn vị là Hàm Thuận, nơi khó khăn nhất của Tỉnh, đang lâm vào thoái trào. Lúc này ở Nam Bộ hoạt động diệt ác đã được đẩy mạnh nên bọn ác ôn đã có sự cảnh giác đề phòng, mà qui định của ta lại quá ngặt nghèo, quá nhiều ràng buộc nên rất khó thực hiện. Do chưa có kinh nghiệm bắt rết, xâu chuỗi và do quá tin

tưởng vào mối quan hệ thân tộc, đồng chí Lưu đã bị chú ruột là cơ sở mới xây dựng phản bội, báo cho địch bắt, mất một tiểu liên. Đồng chí Thắng đi công tác bị địch bắn bị thương, ẩn trong hầm bí mật, chúng phát hiện bắt được, mất một súng ngắn. Đồng chí Sáu Nam (Chương) và Nghị cũng bị địch phục, Nghị hy sinh. Tỉnh điều đồng chí Sáu Nam về lại cơ quan, tổ vũ trang tự vệ không còn nữa.

Cùng với tổ vũ trang tự vệ, Tỉnh ủy còn tổ chức đội vũ trang công tác miền Núi gồm sáu đồng chí, do đồng chí Nguyễn Hội - một cán bộ đặc công chỉ huy. Tuy còn trong giai đoạn đầu mình, chưa công khai hoạt động và bị tổn thất nhưng bước đầu các chiến sĩ đặc công trong các đơn vị này cũng đã chuẩn bị được một số cơ sở và giúp cho Tỉnh ủy có thêm kinh nghiệm chỉ đạo phong trào.

Tháng 7 năm 1959, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định xây dựng Đội vũ trang tập trung của Tỉnh. Để chuẩn bị cho việc này, Tỉnh cử đồng chí Phạm Hoài Chương bí mật về khu Lê Hồng Phong vận động rút một số thanh niên ở xã Nhơn Thiện đưa lên căn cứ. Dựa vào các cơ sở cách mạng trong hệ thống tổ chức bí mật do các chiến sĩ đặc công xây dựng từ 1955, đồng chí Chương đã kiên trì giáo dục, thuyết phục, đưa được 18 thanh niên về đến căn cứ an toàn.

Ngày 02 tháng 9 năm 1959, tại một khu rừng trong căn cứ, đồng chí Nguyễn Gia Tú thay mặt Tỉnh

ủy công bố quyết định thành lập Đội vũ trang đầu tiên của Bình Thuận. Để kỷ niệm ngày Quốc khánh và xây dựng tinh thần quyết tâm giành độc lập tự do, Tỉnh ủy quyết định đơn vị được vinh dự mang tên “2 - 9” và giao cho đồng chí Phạm Hoài Chương làm Chỉ huy trưởng kiêm Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Hội làm Chỉ huy phó. Quân số của đơn vị 30 đồng chí, có một chi bộ 5 đảng viên, một chi đoàn 4 đoàn viên. Nhờ có số vũ khí chôn giấu từ trước ở Tánh Linh nên đơn vị được trang bị khá đầy đủ : trung liên, tiểu liên, súng trường, cạcbin, súng ngắn. Sau khi thành lập, đơn vị đứng chân ở căn cứ Cà Dòn và triển khai các nhiệm vụ trước mắt là giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh. Số đặc công ở lại của Bình Thuận đến lúc này chỉ còn ba đồng chí : Bảo vẫn làm cảnh vệ ở Tỉnh ủy, Sáu Nam và Hội phụ trách đơn vị 2 - 9. Do vậy việc tổ chức huấn luyện cho đơn vị rất vất vả, khó khăn. Mặt khác vì căn cứ Cà Dòn vẫn còn giữ thế hợp pháp nên đơn vị phải dấu quân bí mật, tránh lách khi có địch lùng sục, không được nổ súng.

Giữa lúc đơn vị 2 - 9 đang tích cực huấn luyện thì ngày 01 tháng 01 năm 1960, một đoàn 11 cán bộ quân sự Bình Thuận đi tập kết, nay theo lệnh Đảng, Chính phủ và Bác Hồ trở về miền Nam chiến đấu đã trở về quê hương an toàn. Trong đoàn có sáu đồng chí đặc công là : Chuẩn úy Nguyễn Thông, Chuẩn úy Nguyễn Quý, Chuẩn úy Trần Cử Đảnh, Chuẩn úy

Nguyễn Hồi, Chuẩn úy Nguyễn Văn Tâm và Thượng sĩ Trần Văn Thành. Các đồng chí này được bổ sung về đơn vị 2 - 9. Từ đó đơn vị được củng cố lại theo hướng tinh gọn, chỉ biên chế hai tiểu đội, quân số 24 đồng chí, có 7 đặc công. Đồng chí Phạm Hoài Chương sau đó về Tỉnh làm Trưởng Ban quân sự, đồng chí Nguyễn Quý về Hàm Thuận. Đồng chí Nguyễn Hội vẫn làm Chỉ huy phó 2 - 9, các cán bộ khác của đơn vị đều là sĩ quan cấp úy đi tập kết trở về, Riêng các tổ trưởng và cán bộ tiểu đội đều là đặc công.

Sau khi củng cố, nâng cao chất lượng, đơn vị 2 - 9 được Tỉnh bố trí phân tán từng tổ ở trong dân, mỗi tổ phụ trách vài ba xóm, vừa làm công tác dân vận, vừa xây dựng thực lực chính trị và cùng nhân dân sản xuất, bố phòng. Nhờ có đội ngũ cán bộ đầy bản lĩnh, dày dặn kinh nghiệm và phần lớn đều là đặc công hoặc trải qua chiến đấu đặc công trong chống Pháp, được rèn luyện tu dưỡng trên miền Bắc nên đơn vị 2 - 9 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được đồng bào ở Cà Dồn hết sức thương yêu và được Tỉnh ủy biểu dương. Đó chính là tiền đề thuận lợi cho việc chuẩn bị chiến đấu, phát triển lực lượng của đặc công và các lực lượng vũ trang địa phương trong giai đoạn cách mạng tiếp theo đầy gian khổ hy sinh nhưng cũng rất oanh liệt, vẻ vang.

*

* *

Gần sáu năm, một chặng đường lịch sử đầy gian lao thử thách. Tập kết ra Bắc hay ở lại chiến trường, Đặc công Bình Thuận vẫn luôn giữ vững và phát huy bản lĩnh chính trị của một lực lượng luôn được Đảng bộ và nhân dân hết lòng tin yêu. Mười bốn cán bộ đặc công ở lại chiến trường đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, bám đất, bám dân, bám địa bàn, tích cực xây dựng cơ sở, bảo vệ an toàn và phục vụ tốt cho cơ quan lãnh đạo của Đảng, góp phần giữ vững và phát triển phong trào. Lực lượng tập kết ra Bắc tích cực học tập, rèn luyện đều trở thành những cán bộ cốt cán của chiến trường khi cuộc đấu tranh vũ trang bắt đầu mở rộng và tham gia xây dựng Bình chủng.

CHƯƠNG BA

LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG LÀM NÒNG CỐT GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ - NGỤY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (1960 - 1965)

**I - CHIẾN THẮNG HOÀI ĐỨC - BẮC RUỘNG,
LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG GÓP PHẦN TIẾN CÔNG
ĐỊCH MỞ RỘNG VÙNG GIẢI PHÓNG, PHÁT TRIỂN
PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG Ở ĐỊA
PHƯƠNG.**

Đầu năm 1960, dưới ánh sáng Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương đẩy mạnh các hoạt động vũ trang hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy hung về làng đất cũ, phát triển phong trào. Để chuẩn bị thực hiện chủ trương này, đơn vị 2 - 9 sau khi được bổ sung cán bộ từ miền Bắc về, trong đó có 6 cán bộ chiến sĩ đặc công, đã tập trung huấn luyện thành thực kỹ chiến thuật đặc công, chờ lệnh.

Lúc này ở Bình Thuận, về thực chất Mỹ - Diệm đang thi hành chế độ quân quản. Bộ máy nguy quyền thôn xã đều đã quân sự hóa với hệ thống đồn bót dày đặc để kèm kẹp và đàn áp phong trào cách mạng của quần chúng. Đặc biệt Ngô Đình Diệm đã cho dồn hơn 5.000 dân các xã La Dạ, La Ngâu, Măng Tố, Tố La, Cà Dồn về Bắc Ruộng; xây dựng nơi đây thành khu “dinh điền kiểu mẫu” và quận lỵ của quận Hoài Đức; thực hiện âm mưu “nhỏ sạch cỏ cách mạng ở miền Núi” và “lấy người dân tộc trị người dân tộc”.

Bắc Ruộng được chia thành ba khu vực : khu quân sự (chi khu), khu hành chính (quận lỵ) và khu dinh điền (khu tập trung). Chi khu quân sự gồm một đồn hình tam giác được bao bọc bởi bờ tường gỗ đất, có ba lô cốt ở ba góc, một lô cốt độc lập và một trại tù; lực lượng địch đóng giữ có một đại đội bảo an do tên Chỉ huy trưởng Y Tài - một tên ác ôn khét tiếng chỉ huy. Khu quận lỵ ngoài bộ máy hành chính, cảnh sát, còn có một trung đội công an chiến đấu, một đại đội dân vệ (thiếu) do tên Quận trưởng Vương Văn Hòa chỉ huy. Khu dinh điền có một trung đội dân vệ 46 tên, trang bị đủ vũ khí và 180 thanh niên cộng hòa có vũ trang đóng giữ do tên Phan Văn Khôi làm địa điểm trưởng. Bắc Ruộng là “khu dinh điền kiểu mẫu” của Ngô Đình Diệm, hẳn đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng và nhiều lần đưa quan thầy Mỹ cùng các đồng minh Anh, Mã Lai, Philippin... đến khoe khoang thắng lợi

của chính sách “Thượng du vận”. Dưới sự kèm kẹp của hơn 300 tên lính các loại cùng bọn tề điệp ác ôn, hơn 5.000 đồng bào các dân tộc vô cùng lầm than cơ cực. Lòng dân luôn hướng về cách mạng, mong chờ ngày giải phóng. Nhiều người đã bí mật ra rừng tìm gặp cán bộ yêu cầu bộ đội về giúp đồng bào phá khu tập trung để về lại buôn làng.

Trước yêu cầu bức thiết của quần chúng, tháng 7 năm 1960, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định tập trung lực lượng 2 - 9 cùng với lực lượng quân sự, chính trị của hai huyện Tánh Linh và Di Linh, lấy đơn vị 2 - 9 làm nòng cốt, dùng cách đánh đặc công tiêu diệt chi khu quận lỵ Hoài Đức, hỗ trợ cho đồng bào nổi dậy phá khu tập trung Bắc Ruộng về căn cứ miền Núi.

Giữa tháng 7 năm 1960, đồng chí Phạm Hoài Chương - Trưởng ban quân sự Tỉnh và Nguyễn Thanh Đức - Chỉ huy trưởng 2 - 9 cùng một tổ đặc công đi chuẩn bị chiến trường. Được đội công tác Bắc Ruộng giúp đỡ, bằng kinh nghiệm chiến đấu đặc công dày dặn, chỉ sau 5 đêm ta đã nắm chắc toàn bộ tình hình địch, hạ quyết tâm chiến đấu chính xác.

Do tính chất đặc biệt của trận đánh, Tỉnh ủy đã chỉ định Đảng ủy và Ban chỉ huy trận đánh gồm các đồng chí : Lê Triều, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm Bí thư kiêm Chính ủy; Phạm Hoài Chương, Trưởng ban quân sự Tỉnh, ủy viên làm Chỉ huy trưởng; Nguyễn

Thanh Đức, Chỉ huy trưởng 2 - 9 và Nguyễn Thành, cán bộ biệt phái của khu ủy miền Đông Nam Bộ, ủy viên làm Chỉ huy phó; Nguyễn Thiết Hoàng, Bí thư và Lê Khắc Thành, Phó Bí thư Huyện ủy Tánh Linh làm ủy viên phụ trách dân vận; Nguyễn Xuân Du, Bí thư Huyện ủy Di Linh làm ủy viên phụ trách hậu cần và đưa dân về căn cứ.

Lực lượng chiến đấu trực tiếp gồm 27 tay súng của đơn vị 2 - 9 (15 cán bộ, 12 chiến sĩ) được tổ chức thành ba bộ phận : 14 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Hội chỉ huy đánh chi khu quân sự Hoài Đức; 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Thành và Nguyễn Lâu chỉ huy đánh khu quận lỵ; 5 đồng chí, do đồng chí Hồ Kim Việt chỉ huy đánh khu dinh điền.

Ngoài lực lượng chiến đấu trực tiếp, còn có các cán bộ đội công tác Bắc Ruộng làm nhiệm vụ vận động quần chúng phá khu tập trung về núi, bộ phận hậu cần, chiến lợi phẩm gồm các cán bộ chính trị huyện Di Linh và 170 dân công ở Cà Dồn, Tố La.

Hai đồng chí Phạm Hoài Chương và Lê Văn Triều chỉ huy chung. Khi kết thúc trận đánh sẽ để lại một bộ phận chặn địch, bảo vệ đồng bào và lực lượng ta rút về núi.

15 giờ ngày 30 tháng 7 năm 1960, đơn vị làm lễ xuất quân dưới trời mưa tầm tã. Gần 6 năm nén lòng

chờ đợi, giờ phút thiêng liêng đã điểm. Đoàn quân ra trận hừng hực khí thế quyết chiến quyết thắng. Đến vị trí tạm dừng, đội công tác không bắt được liên lạc với cơ sở trong khu tập trung để nắm tình hình. Tình huống không thuận lợi. Đảng ủy họp bất thường, sau khi cân nhắc mọi mặt vẫn quyết định đánh theo kế hoạch. Khi các bộ phận vào triển khai tiềm nhập lại gặp tình huống bất ngờ : do lũ về, con suối Đa Cọp ở sau đôn nước lên đến ngực, chảy xiết rất dễ xảy ra mất an toàn và lộ bí mật. Tuy vậy với kinh nghiệm và quyết tâm cao, tất cả các bộ phận đều tìm cách vượt qua an toàn, tiếp cận mục tiêu đúng giờ qui định.

0 giờ 5 phút ngày 31 tháng 7 năm 1960, trận tấn công Hoài Đức - Bắc Ruộng bắt đầu. Sau 40 phút chiến đấu, bộ phận đánh chi khu đã làm chủ trận địa, diệt đồn bảo an, chiếm kho vũ khí, phá trại tù giải thoát hơn 40 tù chính trị; tảo trừ, bắt được một số tù binh (trong đó có tên Y Tài) đồng thời đưa dân công vào thu chiến lợi phẩm, sau đó ta đốt trại tù và khu gia binh để uy hiếp địch còn lại.

Bộ phận đánh khu quận lỵ cũng giải quyết rất nhanh các mục tiêu, chỉ còn một số tên dựa vào công sự trong nhà tên quận trưởng ngoan cố chống cự. Ta dùng trung liên vừa bắn mãnh liệt, vừa gọi hàng. Khi ngọn lửa cháy sáng rực ở chi khu, bọn địch ở đây rất hoang mang dao động. Chớp thời cơ ta nhanh chóng

tiếp cận dùng dầu lửa đốt cháy nhà tên quận trưởng, dứt điểm xong mục tiêu này.

Ở khu dinh điền, bộ phận của đồng chí Hồ Kim Việt nổ súng kiểm chế, gọi hàng các đồn dân vệ và thanh niên cộng hòa. Thấy chi khu và quận lỵ bị tiêu diệt, lửa cháy sáng một góc trời, toàn bộ lực lượng dân vệ và thanh niên cộng hòa nộp vũ khí đầu hàng. Ta cho họ về gia đình, thu dọn của cải, đốt khu tập trung, cùng kéo về núi.

Trận đánh kết thúc thắng lợi, ta diệt và bắt sống hơn 300 tên, thu 150 súng các loại, rất nhiều đạn và quân trang quân dụng. Ta chỉ bị thương nhẹ một đồng chí. Sau khi san bằng và đốt phá toàn bộ khu đồn, quận lỵ, dinh điền, giáo dục và thả hết tù binh, ta đã đưa tất cả đồng bào bị địch kìm kẹp trở về lại căn cứ. Để đánh lạc hướng địch, bộ phận chính trị rải truyền đơn ký tên “Đội vũ trang tự vệ của nhân dân” theo kiểu Nam Bộ ⁽¹⁾.

Được tin chi khu Hoài Đức bị diệt, hơn 5.000 dân thượng ở dinh điền Bắc Ruộng kéo về núi, Ngô Đình Diệm vội ra lệnh cho Trung tướng Thái Quang Hoàng đưa sư đoàn 5 nguy mở cuộc càn quét để tiêu diệt lực lượng ta và bắt dân về lại dinh điền. Nhưng do kế

(1) Tên chung của các lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ lúc bấy giờ.

hoạch nghi binh của ta, chúng cho là lực lượng miền Đông Nam Bộ ra đánh nên đã tung hai trung đoàn càn quét giữa miền Đông Nam Bộ và Bình Thuận. Sau 7 ngày lực lượng này không phát hiện được gì phải rút quân. Một trung đoàn đuổi theo dấu quân ta, bị đơn vị 2 - 9 và các tay súng tự vệ vũ trang chặn đánh quyết liệt trong 3 ngày. Nhiều tên địch bị giết và bị thương, chúng phải bỏ cuộc, ta đánh bại được cuộc truy đuổi của địch, bảo vệ được dân và chỉ bị thương thêm hai chiến sĩ của Tánh Linh.

Gần một tuần lễ vừa chiến đấu, vừa đánh chặn địch truy đuổi, vừa hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân mở đường, vượt suối, bắc cầu qua sông nước lũ, đèo đất người già, bông bé trẻ em, chăm sóc người ốm đau, đơn vị 2 - 9 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ và đưa hơn 5.000 đồng bào dân tộc về đến căn cứ an toàn.

Trong cuộc họp Tỉnh ủy sau trận đánh, đồng chí Lê Tự Nhiên, đại diện Liên tỉnh ủy 3 đánh giá : “Trận đánh vào chi khu quận lỵ Hoài Đức và dinh điền Bắc Ruộng là trận tiêu diệt lớn, lần đầu tiên hoạt động vũ trang, ta đã diệt gọn một chi khu quận lỵ và phá rã một khu dinh điền, gây cho địch tổn thất nặng nề cả về quân sự, chính trị, lực lượng và của cải vật chất, nguy quân nguy quyền bị một đòn đau choáng váng không thể nào che dấu được. Chiến thắng Hoài Đức -

Bắc Ruộng đã bồi dưỡng lớn ta vũ khí trang bị, tạo thuận lợi cho việc phát triển lực lượng vũ trang tỉnh nhà, gây niềm tin tưởng phấn khởi lớn trong nội bộ. Ý nghĩa thắng lợi to lớn của nó là chúng ta đã giải phóng được một số lớn dân vùng căn cứ bị địch dồn từ 3 - 4 năm nay, đưa về lại đất cũ sản xuất bố phòng, xây dựng phát triển du kích chiến tranh, mở rộng căn cứ hàng ngàn cây số vuông... Chiến thắng này còn là niềm tin để quần chúng tiếp tục đấu tranh làm cho đấu tranh vũ trang phát triển và hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, thực hiện tốt phương châm của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới”.

Về phía địch, sau trận Bắc Ruộng, Tôn Thất Đính - Tư lệnh vùng 3 chiến thuật phải đau đớn thú nhận : “sau Tua Hai (Tây Ninh), Bắc Ruộng là một thất bại chua cay của quân lực Việt Nam cộng hòa”.

Chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng có sự đóng góp to lớn, quyết định của đơn vị 2 - 9 với sự vận dụng thành công kỹ thuật đặc công từ khâu chuẩn bị đến thực hành chiến đấu. Đặc biệt 8 đồng chí cán bộ đặc công nòng cốt đã trực tiếp chiến đấu ở các vị trí chủ yếu như chỉ huy trận đánh, chỉ huy trận nội, chỉ huy các bộ phận và các tổ mũi.

Bình bình khí thế chiến thắng, đơn vị 2 - 9 mà nòng cốt là các cán bộ đặc công hành quân ngay xuống đồng bằng, kết hợp lực lượng tại chỗ liên tục vũ trang

tuyên truyền diệt ác phá kềm, tạo thế đấu tranh mạnh mẽ cho nhân dân các ấp Mỹ Thạnh, Tân Phú Xuân, Kim Bình ở Hàm Thuận; Tiến Lợi ở vùng ven Phan Thiết, Tân Thuận, Văn Mỹ ở Hàm Tân...

Ngày 18 tháng 9 năm 1960, đồng chí Nguyễn Hội chỉ huy một tổ thuộc đơn vị 2 - 9 đột nhập trụ sở xã Tân Phú Xuân diệt 2 tên xã đoàn trưởng, xã đoàn phó dân vệ, số còn lại đầu hàng, ta thu 15 súng, một máy chữ, một số tài liệu và đốt luôn trụ sở. Cùng lúc đồng chí Nguyễn Văn Lâu chỉ huy một tiểu đội đột nhập nhà, diệt tên Văn Công Cẩn (Cửu Xe) - đại diện xã Tân Phú Xuân, một tên ác ôn khét tiếng. Nhân cơ hội đó, lực lượng 2 - 9 cùng tổ vũ trang Hàm Thuận tiến hành diệt ác phá kềm giải phóng xã Hàm Thạnh. Đây là xã giải phóng đầu tiên của Bình Thuận. Sau khi giải phóng Hàm Thạnh, đơn vị 2 - 9 lại quay về khu Tam Giác vũ trang tuyên truyền ở Bình Mỹ Thuận, Tân Phú Xuân và phối hợp với lực lượng Phan Thiết diệt ác phá kềm đưa phong trào các ấp Phú Khánh, Phú Lâm, Hòn Một, Đất Đỏ thuộc vùng ven Phan Thiết phát triển lên một bước mới. Cùng thời gian này, một bộ phận khác của 2 - 9 do đồng chí Nguyễn Thanh Đức và Nguyễn Hữu Ích chỉ huy đánh vào các ấp Xuân Quang, Cà Lon, Vĩnh Hảo ở Bắc Bình diệt nhiều ác ôn, dân vệ, thu 30 súng, hỗ trợ cho quân chúng phá kềm, đưa đường hành lang phía bắc từ trên núi cao xuống vùng đồng bằng thấp, gần và thuận tiện hơn trước.

Thấy ta hoạt động mạnh ở đồng bằng, địch cho là ở căn cứ không còn lực lượng nên đã huy động một tiểu đoàn biệt kích cùng một số học viên sĩ quan người thượng ở Lâm Đồng càn quét vùng Con Hai, Con Sỏ giết hại đồng bào, bắn giết gia súc và phá hoại hoa màu hồng xúc đồng bào vào lại khu tập trung. Quyết bảo vệ vùng căn cứ, ngày 20 tháng 10 năm 1960, đồng chí Phạm Hoài Chương và Nguyễn Thành đã chỉ huy lực lượng còn lại phối hợp với một tiểu đội của Di Linh tổ chức phục kích ở rẫy lúa buôn Con Sỏ, diệt tại chỗ 60 tên, bẻ gãy cuộc càn của địch (ta hy sinh 2 chiến sĩ bộ binh). Từ đó địch không dám càn quét sâu vào khu căn cứ của ta.

Ngày 09 tháng 12 năm 1960, một bộ phận của 2 - 9 do các đồng chí Phạm Hoài Chương, Nguyễn Minh Quyết, Hồ Hồng chỉ huy đã phối hợp với đội công tác khu Lê Hồng Phong cải trang đi trên hai xe ô tô chở khách bất ngờ đánh vào đồn bảo an Nha Thiện Phú và trụ sở nguy quyền xã Nhơn Thiện. Trận đánh kết thúc nhanh gọn, ta diệt toàn bộ bọn bảo an đang giữ đồn, bắt gọn 30 tên tề xã, ấp, thiêu hủy đồn, thu nhiều vũ khí, tài liệu và rất nhiều chiến lợi phẩm khác chở đầy hai xe ô tô về căn cứ. 30 thanh niên Nhơn Thiện phấn khởi xung phong nhập ngũ. Đêm

tuyên truyền diệt ác phá kềm, tạo thế đấu tranh mạnh mẽ cho nhân dân các ấp Mỹ Thạnh, Tân Phú Xuân, Kim Bình ở Hàm Thuận; Tiến Lợi ở vùng ven Phan Thiết, Tân Thuận, Văn Mỹ ở Hàm Tân...

Ngày 18 tháng 9 năm 1960, đồng chí Nguyễn Hội chỉ huy một tổ thuộc đơn vị 2 - 9 đột nhập trụ sở xã Tân Phú Xuân diệt 2 tên xã đoàn trưởng, xã đoàn phó dân vệ, số còn lại đầu hàng, ta thu 15 súng, một máy chữ, một số tài liệu và đốt luôn trụ sở. Cùng lúc đồng chí Nguyễn Văn Lâu chỉ huy một tiểu đội đột nhập nhà, diệt tên Văn Công Cẩn (Cửu Xe) - đại diện xã Tân Phú Xuân, một tên ác ôn khét tiếng. Nhân cơ hội đó, lực lượng 2 - 9 cùng tổ vũ trang Hàm Thuận tiến hành diệt ác phá kềm giải phóng xã Hàm Thạnh. Đây là xã giải phóng đầu tiên của Bình Thuận. Sau khi giải phóng Hàm Thạnh, đơn vị 2 - 9 lại quay về khu Tam Giác vũ trang tuyên truyền ở Bình Mỹ Thuận, Tân Phú Xuân và phối hợp với lực lượng Phan Thiết diệt ác phá kềm đưa phong trào các ấp Phú Khánh, Phú Lâm, Hòn Một, Đất Đỏ thuộc vùng ven Phan Thiết phát triển lên một bước mới. Cùng thời gian này, một bộ phận khác của 2 - 9 do đồng chí Nguyễn Thanh Đức và Nguyễn Hữu Ích chỉ huy đánh vào các ấp Xuân Quang, Cà Lon, Vĩnh Hảo ở Bắc Bình diệt nhiều ác ôn, dân vệ, thu 30 súng, hỗ trợ cho quần chúng phá kềm, đưa đường hành lang phía bắc từ trên núi cao xuống vùng đồng bằng thấp, gần và thuận tiện hơn trước.

Thấy ta hoạt động mạnh ở đồng bằng, địch cho là ở căn cứ không còn lực lượng nên đã huy động một tiểu đoàn biệt kích cùng một số học viên sĩ quan người thượng ở Lâm Đồng càn quét vùng Con Hai, Con Sỏ giết hại đồng bào, bắt giết gia súc và phá hoại hoa màu hồng xúc đồng bào vào lại khu tập trung. Quyết bảo vệ vùng căn cứ, ngày 20 tháng 10 năm 1960, đồng chí Phạm Hoài Chương và Nguyễn Thành đã chỉ huy lực lượng còn lại phối hợp với một tiểu đội của Di Linh tổ chức phục kích ở rẫy lúa buôn Con Sỏ, diệt tại chỗ 60 tên, bẻ gãy cuộc càn của địch (ta hy sinh 2 chiến sĩ bộ binh). Từ đó địch không dám càn quét sâu vào khu căn cứ của ta.

Ngày 09 tháng 12 năm 1960, một bộ phận của 2 - 9 do các đồng chí Phạm Hoài Chương, Nguyễn Minh Quyết, Hồ Hồng chỉ huy đã phối hợp với đội công tác khu Lê Hồng Phong cải trang đi trên hai xe ô tô chở khách bất ngờ đánh vào đồn bảo an Nha Thiện Phú và trụ sở ngụy quyền xã Nhơn Thiện. Trận đánh kết thúc nhanh gọn, ta diệt toàn bộ bọn bảo an đang giữ đồn, bắt gọn 30 tên tề xã, áp, thiêu hủy đồn, thu nhiều vũ khí, tài liệu và rất nhiều chiến lợi phẩm khác chở đầy hai xe ô tô về căn cứ. 30 thanh niên Nhơn Thiện phấn khởi xung phong nhập ngũ. Đêm đến, hàng ngàn đồng bào Nhơn Thiện hăng hái tập trung dự mít-tinh nghe đồng chí Lê Thanh Hải - Bí thư huyện ủy Lê Hồng Phong giải thích về tình hình nhiệm

vụ mới, động viên quần chúng phá kềm, giành quyền làm chủ, đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ. Sau trận này địch rút Nha Thiện Phú chạy về đóng ở Bàu Thiêu. Đồng bào Nhơn Thiện thoát khỏi thế kềm trực tiếp của địch.

Chỉ trong một thời gian ngắn, các chiến sĩ đặc công 2 - 9 đã hoạt động tích cực, liên tục, hỗ trợ đắc lực cho mũi chính trị giành thắng lợi giòn giã, tạo thành phong trào đồng khởi mạnh mẽ trong tỉnh tiến lên giành quyền làm chủ nhiều thôn ấp.

Bước sang năm 1961, cách mạng miền Nam đã chuyển sang thời kỳ mới từ khởi nghĩa từng phần ở miền núi và nông thôn, phát triển thành chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện.

Tháng 3 năm 1961, Liên Tỉnh ủy 3 và Ban quân sự Liên Tỉnh 3 thành lập các Ban quân sự tỉnh (tức Ban chỉ huy tỉnh đội). Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy và Ban quân sự Bình Thuận chủ trương nhanh chóng phát triển lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tiến công địch phá thế kềm kẹp, giành quyền làm chủ cho nhân dân. Sau khi rút được một số thanh niên nhập ngũ qua đợt hoạt động tiến về đồng bằng, đơn vị 2 - 9 phát triển thành một đại đội bộ binh thiếu mang phiên hiệu 529, còn lực lượng đặc công được tách riêng thành đơn vị 531 đặc công với quân số một tiểu đội, do đồng chí Nguyễn Hội chỉ huy. Đây là đơn vị đặc

công chuyên trách đầu tiên của tỉnh Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ và cũng là một trong những đơn vị đặc công đầu tiên ở các tỉnh Cực Nam Trung Bộ. Tuy là đơn vị đặc công chuyên trách nhưng 531 luôn phối hợp chặt chẽ với bộ binh trong tác chiến đánh điểm, đồng thời vẫn tham gia vũ trang tuyên truyền, đột áp diệt ác phá kềm, hỗ trợ tích cực các địa phương xây dựng, phát triển cơ sở chính trị, mở rộng phong trào, đồng thời tích cực cùng nhân dân và các đơn vị bạn chống càn quét, bảo vệ căn cứ có hiệu quả.

*

*

*

Thực hiện chủ trương mở rộng hoạt động vũ trang do Hội nghị quân sự Liên tỉnh 3 vào tháng 02 năm 1961 đề ra, đầu tháng 5 năm 1961 lực lượng vũ trang Bình Thuận tiến lên đường 20 chuẩn bị đánh chi khu quận lỵ Di Linh (Lâm Đồng) trong dịp mừng sinh nhật Bác Hồ, mở phong trào phát triển sang phía Bắc đường 20 lên Nam Tây Nguyên.

Lực lượng địch ở chi khu quận lỵ Di Linh có một đại đội bảo an, một trung đội dân vệ, một trung đội

cảnh sát. Chúng bố trí thành hai khu vực : chi khu và đồn bảo an nguyên là tiểu khu Đồng Nai Thượng cũ rất rộng lớn, nhà gạch san sát nhưng công sự phòng ngự còn đơn giản; ở khu vực quận lỵ là thị trấn Di Linh, bố trí phức tạp, xen kẽ vừa công sở, vừa phố xá dân cư. Chỉ trong một thời gian ngắn, các đồng chí 531 là Hội, Bảo, Phi đã nắm được các mục tiêu chính của chi khu và thị trấn.

Lực lượng chiến đấu gồm 12 cán bộ chiến sĩ đặc công của 531 và đại đội 529 (thiếu) do đồng chí Phạm Hoài Chương chỉ huy chung, các đồng chí Hội, Lâu chỉ huy đánh đồn bảo an chi khu. Tổ chức thành năm mũi, hai mũi đánh đồn bảo an, ba mũi đánh thị trấn và lô cốt độc lập án ngữ ở ngã 3 Di Linh (đường 8).

1 giờ 45 phút ngày 15 tháng 5 năm 1961 (ngày N toàn liên tỉnh), tiếng bộc phá mở màn trận đánh bắt đầu nổ, tiếp theo là tiếng nổ giòn giã bùng lên khắp các mục tiêu. Lần đầu tiên đồng bào Nam Tây Nguyên tận mắt chứng kiến quân giải phóng diệt địch, thấy cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam tung bay và truyền đơn cách mạng.

Sau 30 phút chiến đấu quyết liệt, ta đã tiêu diệt đại bộ phận địch trong chi khu và tại thị trấn, làm chủ chiến trường, treo cờ Mặt trận, rải truyền đơn, thu trên 30 súng các loại và nhiều quân trang, quân dụng, thuốc

men, lương thực ⁽¹⁾). Một số địch lợi dụng địa hình phức tạp và đêm tối chạy trốn nên ta không diệt được gọn, các tên quận trưởng, chi khu trưởng đều chạy thoát, mãi gần đến trưa, tiểu khu Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) mới đưa quân đến ứng cứu thì chỉ còn tro lại những đồng gạch vụn đổ nát và xác chết của đồng bọn.

Tiêu diệt chi khu quận lỵ Di Linh là chiến thắng lớn đầu tiên trên cao nguyên. Tác động của chiến thắng vang đến tận Buôn Mê Thuột, Sài Gòn, Nha Trang... Đồng bào các dân tộc vô cùng vui mừng phấn khởi, địch hoang mang, bối rối, co lại đề phòng. Đây là lần thứ hai kể từ khi thực hiện Nghị quyết 15 đặc công Bình Thuận phối hợp chặt chẽ với bộ binh tập kích tiêu diệt chi khu quận lỵ lớn của địch, sau chi khu Hoài Đức.

Mấy ngày sau, đơn vị 531 lại sát cánh với đơn vị 529 vũ trang tuyên truyền vào nhiều đồn điền trà dọc đường 20, hỗ trợ cho đội công tác miền Tây móc nối công nhân các sở trà, xây dựng được nhiều cơ sở chính trị.

Sau đó không lâu, ngày 30 tháng 7 năm 1961, đơn vị 531 lại phối hợp với đơn vị 529 tiêu diệt đồn

(1) Số chiến lợi phẩm này Tỉnh phải huy động 200 dân công mới chuyển hết.

Gia Bát tại km 56 đường số 8, mở rộng vùng căn cứ miền núi, nối liền căn cứ Di Linh với miền Tây Hà Tĩnh.

Trước yêu cầu phát triển của cách mạng, lực lượng vũ trang Tỉnh được củng cố và phát triển khá nhanh. Số cán bộ tập kết ra Bắc nay lần lượt về lại chiến trường và sau các đợt hoạt động ta đã động viên một số thanh niên gia nhập bộ đội. Từ đó đặc công cũng được tăng cường. Đầu tháng 9 năm 1961, ngoài đại đội bộ binh 529 quân số đầy đủ mang phiên hiệu mới là 486 (Hoành Sơn)⁽¹⁾; Tỉnh còn thành lập thêm một đại đội bộ binh thiếu (hai trung đội) với phiên hiệu 489 (Hồng Phong). Đơn vị 531 đặc công nay cũng mang phiên hiệu mới là 481 (Đại Dương), quân số phát triển lên 22 đồng chí được chọn bổ sung từ các chiến sĩ bộ binh dày dạn kinh nghiệm chiến đấu và đã tham gia đánh cứ điểm với đặc công, đồng chí Nguyễn Hội làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Trần Tấn Lộc (Cao Ly) làm

(1) Vì phiên hiệu của Tỉnh đội lúc này được qui định là 400 nên các đơn vị thuộc quyền được đổi lại phiên hiệu cho phù hợp.

Chỉ huy phó. Từ đây 481 đặc công cùng hai đơn vị bộ binh 486, 489 dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và chỉ huy của Ban quân sự tỉnh hoạt động liên tục, nhip nhàng trong khí thế thi đua giết giặc lập công.

Cuối năm 1961, để đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở địa phương lên một bước mới, cùng với việc phát triển lực lượng vũ trang, Tỉnh ủy chủ trương đưa hoạt động vào vùng sâu hỗ trợ đồng bào đấu tranh chống địch.

Ngày 15 tháng 9 năm 1961, đơn vị 481 cùng các đơn vị 486, 489 và bộ đội địa phương Hòa Đa tập kích trường bắn Lương Sơn diệt gọn một trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí, có ba trung liên. Ngày 04 tháng 10 năm 1961, ba đơn vị lại cùng đánh mạnh vào bọn thủy quân lục chiến của địch đang càn lớn ở Bến Ngạch (Triềng) diệt và làm bị thương một trăm tên, bẻ gãy cuộc càn đồng thời buộc địch rút bỏ Nha Thiện Phú. Thừa thắng, ta tích cực phá kềm, mở vùng, giải phóng các xã Hồng Lâm, Hồng Chính, Hồng Trung, Hồng Thanh, Hồng Thịnh ở khu Lê Hồng Phong với khoảng 20.000 dân, đẩy mạnh bố phòng, phát triển du kích chiến tranh, hình thành một vùng căn cứ lồm khá rộng ở đồng bằng Bình Thuận.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy đưa hoạt động vào nội thị Phan Thiết, đánh thẳng vào đầu não địch, phát động phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng,

làm địch bị động đối phó, ngăn chặn các cuộc càn lớn của chúng đang đánh vào căn cứ miền núi của ta; ngày 07 tháng 10 năm 1961, đặc công 481 do đồng chí Hội chỉ huy chia làm ba tổ tập kích chi khu Hàm Thuận ⁽¹⁾ đánh sập ba lô cốt và nhà làm việc của bọn chỉ huy; diệt tại chỗ 30 tên, có tên quận phó. Tuy vậy, vì cách tiểu khu Bình Thuận có 500m nên ta chỉ đánh nhanh, thu một số ít vũ khí, chiến lợi phẩm rồi rút an toàn. Trong trận tập kích này, đồng chí Phi hy sinh.

Trận đánh thọc sâu táo bạo của ta vào chi khu nằm ngay trong thị xã làm địch rất hoang mang dao động, gây được tiếng vang rất lớn đối với nhân dân thị xã Phan Thiết. Đây cũng là trận đánh chi khu thứ ba của Đặc công Bình Thuận trong 2 năm 1960-1961.

Từ tháng 02 năm 1962 trở đi, Mỹ - Diệm tiến hành đồn quân, bắt lính, nâng tổng số quân nguy trong Tỉnh lên rất nhanh. Địch cũng phân chia chiến trường Bình Thuận trực thuộc khu 23 vùng 2 chiến thuật. Riêng các huyện Tánh Linh, Hoài Đức và Hàm Tân (tỉnh Bình Tuy của địch) thì trực thuộc khu chiến thuật 33 vùng 3 chiến thuật. Chúng thành lập tổng nha bảo an và kiện toàn tổ chức bảo an. Toàn bộ hệ thống phòng thủ đều được cải tiến, kết hợp nhiều chướng ngại vật bên ngoài với công sự vững chắc bên trong; kết hợp

(1) Chi khu Hàm Thuận lúc đó ở phường Phú Trinh - Phan Thiết.

nhiều lớp rào kềm gai với hào sâu, tường cao, chông mìn, hình thành thế liên hoàn phòng thủ từ xa. Đồng thời chúng còn tăng cường lực lượng tuần tiễu kết hợp mạng lưới gián điệp hồng kíp thời phát hiện và đối phó với các cuộc tấn công của ta. Địch lấy Lương Sơn, Tân Phú Xuân và Tam Tân làm thí điểm xây dựng ấp chiến lược kiểu mẫu, đào tạo một số ác ôn ở các đơn vị bảo an dân vệ tăng cường cho các “đoàn xây dựng nông thôn” hỗ trợ cho bọn tề xã áp đánh phá phong trào. Chúng phân các ấp làm 3 loại : an ninh, củng cố, mất an ninh để phân biệt đối xử. Các ấp chiến lược cũng tổ chức phòng thủ gần giống như đồn bót, có rào, vành đai, hào, chông mìn, ụ chiến đấu; dân vệ và thanh niên chiến đấu tuần tra canh gác suốt ngày đêm. Địch bắt tất cả dân trong ấp phải có 4 dụng cụ : đèn, gậy, dây, mìn để tham gia báo động theo yêu cầu của chúng. Ngoài lực lượng tại chỗ, địch còn tăng cường các đồn bảo an bên cạnh và một số đơn vị cộng hòa luân phiên đến đóng quân dã ngoại. Ấp chiến lược thực sự là một trại giam khổng lồ và là một cứ điểm của địch chống lại cách mạng, chống nhân dân. Đi đôi với việc dồn dân lập ấp chiến lược, địch tung quân mở các cuộc càn quét đánh vào các vùng giải phóng, vùng căn cứ và vùng giáp ranh mang tên “Sơn Dương 1”, “Sơn Dương 2”, “Bình Lâm” ... với qui mô từ một tiểu đoàn đến một trung đoàn; mỗi cuộc càn kéo dài từ 15 ngày đến một tháng.

Để đập tan âm mưu của địch, các lực lượng vũ trang ta đã đẩy mạnh các hoạt động tác chiến, tiếp

tục mở rộng vùng giải phóng, hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh.

Đặc công 481 đã phối hợp với lực lượng địa phương Hàm Tân đánh diệt lực lượng kèm ở xã Văn Mỹ để giải phóng xã này, tạo thành căn cứ liên hoàn với xã giải phóng Hàm Thuận. Đêm ngày 04 tháng 02 năm 1962, qua cơ sở ta biết trong ấp có một tiểu đội bảo an khét tiếng ác ôn. Cơ sở đã dẫn đường cho tổ đặc công do đồng chí Nguyễn Minh chỉ huy đi lùng sục và đến gần sáng thì phát hiện được địch. Đồng chí Minh cho tổ đi thẳng đến nơi địch đóng quân như lính biệt kích ở quận xuống rồi bất ngờ nổ súng. Chỉ sau 2 phút chiến đấu ta đã diệt được 9 tên, có tên trung sĩ Phú chỉ huy ác ôn. Lực lượng 486 đón lõng bên ngoài bắt một tên, ta vô sự, thu 10 súng có một trung liên. Trận đánh tuy nhỏ nhưng nhanh, diệt gọn một tiểu đội bảo an ác ôn, đúng đối tượng kèm kẹp phong trào nên nhân dân rất phấn khởi, vùng lên phá ấp, giải phóng luôn xã Văn Mỹ, đặc công 481 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đêm 20 tháng 4 năm 1962, đặc công 481 lại cùng một trung đội bộ binh của tiểu đoàn 186 Quân khu 6, có bộ đội địa phương Tánh Linh phối hợp, do đồng chí Nguyễn Hội chỉ huy tấn công đồn dân vệ Đồng Kho diệt một trung đội địch, đưa hơn 1.000 đồng bào dân tộc ở dinh điền Đồng Kho về lại buôn làng cũ.

Trận đánh có kết hợp địch vận nhưng do cơ sở nội tuyến phần lại ta nên gặp khó khăn, ta bị thương vong, vì thế tuy đánh được đồn nhưng không thu được chiến lợi phẩm bao nhiêu. Ưu điểm là ta đã có kế hoạch chủ động nổ súng nên vẫn đánh thắng, đạt cả yêu cầu quân sự, chính trị.

Cũng trong khoảng thời gian cuối năm 1961, đầu năm 1962, các địa phương trong tỉnh đều đẩy mạnh hoạt động phá ấp, giải phóng các xã Kim Bình, Tiến Lợi, Hàm Phú, Hàm Trí, tạo được thế liên hoàn từ căn cứ miền núi đến Hàm Thuận, Hàm Tân, khu Lê Hồng Phong và cả vùng ven Phan Thiết (Tiến Lợi).

Để đưa phong trào phía nam của tỉnh lên, Tỉnh ủy chủ trương dùng các đại đội 481, 486, 489 đánh diệt chi khu quận lỵ Hàm Tân, hỗ trợ việc đánh phá ấp chiến lược ở phía nam tỉnh. Chi khu Hàm Tân đóng tại xã Tam Tân (nay là xã Tân Hải) cách tiểu khu Bình Tuy (La Gi) 14 km về phía Bắc, nằm trên một động cát trắng, trước mặt chi khu là đường 23 từ La Gi qua Tam Tân, Hiệp Nghĩa ra quốc lộ 1. Chi khu Hàm Tân cũng cấu trúc theo hình tam giác có ba lô cốt ở ba góc, tường đất cao 1,2m có ba hàng rào kẽm gai; hào sâu 1m, rộng 1,2m có bố trí mìn nổ và mìn sáng. Lực lượng đóng giữ có một đại đội bảo an, hai trung đội dân vệ và cơ quan chi khu, quận lỵ có trang bị vũ khí mạnh. Đồng chí Lê Văn Hiến - Bí thư Tỉnh

ủy, Trưởng ban quân sự Tỉnh làm chỉ huy trưởng trận đánh, đồng chí Phạm Hoài Chương - Phó ban quân sự Tỉnh là chỉ huy phó. Chỉ huy trực tiếp là các đồng chí Nguyễn Cang - Tham mưu trưởng Tỉnh đội, Nguyễn Lâu - chỉ huy trưởng đơn vị 486 và Nguyễn Hội - chỉ huy trưởng đơn vị 481. Việc chuẩn bị chiến trường nhờ có kết hợp nội tuyến nên thuận lợi.

Chiều tối ngày 03 tháng 8 năm 1962, các lực lượng bắt đầu hành quân từ căn cứ qua xã Hàm Thạnh, vượt đường sắt, vượt quốc lộ 1 dưới trời mưa tầm tã, lội qua các bãi lầy đến 8 giờ ngày 04 tháng 8 mới đến vị trí tạm dừng làm công tác tổ chức chiến đấu. 17 giờ cùng ngày đội hình chiến đấu bắt đầu tiếp cận mục tiêu; 23 giờ, năm mũi chiến đấu đã khắc phục xong chướng ngại vật. Đúng 23 giờ 30 phút ta đồng loạt nổ súng. Nội tuyến cũng kịp thời hiệp đồng tác chiến, đánh lựu đạn vào nhà lính tạo thuận lợi thêm cho trận đánh. Sau 27 phút toàn bộ chi khu im tiếng súng, trận đánh kết thúc. Sở chỉ huy cho một tổ ra bắt liên lạc đưa dân công vào đồn thu chiến lợi phẩm nhưng không gặp nên chỉ có bộ đội tảo trừ, bắt tù binh và thu vũ khí. Kết quả ta giết, làm bị thương 135 tên địch, bắt 15 tên, thu 85 súng các loại có năm trung liên, một đại liên, một VTĐ 15W, sáu máy thông tin PRC10 địch mới trang bị cho khu Hàm Tân và nhiều đạn dược, thuốc men, quân dụng..., đưa 100 đồng bào ra vùng giải phóng xây dựng, củng cố các xã Kim

Bình, Văn Mỹ, tạo cho Hàm Tân một khí thế mới, nhân dân rất phấn khởi. Ta hy sinh bốn, có ba đặc công. Trận đánh thắng lợi giòn giã, do có phương án đánh rất chủ động, chọn đúng hướng đột phá, sử dụng các lực lượng phù hợp đã tạo được thế tấn công áp đảo địch ngay từ đầu. Ta đã băng bó chu đáo thương binh địch để nằm gọn trước sân đồn nên có ảnh hưởng tốt trong binh lính và gia đình họ, nhân dân khen cách mạng nhân đạo. Tuy vậy, do đánh giá địch ở đồn dân vệ Tân Hiệp không đúng, cho rằng ta diệt chi khu thì dân vệ đầu hàng hoặc bỏ chạy nên bố trí lực lượng không tương xứng, do đó không lấy được đồn dân vệ Tân Hiệp (một trung đội), hạn chế kết quả. Việc hợp đồng với dân công không chắc do vậy dân công về không mà bộ đội không sao thu hết chiến lợi phẩm của cả chi khu. Trận tiêu diệt chi khu Hàm Tân có hiệu suất chiến đấu cao, phục vụ tốt phong trào địa phương. Địch hoang mang dao động, co lại phòng giữ. Ta đột áp phá kèm, mở vùng, xây dựng, phát triển cơ sở thuận lợi. Chiến thắng Hàm Tân ngày 04 tháng 8 năm 1962 đã góp phần trực tiếp phá 36 ấp chiến lược trong năm 1962. Sau trận đánh, đài BBC của Anh đã đưa tin :”số phận cái chi khu quân sự của chính quyền miền Nam ở vùng đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ này cùng với những chiếc máy thông tin hiện đại của Mỹ mới được trang bị cho đồn để báo động khi bị tiến công, nay đã không có cánh mà bay mất trong một

đêm mưa gió, chắc nó sẽ lại giúp cho quân giải phóng trong việc tiến công nhiều chi khu khác dễ dàng hơn...”.

Trong khi ta đánh chi khu Hàm Tân thì địch dùng cả trung đoàn 14 có trực thăng vũ trang và pháo binh phối hợp, càn quét dài ngày lên vùng căn cứ giải phóng, từ Hàm Thạnh Bung Tròn lên đồi Sông De, vùng Mắc Cờ (cơ quan Tỉnh). Các đơn vị 481, 486 đánh Hàm Tân về, đã cùng du kích căn cứ và các lực lượng phía sau anh dũng, liên tục chống càn, kết hợp bố phòng và vũ khí thô sơ diệt hàng trăm địch, bắn rơi một số máy bay, riêng đại đội đặc công 481 diệt trên 20 tên địch, bắn rơi một trực thăng.

II - PHÁT HUY THẮNG LỢI, LIÊN TỤC TIẾN CÔNG ĐỊCH, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA MỸ NGỤY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Đến giữa năm 1963, trên toàn Tỉnh, địch đã thiết lập xong 48 khu và 159 ấp chiến lược gồm 3 loại : loại thông thường, loại có công sự, loại có đồn bót xung quanh do lính cộng hòa hoặc bảo an canh giữ.

Trước thủ đoạn của địch, Tỉnh chủ trương : kiên cường bám trụ đẩy mạnh mọi hoạt động xuống đồng bằng, bám sát từng ấp chiến lược để phát động và hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược. Thực hiện chủ trương trên, đại đội đặc công 481 chẳng những đánh vào các cứ điểm địch mà còn có những đòn đánh

đau, diệt bọn tề điệp ác ôn, phá bộ máy kèm của địch hỗ trợ cho phong trào phá ấp chiến lược ở địa phương.

Đêm 18 tháng 3 năm 1963, đơn vị diệt cụm lô cốt núi Đất, ấp 18 (Hàm Thuận) thu toàn bộ vũ khí, tạo điều kiện cho địa phương phá ấp mở mảng ven đường 1. Đêm 20 tháng 3, một tiểu đội đặc công của 481 lại tập kích vào bọn dân vệ vũ trang tại La Gàn (Tuy Phong) diệt bảy tên, bắt ba, thu tám súng, hỗ trợ địa phương phá ấp chiến lược. Đêm 24 tháng 3, đặc công 481 phối hợp với 486, tập kích trụ sở ấp chiến lược Vĩnh Hảo (Tuy Phong) diệt một tiểu đội dân vệ chiến đấu, tuyên truyền giáo dục quần chúng đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi tự do đi lại làm ăn... Trên đường lui, gặp bọn biệt kích, ta đánh tiếp, diệt sáu tên, thu một trung liên, một tiểu liên, ba súng trường. Các trận này đã làm bọn tề vệ rất hoảng sợ, tạo thuận lợi cho địa phương xây dựng thực lực, phát triển cơ sở bên trong các ấp chiến lược.

Đặc công 481 không những diệt địch trong công sự vững chắc mà còn diệt được cả bọn địch trong “những lô cốt bọc thép cơ động” như xe nổi đồng và xe lửa một. Xe nổi đồng có tên Vích-Kham, còn gọi là Bù Lu Mã Lai, do Anh chế tạo đưa sang Mã Lai đàn áp du kích, nay Mỹ đưa sang Việt Nam, cải tiến tháo bánh hơi lắp bánh sắt để chạy trên đường ray, trang bị cho lính tuần tiễu trên đường sắt bảo vệ các đoàn

xe lửa quân sự từ Sài Gòn ra Nha Trang. Đội hình
xe lửa ba xe, mỗi xe có sáu tên, trang bị một trung
liên, dầy đủ tiểu liên, súng trường, súng ngắn, lựu đạn.
Với trang bị mạnh, xe nói đồng đã gây nhiều khó khăn
cho ta.

Quyết tâm tiêu diệt xe nói đồng, đại đội 481 đặc
công phối hợp với 486, 489 (nay đã là một đại đội
đủ), trung đội công binh Tỉnh, binh công xưởng Cao
Thăng, trưởng quân sự địa phương Tỉnh và 500 dân
công căn cứ, bố trí phục kích ở khu vực giữa đoàn
sư đoàn Vạn và sư đoàn Lành. Toàn bộ lực lượng do đồng
chỉ Phạm Hoài Chương - Phó Ban quân sự Tỉnh chỉ
huy. 8 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 1963, một
đoàn vận tải quân sự có ba xe nói đồng hộ tống đi
đầu, lọt vào trận địa ta. Min nổ diệt ngay chiếc chày
đầu, chiếc thứ hai tiếp tục lao tới, đến chỗ đường sắt
bị đứt thì trượt bánh nằm tại chỗ. Hỏa lực DK 57 bắn
liên hai phát diệt tiếp chiếc thứ hai. Chiếc thứ ba không
dám tiến tới nhưng cũng không lui lại được vì sau đó
là đoàn tàu lửa dang lao tới, nó phải dừng tại chỗ bắn
trả đũa đòi nhưng cũng bị diệt. Ta xung phong diệt toàn
bộ tập xe nói đồng và chiếm cả đoàn tàu lửa, làm chủ
trận địa, phá hủy một đầu máy xe lửa, thu toàn bộ vũ
khi có ba đại liên, ba trung liên, ba tôm-xông, ba súng
ngắn, sáu súng trường, rất nhiều đạn dược và hàng
chức tăn lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu
yếu phẩm khác. Sau trận này, địch bỏ không dùng xe

nói đồng đi hộ tống xe lửa nữa, ta đã bê gáy "chiên
thuat xe nói đồng" và loại xe nói đồng ra khỏi đoàn
đường sắt Bình Thuận.

Sau đó, dịch phải dùng xe lửa một, còn gọi là
xe Ra-pha-nô (một đoàn tàu bọc thép, trang bị hỏa lực
mạnh) để hộ tống xe lửa quân sự. Ta lại dùng "chiên
thuat thiên lôi kết hợp địa lôi để đánh đoàn xe lửa
một "bất khả xâm phạm này". Ngày 30 tháng 10 năm
1963, đặc công 481 lại cùng 486, do đồng chí Phàm
Hoài Chương làm chỉ huy trưởng, Nguyễn Cang làm
chỉ huy phó tổ chức phục kích tại nam ga suối Vân,
nơi địa hình có nhiều cao để nhưt (1) xe lửa
một. Lực lượng ta chia làm 4 mũi do các đồng chí
Nguyễn Minh, Lưu Khứ, Nguyễn Lôi và Ngọc Sơn làm
mũi trưởng và tổ công binh có 4 đồng chí danh mìn
(địa lôi). Bốn mũi chiến đấu cũng được trang bị mìn
DH bọc vào một đoàn txe dài 3m, từ trên ta-luy cao
đánh chụp xuống nóc toa tàu ("thiên lôi").

14 giờ 50 phút, xe lửa một có 4 va-gông bọc thép
từ Mường Mán chạy vào Sài Gòn đã lọt vào trận địa
ta. Mìn nổ liên tiếp cả từ trên xuống và từ dưới đất
lên, các loại súng cũng đồng loạt nhà đàn. Xe địch bị
nhốt trong ta-luy bắn trả dữ dội, nhưng chỉ nã vào

(1) Đoàn đường sắt lọt giữa hai bên ta-luy cao, khi bị chặn lại,
xe lửa gần như bị nhốt kín trong hầm lộ thiên.

vách ta-luy. Đặc công và bộ binh dùng thang mề (1) xung phong dùng mạnh, lần lượt diệt hết địch cả trên 4 toa. Sau 27 phút chiến đấu, ta diệt 70 tên, bắt 10 tên, thu 80 súng các loại có ba trung liên, tam đại liên, một cối 60, một máy VTĐ 15W và rất nhiều đạn dược, quân trang, quân dụng (tên 200 dân công mang không hết); phá hủy 2 đầu máy xe lửa (1 kéo, 1 đẩy) và toàn bộ đoàn tàu. Ta hy sinh một, bị thương ba bộ binh.

Sau chiến thắng độc đáo này, địch khiếp sợ, bỏ hẳn việc dùng tàu lửa vận chuyển trên địa bàn Bình Thuận. Ta phá hoại triệt để gần 200 km đường sắt qua Tĩnh và làm chủ đoạn đường sắt này cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Đặc công 481 đã thể hiện khả năng vừa đánh đồn, phá ấp, vừa tham gia đánh giao thông diệt địch, thu súng, góp phần quan trọng vào các chiến thắng lớn của Tĩnh.

Tháng 6 năm 1964 Tĩnh ủy chủ trương : nhiệm vụ hoạt động quân sự thời gian tới là ra sức tiêu hao, tiêu diệt làm tan rã nhiều địch, phá nhiều ấp chiến lược, mở rộng vùng tranh chấp, vùng giải phóng, thu hẹp vùng địch kiểm soát, phá tan âm mưu bao vây

(1) Một loại thang tre, đan kim, bắt từ bờ ta-luy sang nước litta để bộ đội chày qua.

phong tỏa vùng giải phóng của địch, tạo thế đông đều ở cả 3 vùng. Tích cực phá hoại giao thông, kho tàng của địch. Đông viên nhiều nhân tài vật lực để phát triển lực lượng lớn mạnh chống.

Nhằm tiêu diệt sinh lực địch và bộ máy ngày quản ngày quyền ở chi khu Thiên Giáo, hồ trợ tích cực phong trào Ham Thuận và khu Lê Hồng Phong phá ấp chiến lược. Tỉnh giao nhiệm vụ cho hai đơn vị 481 và 486 tập kích tiêu diệt hàng được chi khu Thiên Giáo. Trần danh do đồng chí Nguyễn Văn Lâu - Tham mưu phó Tỉnh đội và Trần Tấn Lộc (Cao Ly) - đại đội phó 481 chỉ huy.

Chi khu Thiên Giáo đồng tài thi trận Ma Lâm, năm trên tỉnh lộ 8 (Phan Thiết - Di Linh) cách Phan Thiết 17 km về phía Bắc. Đông giữ chi khu có đại đội bảo an 888, một trung đội dân vệ cùng với công an, cảnh sát và bộ máy hành chính quản, tất cả trên 300 tên do đại úy Huỳnh Trọng, quản trưởng kiêm chi khu trưởng chỉ huy. Ngoài việc kèm kẹp không chế một vùng nông thôn đông dân nhiều cửa, chi khu Thiên Giáo còn giữ đường sắt Mường Mán - Tháp Chàm và là cửa ngõ ăn ngữ phía Bắc Tỉnh lỵ.

Hệ thống phòng thủ chi khu khá vững chắc, có các lớp rào kẽm gai xen kẽ mìn. Ở bốn góc có bốn lô cốt. Giữa đồn có một lô cốt mé hình ngũ giác xây bằng đá học, cao ba tầng có đài quan sát.

Đúng 2 giờ ngày 31 tháng 12 năm 1964, năm

mười tiên công đã áp sát mục tiêu. Sau tiếng bộc phá mười chủ yếu của đồng chí Lê Quang Hồng nổ, lấp tức các mũi xung kích khác đều đồng loạt đánh sập các lô cốt xung quanh, tiếp chiến xông vào diệt tiếp các nhà lính, trụ sở quân và khu nhà cảnh sát. Bị đánh bất ngờ, mãnh liệt, đại bộ phận địch nhanh chóng bị diệt, ta làm chủ gần hết chi khu, chỉ còn số ít địch cùm vào lô cốt mé công cứ quyết liệt. Một số chiến sĩ vào trong kho lấy giấy dầu dốt để soi đường cho dân công thu dọn chiến lợi phẩm đã làm kho dần nổ đứ đối trong chi khu làm cho trận đánh không thể tiếp tục. Chi huy ra lệnh rút quân. Kết quả ta làm chủ tất cả các mục tiêu, chỉ còn lô cốt mé; diệt gọn đại đội bảo an 888, một tổng đoàn dân vệ, gần hết bòn công an cảnh sát và nhân viên ngũ quân, ngũ quyền, trong số chết có Huỳnh Trùng; ta thu trên 100 súng các loại và rất nhiều đạn dược, chiến lợi phẩm khác, giải thoát một số đồng bào bị địch bắt giam trong chi khu. Ta hy sinh một, bị thương mười đồng chí.

Trần danh chi khu Thien Giao tuy chưa thật gọn nhưng vẫn là một trận thắng lớn, diệt nhiều sinh lực địch, bồi dưỡng lớn ta, hỗ trợ cho Hàm Thuận và khu Lê Hồng Phong đồng loạt phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng.

Phạt huy thắng lợi, chiếu 05 tháng 01 năm 1965, đại đội 481 lại cùng du kích địa phương đánh ấp chiến lược Bình Lâm, diệt gọn 1 trung đội dân vệ, đánh tan

trung đội bảo an giữ ấp, phá dư điểm ấp chiến lược, đưa hơn 2.000 dân về làng cũ, phong trào phá ấp phát triển mạnh mẽ.

Phần khởi, bưng bưng khi thế chiến thắng, các đơn vị 481, 486 đang vui tết đón xuân ở Hầm Thuận thì được lệnh Tinh, nhanh chóng hành quân lên phía Tây chuẩn bị đánh đồn Lò ở gần quận Lynch. Xuan 1964 - 1965 phá ấp mở mang ở Hoài Đức, Tân Lynch.

Cứ điểm Lò ở nằm trên điểm cao có thế khống chế toàn khu vực và bảo vệ cho chi khu Tân Lynch rất lợi hại. Địa hình ở đây rất phức tạp : dốc đứng, cây cối um tùm, lau sậy chằng chịt, gai góc đầy dẫy, sỏi đá lổm chổm, rất khó tiếp cận. Chốt giữ cứ điểm là đại đội bảo an, trang bị mạnh, có đại liên, cối 60, cối 81, đồng theo hình tam giác có lộ cốt ở 3 góc, có tường cao và rào kẽm gai bao bọc.

Chi khu có một đại đội bảo an cơ động. Các ấp xung quanh quận Lynch có các trung đội dân vệ. Chi huy là tên thiếu tá Ngọc Tiên - quân trưởng kiêm chỉ khu trưởng.

Với quyết tâm cao, có kinh nghiệm tích lũy, lợi dụng sơ hở trong đêm dịch đơn giao thừa, bộ phận chuẩn bị chiến trường do đồng chí Cao Ly phụ trách

cùng các đồng chí Minh Châu, Vũ Hữu, Lưu Khứ, Lê Văn Bang đã vào hết các mục tiêu, chọn được hướng tiếp cận thuận lợi.

Lực lượng chiến đấu đặc công tổ chức thành bốn mũi, ba mũi đánh vào Lò Õ, một mũi đánh vào chi khu. Tiếp chiến gồm 18 đồng chí của 486. Hòa lực có 2 khẩu cối 81 ki-ôm chế chi khu. Phục vụ chiến trường có 100 dân công Tân Lĩnh. Chi huy chung là các đồng chí Nguyễn Chung, cán bộ tiền phương Quan khu và Nguyễn Cang, Tham mưu trưởng lĩnh đội Bình Thuận. Chi huy trực tiếp đánh Lò Õ là đồng chí Cao Ly và Nguyễn Thanh Đông, chính trị viên 486. 21 giờ ngày 07 tháng 02 năm 1965, toàn lực lượng bắt đầu vượt chướng ngại, tiến nhập. Cang về khuya khi trời càng lạnh, nhiều chiến sĩ bị ho nên mũi đầu phải để ngoài một số đồng chí. Dùng 1 giờ ngày 08 tháng 02, các mũi 1 và 2 đã ém sát mục tiêu đợt 1 giờ G. Do một chiến sĩ mũi 1 sơ suất đánh rơi một quả thủ pháo, bị tên lình gạc phát hiện nên ta phải nhanh chóng nổ súng trước qui định. Cả hai mũi 1 và 2 đều đồng loạt tiến công mạnh liệt. Mũi 3 do đồng chí Lê Văn Bang chỉ huy còn ở ngoài rào đã lình hoạt mìn cửa mở cửa mũi 2, thọc thẳng vào trung tâm, xông tới mục tiêu của mình nhanh chóng diệt địch.

Mũi 4 do đồng chí Lưu Khứ chỉ huy đánh vào quan lý cũng đã ém quan từ trước giờ G, nên từ giây phút đầu đã đánh sập một lô cối tiếp tục đánh vào các nhà lình. Hòa lực cối 81 bắn dồn dập vào chi khu

kiếm chế rất đặc lực, diệt khả khả nhiều địch. Bọn trong chi khu chỉ năm im trong công sự để phòng bị tấn công.

Sau 15 phút chiến đấu, đặc công đã giải quyết xong trận địa, lực lượng tiếp chiến vào ào ạt, làm chủ chiến trường, bắt tù binh và đưa dân công vào thôn chiến lợi phẩm. Kết quả, ta đã tiêu diệt toàn bộ đồn và các lô cốt trong quần lỵ Tân Linh, diệt gọn đại đội bảo an ở Lò Ô gồm 68 tên, bắt 7, thu toàn bộ vũ khí trang bị, có một cối 60, một cối 81, một đại liên, 250 đạn cối 81, tiêu hao lực lượng cơ động của chi khu. Với tinh thần chiến đấu ngoan cường dùng cảm và kinh nghiệm đối dao, đại đội đại công 481 đã giành toàn thắng, ta hoàn toàn vô sự.

Cùng thời điểm tiến công chi khu Tân Linh, một đội công tác của ta đã đột nhập vào ấp Đồng Me, vận động một trung đội dân vệ ra ngũ, phá banh ấp chiến lược, đưa hơn 1.000 dân về làng cũ. Sau trận đánh, địch hoang mang dao động chỉ co lại trong đồn bót, quần lỵ Tân Linh bị cô lập một thời gian dài, ta có điều kiện thuận lợi phá ấp giành quyền làm chủ, giải phóng đại bộ phận vùng nông thôn Tân Linh. Tiêu diệt gọn đồn Lò Ô là một chiến công xuất sắc của đặc công 481 và 486, hỗ trợ đặc lực địa phương phá ấp mở vùng, góp phần quan trọng trong Đông Xuân 1964 - 1965.

Cuối tháng 3 năm 1965, thị xã Phan Thiết tổ chức một trung đội đặc công gồm 20 đồng chí chọn từ đơn vị 480 bộ đội địa phương thị, do đồng chí Trần Văn Dự làm trung đội trưởng. Đơn vị được tổ chức huấn luyện kỹ chiến thuật đặc công. Với tinh thần hàng say luyện tập, chỉ trong một thời gian ngắn, toàn bộ cán bộ, chiến sĩ đã nắm và vận dụng được cách đánh đặc công.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Tỉnh đội đẩy mạnh hoạt động quần sự vào sâu trong thị xã, làm cho hậu phương địch không ổn định, buộc chúng phải co về đối phó, tạo thuận lợi cho nông thôn phá ấp và từng bước lấn sâu vào thị xã, xây dựng ban chấp, tạo thế đứng vững ở vùng ven, đẩy mạnh phong trào nổi thi lên một bước mới.

Thường vụ Thị ủy và thị đội Phan Thiết quyết định danh diệt trung đội cảnh sát chiến đấu đồng tại cùm ló cốt Công Chư Y và giao cho trung đội đặc công thị đảm nhiệm. Tỉnh đội đã cử đồng chí Nguyễn Minh và đồng chí Thái An xuống giúp để bảo đảm chiến trường đầu tạo khí thế và xây dựng tuyến thông cho đặc công thị. Sau 3 đêm chuẩn bị, đơn vị đã nắm được mục tiêu và kết luận danh được. Đội hình chiến đấu được tổ chức thành 3 tổ 12 đồng chí, trang bị bộc phá, thủ pháo, tiểu liên, dân được đầy đủ. Đêm 07 tháng 7 năm 1965 khi vừa đến vị trí tầm dưng thì một trung đội địch di tuần đàm thảng vào đội hình ta, đơn vị đồng loạt nổ súng diết 12 tên, bắt 2,

Từ trần Hoài Đức - Bắc Ruộng năm 1960 cho đến trần Lỗ Ô - Tánh Linh năm 1965, đặc công Bình Thuận đã phát huy cao độ kỹ chiến thuật bình chướng,

* *

*

thu 2 súng, số còn lại cháy tan loảng; ta nhanh chóng rút lui an toàn. Đêm hôm sau, thấy vẫn còn thề bất ngờ, ta lại tiếp tục đánh vào cụm lõ cốt Công Chư Y. Với tinh thần dũng cảm, chỉ huy sáng tạo của đồng chí Trần Văn Dực, 12 chiến sĩ đã nắm được kỹ thuật bình chướng, em sát các lõ cốt và đến 1 giờ ngày 09 tháng 7 đồng loạt nổ súng. Địch hoàn toàn tê liệt. Kết quả ta đánh sập nát cả cụm lõ cốt, địch chết 10, bị thương một số, ta vô sự, thu 4 tòm-xông, 3 súng trường. Trần đầu ra quan, đơn vị đã đánh thắng giòn giã. Địch rất hoang mang vì đối phương đã đánh thắng vào thị xã, bòn tẽ ở các ấp lân cận không dám hung hăng như trước. Bòn địch được phải ra đóng giữ lại nơi đây rất lo sợ, chỉ kiểm soát cầm chừng, đội công tác tiếp xúc, xây dựng cơ sở dễ dàng hơn trước. Tháng lối tụy không to nhưng tác dụng lại rất lớn, đáp ứng được yêu cầu chính trị và đơn vị có được kinh nghiệm trực tiếp của bạn thân. Trên đà thắng lợi này, trung đội đặc công thị Phan Thiết đã liên tiếp phối hợp bộ binh, trinh sát và đội công tác thị đột áp diệt tẽ, đánh biệt kích ác ôn, phá thế kềm kẹp của địch, giành dân, mở vùng, góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ nguy tên địa bàn Phan Thiết.

giành thắng lợi giòn giã, to lớn, liên tục. Đông thời
tham gia đặc lực trong vũ trang tuyên truyền đột áp
diệt ác phá kềm, đánh giao thông, chống căn cứ ...
cải vật chất của địch, bồi dưỡng lớn ta, góp phần đặc
lực vào việc phát triển phong trào ở cả 3 vùng miền
núi, đồng bằng và đô thị, mở ra những vùng căn cứ,
vùng giải phóng, vùng làm chủ rộng lớn, liên hoàn
với hàng vạn dân. Đặc biệt trong Đông Xuân 1964 -
1965, đặc công Bình Thuận đã góp phần quan trọng
cùng các lực lượng khác giải phóng hoàn toàn huyện
Hoài Đức và đại bộ phận nông thôn trong Tĩnh, đóng
góp xứng đáng vào việc đánh thắng chiến tranh đặc

giải đoàn tiếp theo.

Tuy vậy, việc xây dựng và phát triển lực lượng
đặc công trong 5 năm qua không nhiều, chỉ vừa đủ để
bù đắp số tiêu hao. Đó là do số đặc công ở miền Bắc
về Tĩnh cũng ít, một phần lại phải đưa về làm nông
côi xây dựng lực lượng huyện. Mặt khác, việc chọn
tuyển từ bộ binh chuyển sang đặc công không dễ dàng,
số có khả năng phát triển binh chủng không bao nhiêu.
Đây cũng là một khuyết điểm của chỉ huy lãnh đạo
Bình Thuận trong xây dựng và phát triển lực lượng
đặc công thời kỳ đầu chống Mỹ.

Đề cứu nguy cho chế độ Sài Gòn sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", từ tháng 3 năm 1965 để quốc Mỹ bắt đầu đưa quân ở ạt vào miền Nam Việt Nam, mở rộng qui mô và tính chất chiến tranh, thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Tháng 8 năm 1965, quân Mỹ đã lập căn cứ ở một số tỉnh trên địa bàn Quận khu 6. Bình Thuận tuy chưa có quân Mỹ chiếm đóng nhưng dựa vào thế chung, bốn ngày quân nguy quyền liên tục xua quân can quét các vùng

CỦA MỸ-NGUY (1966-1967)
LÚC VÀ PHẠ HỮY PHƯƠNG TIẾN CHIẾN TRANH
I - LIÊN TỤC TIẾN CÔNG, TIÊU DIỆT SINH

CHƯƠNG BỐN
LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG GÓP PHẦN ĐÁNH BÀI
"CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA MỸ-NGUY
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(1966-1968)

ven thi xã, thi trấn và các trục giao thông; không quân Mỹ liên tục bắn phá, rải chất độc hóa học vào các căn cứ của ta ở khu Lê Hồng Phong và miền Tây Hà Nam Thuận.

Ngày 20 tháng 11 năm 1965, hai tiểu đoàn của lữ đoàn 173 kỵ binh không vận Mỹ phối hợp với bốn tiểu đoàn của trung đoàn 8, sư đoàn 10 ngày đổ quân xuống Võ Đắc thuộc huyện Hoài Đức và Tân Lĩnh căn cứ, đánh phá ác liệt vùng giải phóng Hoài Đức. Đến ngày 04 tháng 12 năm 1965, địch rút khỏi địa bàn, không đóng chốt lại nhưng đã xúc hơn nửa số dân vùng giải phóng Hoài Đức sang phía Nam sông lấp các khu tập trung mới. Tình hình Hoài Đức và các vùng căn cứ khác của ta trở nên hết sức khó khăn.

Để giảm bớt sức ép của địch, hỗ trợ cho phong trào ở các vùng căn cứ kháng chiến, Tỉnh chủ trương đẩy mạnh các hoạt động sâu vào nội thị Phan Thiết, làm mất ổn định hậu phương địch. Ngày 10 tháng 6 năm 1966, mười đặc công của thị xã Phan Thiết do đồng chí Dự chỉ huy, chia thành hai tổ cùng lúc đánh vào phần chi khu cảnh sát Châu Thành và lữ quán Anh Đào là nơi giao dịch của bọn CIA và mật vụ ngụy. Sau 5 phút chiến đấu, ta đã đánh sập lữ quán, làm hư hại nặng phần chi khu cảnh sát, diệt tại chỗ nam tên cảnh sát và một số mật vụ, chỉ điểm, bọn còn lại bỏ chạy tán loạn. Lực lượng ta rút lui an toàn.

Nhân dân thị xã rất phấn khởi thấy quân giải phóng điệt địch ngay trung tâm đó thị.

Tiếp sau đặc công, hai ngày 15 và 24 tháng 8 năm 1966, tiểu đoàn 482 liên tục tiến công Đại Năm và Phú Hội, điệt hàng trăm địch, thu nhiều vũ khí ngay trong các ấp chỉ cách trung tâm thị xã 3 km. Ngày 28 tháng 8 năm 1966, địch cấp tốc điều đến Phan Thiệt hơn 4.000 quân Mỹ gồm một lữ đoàn kỵ binh bay, một lữ đoàn dù thuộc sư đoàn 101. Bọn này rải quân đóng giữ từ Lầu Ông Hoàng đến Càng E-se-pít rồi tiến hành càn quét, phân kích ngay vào khu vực từ Tam Giác đến Hầm Thành. Máy bay, xe tăng, đại bác Mỹ gầm rú, bắn phá suốt ngày đêm. Chiến tranh cục bộ đã thực sự diễn ra tại Bình Thuận, tập trung quanh khu vực Phan Thiệt.

Ở vòng ngoài, bọn Mỹ tung quân càn quét liên tục và ác liệt. Bom đạn của chúng trút xuống chiến trường day đặc hàng tháng trời, gây cho lực lượng ta một số tổn thất. Bên trong, bọn ngụy cũng ngóc đầu đây đánh phá dữ dội phong trào của ta. Tình hình quanh khu vực Phan Thiệt diễn ra hết sức căng thẳng, bộ đội ta vẫn chưa tỏ chức danh trả được trận nào. Nhắm thẳng vào tình trạng này, Tỉnh quyết định đưa lực lượng

đốt sâu vào địch hậu, đánh diệt chi khu Thiến Giáo, gây thời động tinh thần địch; cũng có niềm tin cho nhân dân và xây dựng quyết tâm tìm cách đánh Mỹ cho bộ đội. Nhiệm vụ đánh chi khu Thiến Giáo được giao cho tiểu đoàn 482, đại đội đặc công 481 và đại đội 430 Hàm Thuận.

Đêm 15 tháng 10 năm 1966, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Phạm Hoài Chương, Chính trị viên phó Tinh đội, quân ta nổ súng tiến công. Chỉ ít phút đầu, vừa nổ súng lên áp đảo quân địch, các chiến sĩ đặc công và bộ binh đã diệt được năm lô cốt, nhanh chóng phát triển vào trung tâm, chiếm hầu hết các mục tiêu gồm khu nhà lính và sĩ quan, nhà công an, nhà kho. Riêng lô cốt mẹ ở giữa đồn chưa chiếm được, một số tên địch cố thủ bên trong chống trả quyết liệt. Ta tổ chức kiểm chế lô cốt mẹ, chiếm trận nội, phá kho súng và đưa dân công vào thu chiến lợi phẩm trên 30 súng các loại, có nhiều đại liên và cối 81 ly. Trận đánh tuy không dứt điểm, nhưng vong mười đồng chí, nhưng ta cũng đã diệt gần hết chi khu, giết nhiều địch trong đó có cả Mỹ, gây được ảnh hưởng tích cực đến phong trào du ta chưa đánh được Mỹ đồn dau nào.

Đầu năm 1967, Khu 6 lập tỉnh Bắc Bình gồm các huyện Hòa Đa, Phan Ly, Tuy Phong của Bình Thuận và khu vực K67 của Lâm Đồng. Cũng thời gian này, Quân khu đưa tiểu đoàn chủ lực 840 về hỗ trợ cho Bắc Bình phát triển phong trào.

Theo yêu cầu của chiến trường mới, Quân khu quyết định dùng đại đội 5 đặc công cùng với lực lượng bộ binh và trợ chiến của tiểu đoàn 840 danh vào yêu khu Duông (1), một cứ điểm mạnh của địch. Tại đây, có đại đội bảo an 119 và hai trung đội dân vệ chiếm giữ. Bịch tổ chức Duông thành ba khu vực : khu Công quản (tức đồn Duông) do đại đội 119 đóng giữ; khu trú sở Hội đồng; khu Phát học và Mộ Cò do hai trung đội dân vệ đóng giữ. Yêu khu Duông nằm trong địa thế thuận lợi, kiểm soát cả vùng đông dân vốn là nơi ứng hộ cách mạng, cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm lớn cho kháng chiến.

Lực lượng tiến công Duông được tổ chức thành bốn bộ phận : đại đội 5 đặc công và đại đội 1 bộ binh phụ trách hướng chủ yếu từ phía Bắc và Tây Bắc danh vào khu Công quản và trú sở Hội đồng xa. Đại đội 2 bộ binh từ Đông Bắc danh vào chùa Phát học, vây ép Mộ Cò. Đại đội 3 bộ binh làm dự bị và chi viện. Hỏa lực ĐKZ 75, cối 82 và đại liên từ các gò ruộng mới phía Bắc chi viện trực tiếp cho hướng chủ yếu. Chi huy trận danh là đồng chí Nguyễn Khuê, tiểu đoàn trưởng 840 và đồng chí Võ Đức Nhi, chính trị viên tiểu đoàn.

Đêm 07 tháng 01 năm 1967, các mũi đã ém sát mục tiêu. 24 giờ, đại đội 5 đặc công mở xong rào dừa

(1) Xã Chi Công, huyện Tuy Phong ngày nay.

một lô bị mất lọt vào sát phía Tây Công quán. 0 giờ
15 phút ngày 08 tháng 01, bộc phá lénh nổ mìn
trần danh. Ngay phút đầu ta đã chiếm được một góc
trần địa. Dịch diện công công trả. Các loại hỏa lực
của ta bắn chính xác, bị được các hỏa điểm ở lô cốt
cao Công quán, cốt 82 bắn từng Sở chỉ huy địch và
trụ sở Hội đồng. Các mũi khác cũng đồng loạt nổ súng
tiến công quyết liệt. Sau 2 giờ chiến đấu mưu trí, dũng
cảm, ta làm chủ hoàn toàn yêu khu Duông, diệt gọn
đại đội bảo an và hai trung đội dân vệ, thu 34 súng
các loại. Trần danh yêu khu Duông là một điển hình
về tinh thần chiến đấu anh dũng, ngoan cường của bộ
đội ta. Trần này, đại đội 5 đã vận dụng khéo léo kỹ
chiến thuật binh chủng, cùng các lực lượng bạn hoàn
thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tuy vậy, tính đến đầu năm 1967, do quân chiến
đấu Mỹ chưa bị những đòn đau nên chúng rất chủ
quan, ý sức mạnh hỏa lực và cơ động cao thường xuyên
can quét ra bên ngoài, có khi chúng đồng đã ngoài ở
luôn đem để phục kích ta.

Quyết danh Mỹ cho bang được, hà uy thế của
chúng, hỗ trợ cho phong trào chiến tranh nhân dân
phát triển, Tinh đội đã đào cho trình sát đặc công
của Tinh và tiểu đoàn 482 bầm năm, chuẩn bị tiêu
diệt chi đoàn xe bọc thép của Mỹ can quét đã ngoài ở
ở Tân Biên (khu 6 đường 8). 1 giờ ngày 17 tháng 02

năm 1967, dưới sự chỉ huy của các đồng chí : Lương
 Thái Hà - trợ lý tác chiến Tỉnh, Lê Quang Hồng - đại
 đội trưởng trinh sát và Lê Văn Bằng - đại đội trưởng
 đặc công 481 ; lực lượng ta gồm đại đội đặc công 481,
 một trung đội trinh sát và bộ phận hỏa lực của tiểu
 đoàn 482 đã áp sát, bất ngờ đồng loạt nổ súng mạnh
 liệt vào cụm xe bọc thép của Mỹ. Ngay từ phút đầu
 nhiều xe địch đã bốc cháy, cả đoàn xe lần lượt bị tiêu
 diệt. Sau 10 phút chiến đấu ta đã phá hủy 14 xe M113
 và M118, chỉ còn hai chiếc bị thương nhẹ cháy thoát
 về Phan Thiết, gần 100 tên Mỹ bị diệt. Phoi hợp cùng
 lực với lực lượng diệt xe bọc thép ở Tân Điện, ba tổ
 đặc công 481 gồm 12 đồng chí, do đồng chí Cao Ly
 chỉ huy bị mất tiếp cận trận địa pháo Mỹ ở đồng Bả
 Gò. Khi tiếng súng ở Tân Điện nổ, đặc công đồng loạt
 dùng mìn DH10 và B40 đánh vào, phá hủy hai pháo
 105, giết và làm bị thương 50 tên Mỹ. Trận đầu đánh
 Mỹ thắng lợi giòn giã bằng kỹ chiến thuật đặc công
 đã làm nước lòng bộ đội và nhân dân. Khi thế diệt Mỹ
 của bộ đội dâng cao, khắp các đơn vị đều dấy lên
 phong trào thi đua "tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà
 diệt".

Đến cuối năm 1967, ở Bình Thuận còn có ba
 trận thắng Mỹ có vai trò nòng cốt của lực lượng đặc
 công. Đêm 08 tháng 11 năm 1967, đại đội đặc công
 của tiểu đoàn 840 Quân khu 6, sau khi trinh sát chuẩn
 bị tốt mục tiêu đã cùng tiểu đoàn và các lực lượng

địa phương Bắc Bình lập kích điểm đóng quân đả ngoại
cửa địch ở Bầu Óc, diệt gọn lực lượng hơn hợp 700
tên Mỹ ngụy; bắn cháy và phá hủy 47 xe quân sự, có
một chi đoàn xe bọc thép, bắn rơi ba trực thăng. Liên
tiếp trong hai ngày 22 và 23 tháng 11 năm 1967, trong
trận đánh trực thăng Mỹ nhảy cóc ở Phú Sơn và đồ
chụp ở đồi Trúc, ta lại diệt hai đại đội Mỹ, một đại
đội ngụy; đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn Mỹ, bắn
rơi 17 trực thăng. Như vậy, đặc công và bộ binh ta đã
trực tiếp đánh bại chiến thuật trực thăng nhảy cóc và
thiệt xa vùn của Mỹ trên địa bàn tỉnh nhà ngay từ
những trận đầu độ sức.

Phát huy thắng lợi, từ tháng 02 năm 1966 đến
tháng 12 năm 1967, quân và dân toàn tỉnh đã đánh
gần 1.000 trận lớn, nhỏ, diệt hơn 6.000 địch, có 1.093
tên Mỹ; bắn rơi, bắn cháy 105 máy bay; thu hàng trăm
súng các loại. Trong thành tích chung đó đặc công đã
đánh thắng nhiều trận xuất sắc, đạt hiệu suất chiến
đấu cao, góp phần quan trọng bề gây cuộc phản công
chiến lược mùa khô thứ hai của Mỹ, tạo cục diện mới
ở miền Nam, chuẩn bị vào cuộc tổng tiến công và nổi
dậy chiến lược mùa xuân 1968.

Rút kinh nghiệm gần hai năm đánh Mỹ chuẩn bị
cho giai đoạn cách mạng mới, cuối năm 1967, dưới sự
chỉ đạo của Miền và Quân khu, Tỉnh đã giao đúc phát
động toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nêu cao tinh

Thiệt được thành lập ngày 12 tháng 10 năm 1967, quân

Các đại đội 1/481, 2/481 và 3/481 của thị xã Phan

Sơn Anh - đại đội phó.

đội trưởng, Trưởng Quốc - chính trị viên, Hoàng

1967, quân số 55, do đồng chí Lê Văn Linh làm đại

Đài đội 5/482 thành lập ngày 10 tháng 10 năm

Phan Thiệt và tiểu đoàn 482.

đặc công thành bốn đại đội để tăng cường cho thị đội

ba lớp huấn luyện đặc công nhằm phát triển lực lượng

ngày cốt, chọn trong trình sát và bộ binh, liên tiếp mở

Ban chỉ huy tỉnh đội Bình Thuận lấy đại đội 481 làm

lực lượng chuẩn bị cho Xuân 1968, từ quý 3 năm 1967

chỉ thị của Quân khu 6 về việc khẩn trương xây dựng

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và chấp hành

ĐÀN HẠO PHAN THIẾT XUÂN MẬU THÂN 1968.

II - ĐẶC CÔNG - LỰC LƯỢNG CHỦ CÔNG

cách mạng miền Nam đang dần xuất hiện.

kip thời đáp ứng những chuyển biến này với mới của

công, mạnh dần tiến vào vùng sâu, thị trấn, thị xã,

chúng phát triển lực lượng, đặc biệt là lực lượng đặc

có vung chặc. Đồng thời ra sức xây dựng cơ sở, nhanh

cuộc chiến đấu mới với niềm tin tưởng Mỹ được củng

hoạt chính trị đã đẩy lên một khí thế hừng hực của

giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà. Bớt sinh

số hy sinh gian khổ, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp

thần quyết chiến, quyết thắng, hàng hai xông lên, không

số mới dài đội đều 55 đồng chí. Đại đội 1/481 do đồng
chỉ Đặng Văn Chiến làm đại đội trưởng, Trần Văn Dứ
làm chính trị viên, Võ Hữu làm đại đội phó. Đại đội
2/481 do đồng chí Lê Văn Bằng làm đại đội trưởng,
Hoàng Phương Đông làm chính trị viên, Lê Minh Chấn
làm đại đội phó. Đại đội 3/481 do đồng chí Trần Tấn
Lộc (Cao Ly) làm đại đội trưởng, Trần Linh Giang
làm chính trị viên.

Như vậy đặc công Bình Thuận trước đây chỉ có
đại đội 481 quân số 30 - 40 đồng chí. Nay đã có bốn
đại đội với quân số 220 đồng chí. Cán bộ đại đội,
trung đội đủ. Ngay sau đó, Tỉnh đội đã trực tiếp chỉ
đạo thị xã Phan Thiết bố trí vị trí đứng chân và địa
bàn hoạt động cho từng đại đội như sau :

Đại đội 1/481 đứng ở rừng cát Cò Ke, Ba Hòn
hướng Tây Nam Thị xã, có nhiệm vụ hoạt động sâu
vào Hưu Ngạn sông Cà Ty gồm các phường : Đức
Long, Lạc Đạo, Đức Thàng, Đức Nghĩa và các ấp vùng
ven : Phú Mỹ, Phú Hưng, Phú Phong B, Phú Khánh,
Bình Tú, Tiên Lợi.

Đại đội 2/481 đứng tại Lò Thổi, Giồng Cây, Râm
Trè, Bàu Hèo thuộc xã Hầm Liêm, hoạt động vào Tả
Ngạn sông Cà Ty gồm : phường Phú Trinh, Đại Tài,
Xuân Phong.

Đại đội 3/481 đứng ở Đông Bắc Thị xã tại Râm
Trè Hầm Nhơn (khu Lê Hồng Phong), hoạt động vào

các phường Tả Ngàn : Hưng Long, Bình Hưng, Vinh Phú, Vinh Thủy.

Vì trị đứng của các đại đội gần liền với các đại công tác, hình thành thế bao vây tiến công danh địch cả trên ba hướng, rất thuận lợi cho việc thọc sâu đánh hiềm vào Thị xã. Các đại đội đặc công đứng không xa cứ điểm Mỹ mãy, riêng đại đội 2/481 đã bỏ ở sau lưng mình các cứ điểm Bà Gò, nông Cà Tang và Hồ Chùa. Đứng như vậy có thể thọc sâu nội thị nhưng sinh hoạt hàng ngày rất căng thẳng, nguy hiềm. Đại đội 2/481 ban ngày phải ở hãm bí mật, đêm mới lên trên mặt đất. Riêng đại đội 5 đặc công năm trong đại hình tiểu đoàn 482 bỏ binh nhưng Ban chỉ huy tỉnh đội vẫn xác định đây là một đơn vị đặc công của Tỉnh nên đã cử cán bộ đặc công Tỉnh thường xuyên xuống giúp đỡ và trang bị đầy đủ cho đơn vị theo đúng yêu cầu chiến đấu đặc công.

On định xong vì trị đứng, các đơn vị học tập quan triết tình hình nhiệm vụ, ôn luyện quân sự để nâng cao trình độ chính trị tư tưởng, kỹ chiến thuật binh chủng, tình độ tổ chức chỉ huy, hiệp đồng tác chiến. Sau đợt học tập, đại đội 5 được Tỉnh giao cũng đại đội 2/481 chuẩn bị các mục tiêu phía Tả Ngàn Thị xã, chủ yếu là xác định hướng, đường, mục tiêu tấn công và nắm tình hình bên trong. Bước sử giúp đỡ của thị đội Phan Thiết, sự phối hợp giúp đỡ của các đại công tác nên chỉ trong một thời gian ngắn hai đơn vị đã cùng du kích và đội công tác vận động quân chủng,

xây dựng cơ sở, chuẩn bị lương thực, thực phẩm, thuóc men dự trữ cho hoạt động. Đồng thời tiến hành bố phòng xây dựng vị trí dừng chân vững chắc để đánh địch lùng sục, căn gác.

Đại đội 1 và 3/481 cũng đã hoàn thành được nhiệm vụ soi đường vào hoạt động theo phân công.

Đến cuối tháng 01 năm 1968, Đại đội 5 có lệnh về lại đội hình tiểu đoàn, dừng ở làng Dầu Bò (đèo Sông Đe) để chuẩn bị cho nhiệm vụ mới. Đại đội 2/481 được lệnh của Quân khu về lại bung Cò Ke để củng đại đội 1/481 chuẩn bị danh Càng E-sê-pít, cơ sở kiểm tra giúp đỡ của đồng chí Võ Văn Dầu, cán bộ đặc công Quân khu và đồng chí Nguyễn Minh Thành, thị đội trưởng Phan Thiét. Với tình hình thân phần khi cao độ, chỉ sau một tuần, hai đơn vị đã hoàn thành tốt công tác điều nghiên mục tiêu Càng E-sê-pít. Ngày 30 tháng 01 năm 1968, Ban chỉ huy thị đội Phan Thiét được đồng chí Nguyễn Hội, Phó ban chính trị Tỉnh đến tại bung Cò Ke trực tiếp truyền đạt mệnh lệnh của Ban chỉ huy tỉnh về thực hiện tổng tiến công và nổi dậy toàn miền Nam của Bộ Tư lệnh Miền.

TIẾN CÔNG VÀO PHAN THIẾT ĐỘI I (1 / 2 / 1968 - 04/02/1968)

Ngày 08 tháng 01 năm 1968, Quân khu nhân được mệnh lệnh của Miền chuẩn bị Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa theo Nghị quyết tháng 12 năm 1967 của

Bộ chính trị do đồng chí Tam Kiên Quốc, Phó Tư lệnh Miền trực tiếp truyền đạt. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ lịch sử, chủ trương chiến lược và mệnh lệnh cấp trên, Quân khu hạ quyết tâm : "...Phối hợp chung toàn miền trong cuộc tổng tấn công và nổi dậy sắp đến, tập trung sức đánh dứt điểm hai thị xã lớn là Phan Thiết và Đà Lạt mà Phan Thiết là trọng điểm 1..." (1). Quân khu sử dụng tiểu đoàn 840 Quân khu, tiểu đoàn 482 Bình Thuận, toàn bộ lực lượng đặc công biệt động của 840, 482 và thị xã Phan Thiết đánh vào Phan Thiết. Về tổ chức chỉ huy, ở mỗi thị xã Quân khu tổ chức một Bộ chỉ huy mặt trận do đồng chí trong Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu trực tiếp lãnh đạo và chỉ huy. Đối với thị xã Phan Thiết, Bộ chỉ huy mặt trận do đồng chí Nguyễn Minh Châu (Năm Ngà) - Tư lệnh Quân khu làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Văn Hiến - Trưởng vụ Khu ủy, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận làm Chính ủy. Toàn bộ lực lượng đánh vào Phan Thiết trên ba hướng, mỗi hướng do một cảnh phủ trách.

Cánh I trên hướng chủ yếu phía Đông Phan Thiết sử dụng tiểu đoàn 840 và đại đội 3/481 từ động Cây Cầm đường Phư Hải đánh vào Ty công an cảnh sát, Tiểu khu, Tòa hành chính do đồng chí Phạm Kha làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Phan Văn Hược làm Chính ủy.

(1)

Lịch sử Khu 6 - Kháng chiến chống Mỹ, NXB, QĐND 1996, trang 220.

Cánh 2 trên hướng thứ yếu 1 gồm tiểu đoàn 482 và đại đội 2/481 từ phía Tân An, đường 8 danh Trinh Tường do đồng chí Phạm Hoài Chương làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Bôn - Bí thư Thị ủy làm Chính ủy, đồng chí Nguyễn Cang làm Chỉ huy phó.

Cánh 3 trên hướng thứ yếu 2 danh vào phía Tây Phan Thiết gồm đại đội 480 Thị và đại đội 1/481 do đồng chí Nguyễn Hội làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Trần Việt Tân - Chỉ huy phó, đồng chí Nguyễn Như - Phó Bí thư thị làm Chính ủy. Ngoài ra còn có đại đội 487 trợ chiến Tinh và đại đội 130 trợ chiến Quân khu tham gia cánh 2.

Thời gian gấp, lực lượng huy động lớn nên tuy có phương án tác chiến và tổ chức chỉ huy, chỉ đạo cụ thể từ trên xuống dưới nhưng công tác tổ chức chỉ huy chiến đấu cũng chỉ dựa trên cơ sở giao nhiệm vụ chung, mục tiêu và hiệp đồng thời gian chứ không tổ chức được mảng thông tin, trinh sát nắm địch. Các cánh cũng chỉ nhận được lệnh N và giờ G trước 2 ngày. Các mục tiêu chủ yếu như Tiểu khu, Trinh Tường, Công Chư Y đều không có chuẩn bị trước. Tuy nhiên các đơn vị đều chấp hành nghiêm mệnh lệnh với tinh thần phấn khởi và khí thế đặc biệt cao.

Ở cánh 2, mục tiêu Trinh Tường là cứ điểm lớn kiên cố nằm trên trục đường 8 sát vành đai Bắc Phan Thiết 1,5 km, do một trung đội pháo 105 ly (2 khẩu)

cửa tiểu đoàn 23, hậu cứ sư đoàn 23 ngày và đại đội
bao an 954 đồng giữ. Đại đội 2/481 đặc công đảm
nhiệm chủ công đánh vào trận nội, tiểu đoàn 482 làm
tiếp chiến và chặn viện tiểu khu. Đại đội 5 đặc công
Tiêm làm lực lượng dự bị và bảo vệ chi huy sở cảnh
2 đồng ở Xuân Phong (nhà Giáo Tạ) cách Trinch Tường
500m. Khi toàn cảnh nổ súng, đại đội 487 sẽ bắn cối
82 vào đồn Bình Công Trạng, bắn ĐKB vào Càng
E-sê-pít kiểm chế quân Mỹ. Chi huy đại đội 2/481 và
tiểu đoàn 482 là đồng chí Văn Minh Trường, tiểu đoàn
phó 482 và Lê Đức Thiện, chính trị viên phó tiểu đoàn,
chi huy trận nội là đồng chí Lê Văn Bang.

Ngày 31 tháng 01 năm 1968, đại đội 2/481 được
đồng chí Hội truyên đạt mệnh lệnh của chi huy trưởng
cánh 2 đã tách ra khỏi cánh 3, vượt đường sắt Phan
Thiệt - Mường Mạn và quốc lộ 1 vào ban ngày sang
Tam Giác. Đến Phú Bình khoảng 20 giờ mới gặp cánh
2 đang hành quân và nhận nhiệm vụ cụ thể của chi
huy trưởng cánh 2. Tuy chưa chuẩn bị chiến trường,
chưa biết gì về đồn Trinch Tường nhưng với tinh thần
triet để chấp hành mệnh lệnh, đại đội 2/481 vẫn theo
liên lạc của Sở chỉ huy cảnh dẫn đường tiến vào mục
tiêu, cắt rào, chuẩn bị mở cửa. Do Khu 5 danh trước
một ngày, địch đã có chuẩn bị đối phó nên việc tiếp
cần rất khó khăn. Đại đội 2/481 kiên trì tiến nhập.
Lực lượng 482 cũng đã đến vị trí quy định. Đại đội
487 đã sẵn sàng tại xóm mới để bàn chi viện cho trận

đánh và pháo kích vào trại Bình Công Tráng, biệt khu Bình Lâm.

Hết giờ ưu tiên cho hướng chủ yếu (cánh 1), dùng 2 giờ 15 phút ngày 01 tháng 02 năm 1968, quả bộc phá của đại đội 2/481 nổ mìn màn cuộc tiến công vào thị xã Phan Thiết. Tiếp sau đó hàng loạt tiếng súng các loại tên vang lam rung chuyển cả khu vực. Các mũ áo ạt xống lên danh chiếm các mục tiêu trong đồn. Đồng chí Lê Văn Bằng bị thương nặng phải đưa ra ngoài. Cối 82 của đại đội 487 bắn vào Đỉnh Công Tráng, ĐKB bắn vào Càng dư dôi, gây cháy lớn trong căn cứ Mỹ. Cuộc chiến đấu ở Trinch Tường rất quyết liệt, địch tập trung chống trả mãnh, trời đã sáng nhưng ta vẫn chưa chiếm được đồn. Đến 9 giờ ta cũng chỉ mới chiếm được một phần ba đồn. Ta và địch đều lo ngại dùng công sự trong đồn giằng co nhau quyết liệt, địch cố giữ chỗ chi viện.

Biết đồn Trinch Tường bị tấn công, tên Thiệu tá Trần Văn Chà - Trinch phó nội an Bình Thuận dẫn đầu một lực lượng gồm đại đội tham báo 206, đại đội bảo an 208 và một số lính đang nghỉ tết tại Phan Thiết theo đường Nguyễn Hoàng (đường Lê Hồng Phong ngày nay) lên cầu Sở Muối đánh tại sang hông giải vây cho Trinch Tường. Nhưng bôn này đã bị tiêu doan 482 chặn đánh quyết liệt buộc chúng phải lui ra an ngữ tại khu vực bên xe Bắc. Cùng lúc đó hai xe GMC chở đầy

linh do tên Trung là Lữ Tây Tựu chỉ huy theo đường Lương Ngọc Quyến (đường Nguyễn Hội ngày nay) thọc lên Trinh Tường. Chúng vừa đến trung tâm Thăm Văn bị ta chặn đánh diệt một số phải dạt xuống hai bên đường tìm cách tiến lên nhưng không vượt qua nổi danh ăn ngũ tại chỗ.

Lực dạt đội 2/481 và tiểu đoàn 482 nổ súng thi các đồng chí Nguyễn Hội, Trần Việt Tân chỉ huy lực lượng cảnh 3 vượt sông Cà Ty. Một mũi nhỏ danh vào Càng, dạt bộ phân danh vào Công Chư Y diệt một số địch, bắn cháy một kho xăng, phá một trạm biến thế điện rồi rút ra ấp Phú Khánh trú lại. Quân Mỹ cho trực thăng đổ chúp, ta đánh diệt một trung đội Mỹ, bắn rơi hai trực thăng, chúng phân kích mạnh, cảnh 3 bị tổn thất nặng; đồng chí Lý - Trường vũ Thị ủy hy sinh, đồng chí Quang - Chính trị viên phó thị đội và đồng chí Trường Ngọc - đoàn văn công Tỉnh bị bắt. Một số khác cũng hy sinh và bị bắt. Chỉ huy cảnh 3 cho lực lượng còn lại rút về Bung Cò Ke.

Đêm 31 tháng 01 và cả ngày 01 tháng 02 cảnh 1 vẫn chưa nổ súng, cơ quan đầu não chỉ huy tiểu khu Bình Thuận còn yên ổn nên địch có điều kiện huy động lực lượng tập trung phân kích vào đồn Trinh Tường. Tuy vậy sau bảy lần phân kích có cả xe tăng, pháo binh yểm trợ, địch đều bị tiêu diệt 482 danh thiệt hại nặng, một xe tăng bị diệt, quân viên bị dấy lửa. Căn

bộ, chiến sĩ ta lần đầu danh ban ngày trong thành phố đã chiến đấu vô cùng anh dũng, đồng chí Tư Văn Trung đội trưởng đặc công 481 tuy đã bị thương vẫn dùng khẩu B41 với quả đạn duy nhất còn lại bắn cháy chiếc xe M118, bộ binh địch theo sau xe cháy dạt ra bị trung liên, tiểu liên ta bắn tới tấp diệt nhiều tên. Quyết tâm dứt điểm Trinh Tường, chiến sĩ ta tiếp tục siết chặt vòng vây, đánh chiếm đại bộ phận đồn. Trục ngại cơ đồn bị diệt, địch đã gọi máy bay từ ngoài hãm đội vào ném bom và bắn rốc-ket vào đồn Trinh Tường và các khu vực quanh ta đang chiếm giữ để hủy diệt cả trận địa. Nhà cháy đổ sập thành từng đống, gách ngồi ngổn ngang, cây cối, công sự đổ nát, khói bom đàn bốc cao phủ kín một góc phía Bắc thị xã gây ra một cảnh tượng hỗn độn, ghê rợn chưa từng thấy. Xác địch nằm la liệt, quân ta cũng bị thương vong nặng. Tại vị trí chỉ huy của đồng chí Văn Minh Trường Tiểu đoàn phó 482 lúc này đã có 40 thương binh, tử sĩ.

Tình hình hết sức căng thẳng, đến 14 giờ ngày

01 tháng 02, Sở chỉ huy cảnh 2 đưa đại đội 5 đặc công vào tăng viện nhằm kết thúc trận đánh. Đại đội 5 chưa vượt khỏi cảnh đồng ruộng trông, mới đến Lò Gách, đang vào tiếp sức cho đại đội 2/481 thì vừa lúc máy bay địch dội bom hủy diệt cả khu vực đồn. 15 giờ 30 phút, các lực lượng ta từ trong Trinh Tường bung ra. Sở chỉ huy cảnh cho các lực lượng chuyển lên Xuân Phong để giải quyết thương vong và củng cố đội hình

chuan bi den toi tiep tuc to chuc tien cong. Mat tran
cung kip toi chi dao cho hau can giup giai quyét thuong,
tu va bo sung cho canh 2 mot so chien si va vi khi
nhung khong dap ung yeu cau danh don vi van thieu
cac loai boc pha khi, boc pha ong, thu phao, phao
du, kim cat rao gai..., suc chien dau cua canh 2 da bi
giam.

Thuc luc quan so thieu, vi khi trang bi nhu vay
nhung voi tinh than nghiem chinh chap hanh menh
lenh, ngay trong dem 01 tang ngay 02 thang 02 nam
1968, canh 2 lai danh tiep vao don Trinh Tuong. Tran
Trinh Tuong lan nay do dong chi Nguyen Hoa - tieu
doan tuong va dong chi Nguyen Ngoc Chau (Nguyen) -
chinh ti vien 482 chi huy. Cuoc chien dau giang co
quyet liet giua ta va dich dien ra tai rao kem gai lam
chien si thuong vong moi luc moi lieu them. Khong
dut diem duoc, dai doi 2/481 va tieu doan 482 chuyen
sang vay ep don Trinh Tuong, danh chiem va lam chu
cac khu pho, phat tien rong ra xung quan, danh bat
tat ca cac dotphan kich, diet lieu sinh luc dich ve day.
Trong khi do canh 3 da ra ngoai, canh 1 van chua no
sung. 9 gio ngay 02 thang 02, luc luong danh Trinh
Tuong rut, khi den dong ruong dong chi Nguyen bi
phao dich ban hy sinh. Mot bophan 482 do dong chi
phan kich cho den toi moi ra.

Trình Tường không dừ điếm, cảnh 2 tôn thất nãng, mắt trần cho toàn cảnh 2 lui về bố trí ở Xuân Phong để chàn dịch nông ra và tiếp tục uy hiếp thị xã. Sáng ngày 03 tháng 02, địch dùng trực thăng đổ một tiểu đoàn quân Mỹ xuống cảnh đồng ruộng ngoài vòng đai Đại Năm, kẹp theo hướng ló Phư Bình - Xuân Phong đánh vào Xuân Phong. Cùng lúc trung đoàn 44 ngụy cũng từ công xe lửa kẹp theo đường sắt thọc ra xóm Xoài Bình đánh lên hình thành thế bao vây hồng tiếu điệt cảnh 2.

Đài đội 2/481 cũng các đơn vị trong cảnh đều hạ quyết tâm tam điệt Mỹ, điệt ngụy. Theo mệnh lệnh của Chỉ huy trưởng cảnh 2, tất cả binh tinh theo dõi từng bước đi của bòn Mỹ, chờ chúng đến gần sát công sự mới nổ súng. Bị đánh bất ngờ, hàng loạt tên Mỹ ngã gục trước trận địa, số còn lại vội lui ra xa rồi gọi máy bay oanh tạc và pháo bắn dữ dội vào trận địa ta, sau mỗi đợt dội bom, nã rốc két, pháo, bòn Mỹ ngụy lại xông lên nhưng đều bị đánh bắt trở lại. Song lực lượng chúng còn rất đông nên trận đánh kéo dài suốt cả buổi sáng. Đến 12 giờ trưa, thấy địch núng thế co cụm, Chỉ huy trưởng cảnh 2 liền hạ lệnh xuất kích ngấn ra trước trận địa bất tử binh, thu vũ khí. Xế chiều quân Mỹ rút lui, trung đoàn 44 cũng chuẩn ngay về Phan Thiết. Đến tối, địch thả pháo sáng để bóc hết thương tử Mỹ lên trực thăng đưa về Càng. Trận đánh giành thắng lợi lớn, cảnh 2 đã điệt trên 100 tên Mỹ, thu 30 súng

các loại có nhiều trung liên, đại liên, M79, M72 và
mấy thông tin PRC25; trung đoàn 44 ngày cũng bị diệt
hàng chục tên, cháy 2 xe thiết giáp.

Trần này, các chiến sĩ đặc công của đại đội 5/482
và đại đội 2/481 đã cùng bộ binh chiến đấu dũng cảm,
ngoaan cường, thể hiện đặc công không chỉ giỏi tập
kích, đánh điểm theo sở trường mà hoàn thành tốt nhiệm
vụ chiến đấu phòng ngự trong đội hình chung trong
đô thị, giữa ban ngày.

Theo lệnh mặt trận, chiều tối ngày 03 tháng 02,
cánh 2 chuyển lên Đại Năm. Bộ đội vừa đào công sự
và ăn tối xong thì nhân lệnh ngay trong đêm đánh vào
đồn Đỉnh Công Tráng, một cứ điểm mạnh cấp đại đội,
là vị trí chỉ huy của yếu khu Châu Thành. Lam công
tác tổ chức chiến đấu xong thì trời đã khuya. Qua một
ngày chiến đấu vất vả với địch tuy rất mệt mỏi nhưng
để bảo đảm bí mật, bộ đội đã đi vòng lên đường mừng
nước Phú Hội bọc xung, khéo léo lờ lỏm địa hình,
khác phục chướng ngại, tiếp cận mục tiêu. Đại đội
2/481 cùng đại đội 2, đại đội 3/482 đánh hướng chủ
yếu từ phía Đông. Đại đội 1/482 và hỏa lực BK75,
cối 82 của đại đội 130 Quân khu đánh hướng thứ yếu
phía Tây. Đại đội 5 đặc công bảo vệ chỉ huy số 4 và
đồn, phía Nam sân vận động Phan Thiết. Đông chi
Chương đi trực tiếp với mũi chủ yếu.

2 giờ ngày 04 tháng 02 bóc phá rào cửa đại

đội 2/481 nổ mìn đầu trận danh. Liên tiếp hỏa lực DK75,

cối 82, B40, B41, đại liên bắn cấp tập vào đồn. Dịch

cung đã chuẩn bị để phòng, chúng bắn pháo sáng và

dựa vào hầm ngầm, công sự kiên cố chống trả quyết

liệt. Thấy hỏa điểm địch chần anh em ta không xung

phong được, Chi huy trưởng cảnh 2 lệnh đồng chí Châu -

dại đội phó đại đội 2/481 dùng B41 diệt hỏa điểm.

Các chiến sĩ lập tức bắt dây xông lên nhưng một hỏa

điểm khác lại xuất hiện bắn mạnh vào đội hình ta làm

một số bị thương vong ngay tại cửa mìn. Hỏa lực DK

và cối của ta bắn vào đồn cũng diệt được một ổ đại

liên địch, làm sụp đổ nhiều công sự, nhà ở, một số

địch bị diệt nhưng ta vẫn chưa vào được trận nội. Nghe

tiếng súng nổ dữ dội ở Bình Công Tráng, chi đoàn xe

bọc thép 4/8 ngày dang ăn ngủ tại ngã ba Bưu Điện

liên thọc lên chi viện, đến khu phố 30 căn thì bị đại

đội 3/482 chặn đánh, diệt 2 xe bọc thép, giết và làm

bị thương một số, trong đó có tên trung úy Lâm - chi

đoàn trưởng bị thương, đoàn xe địch phải lui lại ngã

ba Duy Tân.

Lúc này cảnh 1 mới đến và đánh mạnh vào Ty

công an, Tinh đoàn bảo an; cảnh 3 cũng đánh vào

phần chi cảnh sát Châu Thành ở Hữu Ngạn.

Trời sáng dần, cuộc chiến đấu kéo dài, không

dứt điểm, thương vong tăng. Tình hình diễn biến phức

tạp, một số căn bộ, chiến sỹ đã lui về phía sau. Để giữ

vững đội ngũ, đồng chí Phạm Hoài Chương - Chi huy

trường cảnh 2 tay cũng bị thương nhưng vẫn ở lại tiếp tục chiến đấu đã kêu gọi.

- Ai là đảng viên, Đoàn viên thì hãy ở lại trụ vững tại Phố Ba mươi căn này danh địch theo kế hoạch chúng ta đã hứa với Đảng, với cấp trên.

Lời kêu gọi chí tình, kịp thời của Chi huy trưởng đã khơi dậy được ý chí chiến đấu trong mỗi căn bô, chiến sĩ đơn vị, tất cả đều trụ lại chiến đấu. Trời đã sáng, ta không thể phá rào kẽm gai để vào khu phố Ba mươi căn nên Chi huy trưởng cảnh lệnh cho toàn thể lực lượng hướng này chuyển sang khu vực Lò Heo vào nhà Bát Xi là nơi có lợi thế để tổ chức trận địa bảm trụ danh phản kích phía Tây. Đại đội 1/482 không đột phá được vào đồn nên cũng bảm trụ bên ngoài danh địch phản kích cả ngày hôm đó. Lúc này cảnh 1 danh mãnh vào cơ quan đầu nào ngày cũng chưa dứt kết quả. Cảnh 3 diệt xong phản chi cảnh sát Châu Thành, trụ danh phản kích suốt ngày tại Ngã Bảy gần chợ Phan Thiết. Do vậy địch không thể tập trung sức vào đối phó với cảnh 2.

Đêm 04 tháng 02, cảnh 2 đưa thương binh ra ngoài Đại Tài thì được lệnh rút hết ra Đại Năm vừa danh phản kích, vừa chuẩn bị cho đợt chiến đấu tiếp theo. Gióng như ở Trĩnh Tường lần 2, danh vào Địch Công Trang, cảnh 2 cũng chỉ được bỏ sung một ít tân binh rút từ các cơ quan ra, chưa có kinh nghiệm chiến đấu, hòa lực tuy có bỏ sung nhưng nhưng thứ cần cho danh công sự vững chắc thì cũng không có.

Trong khi cảnh 2 danh Đình Công Tráng thì cảnh

3 do đồng chí Nguyễn Anh Dũng chỉ huy (thay đồng chí Hội 6m) danh vào Hữu Ngàn. Một bộ phận đại

đội 1/481 và đại đội 480 do đồng chí Võ Văn Dầu trực tiếp chỉ huy từ Phú Khanh khôn khéo vượt sông

Cà Ty đánh vào phân chi cảnh sát Châu Thành. Chỉ 5 phút chiến đấu ta đã hoàn toàn làm chủ mục tiêu,

điét sâu tên, bắt ba; mở cửa phòng giam thả một số tù, thu 26 súng các loại cũng nhiều đạn dược. Tiếp

theo toàn mũi phát triển về hướng Ngã Bẫy danh chiếm rạp hát Anh Sảng và tư quán Anh Đào điét thêm một

số tên địch, bắt hai tên cảnh sát và chốt trụ tại Ngã Bẫy danh nhiều đợt phân kích cho đến chiều, bán cháy

một xe bọc thép, điét nhiều địch. 16 giờ 30 phút cũng ngày, được tăng cường một trung đội bộ binh, mũi này

lái danh thêm một trận lớn điét tại chỗ 20 tên, số còn lại tháo chạy, ta vẫn tiếp tục chốt giữ Ngã Bẫy. 17

giờ, đích cho 7 trực thăng và một L19 đến bán phá từ Ngã Bẫy ra bờ sông làm cháy một khu vực nhà lá của

dân ở bên thuyền vàn Nam Nghĩa. Đơn vị vừa đánh trả, bán bị thương hai trực thăng, vừa tổ chức chữa

cháy, cứu tài sản cho dân. Tối ngày 04 tháng 02, cảnh 3 rút qua Bắc sông Cà Ty và được lệnh mặt trận về lại bưng Cò Ke.

Trong lúc cảnh 2 và cảnh 3 hành quân tiến về

Phan Thiết, thì tiểu đoàn 840, đơn vị chủ yếu của cảnh 1 đang ở núi La Bắc Bình nên chưa biết gì về sự kiện

lich sử xảy ra. Khi nhận được lệnh, Tiểu đoàn đã cùng đại đội 3/481 đặc công thì xa hành quân bôn tập với

khí thế tiến công sôi sục, vượt qua sông suối, sinh lấy
tiền về thị xã. 24 giờ đêm 03 rạng 04 tháng 02 năm
1968, phân đội di đầu của tiểu đoàn 840 đã nổ súng
đánh bắt một trung đội dân vệ ở động Cây Cắm, cắt
đường Phú Hải làm bàn đạp cho toàn cảnh vận động
đánh vào Phan Thiết. Từ đó động Cây Cắm trở thành
sở chỉ huy của cảnh 1. Vào Phan Thiết, 840 đã gặp
địch ở Ty cảnh sát. Đại đội 1 tại sang phải vòng lên
sân ga xe lửa mở đường cho tiểu đoàn phát triển xuống
Tiểu khu nhưng khi đến ngã ba sân ga thì gặp địch
chặn lại. Đại đội 1 đã đánh địch quyết liệt ở đây.
Thấy địch có lực lượng lớn, tiểu đoàn trưởng 840 cho
đại đội 3 vòng qua phía trước Phan Bội Châu, vượt
đường số 1, từ sườn đông bắc phối hợp với đại đội 1
đánh vào sân ga. Trận ác chiến đã xảy ra tại đây suốt
ngày và địch đã đạt được ý định ngăn chặn không cho
ta tấn công vào tiểu khu Bình Thuận.

Sau các lần đột phá không thành công, tiểu đoàn
840 dừng lại ở khu vực Ga xe lửa, trường Phan Bội
Châu, động Cây Cắm, xây dựng công sự, đưa hỏa lực
lên các tầng gác bàn vào một số mục tiêu trong nhà
ga đồng thời đánh địch phân kích. 16 giờ địch mở đợt
phản kích cuối cùng xuống đường Phú Hải, bị ta diệt
2 xe bọc thép tại chỗ. Trong lúc bộ đội chiến đấu,
nhân dân tích cực giúp đỡ công sự, tiếp tế lương thực,
phát hiện tình hình địch và chỉ cho bộ đội những ngõ
ngách tiếp cận địch tốt nhất. Chiến đấu liên tục, ác
liệt suốt ngày 04 tháng 02, các chiến sĩ đặc công và
bộ binh của tiểu đoàn 840 đã diệt nhiều địch ở Khu

ga, Ty cảnh sát và chiếm được một khu vực ở Tỉnh
doàn bảo an. Nhưng thương binh chưa đưa được về
phía sau, lương thực thiếu, dân cần dân, có loại hết
sạch, vì khi thu được của địch không dùng kê... Trước
tình hình đó, Ban chỉ huy cảnh I quyết định trong đêm
04 tháng 02 rút về khu Lê Hồng Phong cũng cố và
chuyên bị moi mạt cho đợt tiếp theo.

Tuy đợt I ta có một số khuyết nhược điểm về
chỉ huy và thông tin liên lạc; không chuẩn bị trước
mục tiêu công kích, sử dụng lực lượng phân tán, hiệp
đồng không chặt, dẫn đến thương vong cao và không
đạt được yêu cầu làm chủ thị xã, nhưng các cảnh đều
chiến đấu rất dũng cảm ngoan cường. Riêng cảnh 2
đã đánh chiếm và làm chủ nhiều ngày ở nhiều khu
vực quan trọng, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, tạo nên
"khí thế Mậu Thân" sôi nổi hào hùng, giáng cho địch
một đòn bất ngờ choáng váng. Lữ đoàn 506 Mỹ và
trung đoàn 44 ngụy phải lãn xả vào chông dõ cứu
ngụy nhưng thế bố trí của địch đã bị đảo lộn, hệ thống
phòng thủ bị chọc thủng từng mảng lớn, chiến tranh
đá vào tận thị thành, nơi sao huyết của địch, tinh thần
ngụy quân ngụy quyền lung lay mạnh. Sau đợt I tuy
lực lượng ta rút ra ngoài nhưng vẫn đứng sát nách thị
xã, tiếp tục uy hiếp mạnh, buộc địch phải tập trung
đội phó. Cảnh 2 còn đánh phản kích liên tục ở Đại
Năm đến ngày 08 tháng 02 thì được lệnh về Tam Giác
củng cố.

Chuồn bị vào đợt II, các cánh được nghỉ ngơi, cũng cố, bổ sung quân số, trang bị và tổ chức hiệp đồng chặt chẽ hơn. Tỉnh ủy Bình Thuận đã phát động "khi thì Mậu Thân", huy động các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, dân quân du kích và cả đồng bào vùng căn cứ dồn sức ra phía trước, hướng về Phan Thiết. Một số đồng bào vùng địch kiểm soát cũng vượt ra vùng giải phóng tham gia phục vụ chiến đấu.

Năm trong đội hình cánh I ở hướng chủ yếu đánh Tỉnh đoàn bảo an và Tòa hành chính ngụy, đại đội 3/481 đặc công được giao nhiệm vụ dẫn đường cho toàn cánh tiếp cận thị xã và cùng một trung đội bộ binh của đại đội 3/840 đánh chiếm Nhà Lao, giải phóng đồng chí đồng bào bị địch giam; sau đó phối hợp với các mũi khác đánh chiếm Tòa hành chính tỉnh.

18 giờ ngày 17 tháng 02 năm 1968, đại đội 3/481 dẫn toàn cánh xuất phát, vượt sông Phú Hải an toàn. 22 giờ chiếm đóng Cây Càm. 24 giờ tiếp cận Bắc Xóm thi Khoai. Đến 0 giờ 40 phút cách đường sắt 300m thì được dân bảo cố địch ăn ngủ. Tiểu đoàn lệnh cho các đại đội bí mật tiếp cận, chờ mũi chủ yếu nổ súng sẽ đánh địch trên đường sắt rồi phát triển vào các mục tiêu được phân công.

1 giờ ngày 18 tháng 02, mũi chủ yếu canh 1 nổ súng, 13 chiến sĩ đặc công của đại đội 3/481 nhanh chóng đột phá đánh chiếm lô cốt đầu cầu, một tổ thọc sau đánh nhà giám thị, một tổ đột tẩu vào trung tâm phá cửa nhà lao. Trung đội bộ binh của đại đội 3/840 theo sau phát triển diệt địch. Bọn ác ôn và lính địch hơn một trung đội trốn xuống hầm ngầm. Lập tức các chiến sĩ ta tập trung bóc phá, lựu đạn, thủ pháo đánh liên tiếp, diệt gọn toàn bộ quân địch. Nhà lao được giải phóng, hơn 700 đồng chí, đồng bào bị địch giam cầm ủa ra hoàn hô bộ đội. Nhưng tiếng khóc mừng vui, nhiều vòng tay ôm chầm lấy bộ đội, có năm người từ nguyên cầm súng nhập vào đội hình chiến đấu. Sau khi tảo trừ xong khu vực Lao Xá. Đại đội 3/481 cũng trung đội 2 của đại đội 3/840 phát triển đánh phá ty Công Chánh, trường Chính Tâm và ngã ba Bình Hưng để phối hợp với mũi chủ yếu đánh vào Tòa hành chính. Qua một ngày ròng rã (từ 3 giờ sáng đến 16 giờ chiều) chiến đấu quyết liệt ở phía Đông Phan Thiệt, đại đội 3/481 đặc công và đại đội 3/840 đã diệt ba đại đội địch, đánh thiệt hại ba đại đội khác, loại khỏi vòng chiến đấu gần 300 tên, bắn cháy hai trực thăng, hai xe bọc thép, phá hủy sáu lô cốt, đánh sập ba nhà lính và nhiều ổ dề kháng; làm chủ Lao Xá, ngã ba Bình Hưng và trường Chính Tâm; thu nhiều vũ khí các loại. Đến 17 giờ cùng ngày, địch dùng máy bay ném bom và pháo hãm bắn dữ dội vào trận địa ta. Trường Vong

của ta lúc này đã lên đến 31 đồng chỉ. 19 giờ, đồng chỉ Bình, chỉ huy chung lực lượng đại đội 3/481 và đại đội 3/840 cho đơn vị rút ra Xóm Khoai liên lạc với Sở chỉ huy và đưa thương binh, tử sỹ về tuyến sau.

Cùng thời gian trên, đại đội đặc công 5 và các đơn vị còn lại của tiểu đoàn 840 ở cảnh 1 cũng tiến công mạnh liệt Tòa hành chính tỉnh và trụ vưng tại đây liên tục đánh địch phân kích. Sáng ngày 19 tháng 02 năm 1968, sau khi tập trung hỏa lực phi pháo chuẩn bị ở mức độ cao, chiến đoàn 3/506 Mỹ từ Càng E-sê-phi vượt sông Cà Ty từ phía trái biệt kích Mỹ đánh vào trận địa ta. Trận chiến đầu diễn ra rất gay go, ác liệt. Quân Mỹ chết rất nhiều, ta cũng bị thương vong lớn. 17 giờ, địch rút dần rồi co cụm tại khu vực Bình Hưng. Lập tức ta tổ chức hai mũi bộ binh và đặc công đánh mạnh vào sườn phía sau khiến địch bị bất ngờ phải vội vã tháo chạy về Càng, bỏ lại xác xe và linh Mỹ tại trận địa. Trận tháng này của đặc công và bộ binh tiểu đoàn 840 đã tác động mạnh đến tinh thần binh lính ngụy, làm rung chuyển hệ thống phòng thủ Tiểu khu và Tòa hành chính địch. Tuy nhiên sức của ta có hạn, thương vong cao, thiếu lực lượng dự bị nên đến đêm 19 tháng 02, Ban chỉ huy cảnh 1 quyết định cho lực lượng rút ra Lại An Hà, sau đó rút về khu Lê Hồng Phong.

Theo hiệp đồng, trong đợt II, lực lượng cảnh 2 gồm đại đội 2/481 đặc công, tiểu đoàn 482 (thiếu) và

đại đội 3/430 Hàm Thuận danh vào phía Bắc thị xã.
Mục tiêu chủ yếu là biệt khu Bình Lâm (Bộ chỉ huy
hành quân của địch ở hai tỉnh Bình Thuận và
Lâm Đồng).

Đêm 17 tháng 02 năm 1968, dưới trời sáng trăng
vàng vác và măt đờ bố phòng dày đặc của địch, lực
lượng ta bí măt vượt qua các ập Đại Thiên, Đại Tài,
đến xóm Chối, vào khu Lò Hèo, qua cầu Bạt Xi vào
chiếm lĩnh trận địa, đảo công sự ở khu vực chổ Gò.

1 giờ 30 phút ngày 18 tháng 02 năm 1968, cảnh
2 nổ súng trên công mạnh liệt nhưng măt đến sáng ta
mới ập sát được hàng rào biệt khu Bình Lâm, tổ chức
đào công sự vây ép, danh phan kích, giữ vững bản
đáp để tiến công tiếp theo. Lực này, do cảnh 3 chưa
vào được Hưu Ngạn nên địch có điều kiện và bản đáp
tổ chức lực lượng phan kích quyết liệt. Các hỏa điểm
địch trong biệt khu và máy bay, pháo hãm bắn phá,
oanh tạc dữ dội vào trận địa ta. Cuộc chiến đấu diễn
ra ác liệt suốt ngày, các đơn vị cảnh 2 vẫn kiên cường
bám trụ, dựa vào công sự danh bất các đợt phan kích
của địch, quyết danh chiếm cho được biệt khu Bình
Lâm. Trung đội trưởng đặc công Tư Văn Tư chỉ huy
mũi của mình ập sát hàng rào để mở cửa. Mũi phá
được lớp ngoài cùng thì địch phát hiện, tập trung hỏa
lực bắn ra làm hy sinh bốn đồng chí, hai đồng chí còn
lại cũng bị thương không lên được. Trước tình thế khẩn

cấp, đồng chí Tư liên vắc B41 xông vào, dùng lúc đó bộ binh và xe tăng địch ủa ra phản kích. Không bỏ lỡ thời cơ, Tư áp sát xe địch, dùng thủ pháo lần lượt đánh cháy hai xe tăng và diệt luôn sáu tên Mỹ. Mặc dù bị thương gây cả hai chân, đồng chí vẫn tiếp tục chỉ huy chiến đấu và đồng viên đơn vị: "Nếu có chết hãy quay đầu về phía địch mà chết". Bị thêm một vết thương nữa ở bụng, đồng chí vẫn gắng bò đến từng hầm đồng viên anh em giữ vững trận địa. Khi được đưa về phía sau điều trị, biết không sống được nữa, đồng chí nói với y tá: "Tôi không sống được nữa đâu, hãy để thuốc này tiêm cho anh em khác có sức khỏe tiếp tục chiến đấu". gương anh hùng và hành động cao đẹp của Tư Văn Tư đã tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ chiến sĩ đại đội 2/481 và các đơn vị bạn xông lên đánh lui bọn địch phản kích. Ngày 10 tháng 02 năm 1970 đồng chí được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Gita lúc cảnh 2 đang vậy ép tân công biệt khu Bình Lâm thì cảnh 1 đã chiếm Lao Xá, giải thoát 700 đồng chí đồng bào ta, đồng thời áp sát Tiểu khu, Tòa hành chính tỉnh. Nguyễn Khắc Tuấn, tiểu khu trưởng Bình Thuận một lần nữa kêu cứu, thế là phi pháo từ Hầm đội, đội bảo vệ xưởng các khu vực chùa Bình Hưng, xóm Khoai, đồng Cây Cam, phố 30 căn, chợ Gò. Tiếp đó, một tiểu đoàn Mỹ, một tiểu đoàn ngụy

và chi đoàn bọc thép 4/8 liên tiếp phân kích để giải
tỏa cho Tiểu khu và biệt khu Bình Lâm. Mặc cho bom
đàn ác liệt, đại đội 2/481 vẫn kiên cường bám trụ cùng
toàn cảnh 2 danh lữ tại cả các đợt phân kích, giữ
vững các khu vực đã chiếm suốt cả ngày 18 tháng 02.
Đoàn biệt ngày 19 tháng 02 địch sẽ huy động
lực lượng lớn đánh vào các vị trí của ta nên trong đêm
18 tháng 02, Chi huy trưởng cảnh 2 đã lệnh cho lực
lượng toàn cảnh đánh chiếm các khu vực ty Thăm vắn,
phố 30 căn, ngã ba Nhà Thưởng và một số mục tiêu
khác ở Phu Trinh, mở rộng phạm vi phòng thủ, tiếp
tục tấn công biệt khu Bình Lâm.

Quả nhiên, sáng 19 tháng 02, sau khi pháo hỏa
mạnh liệt vào trận địa ta, chiến đoàn 3/506 Mỹ từ
Cảng E-se-pit kéo xuống, phối hợp trung đoàn 44 danh
vào cảnh 1 và cảnh 2. Tái cảnh 2, địch chia thành
nhiều mũi đánh vào chốt Gò, trưởng Nữ tiểu học và
đường Hải Thượng Lan Ông. Ta và địch đánh nhau ác
liệt suốt ngày 19 tháng 02. Đại đội 2/481 cũng đại đội
5 đặc công và tiểu đoàn 482 đã đẩy lui tất cả các đợt
phân kích. Một tổ đặc công do đồng chí Huỳnh Phương
Đông, chính trị viên đại đội 2/481 chỉ huy đã táo bạo
tiếp cận khu vực nhà thờ tin lành đánh cháy hai xe
tăng Mỹ, diệt hàng chục tên. Tuy bị thiệt hại rất nặng
nhưng sáng ngày 20 tháng 02, phát hiện cảnh 1 đã rút
khỏi thi xa, địch bên tập trung toàn bộ lực lượng danh

vào trận địa cảnh 2 tại khu vực chò Gò. Đại đội 5 đã cùng bộ binh, trinh sát, cảnh vệ, số chỉ huy cảnh kiên cường đánh bắt nhiều đợt phần kích của xe tăng, bộ binh Mỹ, giữ vững Sở chỉ huy và bao vệ an toàn số thương binh tử sĩ còn để tâm ở đó. Oanh tạc và bắn pháo hủy diệt cũng xảy lần đợt phá đều không thành công, đến 16 giờ địch tập trung lực lượng còn lại chia thành hai mũi, một mũi đánh vào chò Gò, một mũi thọc thẳng vào Sở chỉ huy cảnh 2. Dù ba ngày đêm liên tục chiến đấu, chịu đựng bom đạn ác liệt nhưng căn bộ chiến sĩ ta vẫn kiên cường trụ vững, đáp trả đợt tấn công cuối cùng trong ngày của địch. Đồng chí Võ Hữu, đại đội trưởng đặc công 481 bị thương rất nặng vẫn gắng sức bò đến từng cụm chòi chỉ huy đại đội đánh lui địch và đã anh dũng hy sinh để lại trong lòng căn bộ chiến sĩ lòng cảm phục và tiếc thương vô hạn (1).

Sau bốn ngày đêm tấn công địch liên tục, làm chủ một số khu vực quanh biệt khu Bình Lâm, đại đội 2/481 cũng toàn cảnh 2 đã bề gây lại cả các cuộc phần kích của địch có máy bay, xe tăng, pháo yểm trợ, diệt hàng trăm tên Mỹ ngụy. Đêm 21 tháng 02 Sở chỉ huy mặt trận cho cảnh 2 lui ra Đại Năm. Đại

(1) Ngày 06 tháng 11 năm 1978, đồng chí được Chủ tịch nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân.

Đến lúc này, địch đã tăng cường lực lượng trung đoàn 44 ngụy và chiến đoàn 3/506 Mỹ giữ các mục tiêu trọng yếu trong thị xã. Xét thấy ta không đủ khả năng đánh dứt điểm Tiểu khu và Tòa hành chính tỉnh nên Bộ chỉ huy mặt trận sử dụng đại đội 2/481 và tiểu đoàn 482 đánh chiếm ấp Kim Hải ở Hựu Ngạn, đồng

27 THÁNG 02 NĂM 1968. TIỀN CÔNG VÀO PHAN THIẾT ĐỢT III - ĐÊM

Để củng cố, hơn 100 tên Mỹ và ngụy. Sau đó rút về bùng Giò Gà canh anh dũng chiến đấu suốt ngày 18 tháng 02, diệt công của đại đội 1/481 đã cùng với lực lượng toàn đô quản sau lưng để giải tỏa nhưng các chiến sĩ đặc Biệt 3, tuy không vào được thị xã, lại bị địch cũng đã hy sinh và bị thương hơn 30 đồng chí.

toàn Sở chỉ huy và thương binh tử sĩ. Ban thân đại đội đột phá kích của bộ binh, xe tăng địch bao vệ an đã phải chiến đấu nhiều trận rất ác liệt, danh lui nhiều làm lực lượng dự bị nhưng cần bộ, chiến sĩ đại đội 5 chủ yếu làm nhiệm vụ bảo vệ Sở chỉ huy cảnh 2 và Đại đội 5 trong hai lần tấn công vào thị xã, tuy

Đại Năm từ ngày 22 đến 26 tháng 02. Đại đội đã cùng toàn cảnh liên tục đánh địch phân kích ở danh địch giải tỏa và vẫn vây ép thị xã. Sau đó, đại đội 2/481 được giao nhiệm vụ trụ tại ấp Đại Tài để

thời lực lượng cảnh 1 danh yếu khu Phu Long cũng một số mục tiêu khác cả trong thị xã và vùng phụ cận.

Đêm 27 tháng 02, lực lượng danh ấp Kim Hải nổ súng tiến công nhưng không chiếm được ấp, bị một số tổn thất. Đại đội 1/481 danh vào Càng E-sê-pít không có kết quả. Đại đội 3/481 cũng không lọt được vào nội thị. Sau đó, đại đội 2/481 trụ lại Xuân Phong danh đích giải tỏa và hỗ trợ cho hai xã Hàm Tiến, Hàm Hiệp và đội công tác Phú Trinh vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở.

Cùng đêm 27 tháng 02, cảnh 1 danh yếu khu Phu Long cũng không dứt điểm được. Nhưng trước đó, đại đội 3/481 danh kho xăng Duy Tân trong nội thị, đốt cháy hàng ngàn lít xăng, diệt một số đích.

Ngày 28 tháng 02, đại đội 2/481 dựa vào hệ thống công sự và hầm bí mật, danh quan Mỹ bung ra Hàm Tiến, diệt 25 tên, buộc đích rút lui. Ngày 07 tháng 3, quan Mỹ lại can ra Xuân Phong. Đại đội 2/481 chủ động nổ súng diệt một số tên nhưng khi rút xuống hầm bí mật bị đích phát hiện danh vào làm 9 đồng chí bị thương vong. Đơn vị phải rút về bản dập củng cố.

Sau khi rút kinh nghiệm, trình sát lại mục tiêu, ngày 12 tháng 3 năm 1968, cảnh 1 tiếp tục tiến công tiêu diệt hoàn toàn yếu khu Phu Long, thu nhiều vũ khí và chiến lợi phẩm.

Cùng ngày, tiểu đoàn 482 của cảnh 2 đánh địch

từ Phan Thiết lên giải tỏa Phú Long, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn của trung đoàn 44 và diệt một số lính của chi đoàn cơ giới 4/8. Nhờ đó ta đã làm chủ Phú Long hơn một tuần.

Cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968 đánh

vào thị xã Phan Thiết đã kết thúc sau ba đợt, 45 ngày đêm liên tục đánh địch cả ở nội ô và vùng ven. Tuy

ta chưa thực hiện được như quyết tâm đã định vì mục tiêu đề ra không phù hợp với tình hình và khả năng thực tế, đánh giá không chính xác khả năng nổi dậy

của quân chúng ở nội ô, đặc biệt là công tác chuẩn bị chiến trường hầu như không được tiến hành, phải

đánh theo yêu cầu, chỉ đấu đánh đây... Nhưng cuộc chiến đấu diễn ra rất hao húng, quyết liệt, giáng cho

địch một đòn choáng váng, buộc chúng phải thừa nhận Binh Thuận là một trong những trọng điểm bị thiệt hại

nặng nề ở toàn miền Nam. Cuộc tiến công vào Phan Thiết Xuân 1968 đã đi vào lịch sử và truyền thông

chiến đấu của quê hương Bình Thuận như một bản anh hùng ca bất diệt.

Lực lượng Đặc công Bình Thuận đã chiến đấu hết sức ngoan cường dũng cảm, cùng các lực lượng khác diệt nhiều tên Mỹ ngụy, bắn cháy nhiều xe tăng, bọc thép, bắn rơi và bị thương một số máy bay, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch; đưa chiến

Ở Bình Thuận, từ đầu tháng 4 năm 1968 trở đi, địch ra sức củng cố lực lượng, tăng cường phòng thủ bên trong, đồng thời từng bước mở rộng vùng ven để giải tỏa thế bao vây, uy hiếp các thị xã, thị trấn và đẩy lực lượng ta ra xa hàng ngàn kilomet. Chúng lập thêm một số đơn vị địa phương quân mới, phát triển lực lượng phòng vệ dân sự ở các địa bàn trọng điểm, làm thêm công sự, giao thông hào, lập vành đai phòng thủ dày đặc quanh Phan Thiết và các thị trấn quan trọng. Bọn binh định, cảnh sát ác ôn, tề điệp sống sót sau Tết Mậu Thân cũng lần lượt ngóc đầu dậy truy đánh cơ sở cách mạng, khôi phục lại bộ máy kềm kẹp. Lực lượng cơ động Mỹ - ngụy cũng từng bước đánh phá các ban

Sau những thất bại nặng nề và toàn diện trong Xuân 1968 trên toàn miền Nam, địch phải bỏ chiến lược hai gọng kìm "Bình định và tìm diệt", chuyển sang chiến lược "quét và giữ".

III - ĐẶC CÔNG TIẾP TỤC THAM GIA TIỀN CÔNG ĐỊCH TRONG HÈ - THU 1968

tranh vào tận sao huyệt quân thù, tạo nên cục diện mới ở địa phương. Nhiều cán bộ, chiến sĩ như Lê Văn Bang, Võ Hữu, Từ Văn Tư, Hoàng Phương Đông... là những tấm gương sáng chói về chủ nghĩa Anh hùng cách mạng, được đồng bào, đồng chí cảm phục nơi theo; quân thù vô cùng khiếp sợ.

đáp ứng chân của các lực lượng ta và đánh sâu vào một số vùng giáp ranh và căn cứ, tăng cường đánh phá bằng không quân, phi pháo và chất độc hóa học.

Để phát huy hơn nữa thành lợi đã giành được, đáp tan âm mưu thủ đoạn của địch, đầu tháng 4 năm 1968, Khu 6 chủ trương đẩy mạnh các hoạt động trong cao điểm Hè - Thu, trong đó Bình Thuận phải tập trung đánh phá các thị xã, thị trấn, hậu cứ và kho tàng của địch để tiêu hao, vây ép và làm tê liệt, rối loạn hậu phương, hậu cứ của chúng, tạo điều kiện giành

giữ nông thôn.

Thực hiện chủ trương trên, suốt từ tháng 4 đến tháng 8 năm 1968, tiểu đoàn 482 của Tỉnh cũng với các đại đội địa phương huyện đã phối hợp với tiểu đoàn 840 Quân khu liên tục tiến công địch ở Chó Lầu, Hòa Đa, Phan Ri Cửa, vùng ven Phan Thiết và các ấp dọc quốc lộ 1, tỉnh lộ 8, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ ở nhiều nơi.

Trong đội hình chiến đấu chung, các đại đội đặc công 5/840, 5/482 và các tổ đặc công của bộ đội địa phương huyện Hòa Đa; Hầm Thuận đã phát huy kinh nghiệm và bản lĩnh chiến đấu dày dạn, hoàn thành nhiệm vụ trong chiến đấu vận động, bám trụ, phục kích, đánh giao thông v.v. vốn không phải là số trường của đặc công, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung.

Trong khi các lực lượng của Tỉnh và Quận khu chuyển ra hoạt động ở nông thôn thì các đại đội đặc công 1, 2, 3/481 vẫn đứng tại địa bàn vùng ven, vừa xây dựng củng cố, vừa liên tục luôn sâu tập kích các mục tiêu trong thị xã Phan Thiết, Càng E-sé-pít, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy một số máy bay, kho tàng, các lô cốt mới xây trên vành đai phòng thủ của chúng, hỗ trợ đắc lực cho các đội công tác tiếp tục xây dựng và phát triển phong trào.

Đầu tháng 8 năm 1968, thực hiện Nghị quyết của Trung ương Cục lần thứ 7 về tiếp tục tiến công và nổi dậy, Quận khu chỉ thị cho các tỉnh nhân mạnh : danh gây thiệt hại nặng đối với cơ quan đầu não, các sân bay, kho xăng, hậu cứ, danh chiếm một số chi khu, thị trấn, đồn bót của địch. Đối tượng nhằm tiêu diệt là quân cơ động nguy và một bộ phận quân chiến đấu Mỹ, danh gục trung đoàn 44 nguy, đồng thời coi trong đúng mức việc tiêu diệt các lực lượng địch ở cơ sở.

Được sự đồng ý của trên. Quận khu quyết định sắp nhập tỉnh Bắc Bình về lại Bình Thuận và tách các huyện Hoài Đức, Tân Linh, Hàm Tân, La Gi của Bình Thuận thành lập tỉnh Bình Tuy (theo địa giới hành chính của địch). Ở Bình Thuận - chiến trường trong diêm của Quận khu, thành lập Ban Chỉ huy Tiền phương Quân khu để trực tiếp chỉ đạo tác chiến.

Tháng 9 năm 1968, Tiên phương Quân khu và

Ban Chỉ huy tỉnh đội Bình Thuận quyết định tiêu diệt
Chi khu Hòa Đa nhằm giáng cho địch một đòn đau,
kéo gần đội hình của chúng đang tập trung ở khu Lê
Hồng Phong, thúc đẩy phong trào chính trị ở Bắc Bình
Thuận phát triển thêm một bước mới.

Chi khu Hòa Đa nằm giữa một vùng đồng dân
cư của Bắc Bình, có khuôn viên khá rộng, chia thành
ba khu vực : Quận, chi khu và khu Phi Mã do một đại
đội bảo an và hai trung đội dân vệ chiếm giữ. Công
sự phòng thủ khá vững chắc, có lô cốt, hầm ngầm, ở
đế kháng, có giới, bờ thành, rào gai..., khó khăn chính
là vượt qua các lớp dân cư vòng ngoài.

Lúc này, tiểu đoàn 200C của Bộ Tư lệnh Đặc

công tử miền Bắc bổ sung thành cho Quân khu 6 (1),

do đại úy tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Bông và trưởng
ủy chính trị viên Nguyễn Lăng chỉ huy đã về tới Bình
Thuận, trú quân tại vùng Cà Lon. Tại đây, tiểu đoàn
được Quân khu bổ sung thêm cán bộ, bồi dưỡng huấn
luyện thêm những vấn đề cần thiết rồi nhân nhiệm vụ
tổ chức các đoàn di chuyển bị đánh diệt chi khu Hòa Đa.

(1) Trên đường hành quân vào đến biên giới Campuchia - Phước

Long (Việt Nam) thì Bộ chỉ huy Miền cải lấy một đại đội,

Quân khu 6 cải tiếp một đại đội bổ sung cho tỉnh Thuận

Bực (Đà Lạt) còn lại hai đại đội.

Ba từ lâu, lời danh đặc công vốn là sở trường và truyền thống của các lực lượng vũ trang Cục Nam Trung Bộ. Từ những năm chống Pháp và thời kỳ chống Mỹ, đặc công Cục Nam Trung Bộ đã lập nên những chiến công vang dội. Trong xuân Mậu Thân 1968, lực lượng đặc công biệt động đã làm nòng cốt danh vào các mục tiêu đầu não, quan trọng, nhưng do liên tục danh địch theo yêu cầu "vào đọt - đồng loạt", không theo kiểu danh đặc công nên lực lượng bị nhiều tổn thất, leo dần, chất lượng sút kém, xây dựng huấn luyện nhiều, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Chính vì vậy mà trận danh này, ngoài việc tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng ta, hỗ trợ cho phong trào chính trị địa phương thì mục đích chính là xây dựng đơn vị, rút kinh nghiệm trong việc vận dụng lời danh dùng kiểu cách của chiến thuật đặc công.

Do quy mô, tính chất và ý nghĩa của trận danh nên tiểu đoàn 200C được tăng cường một trung đội đặc công của đại đội 5/840, một tiểu đội đặc công của Bắc Bình, một khẩu DK75 của đại đội 130 trợ chiến Quân khu. Mọi công tác chuẩn bị và tổ chức chiến đấu đều tiến hành tại Cà Lon. Trước trận danh 2 ngày (N - 2) đơn vị hành quân ra Bắc Bình, ngày hôm sau (N - 1) có mặt tại vị trí tập kết suối Ba Cỏ (Bắc Hòa Đa). Các đơn vị được tăng cường cũng đều có mặt. Tiểu đoàn nhân các đơn vị phối thuộc và làm công tác tổ chức chiến đấu lần cuối. 22 giờ ngày 15 tháng

9 năm 1968, toàn lực lượng tới vị trí triển khai Bắc Chi khu Hòa Đa 300m, tiến hành phân quân 3 mũi trên 3 hướng.

Mũi 1 gồm đại đội 1/200C, một trung đội đặc công 840 và một tổ đặc công Bắc Bình do đồng chí Lê Văn Xối, tiểu đoàn phó 200C làm mũi trưởng dẫn vào Chi khu và quân Hành chánh.

Mũi 2 gồm đại đội 2/200C, một tổ đặc công Bắc Bình do đồng chí Nguyễn Thuận, đại đội trưởng làm mũi trưởng, danh vào khu Phi Mã (cơ giới).

Mũi 3 gồm hai tổ đặc công 200C, một tổ đặc công 840, một khẩu DK75 do đồng chí Bùi Lan, đại đội phó đại đội 5 đặc công 840 làm mũi trưởng dẫn vào lô cốt Tây Bắc Chi khu. Lô cốt này rất lớn hải, có tầng cao nhờ ra không chế cả phía Bắc và Đông Bắc Chi khu, nối liền với hầm cốt thủ nhưng trong qua trình chuẩn bị ta không vào được tận nơi.

Diễn biến trận danh khá thuận lợi. 23 giờ các mũi tiếp nhập, 24 giờ áp sát được tường thành Chi khu. 1 giờ ngày 16 tháng 9 năm 1968, mũi chủ yếu nổ bộc phá khơi phá tường và danh sập lô cốt góc phía Tây Nam, vượt qua đầu cầu nổ súng giôn gia. Tổ 1 thọc sâu vào Sở chỉ huy và khu cốt thủ, tổ 2 theo giao thông hào phát triển lên lô cốt Tây Bắc, cả hai tổ đều gặp địch chống trả quyết liệt. Tổ 3 danh khu

vực hành chính thuận lợi hơn. Mũi 2, cùng lúc cả 3 tổ đánh vào nhà cõ vãn Mỹ, trãi lĩnh và khu cõ giới thuận lợi. Mũi 3, BK75 và B41 với cứ ly gần, bản chính xác, phát đầu đã đánh sập một gốc lô cõt, sau đó đặc công lên đánh bọc phá phát triển vào trung tâm, phối hợp mũi 1 đánh khu cõ thu. Tãi đây, ta ném thủ pháo đơn đập vào các căn hầm cõ thủ đập tất các ổ dẽ kháng. Sau 40 phút chiến đấu dũng cảm ta đã kết thúc trận đánh, làm chủ toàn bộ chi khu. Tảo trữ, thu vũ khí, chiến lợi phẩm, đưa thương binh, tử sĩ ra khỏi cảnh đồng Hậu Quách (sau Hòa Đa) thì trãi vĩa sang.

Trong đêm khi ta nổ súng, pháo Sông Mao chi bắn xung quanh, mãi 1 giờ sau địch không liên lạc được với chi khu nên đã cho trực thăng và pháo bắn thẳng vào trong chi khu. Khi trãi sáng rõ phát hiện ta rút về Tây dương sát, địch đã cho pháo bắn và trực thăng đổ quân xuống khu vực Nha Mẽ để chặn đường rút của ta nhưng vô hiệu. Đơn vi về vị trí an toàn.

Kết quả ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 132 tên (chết 70, bị thương 50, bắt 12), cõ 5 cõ vãn Mỹ chết; thu nhiều vũ khí, dân được và quân trang quân dụng. Ta hy sinh 5 và bị thương 16 đồng chí.

Thắng lợi Hòa Đa không những đã diệt được một lực lượng khá lớn của địch trong công sự vững chắc, diệt được bõn đầu của địch kèm kèm kếp phong trào

địa phương trước nay mà còn rút ra được một số kinh nghiệm về kỹ chiến thuật cho lực lượng đặc công toàn tỉnh, nhất là kết hợp kỹ thuật đánh đặc công với pháo bắn vào một số mục tiêu nhất định.

Trần danh là một sự phối hợp, hiệp đồng tuyệt đẹp giữa đặc công chính qui vừa từ miền Bắc vào chiến trường với các lực lượng đặc công bộ binh, đặc công địa phương có hỏa lực trợ chiến tham gia. Đây đồng thời cũng là trận đầu ra quân thắng lợi giòn giã của tiểu đoàn đặc công 200C. Sau chiến thắng Hòa Đa, căn bộ phong trào rất phấn khởi, tin tưởng sự hỗ trợ đặc lực của mũi quan sự, tạo điều kiện cho mũi chính trị địa phương phá ấp giành dân mở thêm vùng giải phóng ở Bắc Bình.

*
*
*

Trở lại tháng 6 năm 1966 đến tháng 10 năm 1968, tuy còn nhiều thiếu sót và nhược điểm, lực lượng Đặc công Bình Thuận đã cùng các lực lượng vũ trang toàn tỉnh vượt qua mọi khó khăn thử thách, vươn lên hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, góp phần cùng Quân khu, toàn Miền và cả nước làm xoay chuyển cục diện chiến trường, tạo ra thế và lực mới cho giai đoạn cách mạng tiếp theo. Trái qua một giai đoạn chiến tranh cực kỳ ác liệt, trực tiếp đánh Mỹ, đặc công Bình Thuận chẳng những giới chiến đấu, làm nòng cốt và chủ công trong cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân mà còn phát triển nhanh chóng vượt bậc về tổ chức và lực lượng từ một đội thành 5 đại đội; cùng với các đơn vị đặc công của Quân khu thật sự trở thành một bộ phận đặc biệt quan trọng trong thành phần các lực lượng vũ trang Cục Nam Trung Bộ trong giai đoạn đánh Mỹ, diệt ngụy.

CHƯƠNG NĂM

**LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG CÙNG VỚI QUÂN VÀ DÂN
TRONG TÌNH GIỮ VÙNG THỀ VÀ LÚC, LIÊN TỤC
TIẾN CÔNG ĐỊCH PHẦN ĐÀN BÀI
"VIỆT NAM HOA CHIẾN TRANH" CỦA MỸ - NGUY**

(1969 - 1972).

Thăng lớt to lớn của quân và dân ta trong cuộc
Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 đã đánh bại
chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, buộc
đế quốc Mỹ phải xuống thang chấm dứt ném bom miền
Bắc và ngời vào ban Hội nghị bốn bên tại Pa-ri.
Nhưng với bản chất cực kỳ phản động, hiếu chiến
đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố tiếp tục thực hiện chiến
lược "Việt Nam hoa chiến tranh" nhằm rút dần quân
Mỹ mà vẫn giữ được chế độ thực dân mới và chính
quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu ở miền Nam Việt
Nam. Để đạt được mục tiêu chiến lược đó, Nich-Xôn
đã sử dụng tới đa sức mạnh quân sự trên chiến trường

(1) Lóc là một loại lo cốt thấp, độc lập.

Trên các trục đường quan trọng chúng cảm thêm một số chốt ở những đoạn xung yếu để giữ cầu, tuấn

đội đến một trục trung đội bảo an hoặc dân vệ .
 cùm lo cốt hoặc lóc (1) với lực lượng khoảng một tiểu
 chương ngại vật xen kẽ. Cứ vài trăm mét lại có một
 đai, cũng với bờ cao, hào sâu chùng bờ thì rất nhiều
 cầu Sủ Muối, dòng Cây Cắm đến cầu Ké. Trên vành
 qua cầu 40, sông Cà Ty, cầu Đại Tài, Trinh Tường,
 đã hoàn thành vành đai phòng thủ từ Càng E-sê-pít
 Riêng ở Phan Thiết, đến tháng 6 năm 1969, dịch

nghe ta tiếp cận .

pháo binh cơ giới và đưa dân an ngữ ở những hướng
 Gi và hậu cứ Sông Mao đồng thời tăng cường thêm
 để củng cố các vành đai quanh thị xã Phan Thiết, La
 tiếp tục ép dân vào các khu vực tập trung ở vùng ven
 các khu vực chỉ huy và chiến đấu, cảm thêm đồn bốt,
 thủ các thị trấn, thị xã, xây thêm công sự, tổ chức lại
 Ở Bình Thuận dịch tăng cường hệ thống phòng

soát của ta.

lại vùng nông thôn rộng lớn đang dưới quyền kiểm
 ngặt" mà trong tâm là bình định nông thôn giành
 dân", "Chiến tranh hủy diệt" và "Chiến tranh bốp
 để củng lực thực hiện ba hình thức "Chiến tranh giành

tra, sưu sách (1) kết hợp với phi pháo hai bên đường và thường xuyên tổ chức các cuộc hành quân "An ninh lộ trình" để giải tỏa áp lực ta, bảo vệ các hoạt động vận chuyển tiếp tế của chúng.

Bi đối với việc củng cố hệ thống phòng thủ, địch còn tăng cường phi đoàn trực thăng và chiến đoàn kỵ binh thiết giáp 1/50 thuộc lữ đoàn 506 Mỹ đến hoạt động ở Bình Thuận; đưa chi đoàn xe bọc thép 2/8 (29 chiếc M113) từ Nha Trang vào Phan Thiết thay cho chi đoàn 4/8 đã bị thiệt hại nặng; bố trí Bộ chỉ huy nhẹ của sư đoàn 23 nguy ở Sông Mao. Đông thời ghép các liên đội địa phương quân thành các tiểu đoàn để nâng cao khả năng hoạt động của bọn bảo an, dân vệ. Kèm cấp cho bọn bảo an sử dụng cơ giới, trực thăng, pháo binh và tích cực phát triển lực lượng phòng vệ dân sự. Ngoài ra địch còn thường xuyên tăng phái hai tiểu đoàn thuộc sư đoàn 20 Mỹ đến hoạt động trên các trục đường 1A và số 8, sau đó lại tăng thêm lữ bộ binh nê 199 Mỹ đến hoạt động tại Lagi, Tân Linh, Hoài Đức.

Như vậy, đầu năm 1969, địch đã tập trung ở Bình Thuận một lực lượng lớn với khoảng 13.591 tên (chưa

(1) Dùng lực lượng nhỏ tinh sảo, lừng sục, sạch nhiều dân, v.v.. Khi thấy có dấu hiệu khả nghi hoặc phát hiện được ta sẽ gọi điện cho phi pháo, không quan danh phá hoặc lực lượng mạnh đến bao vây, tiêu diệt.

tính bòn cảnh sát và dân vệ), trong đó có khoảng 500 tên Mỹ, 2.000 lính công hòa, 4.500 tên bảo an, 4.500 tên tham báo, 2.091 tên binh định. Ngoài ra còn có khoảng 2.600 tên phòng vệ dân sự.

Thực hiện kế hoạch "Bình định nông thôn" mà mục tiêu chủ yếu là tiêu diệt hà tầng cơ sở của cách mạng, chúng tập trung cả Mỹ lẫn ngày xuống cũng với bòn địa phương quản và dân vệ đóng chốt ăn ngủ, căn gác, lưng sức nhăm danh bất lực lừng ta ra xa. Chúng sử dụng bòn binh định, tế điệp lưu vong, ác ôn mắt vũ, bòn đầu hàng phản bội tiến hành truy quét cơ sở, khủng bố quần chúng, khởi phứt bỏ máy tế công khai, phát triển tế điệp bí mật để kềm kẹp nhân dân.

Để đáp tan âm mưu bình định của địch, tháng 11 năm 1968, Quân khu quyết định mở đợt hoạt động Đông Xuân 1968 - 1969. Bình Thuận vẫn là chiến trường trọng điểm nên ngoài các đơn vị của tỉnh, huyện, xã, tiểu đoàn 200C, tiểu đoàn 840; còn có thêm các tiểu đoàn 186, 240 và tiểu đoàn trợ chiến 130 của Quân khu về tăng cường. Trong đó lực lừng đặc công có một tiểu đoàn (200C) và 6 đại đội. Các đơn vị đặc công, sau các đợt hoạt động Xuân và Hè Thu 1968 tuy có bị tổn thất, nhưng cơ bản đã được bổ sung quân số, vũ khí trang bị. Đại đội 2/481 của Phan Thiết có chỉ Lê Thành Yên và Phạm Minh Trung chỉ huy.

Các đơn vị vừa ôn định xong mới mất, chuẩn bị

bước vào đợt hoạt động thì một tin vui đến với căn
bộ chiến sĩ đại đội 2/481 và các lực lượng vũ trang
của Tỉnh : Bộ tư lệnh Miền tuyên dương danh hiệu
"Thành đồng quyết thắng" và tặng thưởng Huân chương
chiến công giải phóng hàng nhì cho đại đội 2/481.
Nhiều căn bộ, chiến sĩ cũng được tặng thưởng Huân
chương chiến công giải phóng và được công nhân là
"Chiến sĩ quyết thắng". Đây là nguồn cổ vũ lớn tiếp
thêm sức mạnh cho lực lượng đặc công Bình Thuận
bước vào đợt hoạt động mới.

Mở màn Đông Xuân 1968 - 1969, ta tập trung
lực lượng đánh vào căn cứ trung đoàn 44/ sư đoàn 23
ngày ở Sông Mao.

Sông Mao là một căn cứ lớn nằm ở Bắc ga Sông
Mao, nguyên là căn cứ của sư đoàn 5 Nùng dưới
thời Ngô Đình Diệm, diện tích khoảng một kilômét
vuông (nếu tính cả khu vực dân cư thì rộng đến bốn
kilômét vuông), được chia thành nhiều khu vực : sân
bay cấp 4 nằm chệch về phía Tây Bắc; căn cứ hành
quan (lực lượng cơ động của các tiểu đoàn bộ binh),
khu huấn luyện, trận địa pháo nằm ở phía Bắc; sở chỉ
huy trung đoàn 44, cơ xá Mỹ, khu thông tin, bệnh viện
ở giữa; khu cơ giới và quản lý hành chính Hải Ninh
năm sát ga. Sau Mậu Thân 1968, dịch rạo riel cũng
có và tăng cường phòng thủ, thường xuyên có lực lượng

cơ động gồm : một tiểu đoàn bộ binh, một chi đoàn táng, một đại đội tham kích, một tiểu đoàn pháo (thiếu), một tiểu đoàn huấn luyện. Ở vòng ngoài có các chốt bảo vệ sân bay, chi khu Hải Ninh, chốt nhà đèn, và lực lượng cảnh sát, quân cảnh, dân vệ thị trấn bao bọc.

Lực lượng ta tham gia trận đánh gồm: tiểu đoàn đặc công 200C, hai đại đội hỏa lực của tiểu đoàn 840 và 240. Ngoài ra còn có sự chi viện hỏa lực của tiểu đoàn 130. Ban chỉ huy trận đánh gồm đồng chí Lê Du, cán bộ tác chiến Quân khu làm chỉ huy trưởng, đồng chí Võ Đức Nghi, Phó Chủ nhiệm chính trị Quân khu làm chính ủy.

Sau hè thu 1968, các đơn vị đều được củng cố, phát triển. Đặc biệt tiểu đoàn 200C được huấn luyện từ ngoài Bắc vào, mới đánh thắng trận đầu chi khu Hoà Đa nên tinh thần, khí thế của cán bộ chiến sĩ rất cao, hàng hải thi đua lập công trận mới.

Toàn bộ lực lượng chiến đấu được tổ chức thành 4 mũi : mũi 1 gồm 5 đại đội của đại đội 1, tiểu đoàn 200C, dưới quyền chỉ huy của tiểu đoàn phó Lê Văn Xôi, từ phía Tây đánh vào Sở chỉ huy trung đoàn 44, khu có văn My, khu thông tin và bãi táng. Mũi 2 gồm 6 tổ của đại đội đặc công 5/840 dưới quyền chỉ huy của tiểu đoàn phó Nguyễn Trung Việt, từ phía Tây Bắc đánh vào căn cứ hành quân. Mũi 3 gồm 4 đại

của đại đội đặc công 5/240 do tiểu đoàn phó Lê Tấn
Chỉ chỉ huy từ phía Tây danh vào trận địa pháo. Mũi
4 gồm 5 đội của đại đội 2/200C do đại đội trưởng Trần
Thường chỉ huy danh vào khu huấn luyện tấn binh. Ở
mỗi mũi có một tiểu đội bộ binh của tiểu đoàn 240
làm nhiệm vụ mở rộng cửa mở, giữ đường rút và giải
quyết thương binh, tử sĩ. Hai đại đội cối của tiểu đoàn
840 và 240 bố trí ở phía Tây và Bắc căn cứ, hiệp đồng
chặt chẽ với mũi 1 danh vào bãi tăng. Đại đội DKZ
75 của tiểu đoàn 130 và một khẩu cối 82 của tiểu
đoàn 840 kiểm chế đơn số 3 ở phía Tây Bắc sân bay,
bảo đảm đường rút cho các đơn vị. Đại đội 1 của tiểu
đoàn 240 bố trí ở Tây Nam căn cứ 200m, kiểm chế,
đơn danh địch ở bờ Nhà đèn và chi khu Hải Ninh (1
đại đội bảo an, 1 tiểu đội tham báo), bảo đảm bên
sườn cho lực lượng đội kích. Ba khẩu B41 và bốn mìn
DH10 của tiểu đoàn 240 cũng được bố trí ở khu vực
ngã ba sân bay để đơn danh xe tăng địch phân kích,
bảo vệ sườn phía sau đội hình chiến đấu.

Chiều ngày 23 tháng 11 năm 1968, các đơn vị
hành quân từ suối cây Queo đến suối Ba Ghe, 22 giờ
cùng ngày đến vị trí phân quan cách Tây căn cứ Song
Mao 300m. Tại đây bộ phận trinh sát bám địch đã đón
các mũi vào sở chỉ huy triển khai mạng thông tin và
bắt đầu tiêm nhập.

24 giờ các mũi đặc công cắt xong rào cuối cùng,
lặn lướt đưa lực lượng vào áp sát mục tiêu. Ở giờ 30

phút ngày 24 tháng 11 năm 1968, mũi 2 đã lột dùng thời gian ưu tiên đưa hai tổ luôn sâu thêm hai dây nhà bên trong, phát hiện bòn dịch mới đi can về dang năm la liết trong nhà, ngoài vỉa hè và cả ngoài sân, vũ khí trang bị ngon ngang. Hai tổ này đứng lại để quan sát thì bị địch phát hiện. Ta lập tức nổ súng. Cùng lúc đó, các tổ còn lại của mũi 2 cũng đồng loạt nổ súng đánh dọc theo các dây nhà dây áp lình. Số chỉ huy tiểu đoàn địch ở đây bị diệt ngay từ phút đầu, địch hoàn toàn bất ngờ không kịp đối phó. Các mũi nhọn tiến công của ta đã đập lên xác giặc phát triển danh hết mục tiêu này đến mục tiêu khác.

Bốn tổ của mũi 1 dang ở vị trí chờ sẵn cùng lúc đánh vào số chỉ huy trung đoàn 44, khu vực nhà có văn Mý, khu thông tin; một tổ vượt rào phát triển qua khu cơ giới. Địch hoàn toàn bị tê liệt trước lời danh si bất ngờ, "nổ hoa trong lòng địch" của các chiến sĩ đặc công, nhiều tên chết ngay trên giường ngủ và trên đường chạy từ nhà ra công sự, khu cơ thủ bị đánh sập hoàn toàn. Bốn tổ của mũi 3 ngay phút đầu đã đánh sập hai tổ cốt và tràn vào tràn dia pháo phá hỏng hai pháo 105 và 155 ly, một cối 106,7 ly.

Mũi 4 cũng đồng loạt đánh vào các dây nhà trong khu huân luyện tan binh. Địch ở đây không kịp đối phó, một số chết, bòn còn lại bung rào chạy ra khu phố lân cận.

Các trận địa pháo cối của ta cũng đồng loạt phát hỏa bắn dồn dập vào khu xe tăng, khói lửa bùng lên trùm kín một vùng. Một lớp xe tăng rồi máy chạy ra đường và nga ba Sông Mao - Nhà đèn hiện bị mìn và B41 của tiểu đoàn 240 bắn cháy một chiếc, số còn lại với thào lui về ga Sông Mao dùng lực pháo cối ta chuyên lan ra hướng này, dần nó trùm lên đội hình xe địch .

Tại đơn số 3 ở Tây Bắc sản bay địch ngoan cố chống cự nhưng sau 30 phút chiến đấu, bị BKZ 75 và B41 của ta bắn sập một góc lò cối, lại mất liên lạc với bòn chỉ huy ở trong căn cứ, nên chúng vội vã tháo chạy.

Ở khu Nhà đèn - xóm Cà Dày, sau 20 phút chiến đấu lực lượng của tiểu đoàn 240 đã làm chủ trận địa, địch bị diệt một số, bòn còn lại chạy tán loạn. Trong bòn căn cứ Sông Mao trong đêm chìm ngập trong bao lửa của 45 khẩu B40, B41 với hơn 200 viên đạn; 8 khẩu cối 60 ly bắn úng dùng 350 viên đạn; 4 khẩu cối 82 với 250 viên đạn cùng với 1.200 béc phá, thủ pháo của các chiến sĩ đặc công và hỏa lực.

Sau 40 phút chiến đấu, ta đã làm chủ trận địa, diệt tất cả các mục tiêu theo kế hoạch, đánh thiệt nặng một tiểu đoàn bộ binh, Số chỉ huy trung đoàn 44 nguy, chỉ đoàn xe béc thép 2/8; diệt và làm tan rã

700 quân huấn luyện; phá hủy hai pháo 105, 155 ly và một cối 106,7 ly. Ta bị thương tám đồng chí, không có ai hy sinh (1).

Chiến thắng Sông Mao, một trận hiệp đồng tuyệt đẹp giữa đặc công với bộ binh, pháo binh; giữa đặc công chuyên trách và đặc công bộ binh đã mở ra một khả năng mới đầy sáng tạo trong hoạt động tác chiến của đặc công và các lực lượng vũ trang trong Khu, Tỉnh trên địa bàn Bình Thuận.

Sông Mao bị diệt, từ đoàn 506 Mỹ bỏ dở cuộc càn ở Ma Lâm, vội vã kéo ra Hòa Đa để đối phó. Đông thời chúng điều tiểu đoàn còn lại của trung đoàn 44 ngụy từ Phan Thiết ra tiếp tục giữ Sông Mao, rút từ một số bảo an, dân vệ và bắt thêm lính bổ sung cho trung đoàn này. Bọn địch chốt giữ các khu vực quanh Sông Mao hoang sơ, một số dao động bỏ ngũ, phòng vệ dân sự ở một số ấp tan rã.

Phát huy thắng lợi sau trận mở đầu Sông Mao, ta liên tiếp tổ chức đánh nhiều trận trên các trục đường số 1A và đường số 8, đẩy địch vào thế bị động đối phó. Đông thời, Tỉnh ủy Bình Thuận chỉ đạo Thị ủy

(1) Bản tin của dịch vụ thu được qua đài kỹ thuật sáng 24/11/1968 thi nhân : " Lúc 0 giờ 30' ngày 24/11/1968, Việt Cộng đã tràn ngập căn cứ Sông Mao, thiết hại được coi là nghiêm trọng. Tiểu đoàn BBI, Sở chỉ huy trung đoàn 44, chi đoàn 4/8 bị thiết hại nặng nề, 700 quân huấn luyện biến mất".

Phan Thiét, giao nhiệm vụ cho các đơn vị đặc công 481 mở một đợt hoạt động đánh sâu vào thị xã, diệt sinh lực địch, hỗ trợ cho các địa phương và vùng ven tiến hành mở vùng, mở mang.

Đêm 11 tháng 01 năm 1969, sau chiến sĩ đặc công của đại đội 2/481 do đại đội trưởng Lê Thành Yên chỉ huy khéo léo, bí mật vượt qua vành đai phòng thủ dày đặc chương ngại của địch, tập kích vào đoàn bình định ở hội trường Phú Trinh. Chỉ trong giây lát, ta đã diệt 20 tên, thu một số súng và tài liệu quan trọng rồi rút ra an toàn. Trận đánh làm cho địch vô cùng khiếp sợ, đồng bào phấn khởi, tin tưởng và tích cực giúp đỡ các đơn vị đặc công hoàn thành nhiệm vụ trong các trận tiếp theo.

Cùng lúc với đại đội 2/481, đại đội 5/482 phối hợp với tiểu đoàn 840 và bộ đội địa phương Hàm Thuận đánh vào hai ấp chiến lược Bình An, Bình Lâm và chận đánh quân viện của địch trên trục đường số 8 diệt gọn hai đại đội bảo an của tiểu khu Bình Thuận.

Tranh thủ thời cơ từ đoàn 506 Mỹ và tiểu đoàn 1/44 nguy phải kéo ra ứng cứu Sông Mao vừa bị ta đánh thiệt hại nặng. Đêm 21 rạng ngày 22 tháng 02 năm 1969, 85 cán bộ chiến sĩ đặc công của đại đội 5/840, đại đội 1/481 và đại đội 5/482 do đồng chí Nguyễn Anh Dũng và Võ Đức Nhi chỉ huy đánh vào căn cứ hành quân hỗn hợp của từ đoàn ky binh không vẫn

506 Mỹ tại Càng E-sê-pít, cách Phan Thiết 3km về phía Tây Nam. Trần đánh được chuẩn bị khá công phu nên đã mau chóng giành thắng lợi. Sau gần 40 phút chiến đấu, ta đã phá hủy 11 máy bay, 12 pháo, 2 xe tăng M41; diệt hơn trăm tên Mỹ, lửa bốc cháy dữ dội trong căn cứ mãi đến 8 giờ sáng. Trong trận này, đại đội 5/482 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, diệt hơn 50 tên Mỹ, bắn cháy ba trực thăng, phá hủy hai khẩu pháo và bốn xe quân sự. Trần đánh đã được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng huân chương Quân công hạng Nhì.

Quan địch chưa kịp hoàn hồn sau các đòn đầu tháng 3 năm 1969, các chiến sĩ đại đội 2/481 lại giáng tiếp cho chúng một đòn nữa ở cùm lỏ cút Đái Tái. Cùm lỏ cút nằm chiếc này của địch nằm trên gò cao, là một mắt xích đặc biệt quan trọng trong hệ thống phòng thủ liên hoàn quanh vành đai Phan Thiết. Tuy lực lượng chốt giữ chỉ một trung đội công với một số canh sát ác ôn, nhưng hệ thống chúng ngại vật cản lại đặc biệt phức tạp và được sự chi viện trực tiếp của chi khu Ngã Hai, đồn Định Công Trảng và tiểu khu Bình Thuận.

1 giờ ngày 16 tháng 3 năm 1969, từ các vị trí tiếp cận, ba mũi chiến đấu của đại đội 2/481 đồng loạt nổ bộc phá đánh vào các lỏ cút. Chỉ sau 3 phút,

ta đã diệt được bốn lô cốt, sau đó tập trung dứt điểm nơi lô cốt còn lại. Đến phút thứ 10, ta hoàn toàn làm chủ trận địa, diệt gọn trung đội dân vệ và cảnh sát ác ôn gồm 29 tên, thu 10 súng các loại và một số quân trang quân dụng, danh sách hoàn toàn 5 lô cốt và các ụ chiến đấu xung quanh.

Phát huy thành công, đêm 22 tháng 3 năm 1969, đại đội trưởng Lê Thành Yên lại tổ chức một bộ phận chín đồng chí phối hợp với hai tù về mặt luôn vào tập kích trụ sở ấp Phú Trĩnh lần thứ hai, diệt gọn một tiểu đội cảnh sát và một đơn vị binh định (20 tên), thu bảy súng các loại, một máy chữ, một máy thu thanh và toàn bộ tài liệu của địch. Danh sách luôn trụ sở.

Trong khi các lực lượng đánh vào Càng E-sê-pít thì tiểu đoàn 200C cũng tiến hành chuẩn bị đánh vào chi khu Ma Lâm. Trước đó, đặc công cũng đã đánh nhiều lần vào đây, tuy có thành công nhưng chưa lần nào dứt điểm nên bôn địch rất chủ quan. Lần này, được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Tư lệnh Quân khu và Tỉnh đội trưởng Bình Thuận, Tiểu đoàn đã chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo về mọi mặt, hạ quyết tâm dứt điểm. Đêm 21 tháng 3 năm 1969, tiểu đoàn bắt đầu nổ súng đánh vào chi khu. 20 phút đầu chiến đấu rất thuận lợi, chỉ còn lô cốt mẹ và bôn địch dưới hầm ngầm. Không may một quả đạn của địch từ xa bắn vào chi huy sở làm tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Bông bị

thương năng, đồng chí Lăng - chính trị viên tiểu đoàn hy sinh, chỉ huy bị rơi loạn. Bọn địch thừa cơ phản kích và cho trực thăng đổ quân xuống bít cửa mỏ. Do đó ta bị thương khá nhiều, anh em phải từ rút lui ra khỏi trận địa.

Đêm 30 tháng 3 năm 1969, đại đội 3/481 đặc công thị xã Phan Thiết phối hợp với đại đội công tác Bình Hưng bị mất tập kích vào trú sở Hưng Long, danh sách công sự, dốt trú sở, diệt tên trung đội trưởng dân vệ ác ôn Lê Văn Sáu và bản bị thương ba tên khác. Sau đó một tổ của ta cùng với đồng chí Minh Hai tới nhà tên ấp trưởng Kinh định đưa hân ra ngoài giáo dục nhưng vừa tới nơi, địch đã hô hoán ầm y, ta diệt luôn tại chỗ. Một tên biệt động quan chày ra chĩa kíp nổ súng, cũng bị chiến sĩ ta dùng dao găm diệt nơi.

Quyết không cho địch ăn ngon ngủ yên, đêm 10 tháng 5 năm 1969, đại đội trưởng Lê Thanh Yên cùng 5 chiến sĩ đại đội 2/481 từ Xoài Dĩnh soi đường vào gĩa hai cùm lõ cốt Hữu Chí và Mông Cẩm. Khi vừa đến vánh dai thì phát hiện một trung đội địch phục kích, nhưng vì quá mệt mỏi nên chúng đã ngủ say. Chớp thời cơ ta liền triển khai đội hình danh phủ đầu ngay. Bị danh bắt ngỡ không một tên nào chống cự, cả hai cùm lõ cốt Hữu Chí và Mông Cẩm ở gần đó cũng không kịp chi viện. Sau 3 phút chiến đấu rất táo bạo và dũng cảm, sáu chiến sĩ ta đã diệt gọn trung

đội bảo an của địch gồm 20 tên, thu 3 súng, có một trung liên.

Rút kinh nghiệm trận đánh này, đêm 15 tháng 5 năm 1969 đại đội 2/481 tiếp tục tổ chức một bộ phận sau đồng chí cũng do đại đội trưởng Lê Thành Yên soi đường vào Phú Trinh mà đêm hôm trước còn bỏ lộ. Lần này ta đi vào giữa cụm lộ cốt Hữu Chí và Trinh Tường, nhưng cũng lại gặp một trung đội bảo an phục kích ngay bên vành đai và các lớp rào. Song với quyết tâm diệt địch, toàn đội đã chia thành hai mũi bí mật luôn qua chướng ngại rồi đánh phủ đầu quân địch. Bị đánh bất ngờ nên đại bộ phận địch chết ngay tại chỗ, số còn lại chạy về xóm mới. Sau 5 phút chiến đấu, sau chiến sĩ ta đã diệt được 24 tên địch, thu 6 súng (có 1 trung liên, 1 M79), ta vô sự.

Trong khi đặc công Phan Thiệt thọc sâu đánh địch liên tục trong thị xã thì đêm 12 tháng 5 năm 1969, hai đại đội đặc công của tiểu đoàn 840 và 240 cũng với đặc công huyện Hòa Đa do đồng chí Trần Thọ, Tham mưu trưởng Tiên phương Quân khu và Nguyễn Trung Việt, tiểu đoàn phó 840 chỉ huy đã tập kích vào Sông Mao lần thứ hai. Sau 35 phút chiến đấu, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu gần 400 tên địch; đánh thiệt hại nặng hai đại đội của tiểu đoàn 2 trung đoàn 44, một đại đội bảo an và một đại đội tham kích; làm nổ một kho đạn, đốt cháy một đoàn xe chở đạn và quân

trang quân dùng vừa từ Nha Trang vào, trong đó có bốn xe M41, bốn xe M113, ba xe GMC.

Phối hợp với chiến trường tròng diêm, đêm 14 tháng 5 năm 1969, đội trinh sát đặc công huyện Hoàі Đực bí mật tập kích diệt gọn một toàn bình định ác ôn tại ngã tư Chính Đức làm nước lòng nhân dân, khiến địch hoang mang dao động.

Do nhu cầu của chiến trường và khả năng của ta, đến cuối tháng 5 năm 1969 được sự đồng ý của Bộ tư lệnh Quân khu 6, tỉnh Bình Thuận thành lập tiểu đoàn 490b đặc công do đồng chí Lê Văn Thanh (X31) làm tiểu đoàn trưởng, đồng chí Hồ Mên làm chính trị viên, đồng chí Phạm Giảng làm tiểu đoàn phó. Quân số toàn tiểu đoàn có 180 đồng chí, biên chế thành hai đại đội. Sau khi thành lập xong, đơn vị gặp rút tổ chức hợp lý nên để bước vào chiến đấu.

Đầu tháng 6 năm 1969, tiểu đoàn 490b tổ chức thành 4 mũi đánh vào đồn 13 Gò Bói, địch gọi là đồn Cây Dương. Lực lượng địch đóng ở đây một đại đội bảo an. Do tổ chức hành quân chiến đấu tốt nên từ vị trí xuất phát "Ba Bàu giáp nước" đến mục tiêu tổ chức tiếp cận và nổ súng dùng giới qui định. Sau 1 giờ 15 phút chiến đấu, ta đã làm chủ trận địa, diệt hai trung đội bảo an, một đoàn bình định, thu toàn bộ vũ khí, quân trang quân dụng, trong đó có bốn trung liên, một đại liên và hai máy PRC25. Địch chết và bị thương 51 tên, ta hy sinh hai và bị thương một đồng chí.

Chiến thắng Gò Bồi của tiểu đoàn 490b sau chửa

đầy nửa tháng thành lập và tổ chức huấn luyện chẳng những đã đánh dấu một bước phát triển mới về tổ chức lực lượng mà còn tổ thêm thêm truyền thống danh thăng trần đầu của đặc công Bình Thuận nơi chúng, của từng đơn vị nơi riêng.

Sau trận đánh, địch trong vùng rất hoang mang lo sợ. Hai đêm sau ta vào ấp 13 bắt gọn hai trung đội 3 trung liên, giải tán thành niên chiến đấu trong ấp 13.

Đêm 06 rạng 07 tháng 7 năm 1969, Tiến phương Quân khu quyết định dùng lực lượng đặc công của ba tiểu đoàn 840, 186, 240 do đồng chí Phạm Ty - tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 186 làm chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Trung Việt - tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 840 làm chỉ huy phó đánh vào trung huấn luyện biệt kích Lương Sơn.

Trung huấn luyện biệt kích Lương Sơn cách Phan Thiết 50km về hướng Bắc và cách Hòa Đa 25km về hướng Nam, nằm giữa đường sắt và quốc lộ 1A. Địch ở đây có công sự kiên cố, hỏa lực mạnh, mìn mìn do thám gián điệp nhiều, có đường giao thông thuận lợi cho việc cơ động.

Đúng 1 giờ sáng ngày 07, các mũi đồng loạt nổ súng đánh địch. Trận đánh diễn ra quyết liệt. Sau 35

phút chiến đấu lực lượng ta đã đánh thiệt hại nặng căn cứ huân luyện này, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên địch, phá hủy 12 xe bọc thép, trong đó có một M41, một khẩu pháo 105 ly, bắn rơi một chiếc trực thăng.

Sau chiến thắng trường huấn luyện biệt kích Lương Sơn, ta lại tổ chức lực lượng đánh vào căn cứ Sông Mao lần thứ ba nhằm càng kéo địch từ Nam Bình Thuận ra Bắc Bình, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, tạo điều kiện diệt các mục tiêu khác trên địa bàn Quan khu, đồng thời hỗ trợ cho phong trào địa phương phát triển.

Trừ tháng 11 năm 1968 đến lúc này, Sông Mao đã bị ta đánh hai lần. Tuy bị thiệt hại nặng nhưng ngay sau đó địch lại củng cố tổ chức lực lượng, thiết bị lại công sự và tổ chức nông ra cănquet các hậu cứ của ta ở Bà Ghe, Cà Lon. Một chi đội cơ giới chuyên làm nhiệm vụ lùng sục vòng ngoài.

Đánh Sông Mao lần này, ta sử dụng 100 đăc công của hai tiểu đoàn 840, 240 và 12 bộ binh của các đại đội 440, 270; có hỏa lực cối, BK của tiểu đoàn 130 chi viện, chia làm 3 mũi, tiến công trên hai hướng. Trận đánh do các đồng chí : Chi - căn bộ tác chiến Quan khu, Kinh - tiểu đoàn trưởng 840 và Nguyễn - chính trị viên 840 chỉ huy.

17 giờ ngày 10 tháng 8 năm 1969 tất cả lực lượng tham chiến có mặt tại khu hậu cứ của huyện Phan Ly.

19 giờ hành quân đến vị trí tập kết tại cây Khảm, kiểm tra lại lần cuối cũng và từ đó phân công tiếp cận theo hai hướng : Tây Bắc và Đông Bắc.

Đúng 21 giờ 30 phút, các mũi, các hướng cơ bản đã luôn sẵn vào trung tâm căn cứ. Có nhiều tổ đã áp

được sát mục tiêu chờ giờ nổ súng.

0 giờ ngày 11 tháng 8 năm 1969, căn cứ Sông Mao vẫn hoàn toàn yên lặng. Đồng chí Dầu mũi trường

mũi 4 chủ động quyết định chờ thêm 5 phút ưu tiên cho các trường hợp khó khăn. Đúng 0 giờ 5 phút, khi

bộc phá cửa mũi 1 nổ phá sập 16 cốt cổ thụ, cốt 82 cũng bắn cấp tập vào khu nhà kho, hai khẩu DKZ bắn

diệt ngay 16 cốt bảo vệ sân bay, các mũi khác theo các mục tiêu đã được phân công cũng đồng loạt nổ

súng diệt địch phát triển thủa lợt. Riêng mũi 3 khi phát triển đến khu vực tiêu diệt đoàn 4 thì bị địch chặn

lại, bôn địch từ hầm ngầm chui lên phần kích dữ dội, ta bị thương 3 đồng chí, toan mũi không tiến lên được. Lúc này bôn địch từ các hướng cũng bắt đầu chống trả quyết liệt, anh em ta đã khéo léo lợt dùng địa hình địa vật để đánh địch.

Cuộc chiến đấu kéo dài 30 phút thì tiếng súng thưa dần và đến phút thứ 45 thì tắt hẳn. Ta dựa thương

từ ra trước rồi thu chiến lợi phẩm và tổ chức lui quân. Kết quả ta đã giết và làm bị thương 450 tên; danh sấp

6 16 cốt, 3 hầm ngầm, phá hủy một kho đạn, hai khẩu

pháo 105, đánh hỏng 3 xe quân sự, bắn cháy 3 xe tăng, thu 34 khẩu súng các loại.

Ta hy sinh 4 đồng chí, bị thương 6 và mất 4 khẩu AK. Trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao, có tác động lớn đến phong trào chính trị của địa phương làm cho bọn địch hoang mang dao động.

Thực hiện phương châm đánh bôi, đánh nhỏ, đánh liên tục, đánh cho quân địch không kịp củng cố nên chỉ 10 ngày sau (21 tháng 8 năm 1969), các lực lượng nói trên lại tập kích vào căn cứ Sông Mao lần thứ tư, đánh thiệt hại nặng hai đại đội công hòa và trận địa pháo 105 ly, loại khỏi vòng chiến đấu 150 tên địch.

Cuối tháng 8 năm 1969, tiểu đoàn 200C chuyển địa bàn hoạt động lên Lam Đông, đại đội 5/840 cũng ra Ninh Thuận. Trên địa bàn Bình Thuận tạm thời vắng bóng các chiến sĩ đặc công Quân khu. Nhưng không vì thế mà các trận đánh của lực lượng đặc công giảm sút.

Đêm 28 tháng 8 năm 1969, tam đặc công của đại đội 1/481 do đồng chí Lê Minh Tiến chỉ huy luôn vào tập kích kho xăng của địch ở chân đèo Càng, diệt gọn toàn quân Mỹ bảo vệ, đốt cháy cả bốn xăng. Lửa khói bay ngút trời Phan Thiết.

Các đại đội 5/482, 2 và 3/481 cũng tích cực củng cố bàn đạp, chuẩn bị các mục tiêu tiến công trong nội thị và huân luyện du kích chiến đấu, du kích mặt để

đánh vào bòn té diệp ác ôn, tào thê mỗ vùng, mỗ
mãng, phát triển phong trào.

Giữa lúc các lực lượng đặc công đang cùng quân
và dân trong tỉnh hàng hai xông lên diệt địch, giành
lại thế đứng trên một số địa bàn quan trọng, thì ngày
03 tháng 9 năm 1969 nhân được tin vô cùng đau đớn :

Bác Hồ kính yêu không còn nữa!

Một không khí đau thương, trầm lắng bao trùm
lên khắp các xóm làng, đồng ruộng, núi rừng, buôn
rẫy, cả vùng căn cứ của ta, cả trong vùng địch kiểm soát.

Ở các đơn vị đặc công, cán bộ chiến sĩ đều nghẹn
ngào xúc động, không ai cảm được nước mắt. Với lòng
tiếc thương vô hạn, nên mặc dù trong tình huống địch
đang vây ráp, ruộng bỏ ác liệt, các đơn vị và nhân
dân trong vùng vẫn tìm cách tổ chức lễ truy điệu để
thò tang Bác. Lòng mọi người đều hướng về Thủ đô
Hà Nội, nơi Bác yên nghỉ, nơi toan Dâng, toan quán,
toan dân ta dang lam lễ truy điệu Người. Nhưng lời
di chúc thiêng liêng của Người như thấm sâu vào máu
thịt của các chiến sĩ đặc công Bình Thuận. Mọi người
đều hứa quyết tâm "sống, chiến đấu, lao động và học
tập theo gương Bác Hồ vĩ đại", quyết đáp bằng mọi
khổ khăn trở ngại cùng quân và dân cả nước mang
là cờ bách chiến bách thắng của Người đến đến đích
cuối cùng.

Biên dau thương thành hành động cách mạng, từ ngày 10 tháng 9 trở đi, các đơn vị đặc công liên tiếp tiến công địch trên vùng ven và sâu vào nội thị Phan Thiết gây cho địch nhiều thiệt hại.

Đêm 10 tháng 9, sau khi để tang Bắc xong, tiểu đoàn đặc công 490b của tỉnh danh đồn 18 trên một cao điểm cách phía Nam thị xã Phan Thiết 18 cây số do đại đội 887 vào an chốt giữ. Ở đây tiểu đoàn 490b đã đánh một trận về hiệu quả không kém trận đánh vào đồn Gò Bồi trước đây ba tháng : diệt toàn bộ quân địch, thu toàn bộ vũ khí, danh sập một đầu cầu 18, bắt sống 2 tù binh; ta hy sinh 2, bị thương một đồng chí.

Sau khi danh đồn 18 xong, tiểu đoàn 490b được biên chế rút gọn thành một đại đội. Đồng chí Hồ Mên - chính trị viên và đồng chí Thanh (Xô) - tiểu đoàn trưởng được điều bổ sung cho tiểu đoàn 240 của Quân khu. Các đại đội 2 và 4 bổ sung cho tiểu đoàn bộ binh 482. Một số đồng chí bổ sung cho đặc công thị xã Phan Thiết.

Đêm 29 tháng 9 năm 1969, đại đội 1/481 tập kích vào cùm ló cốt ấp Phú Khánh xã Tiên Lữ diệt 7 tên địch. Ngay đêm hôm sau, đơn vị lại tổ chức 10 đồng chí phối hợp với 5 du kích xã Tiên Lữ khiêng một thùng thuốc độc hơi cay của địch thả xuống không nổ, dật sạt vào hàng rào của địch phía trên hướng gió, dùng thủ pháo nổ phá thùng thuốc lam cho chất độc

bay vào cụm ló cốt, bòn dích ở đây không chịu được phải bỏ cả cụm ló cốt ra ngoài, ta tranh thủ diệt được một số tên.

Liên tiếp trong các ngày 09 và 25 tháng 10 năm 1969, các chiến sĩ đặc công của đại đội 2/481 phối hợp với du kích Hầm Hiệp tiến hành đợt áp, tập kích vào bòn bình định và ác ôn. Diệt hơn 30 tên, thu sáu súng, một máy PRC 10.

Đêm 08 tháng 12 năm 1969, đơn vị lại tổ chức 9 đồng chí đột vào khu 7 Phú Trinh diệt 15 tên tế điệp ác ôn gồm một xã trưởng, 2 xã phó, 7 ủy viên tế xã và 5 tên công an. Sau một loạt các trận đột sấu, diệt tế của đặc công Phan Thiệt, bòn tế điệp ở đây hoang mang, lo sợ, không tên nào dám hung hăng như trước, phong trào của địa phương phát triển thêm một bước mới.

Như vậy, trong năm 1969, tuy địch thay đổi chiến lược, áp dụng nhiều thủ đoạn mới tinh vi hơn, phòng thủ kiên cố hơn. Nhưng lực lượng đặc công của Tỉnh và Quân khu đã tích cực tiến công tiêu diệt địch thặng lợi ở cả vùng sâu, vùng ven và các căn cứ, hậu cứ, gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề, luôn phải bị động đối phó.

Bước vào năm 1970, địch ở Phan Thiệt ra sức tăng cường phòng thủ. Chúng tăng thêm lực lượng bảo

an, biệt kích, tham báo ở nội ô và cả vùng ven phủ
cần; tăng cường mức độ lùng sục, dùng từng tiểu đội
đưa mìn Cờ-lay-mô (Claymore) đi cài trên các nẻo đường
ra vào thị xã của các đơn vị vũ trang và đội công tác
làm cho hoạt động của ta có khó khăn hơn. Ở nông
thôn, hàng ngày cứ mỗi buổi chiều đích cho từng tiểu
đội mang hàng rỏ mìn đi cài cắm xung quanh đồn và
ấp gây cho ta một số thương vong, hoạt động đột ập
cố bị chúng lại một thời gian.

Lực lượng đặc công thị xã Phan Thiết qua chiến
đấu, hoạt động bị tổn thất : một số hy sinh, một số bị
thương mất sức chiến đấu phải đưa về tuyến sau an
duyệt, điều trị. Quân số bổ sung cho các đơn vị gặp
khó khăn.

Tháng 01 năm 1970 theo chủ trương của Tỉnh
đội, Ban chỉ huy thị đội Phan Thiết biên chế rút gọn
các đại đội 1, 2, 3/481 thành các đội. Đại đội 1/481 có 20
đồng chí, do Lê Minh Tiến làm đội trưởng, Phan Tùng
Chinh làm chính trị viên, Nguyễn Văn Tiếu đội phó
và Lê Văn Tới chính trị viên phó. Đại đội 2/481 quân số
14 đồng chí, do Lê Thanh Yên làm đội trưởng, Nguyễn
Văn Dân chính trị viên và Nguyễn Văn Quảng đội
phó. Đại đội 3/481 có 16 đồng chí do Nguyễn Ngọc Ai
làm đội trưởng, Lê Đức Minh chính trị viên, Trần
Đức Thăng đội phó và Nguyễn Hữu Lăng chính trị
viên phó.

Trong giai đoạn này lực lượng đặc công có trách nhiệm đi sâu nghiên cứu để đối phó thủ đoạn phức tạp của địch, tránh thành thường vong, nâng cao hiệu suất chiến đấu. Đồng thời Tinh đội cũng đã mở một lớp huấn luyện chuyên đề về rà gô mìn, sử dụng mìn của địch đánh địch.

Bước tìm tung giao nhiệm vụ xung kích, thì điểm đánh địch bằng chính mìn của chúng, đêm 02 tháng 01 năm 1970, đội 2/481 tổ chức một tổ 5 đồng chí do đội trưởng Yên chỉ huy, phối hợp với 3 du kích xã Hàm Tiến bố trí trận địa phức tạp vành đai rôi dùng mưu dụ địch ra để diệt. Theo kế hoạch, trước khi nổ súng ta bí mật đem ba bũ nhìn rôm có mìn giấu ẩn trong như người thật đặt sát bũ rơm cùm lỏ cốt Cầu Sắt và bố trí tại đó một số quả mìn và thủ pháo. Dùng gươm qui định ta cho thủ pháo nổ làm ba bũ nhìn ngả sắp xuống mặt đất. Nghe tiếng nổ, bũ nhìn ở trong lỏ cốt tung mìn của chúng nổ liên bất dứt lên quan sát. Thấy ba bũ nhìn tung bũ đội ta tung mìn đã chết, chúng liền xua quân ra định cướp xác đem về đồn. Bũ bòn này ra khỏi lỏ cốt kéo đến xung quanh các bũ nhìn, ta lập tức nổ mìn, diệt ngay tại chỗ 11 tên rôi bảm sát bòn địch đang thao chày thóc sâu vào danh sách lỏ cốt. Địch bị bất ngờ hoàn toàn, không kịp chống cự. Sau 10 phút ta đã làm chủ toàn bộ cùm lỏ cốt Cầu Sắt, diệt và bảm bị thương 24 tên (trong đó có tên trung đội phó ác ôn bị diệt tại

chỗ, tên trung đội trưởng bị thương cắt cả hai chân).
Ta hoàn toàn vô sự. Các chiến sĩ đặc công Phan Thiệt
đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, mở đầu năm 1970
bằng một trận đánh thông minh, sáng tạo, đạt hiệu
suất cao.

Cũng trong thời gian này, một tin vui đến với lực
lượng vũ trang nói chung, với lực lượng đặc công Bình
Thuận nói riêng : ngày 10 tháng 02 năm 1970, đồng
chí Tư Văn Tư, cán bộ của đại đội 2/481 anh dũng hy
sinh trong đợt tổng tấn công Mậu Thân 1968 được Chính
phủ Cách mạng làm thời Cộng hòa miền Nam Việt
Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang
nhân dân. Đây là niềm tự hào của đơn vị, tiếp thêm
sức mạnh cho cán bộ chiến sĩ hàng hải nói chung anh
hùng Tư Văn Tư quyết tâm diệt địch :

Ngày 25 tháng 02 năm 1970, đại đội 2/481 tổ chức
một lực lượng bày đồng chi, do đại đội trưởng Yên chỉ
huy luôn vào nội thị, tập kích trung đội cảnh sát đã
chiến tại trụ sở Phu Trinh (1). Khi đến khu vực Đồng
Giã, phát hiện đích phục kích chẵn đường, đơn vị không
lách mà chủ động nổ súng theo phương án chuẩn bị
sẵn. Địch phục kích ta, không ngờ lại bị ta tập kích
nên bung chày tán loạn, bỏ lại một số xác chết. Nhân
định đích sẽ chủ quan vì cho ta đánh xong rút ngay

(1) Chó Phở, Phan Thiệt ngày nay.

như các lần trước, nêu tiếp cần tới sẽ có thời cơ diệt địch, đơn vị tiếp tục luôn vào hướng mục tiêu. Quả nhiên bôn địch tại chỗ và số mới chạy về đang nào loàn la ó, bần tăn ảm ỉ, không phòng bị gì. Đồng chí Yên và Sơn bị mất treo lên mái nhà, vượt qua ba căn hộ đến dùng trụ số Phú Trinh. Từ trên cao hai chiến sĩ ra dùng thủ pháo dù và lựu đạn đánh vào giữa đội hình địch, năm anh em còn lại do đồng chí Luyên chỉ huy nhanh chóng diệt hai tên gác, khép kín vòng vây, B40, M79, AK, thủ pháo đánh vào tới lấp. Địch hoàn toàn tê liệt, không một tên chống cự. Sau năm phút, ta diệt gọn trung đội cảnh sát chiến đấu 27 tên, thu bốn súng và hai máy chữ. Các chiến sĩ ra rùi về căn cứ an toàn. Trần đánh táo bạo ngay trung tâm Phan Thiết đã gây hoang mang, khiếp sợ tới độ cho bôn tề, điệp, cảnh sát, dân vệ. Nhiều tên không dám ngủ ở Phú Trinh mà chạy về Đức Nghĩa qua đê m.

Tiếp tục thực hiện chủ trương đánh bôn, đánh nhỏi, đánh liên tục vào các căn cứ, hậu cứ để diệt nhiều sinh lực, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Ngày 01 tháng 4 năm 1970, Bộ chỉ huy Tiền phương Quân khu quyết định sử dụng ba đại đội đặc công, một đại đội bộ binh của các tiểu đoàn 840, 186 và 240 đánh vào hậu cứ Sông Mao lần thứ năm.

Lúc 0 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 1970, mũi chủ yếu do đại đội 5 đặc công tiêu diệt 840 đả m

nhằm củng cố mũi khác đồng loạt nổ súng đánh chiếm các mục tiêu và phát triển thuận lợi. Riêng đại đội 3 bộ binh vì ưu tiên cho các mũi đặc công nên khi nổ súng mới vượt qua khu phố, mở đột phá đánh vào khu trung tâm. Trần danh diễn ra ác liệt. Sau 30 phút chiến đấu, nhiều lớp xe tăng địch tung ra phân kích bít kín cửa mìn. Trước tình hình đó, đồng chí Đầu đại đội trưởng chỉ huy mũi đặc công của đại đội 5/840 đã hợp đồng với chính trị viên Thuyet - đại đội 3 tổ chức lực lượng đánh xe tăng địch. Các tổ chiến đấu của hai đơn vị phối hợp chặt chẽ với nhau, bám sát từng mục tiêu đã chiếm được, quần nhau quyết liệt với xe tăng địch. Bộ binh dùng B40, B41 bắn cháy 4 xe tăng, tổ đặc công của Nguyễn Tấn Đỉnh cũng dùng thủ pháo diệt 3 chiếc. Nhiều gương chiến đấu hy sinh đặc biệt đáng cảm tạ xuất hiện trong trận đánh này như đồng chí Diểu, Thuyet, Thủy, Đỉnh. Riêng đồng chí Nguyễn Tấn Đỉnh, một tiểu đội trưởng trẻ tuổi, mưu trí, dũng cảm sau này được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Tuy có thiếu sót, không bố trí lực lượng đánh ngay từ đầu vào khu xe tăng, lại không bố trí hỏa lực chế áp và bảo vệ cửa mìn để xe tăng địch phân kích gây thiệt hại nặng cho đại đội 5/840. Song tính chung toàn trận đánh ta cũng loại khỏi vùng chiến đấu khoảng 600 tên địch, phá hủy một số phương tiện chiến tranh, trong đó có 7 xe tăng và xe bọc thép. Ta hy sinh 10, bị thương 11 đồng chí.

Tiếp sau Sông Mao, đêm 10 rằm ngày 11 tháng 4 năm 1970, đại đội 5 đặc công và tiểu đoàn bộ binh 482 của tỉnh do đồng chí Nguyễn Minh Quyết chỉ huy danh vào yêu khu Kim Ngọc, một căn cứ hành quân hỗn hợp hỗ trợ cho kế hoạch bình định của Mỹ ngày, cách Phan Thiết 7km về hướng đông bắc. Sau 5 phút chiến đấu, ta hoàn toàn làm chủ trận địa; diệt gọn đại đội bảo an 784, tổng đoàn dân vệ, Ban chỉ huy yêu khu, đoàn bình định, một đoàn cố vấn Mỹ và một trung đội pháo Mỹ; loại khỏi vòng chiến đấu hơn 200 tên, trong đó có 50 tên Mỹ, phá hủy ba pháo 105, một cối 106,7 ly, một cối 81, một máy 15 W, tám máy PRC25, hai mươi xe quân sự, ba kho đạn, ba mươi lô cốt.

Trần danh tuy hàng lợi giòn già, làm thời đồng mãnh tinh thần bình linh địch, nhất là bòn bình định. Nhưng đại đội 5 cũng bị tổn thất nặng : hy sinh 10 (có 1 căn bộ đại đội), bị thương 13 đồng chí, mất 3 B40, 2 AK, 1 K54. Sau trận đánh, Tỉnh phải chọn một số chiến sĩ bộ binh có khả năng để bổ sung cho đơn vị. Cũng trong đêm 10 tháng 4 năm 1970, ở đầu kia thị xã Phan Thiết, đặc công 481 của thị đã tập kích vào bót Mông Cẩm diệt một trung đội dân vệ, thu 6 súng.

Trước những thất bại liên tiếp, nâng nề trong năm 1969 và đầu năm 1970, Dịch táng cường các hoạt động quân sự, chiến tranh tâm lý hồng duy trì và đẩy

mảnh thực hiện các kế hoạch "bình định cấp tốc", "bình định đặc biệt". Chúng kéo dài chiến dịch "Phượng hoàng" nhằm truy tốc, đánh phá cơ sở ta ở bên trong, đồng thời sử dụng lực lượng hôn hợp Mỹ - ngụy tiến hành kế hoạch "tìm diệt" đánh phá vòng ngoài hông tiêu diệt các đơn vị vũ trang của ta.

Phát huy thành lợi và nhằm tiêu diệt nhiều sinh lực, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, hạn chế một phần kế hoạch "tìm diệt", đánh phá vòng ngoài của quân Mỹ, tháng 5 năm 1970, Tiến phương Quân khu 6 quyết tập kích căn cứ hôn hợp của Mỹ tại Càng E-sê-pít lần thứ hai.

Địch đóng thường xuyên tại đây chỉ khoảng 500 tên Mỹ. Nhưng để bảo đảm cho kế hoạch "tìm diệt", lực lượng của chúng lúc này đã được tăng cường lên đến gần 2.000 tên với trên 50 trực thăng chiến đấu, hàng trăm xe tăng, xe bọc thép và xe vận tải thuộc các đơn vị : tiểu đoàn bộ binh 5/27 (thiếu), tiểu đoàn pháo 2/30 (thiếu), tiểu đoàn cơ giới 5/22 (thiếu), tiểu đoàn công binh 19, tiểu đoàn trực thăng 192, chi đoàn thiết vận xa 315, tiểu đoàn bảo dưỡng (thiếu) và một số đơn vị bảo đảm, hậu cần khác. Rút kinh nghiệm sau trận tập kích lần thứ nhất của ta (tháng 6 năm 1969), căn cứ được bố phòng hết sức cẩn mật, có nhiều phương tiện hỗ trợ tuần tra canh gác hiện đại, có cả chó béc-giê. Hệ thống chương ngại, vật cản dày đặc

gồm 9 lớp rào kẽm gai xen lẫn đủ kiểu mìn, bên trong có bố thành bao bọc với 13 lô cốt lớn, nhiều lô cốt nhỏ, ụ chiến đấu và giao thông hào chi chít.

Trận này, Quân khu sử dụng năm đại đội đặc công : 5/840, 5/240 (Quần khu), 5/482, 5/490 (Bình Thuần) và đại đội 1/481 (Phan Thiết); có sự tham gia của bộ binh và trợ chiến của ba tiểu đoàn 840, 240, 482 và trung đội nữ thông tin. Toàn bộ lực lượng đặc công được tổ chức thành năm mũi : mũi 1 chủ yếu, đánh vào hướng Tây Bắc căn cứ, do đồng chí Luân và Tỉnh chỉ huy. Mũi 2 đánh vào hướng Bắc, do đồng chí Phan và Tùng chỉ huy. Mũi 3 đánh vào hướng Đông Bắc, do đồng chí Thủy chỉ huy. Mũi 4 đánh vào hướng Tây Nam, do đồng chí Mẫn và Căn chỉ huy. Mũi 5 đánh vào Tây căn cứ, do đồng chí Hùng chỉ huy. Các đồng chí Phạm Hoài Chương và Nguyễn Minh Quyết trong Ban chỉ huy Tiền phương Tỉnh đội trực tiếp chỉ huy trận đánh.

16 giờ 30 phút ngày 02 tháng 5 năm 1970, các lực lượng ta bắt đầu hành quân tiếp cận mục tiêu. 21 giờ cùng ngày, năm mũi đặc công cắt rào, tiếm nhập. Đến 0 giờ 15 phút ngày 03 tháng 5, các mũi 5, 2, 1 đã lọt được vào căn cứ, đặt sấn lựu đạn nổ vào một số mục tiêu quan trọng. Từng giây căng thẳng trôi qua. 0 giờ 40 phút, mũi 5 ém sấn chỗ qua lâu nên nổ súng trên công, lập tức mũi 1 và 2 cũng đồng loạt đánh phá

các mục tiêu được phân công. Từ bên ngoài, các loại hỏa lực trợ chiến cũng khai hỏa, kiểm chế các mục tiêu; các đơn vị bộ binh chiếm lĩnh các vị trí cửa mở sẵn sàng tiếp chiến. Riêng mũi 3 và 4 lúc này chưa cắt xong rào nên quay ra, không đánh được. Trận đánh kéo dài 30 phút, các mũi lần lượt rút theo cửa mở. Do căn cứ rộng lớn, lực lượng địch đông mà ta chỉ đánh được có ba mũi, nên địch dần dần hồi phục, huy động bộ binh và xe tăng phản kích định bịt cửa mở hông tiêu diệt ta. Nhưng nhờ có kế hoạch giữ cửa mở tốt, lực lượng phản kích của địch bị chặn đứng, các mũi rút ra hết.

Sau 30 phút chiến đấu quyết liệt, ta đã đánh diệt nhiều mục tiêu, làm chủ 5/7 khu vực trong cứ điểm (1), cắm cờ Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam ở 2 điểm cao trong khu sân bay và trái lỉnh. Loại khỏi vòng chiến đấu 350 tên Mỹ; phá hủy 23 máy bay trực thăng, 25 xe bọc thép, 12 xe vận tải; đốt cháy 2 kho đạn, 3 kho dầu và nhiều phương tiện chiến tranh khác; thu 2 súng AR15, 1 M79. Ta hy sinh ba và bị thương 14 đồng chí. Trong trận này, đồng chí Nguyễn Thanh Hùng, mũi trường mũi 5 đã lập công xuất sắc, cùng toàn đội dùng thủ pháo tiếp cận tiêu diệt từng chiếc

(1) Càng E-se-pit chia thành 7 khu vực phòng thủ : Khu Chi huy và tuyến tin, Khu phi công, Khu kho và hậu cần, Khu trái lỉnh, Khu Giồng lạo (phòng thủ xa), Khu bên cảng.

máy bay của địch. Anh xứng đáng lãnh phần thưởng cao quý huân chương Chiến công giải phóng hàng hai của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam trao tặng (1).

Không cho địch kịp hoàn hồn, ngay đêm hôm sau (ngày 04 tháng 5 năm 1970), đặc công của tiểu đoàn 840 lại cũng với đại đội 440 huyện Hòa Đa đánh vào căn cứ Sông Mao lần thứ sáu. Sau 20 phút chiến đấu, ta đã làm chủ các mục tiêu, cầm cờ Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam lên nóc Sở chỉ huy trung đoàn 44 ngày; diệt 300 tên có 85 tên Mỹ; phá hủy toàn bộ khu thông tin, 3 pháo 105, 1 cối 106, 7 ly, 13 xe bọc thép M113, đốt cháy 1 kho hóa chất.

Cũng trong tháng 5 năm 1970, đại đội 5 đặc công Tỉnh cũng với tiểu đoàn 482 tập kích đánh thiet hải nặng hai đại đội của tiểu đoàn 3/44 ngày đang căn cứ tại Phú Hội, Phú Nhung. Sau đó, lại bí mật tập kích cụm lò cốt Tân Diên, diệt một số dân vệ. Đặc công Phan Thiết (481) cũng hai lần tập kích vào ấp Bình Hưng và Kim Hải, diệt 3 tên ác ôn và một số dân vệ, cảnh sát.

Từ tháng 7 đến hết năm 1970, địch đối phó với ta bằng đầy mành "Bình định đặc biệt". Chúng ra sức

(1) Ngày 30 tháng 8 năm 1995, đồng chí được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

triet phá cơ sở cách mạng, bình định cả các ấp đang tranh chấp, lần chiếm các ấp ta làm chủ, cũng có và hoàn chỉnh bộ máy ngày quyết ở cơ sở, thực hiện kế hoạch tự phòng thủ xã, ấp, lập nhiều tuyến ngăn chặn từ xa, giành giữ các địa bàn trọng yếu.

Chúng còn tổ chức những phân đội nông cốt ác ôn chuyên đánh biệt kích, phục kích, đột kích giải danh miền. Bọn này thường bung ra hoạt động nhỏ, lẻ từng tiểu đội, trung đội, đại đội quanh đơn bót, ấp, nhát là phát triển mạnh việc đánh mìn trên các hướng ta có thể ra vào cả đêm và ngày. Thủ đoạn này của địch gây không ít khó khăn cho ta. Tuy nhiên, các đơn vị đặc công vẫn liên tiếp chủ động tiến công tiêu diệt địch, giáng cho chúng đòn địch đáng. Đặc biệt là trận tập kích vào Càng E-sé-pít lần thứ ba của đại đội 5, đại đội 1/490 và tiểu đoàn 482 bộ binh Tỉnh đêm 28 tháng 12 năm 1970. Đây là trận đánh đạt hiệu suất cao trong điều kiện lực lượng tham gia ít hơn lần trước, địch lại để phòng căn mật hơn. 270 tên Mỹ, trong đó có 85 tên chuyên viên kỹ thuật bị loại khỏi vòng chiến đấu; 2 máy bay trực thăng, 1 cối 106, 7 lỵ; 2 xe bọc thép; 7 xe quan sát bị phá hủy; 1 kho xăng bị đốt cháy; nhiều nhà kho, nhà lnh, 16 cối bị đánh sập. Trong khi đó, ta chỉ bị thương có 4 đồng chí.

Đầu năm 1971, Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương đẩy mạnh tấn công địch bằng 3 mũi giáp công, danh

phá chủ trương đôn dân, lập ấp của địch. Hướng dẫn nhân dân ở các ấp đấu tranh về đất cũ làm ăn theo từng mức độ. Lấy danh phá bình định làm trung tâm. Dùng tiến công quân sự làm đòn xeo. Mở đợt tổng hợp danh phá bình định của địch trên hai trọng điểm Phan Thiết và Hàm Thuận.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, xác định đặc công là lực lượng chủ yếu trong thực hiện các đơn quân sự, ngày 30 tháng 01 năm 1971, Ban chỉ huy Tỉnh đội ra chỉ thị chuyên đề xây dựng lực lượng đặc công theo phương hướng : nâng cao chất lượng, kỹ thuật diều lượn, tổ chức rộng khắp 3 vùng, 3 thị trấn. Chỉ thị cũng nêu rõ ba yêu cầu đối với lực lượng đặc công là :

1. Đa năng (danh tiêu diệt cả bộ máy kềm, bòn ác ôn, danh phá kich. v.v.).
2. Danh tập kích diệt bòn địch dã ngoại, danh sâu, danh hiểm, danh thường xuyên vào thị xã, thị trấn.

3. Đối với đặc công thị xã, tổ chức gọn nhẹ, tinh, quan số mỗi đội từ 16 - 25 đồng chí, biết cách danh biệt động, luôn sẵn, di êm, danh hiểm.

Sau một thời gian ngắn cũng có tổ chức, năng cao chất lượng theo tinh thần chỉ thị chuyên đề, các đơn vị đặc công phần khởi cũng với lực lượng vũ trang

toàn Tỉnh bước vào hoạt động tổng hợp đánh phá bình định.

Tại tròng đêm Phan Thiêt, lúc 0 giờ 15 phút ngày 26 tháng 02 năm 1971, đặc công thị xã cùng với tiểu đoàn 482 và các đội công tác chia làm 4 cánh : Đông, Tây, Tây Bắc và Bắc - Đông Bắc tiến vào thị xã nổ súng diệt địch.

Ở hướng Đông Bắc, 14 chiến sĩ đặc công của đội 3/481 phối hợp với đội công tác Bình Hưng đột phá vào trụ sở Hưng Long, diệt 33 tên địch (có tên đại đội trưởng tham báo 206 và 4 tên cảnh sát) thu 12 súng các-bin. Trên đường di chuyển ra đến ruộng muối, bị địch phục kích bất ngờ, ta nhanh chóng triển khai đội hình đánh trả quyết liệt, diệt thêm 19 tên. Nhưng ra đến động Cây Cam đơn vị lại vướng mìn, một số cán bộ chiến sĩ hy sinh, trong đó có đội trưởng Nguyễn Ngọc Ai và chính trị viên Nguyễn Đức Vinh.

Ở hướng Bắc, 12 chiến sĩ đặc công của đội 2/481 thọc sâu vào trụ sở ấp Phú Trinh, diệt được một số dân vệ. Toàn đội phát triển lên đường Nguyễn Hoàng diệt luôn một Zeep và một số địch. Nghe tiếng nổ, bọn cảnh sát đã chiếm ở gần đó xông ra phân kích, bị diệt tại chỗ 12 tên, số còn lại bung cháy.

Cùng lúc, một bộ phận của đội 2/481 tập kích cụm lô cốt bờ sông, phá sập 2 lô cốt, diệt 8 tên địch.

Ở hướng Tây, 14 chiến sĩ đặc công của đội 1/481

và đại đội 5 chia làm hai mũi tập kích vào ấp Kim Hải và khu mả Triều Châu, giết và làm bị thương 59 tên địch (có 28 tên bảo an, 4 cảnh sát), thu 1 trung liên, 500 viên đạn và nhiều quân trang quân dụng.

Phan ứng lại, mở sáng ngày 27 tháng 02 địch đổ quân xuống khu vực núi Bành, núi Kinh hồng chặn đứng đường rút của ta. Nhưng chúng đã bị đại đội 5 Tinh đơn đánh, diệt 15 tên, các đơn vị của ta rút ra an toàn.

Hoạt động mở đầu đợt sâu vào nội ở Phan Thiết của các đơn vị đặc công tuy chỉ đánh nhỏ, diệt địch ít nhưng gây được nhiều tiếng vang lớn. Đồng bào vùng ven phần khởi, liên tục đầu tranh chống phá kế hoạch kim kẹp và bình định của địch.

Để hỗ trợ cho trọng điểm Phan Thiết và Hàm Thuận, kéo bớt lực lượng về phía Bắc Tĩnh, Tiền phương Quân khu sử dụng đại đội 5 đặc công của tiểu đoàn 840 đánh vào hậu cứ Sông Mao lần thứ bảy. Lúc 0 giờ 35 phút đêm 02 tháng 3 năm 1971, các mũi đặc công của ta đồng loạt nổ súng tiến công vào căn cứ địch.

Mũi thứ nhất đánh vào sở chỉ huy trung đoàn 44, khu cơ vận Mỹ và một phần trận địa pháo 1. Mũi thứ hai đánh vào khu nhà ở của đại đội bộ binh, sở chỉ huy tiểu đoàn 3, đại đội công binh, trận địa pháo 2 và

bài cơ giới của chi đoàn bóc thép 2/8. Mũi thứ ba cũng nổ súng cùng mũi thứ hai nhưng sau khi chiếm được 1/3 mục tiêu qui định thì không tiến lên được nữa vì pháo ta bắn sai qui định hiệp đồng. Sau 15 phút chiến đấu quyết liệt, ta đã chiếm gần hết các mục tiêu được phân công, diệt tại chỗ 150 tên (cả Mỹ lẫn ngụy), làm nổ tung các kho đạn và kho xăng. Nhưng ta cũng hy sinh một số đồng chí, trong đó có đồng chí Luân, đại đội trưởng và đồng chí Chính, Chính trị viên đại đội 5.

Cùng đêm, lực lượng đặc công thị xã Phan Thiết đánh sập 2 lô cốt ở khu vực Lò Gách diệt 15 tên.

Sau đợt hoạt động này, tất cả các đơn vị tập trung học tập chỉ thị 01 của Trung ương Cục miền Nam về tình hình và nhiệm vụ cách mạng nhất là nhiệm vụ đánh phá bình định của địch trong thời gian đến.

Theo chủ trương của trên, tỉnh Bình Thuận sắp xếp lại lực lượng đặc công để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Ở Tỉnh, giải thể đại đội 1 tiểu đoàn 490 đặc công, lấy quân số bổ sung cho các đơn vị, huyện và đại đội công tác. Đại đội 5 đặc công được ưu tiên củng cố để trở thành đơn vị chủ công của lực lượng đặc công Tỉnh. Quân số 35 đồng chí, Ban chỉ huy đại đội được kiện toàn đủ, do đồng chí Mãn làm đại đội trưởng, đồng chí Phạm Công Đức làm chính trị viên. Đặc công thị xã Phan Thiết giải thể đội 3/481, để bắt đồng chí Ngô Minh Luyện mũi trưởng mũi 1 lên đại đội phó đội 2 thay đồng chí Quảng vừa mới hy sinh.

Sau đợt học tập chính trị, cũng có tổ chức, các đơn vị lại tiếp tục hoạt động.

Đêm 03 tháng 7, đại đội 5 cũng với đội 2/481 tập kích vào khu vực chợ Phường diết 1 trung đội cảnh sát, loại khỏi vòng chiến đấu 25 tên. Sau đó phối hợp với các đại đội bộ binh của tiểu đoàn 482 đánh địch trong các ấp ven đường 8 hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh chống phá kế hoạch bình định, đòi trở về vườn đất cũ làm ăn.

Ngày 25 tháng 8 năm 1971, đội 1/481 tổ chức bốn đồng chí phối hợp với hai du kích mật diết bốn hội đồng ấp Kim Hải.

Ấp Kim Hải thuộc xã Châu Thành, năm về phía Đông Nam Phan Thiết, là 1 ấp vành đai, bao vệ thị xã dọc theo bờ biển. Địch thường xuyên phải đến đây các đội cảnh sát dã chiến, Phụngng Hoàng và các đoàn binh định nhăm hỗ trợ cho bọn táp hoạt động kém dân. Bốn hội đồng ấp có 5 tên đều là ác ôn có nhiều tội ác với cách mạng, nó mâu với nhân dân. Tên phụ trách quan sự, do xã Châu Thành táng cường, 4 tên còn lại là Thành, Nay, Nguyễn, Bình do tên Thành chỉ huy. Ngoài nhiệm vụ làm táp, chúng còn tổ chức gian điệp tung vào vùng giải phóng, dẫn lực lượng biệt kích, bảo an đánh phá bản giết căn bộ, đòi công tác và đồng bào di lại làm ăn. Dân trong ấp bị địch gom về tập trung, sống trong vòng kềm kẹp không

chê của bòn tề ác, nhưng nhiều gia đình có người thân
đang ở vùng giải phóng nên mới giao lưu, quan hệ với
cách mạng rất chặt chẽ. Cơ sở chính trị, du kích mật
của ta vẫn tồn tại và hoạt động tích cực, có hiệu quả
ngay bên trong ấp, giữa sự kềm kẹp gắt gao và màn
lưới tề điệp dày đặc của địch.

Nhờ có những chuyển hướng theo tình hình chi
thị ngày 30 tháng 01 của Tỉnh đội, sau khi nghiên cứu
kỹ tình hình, đội 1/481 quyết định chỉ sử dụng một tổ
4 đồng chí trang bị gọn, nhẹ, theo hướng Tây Nam đội
nhập tiêu diệt địch. Đêm 24 tháng 8 năm 1971, đồng
chí Tiến - đội trưởng, chỉ huy tổ khác phục vật cần
vào gần đến nơi nhưng trời mưa to quá nên phải quay
ra. Đêm sau, tổ chiến đấu vào thuấn lới thì chỉ có hai
trong số năm tên ác ôn trong trù sở. Ta nổ súng diệt
gòn hai tên này sau đó rút lui an toàn. Tuy kết quả
còn hạn chế, nhưng trận tập kích của đội 1/481 có tác
dùng tích cực cho phong trào diệt ác, phá kềm trong
nội ô Phan Thiết vì đã danh trừng nơi bức xúc nhất
của phong trào và trừng trị những tên ác ôn khét
tiếng nhất.

Ở mảng Bắc Tỉnh, cũng trong ngày 24 tháng 8,
Tiền phương Quân khu lại tổ chức tập kích căn cứ
Sông Mao lần thứ tam. Hai mươi chiến sĩ đặc công
của ba đơn vị : đại đội 5/840, huyện đội Phan Ly và
đại đội 72 được chia thành năm tổ đánh vào các mục

tiêu : trần địa pháo, số chỉ huy tiêu đoàn 1/44, khu

nhà ở phía Bắc và dãy lô cốt vành đai; đồng thời dùng

hỏa lực cối 82 và DKZ 75 bắn vào trung đoàn bộ trung

đoàn 44, khu phát điện, đồn bảo an và một số mục

tiêu gần sân bay.

1 giờ ngày 24 tháng 8, khi chiến sự vừa bắt

xong lớp rào cuối cùng thì bị lõ. Ta lấp tức nổ súng

tiên công. Phút đầu tiên tổ chính diện đã diệt gọn bòn

dịch ở lô cốt đầu cầu, thu một đại liên. Phát triển vào

trong diệt tiếp 4 lô cốt khác. Tổ thọc sâu cũng vào

đến số chỉ huy tiêu đoàn 1/44 diệt đại bộ phận quân

dịch, bắn cháy một xe ô tô, phát triển sang trần địa

pháo phá hủy hai khẩu 105 ly và một xe quân sự. Tổ

bên phải danh dọc theo vành đai phá sập một số lô

cốt và diệt gần hết dịch ở khu vực này. Hai tổ khác

cũng phát triển thuần lối. Hỏa lực cối 82 bắn chính

xác vào khu trung đoàn bộ 44, nhiều đám cháy bùng

lên dữ dội, sáng rực một góc trời. Dịch hoàn toàn bị

tê liệt. Sau 30 phút chiến đấu, các tổ đều hoàn thành

nhệm vụ, diệt trên 100 tên địch, thu một đại liên và

một AR15; phá hủy hai pháo 105, hai xe quân sự,

nhieu lô cốt, nhà lình và một số kho tàng. Ta hy sinh

2, bị thương 3 đồng chí.

Sau hai đợt hoạt động tổng hợp thắng lợi, đến

cuối năm 1971 thế trận ở cả ba vùng : rừng núi, đồng

bàng và đô thị đã dần chuyển sang hướng có lợi cho

ta. Cuộc đấu tranh hai chân, ba mắt có bước phát triển mới.

Tuy nhiên, dịch cũng rã rời tăng cường các hoạt động đối phó. Bước vào năm 1972, chúng chuyển hẳn từ "bình định đặc biệt" sang "bình định cứng cổ" trên chiến trường Bình Thuận. Các thủ đoạn đánh phá phòng trào của địch tinh vi và ác liệt hơn. Đặc biệt là chiến tranh tâm lý, gian điệp được đẩy mạnh kết hợp với tăng cường lưng súng, phục kích, gài-mìn ở vòng ngoài và việc thực hiện 9 biện pháp khẩn cấp, 10 điều bản ban đầu; các đội vũ trang công tác của ta cũng đề cao một thời gian. Có nơi còn xuất hiện tư tưởng đề cao mìn cơ-lay-mo của địch dẫn đến gian đia bản, buồng cơ sở.

Phát huy thắng lợi năm 1971, tiếp tục phát triển phòng trào, đầu năm 1972, Quận khu quyết định mở chiến dịch đánh phá bình định, lấy Bình Thuận làm trọng điểm. Yêu cầu của chiến dịch là : tiêu diệt, tiêu hao, làm tan rã một bộ phận sinh lực chủ yếu của địch, đặc biệt là lực lượng bảo an cơ động, cảnh sát và tế điệp. Làm long rã bộ máy kèm, đưa dân về khời phục lại vùng giải phóng cũ và mở thêm những mảng mới, tạo thế liên hoàn giữa các vùng. Nâng thế làm chủ ở vùng nông thôn, phát triển và đưa phòng trào ở thị xã, thị trấn lên một bước mới. Trên cơ sở đó xây

dùng, cũng có cơ sở chính trị, phát triển thực lực cách mạng.

“Chiến dịch” vừa bắt đầu vào giai đoạn chuẩn bị, thì ở Phan Thiết chỉ trong chưa đầy một tuần (từ 04 đến 07 tháng 02 năm 1972), đội 2/481 đặc công thì đã liên tiếp bị địch phục kích và pháo kích, tổn thất nặng. Ban chỉ huy thị đội phải nhanh chóng bổ sung quân số để đội có được 10 tay súng, do đồng chí Luyễn chỉ huy. Tuy bị tổn thất, nhưng căn bộ chiến sĩ đội 2/481 vẫn không nhụt chí, ngược lại, anh em đều nêu cao quyết tâm diệt địch trả thù cho đồng đội.

Tại mảng Bắc, ta cũng gặp nhiều khó khăn. Ngày 06 tháng 4, đại đội 5/840 bị lộ, không đánh được cứ điểm Luông Sơn. Kế hoạch dùng đặc công diệt điểm để kéo viện đến cho bộ binh tiêu diệt không thực hiện được.

Sau khi rút kinh nghiệm, cũng có lại quyết tâm, giữa tháng 5 năm 1972, các đơn vị đặc công của khu, tỉnh, thị xã lại tiếp tục công kích. Đêm 19 tháng 5, mười chiến sĩ đặc công của tiểu đoàn 200C tổ chức thành một mũi, tập kích chốt Bàu Cháy ở Mường Mán, diệt 30 tên, bắt sống 2 tên. Ta chỉ bị thương nhẹ 2 đồng chí.

Đêm 20 tháng 5, tam chiến sĩ của đại đội 5 Tỉnh phối hợp với một bộ phận của tiểu đoàn 482 tập kích lam chủ phân chi khu ấp Gò, diệt nhiều địch. Tào

thuận lợi lớn cho đội công tác Hồng Sơn phát động
quần chúng, mọc nơi cơ sở, xây dựng thực lực chính
trì. Tuy nhiên đại đội 5 cũng bị thương vong 6 đồng
chí, trong đó có đồng chí Đồi - đại đội trưởng.

Sau trận Ấp Gò, đại đội 5 chỉ còn lại 6 đồng chí,
đến tháng 7 năm 1972 mới được bổ sung thêm 10 đồng
chí, thành quân số 16, do Lê Thanh Phong, quyền đại
đội trưởng và Phạm Công Đức, chính trị viên. Đây là
giai đoạn khó khăn nhất của đơn vị. Vừa cũng có biên
chế tổ chức, tranh thủ huấn luyện; đơn vị vừa phải lo
đội phó với cái đói và khát do đứng chân trên địa bàn
khác nghiệt, xa nguồn tiếp tế trong dân, dịch lại ra
sức phong tỏa kinh tế. Hạt gạo, giọt nước này thường
phải đổi bằng máu để cơ nuôi anh em thương binh,
dau ốm. Đơn vị phải ăn cháo loãng, rau tàu bay, xây
lại, trải gùi nhiều ngày để đi đánh giặc nhưng không
vì thế mà anh em nao núng tinh thần.

Đêm 18 tháng 6 tháng 1972, đại đội 2/481 trên đường
đột nhập vào thị xã đã dùng mìn cơ-lay-mo cài tiền
mìn trí cài bẫy ngay tại vị trí đất mìn của địch. Sang
ra, dịch xúm lại gỡ mìn mang về bị nổ chết tại chỗ 8
tên, gây khiếp sợ tội đồ cho bọn còn lại.

Từ tháng 8 trở đi các lực lượng của ta liên tục
bám sát các xã, ấp và vùng ven tổ chức nhiều trận
đánh nhỏ, lẻ diệt gọn bọn kềm kẹp, ác ôn hỗ trợ cho
đồng bào phá khu tập trung về vườn đất cũ làm ăn.

Trong tháng 10, các đội đặc công của thị xã Phan

Thiệt liên tục đột vào vùng ven và nội thị đánh mìn, đặt chất nổ phá sập nhiều lô cốt, diệt nhiều tên canh sát ác ôn. Các chiến sĩ đặc công còn hướng dẫn một số du kích mật cách giải mìn đánh các công sở của địch. Em Liên, một du kích mật đã đạt 1 quả mìn cơ-lay-mo tại hội trường Bại Hòa, tên ấp trường phát hiện, vừa cầm lên bị nổ chết tại chỗ. Ngày 23 tháng 11, đội 1/481 huân luyện cho du kích Đức Nghĩa đạt mìn hẹn giờ tại khách sạn Anh Đào, diệt tại chỗ 11 tên cố vấn Mỹ.

Đêm 18 rạng 19 tháng 12 năm 1972, đại đội 5 đặc công tỉnh lại đánh vào ấp Gò. Tuy đã rút kinh nghiệm, tăng cường phòng thủ sau trận bị ta đánh ngày 20 tháng 5, nhưng bòn dích ở đây vẫn không thoát khỏi số phận bị tiêu diệt. Sau 20 phút chiến đấu dùng mìn, 1 giờ 5 phút ngày 19 đại đội 5 đã hoàn toàn làm chủ phân chi khu, diệt hai tiểu đội bảo an, một tiểu đội dân vệ, làm tên canh sát, thu toàn bộ vũ khí, trong đó có một đại liên. Ta hoàn toàn vô sự.

Thất bại thảm hại trên chiến trường cả nước, để quốc Mỹ buộc phải chấp nhận ký Hiệp định Pa-ri. Song trên chiến trường Bình Thuận, địch vẫn tăng cường thêm một tiểu đoàn công hòa, một chi đoàn xe bọc thép, một chi đội trực thăng, một tiểu đoàn công binh và một số pháo

Năm vùng thời cơ, quân và dân Bình Thuận cùng toàn Miền vào đợt "Chôm lên" mở rộng vùng giải phóng. Đêm 26 tháng 01 năm 1973, các lực lượng vũ trang ta đồng loạt nổ súng tiến công địch ở khắp mọi nơi.

Bại đội 5 đặc công Tỉnh tập kích hỏa lực vào ấp Gò và xây dựng trận địa đánh phân kích ở ấp Ta Nung. Đặc công Phan Thiết cùng với đại đội 5 của Quân khu chia làm 2 cánh đánh vào hai bên tả ngạn và hữu ngạn sông Cà Ty. Lực lượng đặc công 200C đánh vào Mương Mán, đại đội 5 đặc công 840 đánh vào ấp Tân Điền; đặc công của đại đội 5/186 đánh vào Lò huyên Tân Linh.

Trong đêm các lực lượng đều diệt được nhiều địch nhưng không nơi nào dứt điểm do vậy ta phải lui ra ngoài, tổ chức trú lại theo điều khoản của Hiệp định. Địch vẫn ngoan cố dựa quân phân kích quyết liệt, có nơi chùng dưng cả máy bay ném bom, bắn phá vào đội hình gây cho ta một số thương vong.

Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và những thủ đoạn phân kích điển hình của địch sau đôn tấn công của quân và dân ta năm 1968 tuy có gây cho ta

một số khó khăn nhưng với tinh thần bám trụ kiên cường, lực lượng đặc công Bình Thuận đã liên tục giữ vai trò chủ yếu trong chiến đấu, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, giữ vững thế và lực, góp phần làm thất bại âm mưu của địch. Những trận đánh liên tục, đánh bõ, đánh nhỏ vào các căn cứ như Sông Mao, Càng E-sê-pít, v.v. hay những trận đánh mưu trí, linh hoạt dùng mìn dìm, cài bẫy diệt địch vừa là nơi độc dao sáng tạo, vừa là truyền thống vẻ vang của đặc công Bình Thuận, có giá trị lớn trong giai đoạn chiến đấu tiếp theo.

Cũng trong giai đoạn đặc biệt, đây khó khăn thứ nhất này, đặc công Bình Thuận đã góp phần tích cực vào việc củng cố, phát triển thực lực chính trị ở địa phương và đấu đấu du kích các xã, ấp, trường thành. Hàng loạt trận đánh xe tăng, cơ giới hàng loạt của du kích Bắc Bình, Hàm Thuận cũng như hàng loạt trận đánh mìn đất hiệu suất cao của du kích mặt Phan Thiết đều mang đậm dấu ấn của đặc công Bình Thuận mà tiêu biểu nhất là đại đội 5 và đại đội 2/481.

Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn đặc công có nhiều tổn thất. Việc xây dựng và phát triển lực lượng vẫn nằm trong tình trạng thiếu nguồn nghiêm trọng. Lấy chất lượng bù số lượng, lấy cơ cấu gọn, tinh trong tổ chức các đơn vị đặc công là một chủ trương, biện pháp thích hợp với đặc điểm chiến trường trong giai đoạn này.

Được chủ Mỹ tiếp sức, ngay từ 7 giờ ngày 28 tháng 01 năm 1973 (giờ ngừng bắn có hiệu lực trên

ngày mạnh để giành thắng lợi.
viên trợ kinh tế, trang bị và cố vấn Mỹ, làm cho quân Nam hóa chiến tranh" với công thức : quân ngày + măt miền Nam Việt Nam, tiếp tục thực hiện "Việt khỏi nước ta nhưng chúng vẫn ngoan cố, chưa chịu để Hiệp định Pa-ri được ký kết, để quốc Mỹ cui

ĐỊCH

**BÀI AM MƯU PHẢ HOẠI HIỆP ĐỊNH PA- RI CỦA
I- LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG GÓP PHẦN ĐÁNH**

(1973 - 1975)

**GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG
TOÀN TỈNH LIÊN TỨC TIỀN CÔNG ĐỊCH
CÙNG CỎ LỰC LƯỢNG, CÙNG QUÂN VÀ DÂN**

CHƯƠNG SÁU

loàn chiến trường miền Nam), Nguyễn Văn Thiệu đã
trăng tròn tuyên bố không thực hiện ngừng bắn và
lệnh cho quân ngay tiến hành "trần ngập lán thỏ",
nhằm đánh bắt các lực lượng ta ra khỏi các ấp, các
vùng dột nhập chiếm lĩnh trong "kế hoạch thời cơ",
"chôm lên"; danh chiếm lại các vùng căn cứ lôm,
vùng du kích ở nông thôn, đồng bằng cửa ta để xóa
thế da beo đã hình thành từ trước. Thực hiện mưu đồ
đó, quân nguy ở Bình Thuận, Bình Tuy với lực lượng
còn đồng đã phân kích quyết liệt vào những vùng ta
vừa "chôm lên" giành quyền làm chủ.

Với thế bố trí chủ động từ trước ngày 28 tháng
01 năm 1973 các lực lượng vũ trang Bình Thuận, Bình
Tuy đã cùng các địa phương nghiêm chỉnh thi hành
Hiệp định Pa-ri đồng thời kiên quyết từng trí kế địch
vì phạm Hiệp định. Trong những ngày đầu, ta đã đánh
bắt hầu hết bọn địch ra khỏi các chốt cố cắm cõ, diệt
nhiều địch, giành và giữ từng vùng, từng ấp.

Để bảo vệ vùng giải phóng Hồng Sơn, mười hai
căn bộ chiến sĩ đại đội 5 đặc công tỉnh, trang bị mảnh
lò chực trắn địa danh địch phân kích tại cửa Tạ Nung,
trên quốc lộ 1A. 8 giờ ngày 28 tháng 01 năm 1973,
địch ở tiểu khu Bình Thuận đưa 3 đại đội bảo an lên
đánh chiếm. 9 giờ bọn di đầu lọt vào trắn địa. Đại đội
5 đặc công đến trắn gần một đồng loạt nổ súng diệt
gần hết toán di đầu. Hòa lực cõi 60, B40, B41 của ta

cũng bắn diệt nhiều địch ở phía sau. Địch với điều 3
trên địa ta và đến 10 giờ lại tổ chức tấn công lần thứ
hai. Đại đội 5 lại dùng tiểu liên, lựu đạn đánh tới tập
vào đội hình địch, diệt nhiều tên trước công sự. Địch
phải bỏ chạy vào ấp, gọi máy bay ném bom và
phi pháo bắn tập để hủy diệt trận địa ta, nhưng
mới lần bỏ binh tấn công đều bị đại đội 5 đánh trả
quyết liệt. Gần 16 giờ, sau đợt bom pháo cuối cùng
địch đánh kéo về Phan Thiết chỗ theo 3 xe GMC đây
xác chết của đồng bọn, còn số bị thương tập trung tại
ấp Gò, trực thăng đến bốc đi. Ta cũng lui quân về
thôn 2 xã Hồng Sơn, hy sinh 1, bị thương 1.

Trần thặng địch lần chiếm vùng giải phóng của
đại đội trong ngày đầu Hiệp định Pa-ri có hiệu lực là
một đơn trung phát địch đang đối với quân nguy hiểm
cố, làm cho binh lính hoang mang dao động, nội bộ
mâu thuẫn, nhất là đại đội bảo an 423 đóng tại ấp
Gò. Đồng bào ấp Gò làm công tác binh vận, tuyên
truyền nội dung Hiệp định Pa-ri được đồng đạo anh
em binh lính đồng tình. Để kháng định chủ quyền vùng
giải phóng, đại đội 5 đã cầm một lá cờ Mặt trận Dân
tộc giải phóng miền Nam Việt Nam giữa đồng ruộng.
Đồng bào ta, binh lính địch cũng như mọi người qua
lại trên quốc lộ 1 đều thấy rõ lá cờ cách mạng tung
bay hiện ngang trước gió.

Sáng ngày 29 tháng 01, đại đội bảo an 423 ra

khởi lập Gò để đi nhỏ cỡ nhưng khi đến nơi liền bị
đại đội 5 nổ súng cảnh cáo phải quay về năm dọc
quốc lộ 1 ăn binh bất động, bắt chấp lệnh thúc ép của
tiểu khu Bình Thuận. Đến 13 giờ, tên Khang đại đội
trường lái thúc quân mò vào khu vực cắm cờ. Đại đội
5 đồng loạt nổ súng, một số địch chết, số còn lại giương
cờ trắng lên hàng. Đại đội 5 ngừng bắn, cứ căn bộ ra
gặp tên Khang giải thích chính sách của Mặt trận và
Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam
Việt Nam và một số điểm quan trọng trong Hiệp định
Pa-ri. Cuộc tấn công chính trị đầu tiên có kết quả, tên
Khang rút quân về lại lập Gò.

Cay cù, bòn dịch ở tiểu khu Bình Thuận tiếp tục
lên đưa quân nhỏ cỡ giải tỏa. Khang lái đưa quân ra
và bắt liên lạc với ta. Các ngày 30, 31 tháng 01 và
01 tháng 02 đều đến ra như vậy. Tình trường kiểm
tiểu khu trưởng Bình Thuận Ngô Tấn Nghĩa tức lời ra
lệnh cho bòn si quan tâm lý chiến cùng đại đội 423
đưa quân ra gặp ta. Đồng chí Thách Phó Chủ nhiệm
chính trị Tỉnh đội dang có mặt tại trận địa đã ra gặp,
giải thích chủ trương chính sách của ta và buộc địch
phải để các lực lượng của ta qua lại trên đường 1 ban
ngày vì đây là thuộc vùng giải phóng. Địch chấp nhận
và yêu cầu ta qua lại vào chiều tối để đề phòng bòn
tiểu khu lên dùng. Ngày 01 tháng 02, Ngô Tấn Nghĩa
tiếp tục lên lập Gò đốc thúc đại đội 423 ra đánh phá.

Chúng bán hàng qua phào vào trận địa rồi tức
lớn thối danh phải rút lui.

Hơn 10 ngày cảm cố giữ đất, giành dân, liên tục
tấn công địch cả quân sự, chính trị, binh vận trong
điều kiện rất gian khổ ác liệt. Chỉ có 15 căn bô chiến
sĩ thay phiên nhau, đại đội 5 đã hoàn thành xuất sắc
nhiệm vụ danh địch, giữ vững giải pháp, làm tốt công
tác tuyên truyền chủ trương chính sách Mặt trận.

Ở phía Xuân Phong ven Phan Thiel, ngày 28 tháng
01 năm 1973, đại đội 2/481 đặc công thị xã bố trí tại khu

1 Xuân Phong đánh địch phân kích. Từ sáng sớm, 1
tiểu đoàn công hỏa đã nghênh ngang kéo vào, đại đội
đến cách công sự 3m, ta mới đồng loạt nổ súng diệt
nhiều tên. Tuy địch rất đông (hơn 400 tên), liên tục
phân kích từ nhiều hướng nhưng chúng vẫn không thể
vượt qua được sự chống trả mạnh liệt của ta. Trận
đánh ác liệt kéo dài đến 15 giờ, địch phải rút quân
về Phan Thiel, dùng 5 trực thăng chở xác. Ta chỉ bị
thương nhẹ 1 chiến sĩ, thu được 3 M72, 2 AR15 và
một số quan dụng, đạn dược.

Từ ngày 28 tháng 01 trở đi, Ngõ Tân Nghĩa liên
tục xua quân ra phòng thủ vành đai, phục kích lần lên
khu vực Đai Thien, Xuân Phong và Tân An. Quyết
giữ vững thành quả đã đạt được và từng bị bôn lần
chiếm, đại đội 2/481 đã tổ chức trận địa bãm trụ tại gò

Thờ Miết, cảm cô, giữ đất các khu vực xóm Chòi, Lò Thói và danh tích phần kich. Ngày 01 tháng 02, dịch tung lực lượng đánh vào trận địa ta bằng nhiều cánh nhưng tất cả đều bị đánh lui. Sau hơn 10 ngày bám trụ tại gò Thờ Miết, đội 2/481 đã hoàn thành nhiệm vụ giữ cô, giữ đất, đánh lui tất cả các đợt phản kich lần chiếm của địch đồng thời hỗ trợ cho các đội công tác và du kich xa Hạm Tiển, Hạm Hiếp đợt áp tuyến tuyến vẫn đồng lòng bao đầu tranh buộc địch thi hành Hiếp đình.

Ngày 12 tháng 02, đội 2/481 lại phối hợp với du kich xa Hạm Tiển chặn đánh 1 đại đội địch (trong số 6 đại đội bao an danh lần chiếm vùng giải phóng xóm Bàu - Tam Giãc) từ hướng Giò Gà qua Bàu Sè, Giông Cây diết một số tên, buộc địch phải rút về Phan Thiết.

Từ sau đợt "chôm lên" tranh thủ thời cơ đánh thẳng lối quyết định. Tuy các đơn vị đặc công đã cố gắng hết sức mình chiếm ấp, giành thêm quyền làm chủ nhưng do lực lượng địch còn đông và rất ngoan cố với kế hoạch tràn ngập lãnh thổ; so sánh lực lượng rất chênh lệch nên sau thời gian ngắn bám trụ đánh địch phần kich quyết liệt, các đơn vị đặc công được lệnh lui về địa bàn đứng chân, củng cố lực lượng, tạo thế chiến đấu lâu dài, giữ vững vùng giải phóng, bảo vệ Hiếp đình.

chắc tình thân chính là dây lên được một phong trào quần chúng vùng lên hành động cách mạng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Pa-ri, đòi tự do dân chủ, giải quyết đời sống, kết hợp với phá کمbung dân ra giành quyền làm chủ, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng" (1).

Để hỗ trợ quần chúng đẩy mạnh đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định và đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ bức xúc, đội 2/481 vừa hoạt động nhỏ lẻ, vừa chuẩn bị mục tiêu để đánh địch ngay trong ấp, từng trù bòn phá hoại Hiệp định. Đêm 30 tháng 3, đơn vị sử dụng một lực lượng tinh gọn gồm 6 cán bộ chiến sĩ do đồng chí Hải chỉ huy, cài trảng lình ngụy, bắt người dột vào phân chi khu Đai Năm, dùng lựu đạn, AR15, M79 đánh dồn dập vào các mục tiêu trong 3 phút, diệt và làm bị thương 23 tên, số ti còn lại hơi hoảng thào chạy. Ta vô sự. Bị đánh qua đau và vô được 1 túi đựng lựu đạn do anh em ta vô ý đánh rơi, địch liền tố cáo ta vi phạm Hiệp định và yêu cầu Ban Liên hợp quân sự 4 bên cử người đến điều tra. Khi các nhân viên điều tra đến nơi thì lập tức quần chúng trong ấp kéo đến trực tiếp đấu tranh với địch trước phái đoàn : Sự việc này không phải do Việt cộng gây ra mà do mâu thuẫn nội bộ nên các ông sát hải lần nhau thôi, còn chiếc túi kia là chiến lợi phẩm của các

(1) Lịch sử khu 6 - Kháng chiến chống Mỹ - NXB. Quân đội nhân dân 1996.

Ông lấy được khi cần quét ra rừng, chỗ ở đây binh lính các ông ở đây đặc, lộ cốt, rào giậu như thế này thì Việt cộng làm sao lọt vào đây được mà bỏ rơi. Trước lý lẽ danh thếp của quân chúng, bọn địch đành chịu thua.

Sức đầu tranh của quân chúng ngày càng mạnh và lực lượng vũ trang ta hoạt động càng áp sát thị xã. Từ đầu tháng 5 năm 1973 địch tiến hành ứ phá địa hình, lập vành đai tăng xung quanh Phan Thiết. Chúng đã đưa đến Trinh Tường 1 đại đội công binh, 1 tiểu đoàn bảo an và 20 xe ứ đất phát hoang, ứ phá địa hình, cây di xói lại khắp các vùng Bầu Sẻ, Lò Thổi. Không cho địch thực hiện âm mưu này, trong đêm 09 và ngày 10 tháng 5, đội 2/481 đã phối hợp với du kích và bộ đội vùng 2 thị xã đánh 2 trận làm địch chết 40 tên, bị thương nhiều tên, buộc chúng phải co lại, không từ do lưng phá, san ứ bừa bãi như trước nữa.

Đại đội 5 đặc công tinh sau khi về lại căn cứ Hồng Sơn được Ban chỉ huy Tỉnh đội giao nhiệm vụ chuẩn bị tập kích diệt địch trong các phân chi khu, cuộc cảnh sát xa, hỗ trợ cho du kích và các đội công tác giữ vùng giải phóng và mở phòng trào. Sau một thời gian nãm địch, đơn vị quyết định sử dụng 12 căn bộ chiến sĩ cùng với 5 đồng chí của đại đội địa phương 450 Thuần Phong tập kích vào bòn địch ở ấp Gò. Dung 1 giờ ngày 03 tháng 5 năm 1972, trận tấn công vào

cuộc canh sát và trụ sở ấp Gò Bạt đầu. Sau 15 phút chiến đấu quyết liệt ta đã làm chủ hoàn toàn trụ sở ấp, không chế cuộc canh sát và 2 cùm lò cốt, diệt tại chỗ 22 tên, bản bị thương một số, còn lại bỏ chạy tán loạn. Ta vô sự.

Trụ sở ấp Gò bị tiêu diệt, bọn dân về bảo an giữ ấp hoang mang dao động, giam hãm hoạt động; bọn tề điệp lần trốn không dám ngủ tại ấp; quần chúng đấu tranh về vườn đất cũ làm ăn tự do; đội công tác và chi bộ bên trong hoạt động thuận lợi, xây dựng phát triển được nhiều cơ sở cốt cán; phong trào tiến lên vững chắc.

Để hỗ trợ phong trào Thuận Phong, đại đội 5 đã phối hợp các đội vũ trang công tác Xa Ra, Tủy Hòa, Phú Long, Phước Thiện Xuân đột ấp xây dựng phát triển cơ sở, cốt cán, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn. 1 giờ 30 ngày 29 tháng 9 năm 1973, 15 căn bộ chiến sĩ đại đội 5 và 3 đồng chí 450 Thuận Phong phối hợp đã nổ súng tấn công vào trụ sở ấp Xa Ra. Chỉ sau 5 phút chiến đấu mãnh liệt, địch hoàn toàn bị tê liệt, ta đánh sập 3 lò cốt của bọn dân vệ, phá hủy 1 máy PRC25, diệt 30 tên địch có 1 toan hình định 5 tên, thu 1 súng AR15. Diệt trụ sở ấp Xa Ra, đại đội 5 đã đánh đúng đối tượng kèm kẹp quần chúng nhất là diệt gọn 1 toan bình định ác ôn. Đồng bào rất vui mừng phần khởi, càng đẩy mạnh tấn công

dịch. Địa bàn hoạt động của ta từ Góp đến Xa Ra, Tuy Hòa, Phú Long, Phú Hai phía đông quốc lộ 1 đến biên mạnh mẽ. Nhân dân đi lại làm ăn dễ dàng hơn, đời công tác và du kích mật hoạt động thu nhiều kết quả.

Tuy thế địa bàn Thuận Phong vẫn còn một vùng yếu đó là Ba La Ràng. Ở đây địa hình phức tạp khó tiếp cận, cơ sở ít và yếu, địch không chế mạnh. Sơ hở chính của địch là chủ quan do chưa bị ta đánh lần nào. Năm chặc tình hình địch, chỉ sau hai đêm, đại đội 5 đã chuẩn bị đạt kết quả. Đơn vị tổ chức lực lượng chiến đấu gồm 15 đồng chí có 4 của đại đội 450 tăng cường, do đồng chí Lê Thanh Phong, đại đội trưởng cường, đại đội 5 làm chỉ huy trưởng và Lê Văn Lưôm, đại đội trưởng 450 làm chỉ huy phó. 0 giờ 20 phút ngày 26 tháng 12 năm 1973 các tổ chiến đấu áp sát mục tiêu, nổ súng đánh chiếm trụ sở ấp và các lô cốt. Địch chui xuống hầm ngầm chông tra quyệt liết. Chiến sĩ ta dùng thủ pháo, lựu đạn, B40 diệt các hầm ngầm và lô cốt. Sau 5 phút chiến đấu, ta đã diệt xong các mục tiêu. Cối 106,7 ly và đại liên của địch ở ngoài hai thuyên bắn mạnh vào ấp, pháo 105 ở Tạ Tôn cũng bắn chi viên xung quanh để chặn đường rút của ta, nhưng 10 phút sau ta đã lui quân an toàn. Kết quả diệt 22 tên cảnh sát, bình định, dân vệ; đánh sập trụ sở, cuộc cảnh sát, 6 lô cốt, 1 hầm ngầm; thu 1 súng AR15. Ta bị thương 1 đồng chí.

Chiến thắng ấp Ràng tuy nhỏ nhưng đã có tác dụng tốt đối với phong trào chính trị địa phương, mở ra tình hình thuận lợi cho đội công tác vùng Bầu Tàng, Bền Ngành, đồng bào tiếp xúc cán bộ ngay càng đông đảo, công tác cách mạng ngày càng tiến bộ.

Ở vùng ven Phan Thiết, đêm 18 tháng 6, đội 2/481 lại tập kích trụ sở và cuộc cảnh sát Đại Năm lần hai, diệt một số cảnh sát, binh định và dân vệ. Cũng trong tháng 6, đơn vị và đội công tác do thị xã hướng dẫn cho du kích mật nội ở đất mìn lại tập Ly-lại (tập 19/4 ngày nay) diệt 19 tên, bòn dịch hết sức hoang mang lo sợ vì bị chết ngay trong trung tâm thị xã. Thời gian này đội 2/481 còn phối hợp với các lực lượng vùng 2 Thị hoàn thành 9 tuyến bố phòng ở các khu căn cứ lóm rậm Bầu Hèo, rậm Tré C2, cửa khẩu Đại Lộc v.v. tạo thế đứng chần vưng chắc cho cả vùng. Được trên bổ sung tân binh A (1), quân số của đội 2/481 đã được 31 đồng chí. Sau khi tích cực củng cố, nâng cao trình độ cho bộ đội, đơn vị lại được giao nhiệm vụ diệt trụ sở và cuộc cảnh sát Đại Năm lần thứ ba. Sau hai lần bị tập kích, dịch đã tăng cường thêm cho Đại Năm một trung đội bảo an, 40 dân vệ, cùng bòn cảnh sát, binh định, tế điệp xã ấp. Trang bị của chúng toàn tiêu liên, trung liên, M79. Hệ thống phòng thủ ở đây có 9 lớp rào gai đủ loại xen kẽ các loại mìn. Gòi là trụ sở

(1) Tân binh từ miền Bắc vào.

nhưng thực chất đây là một đơn cấp đại đội có 3 lô
cột, công sự chiến đấu và hỏa lực mạnh. Địch còn gọi
đây là phân chi khu quân sự Đại Năm. Ở giờ 45 phút
ngày 24 tháng 9 năm 1973, toàn đơn vị dưới sự chỉ
huy của đồng chí Nguyễn Văn Thủy bắt đầu tấn công
vào các lô cốt, các ụ chiến đấu và trụ sở. Bị ta đánh
bất ngờ, địch không kịp chống trả. Sau 11 phút chiến
đấu ta làm chủ trận địa, diệt 26 tên tại chỗ, bắn bị
thường nhiều tên khác, đánh sập 1 nhà, 3 lô cốt thu
5 súng cá nhân, nhiều đạn dược, phá hủy nhiều quan
trang quan dụng, máy móc... Ta chỉ bị thương 1. Đây
là trận đánh rất táo bạo, nhanh, đạt hiệu suất chiến
đấu cao. Địch có 1 đại đội ở ngay trong khu chung cư
gần đó vẫn không kịp chi viện. Hoàng sơ trước lời
đánh ky diếu của đặc công, sau trận này dịch bỏ phần
chi khu ở Đại Hòa, dời vào ấp Đại Tài trong vành đai.
Từ đó nhân dân Đại Hòa bung ra ruộng đất cũ làm
ăn dễ dàng.

Phạt hủy hàng loạt, cuối năm 1973, đội 2/481
phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vùng 2 Thị đội
liên tục vào các ấp, xây dựng và củng cố các cơ sở,
đưa phong trào lên một bước mới mạnh mẽ hơn.

Bước vào năm 1974, tình hình trên toàn miền
Nam cũng như trong Tỉnh đã có nhiều thay đổi có lợi
cho cách mạng. Trong dịp Tết Nguyên đán, ta đẩy
mạnh đấu tranh binh vận ở vùng ven và nội thị. Đội

2/481 cùng các đội công tác liên tục đợt vào các ấp vùng sâu tán phát truyền đơn kêu gọi Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, giao đực gia đình binh lính vẫn đồng con em họ bỏ súng về nhà làm ăn, hướng dẫn cho thanh niên chống bắt lính. Các chiến sĩ đặc công 481 cũng đã nhiều lần đột vào các ấp Đại Thiên, Trinh Tường, ngã ba Cây Dươi, Bông Già .v.v. để xây dựng, củng cố cơ sở và du kích mật.

0 giờ 6 phút ngày 24 tháng 7 năm 1974, dưới sự chỉ huy của hai đồng chí Vang và Ba, 12 chiến sĩ đội 2/481 một lần nữa tấn công phân chi khu Đại Năm. Dù địch đã củng cố khu vực này rất vững chắc, nhưng do rút được nhiều kinh nghiệm trong các trận đánh trước, chuẩn bị chiến trường kỹ, quyết tâm cao nên chỉ sau 5 phút chiến đấu mãnh liệt, đơn vị đã làm chủ trận địa, diệt 22 tên, làm bị thương một số khác, phá hủy toàn bộ các mục tiêu, thu 5 súng các loại và lui quân an toàn. Đoàn biệt sau khi bị đánh, địch sẽ tung quân tham dò, nên khi lui, đơn vị đã bố trí một tổ 4 đồng chí đem mìn cò-lay-mo và DH10 phục tại khu vực cầu Suối Cát. Đến 7 giờ ngày 25 tháng 7, một tiểu đội địch lọt vào ổ phục kích, ta cho mìn nổ diệt tại chỗ 5 tên, có tên chuẩn úy trung đội trưởng bảo an. Anh em lui về căn cứ an toàn.

Tuy bị đánh liên tục, thiệt hại nặng nề, nhưng địch vẫn ra sức củng cố phân chi khu Đại Năm vì

chúng xác định đây là một vị trí đặc biệt trong yêu
đề kèm kèm nhân dân các ấp Đại Hòa, Đại Tai, Đại
Thiến, tạo vành đai an toàn cho Phan Thiết và làm
bàn đạp để bình định, lần chiếm, đánh phá phong trào
cách mạng ở Tam Giác. Quyết phá tan âm mưu của
địch, đội 2/481 vừa phối hợp các đội công tác Hầm
Hiệp, Hầm Tiến đẩy mạnh hoạt động vào các khu
chung cư Xuân Phong, Đại Hòa, các ấp Trinh Tường,
Đại Tai, Đại Thiến đưa thế tranh chấp lên mạnh, vừa
chuyên bị để tiếp tục đánh diệt phân chi khu Đại Năm.
0 giờ 15 phút ngày 15 tháng 9 năm 1974, 12 chiến sĩ
đặc công và 1 du kích, do đồng chí Nguyễn Minh Thành,
thị đội trưởng và Nguyễn Văn Minh, chính trị viên thị
đội chỉ huy đồng loạt dùng mìn tiến công Đại Năm
lần thứ năm và chỉ trong vòng 8 phút đã tiêu diệt toàn
bộ các mục tiêu, làm chủ trận địa, diệt tại chỗ 21 tên,
bắn bị thương 4 tên, danh sấp 2 lô cốt, nhà phân chi
khu, trụ sở, hội trường, thu 5 súng, một số tài liệu
quan trọng trong đó có danh sách bọn tá Đại Hòa, Đại
Thiến, Đại Tai; ta bị thương 3. Trận đánh đạt hiệu
suất chiến đấu cao, diệt dùng đối tượng ác ôn, làm
tan rã bộ máy kèm địa phương, hỗ trợ đắc lực cho
quân chúng đấu tranh ngày càng rộng mạnh. Sau trận
này, địch danh bỏ hẳn phần chi khu Đại Năm, không
cũng có lại được nữa.

đầu số. Đêm 18 tháng 9, đội 2 đã tổ chức một số đồng
chi phối hợp với du kích mật vào diệt tên cuộc phò
cuộc cảnh sát Tường Phong. Sau khi tên này bị diệt,
đồng bào hai ấp Xuân Phong và Trinh Tường đã bung
ra ngoài làm ăn cả ngày và ở lại đêm. Đội công tác
xã Hầm Tiên xuống bám sát đồn Trinh Tường để vào
trong hoạt động. Đội 2 cũng giúp các đội công tác và
du kích mật cách sử dụng mìn, kíp hẹn giờ, cách đánh
chất nổ và giải trái danh địch.

Ở phía đông, sau một thời gian chuẩn bị ấp Tỳ
Hòa, đêm 14 rạng 15 tháng 02 năm 1974 dài đội 5
đặc công sử dụng 15 đồng chi, có 6 của dài đội 450
chia thành 2 mũi đánh vào dài đội bảo an 510, trù số
và nhà cảnh sát ấp. Trần danh diên ra rất quyết liệt
và phục tập. Trong khi ta đang xung phong thì bất ngờ
có hỏa lực địch bên cạnh bắn chặn đứ đội, không tiến
lên được nên chỉ huy cho rút lui. Kết quả ta đã đánh
thiệt hại nặng dài đội bảo an 510, diệt một số cảnh
sát, binh định. Tuy trận đánh không đạt yêu cầu tiêu
diệt gọn nhưng đã diệt được bòn trực tiếp kèm kép
nhân dân, có tác động tích cực đến phong trào
địa phương.

Sau trận này, dài đội 5 được điều về đứng ở Hầm
Tri để học tập củng cố, chuẩn bị cho đợt hoạt động
mới. Tiếp đó đơn vị lại được giao nhiệm vụ chuẩn bị
đánh ấp Gò. Sau những lần tập kích trước, địch đã dè

Sau đợt học tập chính trị, cũng có tổ chức, các đơn vị lại tiếp tục hoạt động.

Đêm 03 tháng 7, đại đội 5 cùng với đại 2/481 tập kích vào khu vực chợ Phụng diết 1 trung đội cảnh sát, loại khỏi vòng chiến đấu 25 tên. Sau đó phối hợp với các đại đội bộ binh của tiểu đoàn 482 đánh địch trong các ấp ven đường 8 hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh chống phá kế hoạch bình định, đòi trở về vườn đất cũ làm ăn.

Ngày 25 tháng 8 năm 1971, đại 1/481 tổ chức bốn đồng chí phối hợp với hai du kích mật diệt bọn hội đồng ấp Kim Hải.

Ấp Kim Hải thuộc xã Châu Thành, nằm về phía Đông Nam Phan Thiết, là 1 ấp vành đai, bảo vệ thị xã dọc theo bờ biển. Địch thường xuyên phái đến đây các đội cảnh sát dã chiến, Phụng Hoang và các đoàn binh định nhăm hỗ trợ cho bọn táp hoạt động kém dân. Bọn hội đồng ấp có 5 tên đều là ác ôn có nhiều tội ác với cách mạng, nó mâu với nhân dân. Tên phú tách quan sự, do xã Châu Thành táng cượng, 4 tên còn lại là Thành, Nay, Nguyễn, Đình do tên Thành chỉ huy. Ngoài nhiệm vụ làm táp, chúng còn tổ chức gian điệp tung vào vùng giải phóng, dân lực lượng biệt kích, bảo an danh phá bản giới can bộ, đội công tác và đồng bào di lại làm ăn. Dân trong ấp bị địch gom về tập trung, sống trong vòng kềm kẹp không

chế của bọn tặc, nhưng nhiều gia đình có người thân
đang ở vùng giải phóng nên mới giao lưu, quan hệ với
cách mạng rất chặt chẽ. Cơ sở chính trị, du kích mất
của ta vẫn tồn tại và hoạt động tích cực, có hiệu quả
ngay bên trong ấp, giữa sự kềm kẹp gắt gao và màng
lưới tặc điệp dày đặc của địch.

Nhờ có những chuyển hướng theo tình hình chi
thị ngày 30 tháng 01 của Tỉnh đội, sau khi nghiên cứu
kỹ tình hình, đội 1/481 quyết định chỉ sử dụng một tổ
4 đồng chí trang bị gọn, nhẹ, theo hướng Tây Nam đội
chí Tiên - đội trưởng, chỉ huy tổ khạc phước vật cần
vào gần đến nơi nhưng trời mưa to quá nên phải quay
ra. Đêm sau, tổ chiến đấu vào thuấn lới thì chỉ có hai
trong số năm tên ác ôn trong trù số. Ta nổ súng diệt
gòn hai tên này sau đó rút lui an toàn. Tuy kết quả
còn hạn chế, nhưng trận tập kích của đội 1/481 có tác
dùng tích cực cho phong trào diệt ác, phá kềm trong
nội ở Phan Thiết vì đã danh trừng nơi bức xúc nhất
của phong trào và trừng trị những tên ác ôn khét
tiếng nhất.

Ở mảng Bắc Tĩnh, cũng trong ngày 24 tháng 8,
Tiền phương Quân khu lại tổ chức tập kích căn cứ
Sông Mao lần thứ tám. Hai mươi chiến sĩ đặc công
của ba đơn vị : đại đội 5/840, huyện đội Phan Ly và
đại đội 72 được chia thành năm tổ đánh vào các mục

tiêu : trận địa pháo, số chỉ huy tiểu đoàn 1/44, khu
nhà ở phía Bắc và dãy lô cốt vành đai; đồng thời dùng
hỏa lực cối 82 và DKZ 75 bắn vào trung đoàn bộ trung
đoàn 44, khu phát điện, đồn bảo an và một số mục
tiêu gần sân bay.

1 giờ ngày 24 tháng 8, khi chiến sự ta vừa cất
xong lớp rào cuối cùng thì bị lõ. Ta lập tức nổ súng
tiên công. Phút đầu tiên tổ chính diện đã diệt gọn bòn
dịch ở lô cốt đầu cầu, thu một đại liên. Phạt triển vào
trung diệt tiếp 4 lô cốt khác. Tổ thọc sâu cũng vào
đến số chỉ huy tiểu đoàn 1/44 diệt đại bộ phận quân
dịch, bắn cháy một xe ô tô, phạt triển sang trận địa
pháo phá hủy hai khẩu 105 ly và một xe quân sự. Tổ
bên phải đánh dọc theo vành đai phá sập một số lô
cốt và diệt gần hết dịch ở khu vực này. Hai tổ khác
cũng phạt triển thuan lõi. Hỏa lực cối 82 bắn chính
xác vào khu trung đoàn bộ 44, nhiều đám cháy bùng
lên dữ dội, sáng rực một góc trời. Dịch hoàn toàn bị
tê liệt. Sau 30 phút chiến đấu, các tổ đều hoàn thành
nhiệm vụ, diệt trên 100 tên địch, thu một đại liên và
một AR15; phá hủy hai pháo 105, hai xe quân sự,
nhiều lô cốt, nhà lình và một số kho tàng. Ta hy sinh
2, bị thương 3 đồng chí.

Sau hai đợt hoạt động tổng hợp tháng 8, đến
cuối năm 1971 thế trận ở cả ba vùng : rừng núi, đồng
bằng và đô thị đã dần chuyển sang hướng có lợi cho

ta. Cuộc đấu tranh hai chân, ba mũi có bước phát triển mới.

Tuy nhiên, địch cũng ráo riết tăng cường các hoạt động đối phó. Bước vào năm 1972, chúng chuyển hẳn từ "bình định đặc biệt" sang "bình định cũng cố" trên chiến trường Bình Thuận. Các thủ đoạn đánh phá phong trào của địch tinh vi và ác liệt hơn. Đặc biệt là chiến tranh tâm lý, gián điệp được đẩy mạnh kết hợp với tăng cường lùng sục, phục kích, gài mìn ở vòng ngoài và việc thực hiện 9 biện pháp khẩn cấp, 10 điều cấm bỏ của địch đã gây cho ta không ít khó khăn, tổn thất ban đầu; các đội vũ trang công tác của ta cũng lại một thời gian. Có nơi còn xuất hiện tư tưởng đề cao mìn cơ-lay-mo của địch dẫn đến gian khổ, hoang

Phát huy tháng lợi năm 1971, tiếp tục phát triển phong trào, đầu năm 1972. Quân khu quyết định làm chiến dịch đánh phá bình định, lấy Bình Thuận làm trọng điểm. Yêu cầu của chiến dịch là : tiêu diệt, tiêu hao, làm tan rã một bộ phận sinh lực chủ yếu của địch, đặc biệt là lực lượng bảo an cơ động, cảnh sát và tề điệp. Làm lỏng ra bộ máy kềm, dũa dân về khôi phục lại vùng giải phóng cũ và mở thêm những mảng mới, tạo thế liên hoàn giữa các vùng. Năng lực làm chủ ở vùng nông thôn, phát triển và đưa phong trào ở thị xã, thị trấn lên một bước mới. Trên cơ sở đó xây

đúng, cũng có cơ sở chính trị, phát triển thực lực cách mạng.

“Chiến dịch” vừa bắt đầu vào giai đoạn chuẩn bị, thì ở Phan Thiết chỉ trong chưa đầy một tuần (từ 04 đến 07 tháng 02 năm 1972), đội 2/481 đặc công thì xa liên tiếp bị địch phục kích và pháo kích, tổn thất nặng. Ban chỉ huy thì đội phải nhanh chóng bổ sung quân số để đội có được 10 tay súng, do đồng chí Luyễn chỉ huy. Tuy bị tổn thất, nhưng căn bộ chiến sĩ đội 2/481 vẫn không nhụt chí, ngược lại, anh em đều nêu cao quyết tâm diệt địch trả thù cho đồng đội.

Tại mang Bắc, ta cũng gặp nhiều khó khăn. Ngày 06 tháng 4, đại đội 5/840 bị lộ, không danh được cứ điểm Lương Sơn. Kế hoạch dùng đặc công diệt diệt để kéo viện đến cho bộ binh tiêu diệt không thực hiện được.

Sau khi rút kinh nghiệm, cũng có lại quyết tâm, giữa tháng 5 năm 1972, các đơn vị đặc công của khu, tỉnh, thị xã lại tiếp tục tiến công địch. Đêm 19 tháng 5, mười chiến sĩ đặc công của tiểu đoàn 200C tổ chức thành một mũi, tập kích chốt Bàu Chay ở Mường Mán, diệt 30 tên, bắt sống 2 tên. Ta chỉ bị thương nhẹ 2 đồng chí.

Đêm 20 tháng 5, tám chiến sĩ của đại đội 5 Trinh phối hợp với một bộ phận của tiểu đoàn 482 tập kích làm chủ phân chi khu ấp Gò, diệt nhiều địch. Tào

thần lợi lớn cho đội công tác Hồng Sơn phát động
quần chúng, mọc nơi cơ sở, xây dựng thực lực chính
trị. Tuy nhiên đại đội 5 cũng bị thương vong 6 đồng
chí, trong đó có đồng chí Dối - đại đội trưởng.

Sau trận ấp Gò, đại đội 5 chỉ còn lại 6 đồng chí,
đến tháng 7 năm 1972 mới được bổ sung thêm 10 đồng
chí, thành quân số 16, do Lê Thanh Phong, nguyên đại
đội trưởng và Phạm Công Đức, chính trị viên. Đây là
giai đoạn khó khăn nhất của đơn vị. Vừa củng cố biên
chê tổ chức, tranh thủ huấn luyện; đơn vị vừa phải lo
đội phó với cái đói và khát do đứng chân trên địa bàn
khắc nghiệt, xa nguồn tiếp tế trong dân, dịch lại ra
sức phong tỏa kinh tế. Hạt gạo, giọt nước lúc này thường
phải đổi bằng máu để có nuôi anh em thương binh,
đau ốm. Đơn vị phải ăn cháo loãng, rau tàu bay, xấy
lủi, trái gù nhiều ngày để đi danh giặc nhưng không
vì thế mà anh em nao núng tinh thần.

Đêm 18 tháng 6 tháng 1972, đại đội 2/481 trên đường
đột nhập vào thị xã đã dùng mìn cò-lay-mo cái tiên
mưu trí cái bẫy ngay tại vị trí đất mìn của địch. Sáng
ra, dịch xúm lại gỡ mìn mìn mang về bị nổ chết tại chỗ 8
tên, gây khiếp sợ tốt độ cho bọn còn lại.

Từ tháng 8 trở đi các lực lượng của ta liên tục
băm sát các xã, ấp và vùng ven tổ chức nhiều trận
danh nhỏ, lẻ diệt gọn bòn kềm kẹp, ác ôn hỗ trợ cho
đông bào phá khu tập trung về vườn đất cũ làm ăn.

Trong tháng 10, các đội đặc công của thị xã Phan Thiết liền tục đột vào vùng ven và nội thị danh mìn, đặt chất nổ phá sập nhiều lô cốt, diệt nhiều tên cảnh sát ác ôn. Các chiến sĩ đặc công còn hướng dẫn một số du kích mật cách giải mìn danh các công sở của địch. Em Liên, một du kích mật đã dạt 1 quả mìn cò-lây-mo tại hội trường Đại Hòa, tên ấp trưởng phát hiện, vừa cầm lên bị nổ chết tại chỗ. Ngày 23 tháng 11, đội 1/481 huấn luyện cho du kích Đức Nghĩa dạt mìn hẹn giờ tại khách sạn Anh Đào, diệt tại chỗ 11 tên cò vắn Mỹ.

Đêm 18 rạng 19 tháng 12 năm 1972, đại đội 5 đặc công tỉnh lại danh vào ấp Gò. Tuy đã rút kinh nghiệm, tăng cường phòng thủ sau trận bị ta đánh ngày 20 tháng 5, nhưng bòn dích ở đây vẫn không thoát khỏi số phận bị tiêu diệt. Sau 20 phút chiến đấu dũng mãnh, 1 giờ 5 phút ngày 19 đại đội 5 đã hoàn toàn làm chủ phân chi khu, diệt hai tiểu đội bảo an, một tiểu đội dân vệ, tằm tên cảnh sát, thu toàn bộ vũ khí, trong đó có một đại liên. Ta hoàn toàn vô sự.

Thất bại thảm hại trên chiến trường cả nước, để quốc Mỹ buộc phải chấp nhận ký Hiệp định Pa-ri. Song trên chiến trường Bình Thuận, địch vẫn tăng cường thêm một tiểu đoàn công hòa, một chi đoàn xe bọc thép, một chi đội trực thăng, một tiểu đoàn công binh và một số pháo

Năm vùng thời cơ, quân và dân Bình Thuận cũng toàn Miên vào đợt "Chôm lên" mở rộng vùng giải phóng. Đêm 26 tháng 01 năm 1973, các lực lượng vũ trang ta đồng loạt nổ súng tiến công địch ở khắp mọi nơi.

Bại đội 5 đặc công Tỉnh tập kích hỏa lực vào ấp Gò và xây dựng trận địa đánh phân kích ở ấp Tà Nung. Đặc công Phan Thiết cùng với đại đội 5 của Quân khu chia làm 2 cánh đánh vào hai bên tả ngạn và hữu ngạn sông Cà Ty. Lực lượng đặc công 200C đánh vào Mường Mán, đại đội 5 đặc công 840 đánh vào ấp Tân Biên; đặc công của đại đội 5/186 đánh vào LồỒ huyện Tân Linh.

Trong đêm các lực lượng đều diệt được nhiều địch nhưng nơi nào dứt điểm do vậy ta phải lui ra ngoài, tổ chức trú lại theo điều khoản của Hiệp định. Địch vẫn ngoan cố dựa quân phân kích quyết liệt, có nơi chùng dưng cả máy bay ném bom, bắn phá vào đội hình gây cho ta một số thương vong.

Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và những thủ đoạn phân kích điển cuồng của địch sau đôn tấn công của quân và dân ta năm 1968 tuy có gây cho ta

một số khó khăn nhưng với tinh thần bám trụ kiên

cường, lực lượng đặc công Bình Thuận đã liên tục giữ vai trò chủ yếu trong chiến đấu, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, giữ vững thế và lực, góp phần làm thất bại âm mưu của địch. Nhưng trận đánh liên tục, danh бой, danh nhỏi vào các căn cứ như Sông Mao, Càng H-sê-pít. v.v. hay những trận đánh mưu trí, linh hoạt dùng mìn dích, cái bẫy diệt dích vừa là nét độc đáo sáng tạo, vừa là tuyên thõng về vang của đặc công Bình Thuận, có giá trị lớn trong giai đoạn chiến đấu tiếp theo.

Cũng trong giai đoạn đặc biệt, đây khó khăn thứ thách này, đặc công Bình Thuận đã gộp phần tích cực vào việc củng cố, phát triển thực lực chính trị ở địa phương và đấu đất du kích các xã, ấp trường thành. Hàng loạt trận đánh xe tăng, cơ giới hàng loạt của du kích Bắc Bình, Hàm Thuận cũng như hàng loạt trận đánh mìn đất hiệu suất cao của du kích mặt Phan Thiết đều mang đậm dấu ấn của đặc công Bình Thuận mà tiêu biểu nhất là đại đội 5 và đội 2/481.

Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn đặc công có nhiều tổn thất. Việc xây dựng và phát triển lực lượng vẫn nằm trong tình trạng thiếu nguồn nghhiêm trọng. Lấy chất lượng bù số lượng, lấy cơ cấu gọn, tinh trong tổ chức các đơn vị đặc công là một chủ trương, biện pháp thích hợp với đặc điểm chiến trường trong giai đoạn này.

Được chủ Mỹ tiếp sức, ngay từ 7 giờ ngày 28 tháng 01 năm 1973 (giờ ngưng bắn có hiệu lực trên

ngày mảnh để giành thắng lợi.

viên trợ kinh tế, trang bị và cố vấn Mỹ, làm cho quân Nam hóa chiến tranh" với công thức : quân ngày + măt miền Nam Việt Nam, tiếp tục thực hiện "Việt khỏi nước ta nhưng chúng vẫn ngoan cố, chưa chịu để Hiệp định Pa-ri được ký kết, để quốc Mỹ rút

DỊCH

BÀI AM MŨU PHẢ HOÀI HIỆP ĐỊNH PA-RI CỦA
I - LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG GÓP PHẦN ĐÁNH

(1973 - 1975)

GIẢI PHÒNG QUÊ HƯƠNG

**TÒAN TỈNH LIÊN TỤC TIẾN CÔNG ĐỊCH
CÙNG CỎ LỰC LƯỢNG, CÙNG QUÂN VÀ DÂN**

CHƯƠNG SÁU

toàn chiến trường miền Nam), Nguyễn Văn Thiệu đã
trưng tiền mua máy tiến hành "trần ngập lanh thò",
nhằm đánh bại các lực lượng ta ra khỏi các ấp, các
vùng dới nhập chiếm lĩnh trong "kê hoạch thời cơ",
"chôm lên"; danh chiếm lại các vùng căn cứ lùm,
vùng du kích ở nông thôn, đồng bằng của ta để xóa
thê da beo đã hình thành từ trước. Thực hiện mưu đồ
đó, quân ngụy ở Bình Thuận, Bình Tuy với lực lượng
còn đông đã phân kích quyết liệt vào những vùng ta
vừa "chôm lên" giành quyền làm chủ.

Với thế bố trí chủ động từ trước ngày 28 tháng
01 năm 1973 các lực lượng vũ trang Bình Thuận, Bình
Tuy đã cùng các địa phương nghiêm chỉnh thi hành
Hiệp định Pa-ri đồng thời kiên quyết trừng trị kẻ địch
vi phạm Hiệp định. Trong những ngày đầu, ta đã đánh
bại hầu hết bôn địch ra khỏi các chốt có cắm còi, diệt
nhiều địch, giành và giữ từng vùng, từng ấp.

Đề bảo vệ vùng giải phóng Hồng Sơn, mười hai
tổ chức trấn địa đánh địch phân kích tại cua Ta Nung,
trên quốc lộ 1A. 8 giờ ngày 28 tháng 01 năm 1973,
địch ở tiểu khu Bình Thuận đưa 3 đại đội bảo an lên
danh chiếm. 9 giờ bôn di đầu lọt vào trận địa. Đại đội
5 đê địch đến thạt gần mới đồng loạt nổ súng diệt
gần hết toản di đầu. Hòa lực còi 60, B40, B41 của ta

cũng bắn diệt nhiều địch ở phía sau. Địch vội diều 3 trực thăng lên quần đảo, bắn rốc két, đại liên xuống trần địa ta và đến 10 giờ lại tổ chức tấn công lần thứ hai. Đại đội 5 lại dùng tiêu liên, lưu đạn đánh tới lấp vào đội hình địch, diệt nhiều tên trước công sự. Địch phải bỏ chạy vào ấp, gọi máy bay ném bom và phi pháo bắn tập nập để hủy diệt trần địa ta, nhưng mỗi lần bộ binh tấn công đều bị đại đội 5 đánh trả quyết liệt. Gần 16 giờ, sau đợt bom pháo cuối cùng địch đánh kéo về Phan Thiết chỗ theo 3 xe GMC đầy xác chết của đồng bọn, còn số bị thương tập trung tại ấp Gò, trực thăng đến bốc đi. Ta cũng lui quân về thôn 2 xã Hồng Sơn, hy sinh 1, bị thương 1.

Trần thành dịch lần chiếm vùng giải phóng của đại đội trong ngày đầu Hiệp định Pa-ri có hiệu lực là một đơn trung phát dịch đang đối với quân nguy ngoan cõ, làm cho binh lính hoang mang dao động, nội bộ mâu thuẫn, nhất là đại đội bảo an 423 đóng tại ấp Gò. Đồng bào ấp Gò làm công tác binh vận, tuyên truyền nội dung Hiệp định Pa-ri được đồng đảo anh em binh lính đồng tình. Để kháng định chủ quyền vùng giải phóng, đại đội 5 đã cảm một là cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam giữa đồng ruộng. Đồng bào ta, binh lính địch cũng như mọi người qua lại trên quốc lộ 1 đều thấy rõ là cờ cách mạng tung bay hiện ngang trước gió.

Sáng ngày 29 tháng 01, đại đội 01 bảo an 423 ra khỏi ấp Gò để đi nhờ cõ nhưng khi đến nơi liền bị

đại đội 5 nổ súng cảnh cáo phải quay về nằm dọc quóc lộ 1 an binh bắt đồng, bắt chấp lệnh thúc ép của tiểu khu Bình Thuận. Đến 13 giờ, lên Khang đại đội trưởng lái thúc quân mò vào khu vực cắm cõ. Đại đội 5 đồng loạt nổ súng, một số địch chết, số còn lại giương cõ trắng lên hàng. Đại đội 5 ngừng bắn, cứ cần bõ ra gặp lên Khang giải thích chính sách của Mặt trận và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và một số điểm quan trọng trong Hiệp định Pa-ri. Cuộc tấn công chính trị đầu tiên có kết quả, lên Khang rút quân về lại ấp Gò.

Cay cù, bõn địch ở tiểu khu Bình Thuận tiếp tục đưa quân ra gặp ta. Bõng chỉ Thách Phó Chủ nhiệm chính trị Tỉnh đội dang cõ mặt tại trận địa đã ra gặp, giải thích chủ trương chính sách của ta và bõuộc địch phải để các lực lượng của ta qua lại trên đường 1 ban ngày vì đây là thuộc vùng giải phóng. Địch chấp nhận và yêu cầu ta qua lại vào chiều tối để đề phòng bõn tiểu khu lên đùng. Ngày 01 tháng 02, Ngõ Tân Nghĩa tiếp tục lên ấp Gò đốc thúc đại đội 423 ra danh phá.

Chúng bán hàng trạm qua pháo vào trận địa rồi thúc quân kéo vào nhưng đều bị đại đội 5 đánh mạnh, bị tổn thất danh phái rút lui.

Hơn 10 ngày cầm cố giữ đát, giành dân, liên tục tấn công địch cả quân sự, chính trị, binh vận trong điều kiện rất gian khổ ác liệt. Chỉ có 15 cán bộ chiến sĩ thay phiên nhau, đại đội 5 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đánh địch, giữ vùng giải phóng, làm lợi công tác tuyên truyền chủ trương chính sách Mặt trận.

Ở phía Xuân Phong ven Phan Thiết, ngày 28 tháng 01 năm 1973, đại đội 2/481 đặc công thị xã bố trí tại khu 1 Xuân Phong đánh địch phân kích. Từ sáng sớm, 1 tiểu đoàn công hòa đã nghênh ngang kéo vào, dúi dích đến cách công sự 3m, ta mới đồng loạt nổ súng diệt nhiều tên. Tuy địch rất đông (hơn 400 tên), liên tục phân kích từ nhiều hướng nhưng chúng vẫn không thể vượt qua được sự chống trả mạnh liệt của ta. Trận đánh ác liệt kéo dài đến 15 giờ, địch phải rút quân về Phan Thiết, dùng 5 trực thăng chở xác. Ta chỉ bị thương nhẹ 1 chiến sĩ, thu được 3 M72, 2 AR15 và một số quân dụng, đạn dược.

Từ ngày 28 tháng 01 trở đi, Ngô Tân Nghĩa liên tục xuất quân ra phòng thủ vành đai, phục kích lần lên khu vực Đại Thiên, Xuân Phong và Tân An. Quyết giữ vững thành qua đã đạt được và từng bị bòn lòn chiếm, đại đội 2/481 đã tổ chức trận địa bảm trụ tại gò

Thổ Miệt, cảm cố, giữ đất các khu vực xóm Chối, Lò Thói và danh dịch phân kích. Ngày 01 tháng 02, dịch tung lực lượng đánh vào trận địa ta bằng nhiều canh nhưng tất cả đều bị đánh lui. Sau hơn 10 ngày bám trụ tại gò Thổ Miệt, đội 2/481 đã hoàn thành nhiệm vụ giữ cố, giữ đất, đánh lui tất cả các đợt phân kích lần chiếm của địch đồng thời hỗ trợ cho các đội công tác và du kích xã Hám Tiến, Hám Hiệp đợt áp tuyến tuyến vận động đồng bào đầu tranh bước dịch thi hành Hiệp định.

Ngày 12 tháng 02, đội 2/481 lại phối hợp với du kích xã Hám Tiến chặn đánh 1 đại đội địch (trong số 6 đại đội bảo an đánh lần chiếm vùng giải phóng xóm Bàu - Tam Giác) từ hướng Giò Gà qua Bàu Sẻ, Giồng Cây diết một số lên, bước dịch phải rút về Phan Thiệt.

Từ sau đợt "chôm lên" tranh thủ thời cơ danh tháng lới quyết định. Tuy các đơn vị đặc công đã cố gắng hết sức mình chiếm ấp, giành thêm quyền làm chủ nhưng do lực lượng địch còn đông và rất ngoan cố với kế hoạch tràn ngập lãnh thổ; so sánh lực lượng rất chênh lệch nên sau thời gian ngắn bám trụ đánh địch phân kích quyết liệt, các đơn vị đặc công được lệnh lui về địa bàn đứng chân, cũng cố lực lượng, tạo thế chiến đấu lâu dài, giữ vững vùng giải phóng, bảo vệ Hiệp định.

Đầu tháng 3 năm 1973 Thường vụ Khu ủy đã ra chỉ thị cho các địa phương và các đơn vị "cần nắm

chắc tình thân chính là đây lên được một phong trào quần chúng vùng lên hành động cách mạng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Pa-ri, đòi tự do dân chủ, giải quyết đời sống, kết hợp với phá kẻm bùng dân ra giành quyền làm chủ, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng" (1).

Để hỗ trợ quần chúng đẩy mạnh đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định và đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ bức xúc, đội 2/481 vừa hoạt động nhỏ lẻ, vừa chuẩn bị mức tiêu để đánh địch ngay trong ấp, từng trị bòn phá hoại Hiệp định. Đêm 30 tháng 3, đơn vị sử dụng một lực lượng tinh gọn gồm 6 cán bộ chiến sĩ do đồng chí Hải chỉ huy, cài trảng lình nguy, bắt ngõ dót vào phân chi khu Đai Năm, dùng lựu đạn, AR15, M79 đánh dồn dập vào các mục tiêu trong 3 phút, diệt và làm bị thương 23 tên, số ít còn lại hốt hoảng tháo chạy. Ta vô sự. Bị đánh quã đau và vô được 1 tui đứng lựu đạn do anh em ta vô ý đánh rơi, địch liên tở cáo ta vi phạm Hiệp định và yêu cầu Ban Liên hợp quân sự 4 bên cử người đến điều tra. Khi các nhân viên điều tra đến nơi thì lập tức quần chúng trong ấp kéo đến trực tiếp đấu tranh với địch trước phải doãn : Sự việc này không phải do Việt cộng gây ra mà do mâu thuẫn nội bộ nên các ông sát hại lẫn nhau thôi, còn chiếc tui kia là chiếc lợt phạm cửa các

(1) Lịch sử khu 6 - Kháng chiến chống Mỹ - NXB. Quân đội nhân dân 1996.

Ông lấy được khi cần quét ra rừng, chổ ở đây binh lính các ông ở đây đặc, ló cốt, rào gàiú như thể này thì Việt cộng làm sao ló vào đây được mà bỏ rơi. Trước lý lẽ danh thép của quân chúng, bọn địch đành chịu thua.

Sức đầu tranh của quân chúng ngày càng mạnh và lực lượng vũ trang ta hoạt động càng áp sát thị xã. Từ đầu tháng 5 năm 1973 địch tiến hành ủi phá địa hình, lập vành đai trảng xung quanh Phan Thiết. Chúng đã đưa đến Trinh Tường 1 đại đội công binh, 1 tiểu đoàn bảo an và 20 xe ủi đất phát hoang, ủi phá địa hình, cây di xới lại khắp các vùng Bầu Sẻ, Lò Thổi. Không cho địch thực hiện âm mưu này, trong đêm 09 và ngày 10 tháng 5, đội 2/481 đã phối hợp với du kích và bộ đội vùng 2 thị xã đánh 2 trận làm địch chết 40 tên, bị thương nhiều tên, buộc chúng phải co lại, không từ do lòng phả, san ủi bừa bãi như trước nữa.

Đại đội 5 đặc công tinh sau khi về lại căn cứ Hồng Sơn được Ban chỉ huy Tỉnh đội giao nhiệm vụ chuẩn bị tập kích diệt địch trong các phân chi khu, cuộc cảnh sát xã, hỗ trợ cho du kích và các đội công tác giữ vùng giải phóng và mở phong trào. Sau một thời gian nắm địch, đơn vị quyết định sử dụng 12 căn bô chiến sĩ cùng với 5 đồng chí của đại đội địa phương 450 Thuận Phong tập kích vào bôn địch ở ấp Gò. Dũng 1 giờ ngày 03 tháng 5 năm 1972, trận tấn công vào

cuộc canh sát và trụ sở ấp Gò bắt đầu. Sau 15 phút chiến đấu quyết liệt ta đã làm chủ hoàn toàn trụ sở ấp, không chế được cảnh sát và 2 cùm lô cốt, diệt tại chỗ 22 tên, bắn bị thương một số, còn lại bỏ chạy tán loạn. Ta vô sự.

Trụ sở ấp Gò bị tiêu diệt, bọn dân vệ bảo an giữ ấp hoang mang dao động, giam hãm hoạt động; bọn tề điệp lần trốn không dám ngủ tại ấp; quần chúng đấu tranh về vườn dất cũ làm ăn từ do; đội công tác và chi bộ bên trong hoạt động thuận lợi, xây dựng phát triển được nhiều cơ sở cốt cán; phong trào tiến lên vững chắc.

Để hỗ trợ phong trào Thuận Phong, đại đội 5 đã phối hợp các đội vũ trang công tác Xa Ra, Tủy Hòa, Phú Long, Phước Thiện Xuân đột ấp xây dựng phát triển cơ sở, cốt cán, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn. 1 giờ 30 ngày 29 tháng 9 năm 1973, 15 căn bộ chiến sĩ đại đội 5 và 3 đồng chí 450 Thuận Phong phối hợp đã nổ súng tấn công vào trụ sở ấp Xa Ra. Chỉ sau 5 phút chiến đấu mãnh liệt, địch hoàn toàn bị tê liệt, ta đánh sập 3 lô cốt của bọn dân vệ, phá hủy 1 máy PRC25, diệt 30 tên địch có 1 toản bình định 5 tên, thu 1 súng AR15. Diệt trụ sở ấp Xa Ra, đại đội 5 đã đánh dùng dùi tước kềm kẹp quần chúng nhất là diệt gọn 1 toản bình định ác ôn. Bông bao rất vui mừng phấn khởi, càng đẩy mạnh tấn công

dịch. Bìa ban hoạt động của ta từ Góp đến Xa Ra, Tuy Hòa, Phú Long, Phú Hải phía đông quốc lộ 1 đến biển mạnh mẽ. Nhân dân đi lại làm ăn dễ dàng hơn, đời công tác và du kích mặt hoạt động thu nhiều kết quả.

Tuy thế địa bàn Thuận Phong vẫn còn một vùng yếu đó là Bà La Ràng. Ở đây địa hình phức tạp khó tiếp cận, cơ sở ít và yếu, địch không chế mạnh. Sơ hở chính của địch là chủ quan do chưa bị ta đánh lần nào. Năm chác tình hình địch, chỉ sau hai đêm, đại đội 5 đã chuẩn bị đạt kết quả. Đơn vị tổ chức lực lượng chiến đấu gồm 15 đồng chí có 4 của đại đội 450 tăng cường, do đồng chí Lê Thanh Phong, đại đội trưởng, đại đội 5 làm chỉ huy trưởng và Lê Văn Lưôm, đại đội trưởng 450 làm chỉ huy phó. Ở giờ 20 phút ngày 26 tháng 12 năm 1973 các tổ chiến đấu áp sát mục tiêu, nổ súng đánh chiếm trụ sở ấp và các lô cốt. Địch chui xuống hầm ngầm chông tra quyét liét. Chiến sĩ ta dùng thủ pháo, lựu đạn, B40 diệt các hầm ngầm và lô cốt. Sau 5 phút chiến đấu, ta đã diệt xong các mục tiêu. Cốt 106,7 ly và đại liên của địch ở ngoài hải thuyền bắn mạnh vào ấp, pháo 105 ở Ta Zôn cũng bắn chi viện xung quanh để chặn đường rút của ta, nhưng 10 phút sau ta đã lui quan an toàn. Kết quả diệt 22 tên cảnh sát, bình định, dân vệ; đánh sập trụ sở, quốc cảnh sát, 6 lô cốt, 1 hầm ngầm; thu 1 súng AR15. Ta bị thương 1 đồng chí.

Chiến thắng ấp Ràng tuy nhỏ nhưng đã có tác dụng tốt với phong trào chính trị địa phương, mở ra tình hình thuận lợi cho đội công tác vùng Bầu Tàng, Bên Ngành, đồng bào tiếp xúc cán bộ ngày càng đông đảo, công tác cách mạng ngày càng tiến bộ.

Ở vùng ven Phan Thiết, đêm 18 tháng 6, đội 2/481 lại tập kích trụ sở và cuộc cảnh sát Đại Năm hai, diệt một số cảnh sát, binh định và dân vệ. Cũng trong tháng 6, đơn vị và đội công tác do thị xã hướng dẫn cho du kích mật nội ô dạt mìn tại rạp Ly-lạt (rạp 19/4 ngày nay) diệt 19 tên, bòn dích hết sức hoang mang lo sợ vì bị chết ngay trong trung tâm thị xã. Thời gian này đội 2/481 còn phối hợp với các lực lượng vùng 2 Thị hoàn thành 9 tuyến bố phòng ở các khu căn cứ lôm râm Bầu Hèo, râm Tre C2, cửa khẩu Đại Lộc v.v. tạo thế đứng chân vững chắc cho cả vùng. Được trên bổ sung tân binh A (1), quân số của đội 2/481 đã được 31 đồng chí. Sau khi tích cực củng cố, nâng cao trình độ cho bộ đội, đơn vị lại được giao nhiệm vụ diệt trụ sở và cuộc cảnh sát Đại Năm lần thứ ba. Sau hai lần bị tập kích, dịch đã tăng cường thêm cho Đại Năm một trung đội bảo an, 40 dân vệ, cũng bòn cảnh sát, binh định, tế điệp xã ấp. Trang bị của chúng toàn tiền liên, trung liên, M79. Hệ thống phòng thủ ở đây có 9 lớp rào gai đủ loại xen kẽ các loại mìn. Gọi là trụ sở

(1) Tân binh từ miền Bắc vào.

nhưng thực chất đây là một đơn cấp đại đội có 3 lô
 cõl, công sự chiến đấu và hỏa lực mạnh. Eich còn gọi
 đây là phân chi khu quân sự Đại Năm. 0 giờ 45 phút
 ngày 24 tháng 9 năm 1973, toàn đơn vị dưới sự chỉ
 huy của đồng chí Nguyễn Văn Thủy bắt đầu tấn công
 vào các lô cõl, các ụ chiến đấu và trụ sở. Bị ta đánh
 bất ngờ, địch không kịp chống trả. Sau ít phút chiến
 đấu ta làm chủ trận địa, diệt 26 tên tại chỗ, bắn bị
 thương nhiều tên khác, danh sập 1 nhà, 3 lô cốt thu
 5 súng ca nhàn, nhiều đạn dược, phá hủy nhiều quan
 trọng quan dụng, máy móc... Ta chỉ bị thương 1. Đây
 là trận đánh rất táo bạo, nhanh, đạt hiệu suất chiến
 đấu cao. Địch có 1 đại đội ở ngay trong khu chung cư
 gần đó vẫn không kịp chi viện. Hoàng sơ trước lời
 danh ký diều của đặc công, sau trận này dịch bỏ phân
 chi khu ở Đại Hòa, dời vào ấp Đại Tài trong vành đai.
 Từ đó nhân dân Đại Hòa bung ra ruộng đất cũ làm
 ăn dễ dàng.

Phát huy thắng lợi, cuối năm 1973, đội 2/481
 liên tục vào các ấp, xây dựng và củng cố các cơ sở,
 đưa phong trào lên một bước mới mạnh mẽ hơn.

Bước vào năm 1974, tình hình trên toàn miền
 Nam cũng như trong Tỉnh đã có nhiều thay đổi có lợi
 cho cách mạng. Trong dịp Tết Nguyên đán, ta đẩy
 mạnh đấu tranh binh vận ở vùng ven và nội thị. Đội

2/481 cũng các đội công tác liên tục đột vào các ấp vùng sâu tận phát tuyến đơn kêu gọi của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, giáo dục gia đình binh lính và vận động con em họ bỏ súng về nhà làm ăn, hướng dẫn cho thanh niên chống bắt lính. Các chiến sĩ đặc công 481 cũng đã nhiều lần đột vào các ấp Đại Thiên, Trinh Tường, ngã ba Cây Dươi, Bông Già .v.v. để xây dựng, củng cố cơ sở và du kích mât.

0 giờ 6 phút ngày 24 tháng 7 năm 1974, dưới sự chỉ huy của hai đồng chí Vang và Ba, 12 chiến sĩ đội 2/481 một lần nữa tấn công phân chi khu Năm. Dù địch đã củng cố khu vực này rất vững chắc, nhưng do rút được nhiều kinh nghiệm trong các trận đánh trước, chuẩn bị chiến trường kỹ, quyết tâm cao nên chỉ sau 5 phút chiến đấu mạnh liệt, đơn vị đã làm chủ trận địa, diệt 22 tên, làm bị thương một số khác, phá hủy toàn bộ các mục tiêu, thu 5 súng các loại và lui quân an toàn. Doãn biết sau khi bị đánh, địch sẽ tung quân tham dò, nên khi lui, đơn vị đã bố trí một tổ 4 đồng chí đem mìn cò-lay-mo và DH10 phục tại khu vực cầu Suối Cát. Đến 7 giờ ngày 25 tháng 7, một tiểu đội địch lọt vào ổ phục kích, ta cho mìn nổ diệt tại chỗ 5 tên, có tên chuẩn ủy trung đội trưởng bảo an. Anh em lui về căn cứ an toàn.

Tuy bị đánh liên tục, thiệt hại nặng nề, nhưng địch vẫn ra sức củng cố phân chi khu Đại Năm vì

chúng xác định đây là một vị trí đặc biệt trong yêu
đề kèm kèm nhân dân các ấp Đại Hòa, Đại Tai, Đại
Thiên, tạo vành đai an toàn cho Phan Thiết và làm
bàn đạp để bình định, lần chiếm, danh phá phong trào
cách mạng ở Tam Giác. Quyết phá tan âm mưu của
địch, đội 2/481 vừa phối hợp các đội công tác Hạm
Hiệp, Hạm Tiên dấy mạnh hoạt động vào các khu
chung cư Xuân Phong, Đại Hòa, các ấp Trinh Tường,
Đại Tai, Đại Thiên đưa thế tranh chấp lên mạnh, vừa
chuyên bị để tiếp tục danh diệt phần chi khu Đại Năm.
0 giờ 15 phút ngày 15 tháng 9 năm 1974, 12 chiến sĩ
đặc công và 1 du kích, do đồng chí Nguyễn Minh Thành,
thị đội trưởng và Nguyễn Văn Minh, chính trị viên thị
đội chỉ huy đồng loạt dùng mạnh tiến công Đại Năm
lần thứ năm và chỉ trong vòng 8 phút đã tiêu diệt toàn
bộ các mục tiêu, làm chủ trận địa, diệt tại chỗ 21 tên,
bắn bị thương 4 tên, danh sắp 2 lô cốt, nhà phân chi
khu, trụ sở, hội trường, thu 5 súng, một số tài liệu
quan trọng trong đó có danh sách bộ tá Đái Hòa, Đái
Thiên, Đại Tai; ta bị thương 3. Trận danh đạt hiệu
suất chiến đấu cao, diệt dùng đối tượng ác ôn, làm
tan rã bộ máy kèm địa phương, hỗ trợ đắc lực cho
quân chúng đấu tranh ngày càng rộng mạnh. Sau trận
này, địch danh bỏ hẳn phần chi khu Đại Năm, không
cũng có lại được nữa.

Đề phục vụ phong trào, yêu cầu bức xúc của địa
phương lực này là phải diệt cho được các tên ác ôn

đầu số. Đêm 18 tháng 9, đội 2 đã tổ chức một số đồng chí phối hợp với du kích mật vào diệt tên cuộc phó cuộc cảnh sát Tường Phong. Sau khi tên này bị diệt, đồng bào hai ấp Xuân Phong và Trinh Tường đã bung ra ngoài làm ăn cả ngày và ở lại đêm. Đội công tác xã Hàm Tiến xuống bằm sát đồn Trinh Tường để vào trong hoạt động. Đội 2 cũng giúp các đội công tác và du kích mật cách sử dụng mìn, kíp hén giở, cách đánh chát nổ và gài trái danh địch.

Ở phía đông, sau một thời gian chuẩn bị ấp Tuy Hòa, đêm 14 rạng 15 tháng 02 năm 1974 đại đội 5 đặc công sử dụng 15 đồng chí, có 6 của đại đội 450 chia thành 2 mũi đánh vào đại đội bảo an 510, trụ sở và nhà cảnh sát ấp. Trần danh diển ra rất quyết liệt và phức tạp. Trong khi ta đang xung phong thì bất ngờ có hỏa lực địch bên cạnh bắn chặn đứ đội, không tiến lên được nên chỉ huy cho rút lui. Kết quả ta đã đánh thiệt hại nặng đại đội bảo an 510, diệt một số cảnh sát, bình định. Tuy trận đánh không đạt yêu cầu tiêu diệt gọn nhưng đã diệt được bốn trực tiếp kèm kẹp nhân dân, có tác động tích cực đến phong trào địa phương.

Sau trận này, đại đội 5 được điều về đứng ở Hàm mới. Tiếp đó đơn vị lại được giao nhiệm vụ chuẩn bị danh ấp Gò. Sau những lần tập kích trước, địch đã đề

tiếng cường thêm lực lượng dự bị, các mũi đặc công của tiểu đoàn 200C và bộ binh 812 phối hợp xóc tới chia cắt địch ra từng mảnh. Bọn địch trong chi khu rơi loạn và tê liệt. Đến 6 giờ 40 phút ngày 20 tháng 3 năm 1975, quân ta hoàn toàn làm chủ chi khu.

Thưa sáng ngày 21 tháng 3 năm 1975, sau 15 phút pháo hóa chuẩn bị, đại đội 5 đặc công 812 cùng với các đơn vị trong Trung đoàn đồng loạt tiến công địch ở đồi Su. Trước sức mạnh áp đảo của ta, bọn địch ở đây lóp chết, lóp hàng, số sống sót tháo chạy tán loạn. Ta thu toàn bộ vũ khí trang bị, trong đó có 2 khẩu pháo 105, y và hàng ngàn viên đạn pháo.

Chiều ngày 22 tháng 3 năm 1975, huyện Hoài Đức hoàn toàn giải phóng, chiến dịch Hoài Đức - Tân Lâm kết thúc thắng lợi. Ta đã diệt, bắt và làm tan rã 8.000 tên địch, giải phóng hai huyện với 6 vạn dân. Đây là thắng lợi lớn nhất từ trước đến nay ở Bình Thuận và Quân khu 6. Lần đầu tiên tham gia tác chiến giúp đồng binh chủng qui mô lớn, đại ngày với những nhiệm vụ khác nhau, đặc công đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào hàng lợi chung, thể hiện rõ nơi bước trưởng thành mới cả về bản lĩnh chiến đấu và nghệ thuật tác chiến.

Phối hợp với chiến trường chính Hoài Đức - Tân Lâm, đại đội 5 đặc công Tinh cũng với các đại đội

đặc công Phan Thiết, tiểu đoàn 482 và bộ đội địa phương
Hàm Thuận liên tục đánh địch bung duối ra vùng ven,
vùng giải phóng. Cùng các đội công tác đội vào các
ấp vũ trang tuyên truyền phát động quần chúng, diệt
ác ôn, xây dựng cơ sở.

Đêm 09 tháng 12 năm 1974, đại đội 5 tập kích
ấp Tân An, diệt gọn một đoàn binh định, một trung
đội phòng vệ dân sự, loại khỏi vòng chiến đấu gần
70 tên địch. Sau đó, đơn vị lại phối hợp với tiểu đoàn
482 và đại đội 3/430 Hàm Thuận tập kích vào đơn
Binh Lâm, cụm ló cốt Thuận Thảng (đường 8), ấp 17,
phần chi khu An Phú và chặn đánh bôn địch bung ra
ngoài các ấp Bình Lâm, An Phú tiêu diệt nhiều sinh
lực địch. Sang tháng 01 năm 1975, đơn vị tiếp tục tập
kích phần chi khu Phú Nhuận, tiêu diệt yếu khu Kim
Bình, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên địch, trong
đó có hai tên đại đội trưởng bảo an và cảnh sát.

Ở Phan Thiết, mặc dù lực lượng ít, bàn đạp xa,
nhưng các đơn vị đặc công của Thị Văn liên tục đội
vào nội thị tiêu diệt địch. Đêm 08 tháng 12, đại đội
1/481 tập kích diệt gọn cụm địch tại bến xe Đức Long.
Đêm 14 tháng 12, đơn vị lại tập kích diệt tiếp cụm
địch ở Phú Mỹ. Cùng đêm, đại đội 2/481 tập kích vào
cụm ló cốt ở Xuân Phong và đến 16 tháng 12 đánh
tiếp đồn Cây Dưa, diệt một trung đội địch, thu 5 súng
và một máy PRC 25; ta an toàn. Đêm 18 tháng 12,

dài đội lại lập kích áp Đại Thiên, danh thiét hai năng
một trung đội dân vệ. Đến 22 tháng 01 năm 1975, đơn
vị phối hợp với đội công tác Ham Tiên đột vào khu
vực ngã ba Bảy Xiêm áp Trinh Tường làm công tác
vô trang tuyên truyền. Khi rút, ta cảm tại ngã ba một
là cỡ cách mạng có gái bảy lưu dân. Sáng ra, thấy là
cổ nửa đỏ, nửa xanh có ngời sao vàng phần phát trước
gió, đồng bào hết sức vui mừng phần khởi, còn bòn
dịch thì tức tới lộng lộn. Khi chúng xông đến nhỏ cỏ,
lưu dân nổ tan xác một tên ác ôn và làm bị thương
nhiều tên khác.

III - ĐẶC CÔNG THAM GIA GIẢI PHÓNG QUÊ

HƯƠNG :

Từ 10 tháng 3 năm 1975, cuộc Tổng tiến công
và nổi dậy của quân và dân ta đến ra hết sức sôi
động trên khắp các chiến trường. Tinh hình diễn biến
rất mau lẹ nên Bộ Tư lệnh quân khu 6 chỉ thị cho các
Tinh "...không được trông chờ, ý lại vào chủ lực, phải
nỗ lực khác phục khó khăn, khẩn trương cao nhất, nắm
chắc tình hình, mạnh dạn xúc tới tiêu diệt địch, giải
phóng địa phương mình..."⁽¹⁾.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu, các
đơn vị đặc công phần khởi, hàng hai xông lên cũng

(1) Sdd - Trang 327

quan và dân toàn Tỉnh liên tục tiến công tiêu diệt địch, góp phần giải phóng quê hương.

Đêm 07 tháng 4 năm 1975, tiểu đoàn đặc công 200C đảm nhiệm hướng chủ yếu, cùng với tiểu đoàn 840 và tiểu đoàn 482 đánh chi khu Thiên Giao. Do hỏa lực của ta chế áp không hiệu quả nên sau 30 phút chiến đấu ta mới chiếm được một số mục tiêu ở ngoài vi. Địch chống trả điên cuồng, tràn đánh kéo dài sang ngày hôm sau nhưng các chiến sĩ đặc công vẫn kiên cường bám trụ. Đến 17 giờ 20 phút ngày 08 tháng 4 năm 1975, sau khi pháo ta lấy lại phần tử, bắn trúng vào số chi huy chi khu, chốt thời cơ, các chiến sĩ đặc công 200C lợi sẵn từ trước lập tức bắt đầu phá rào đánh chiếm đầu cầu, phát triển đánh chiếm các mục tiêu bên trong. Cùng lúc, lực lượng của tiểu đoàn 482 cũng từ hướng Nam thọc thẳng vào trung tâm chi khu. 18 giờ 30 phút, ta hoàn toàn làm chủ chi khu Thiên Giao, diệt và đánh tan cả Ban chỉ huy tiểu đoàn bảo an 230 cũng một đại đội; thu 150 súng và 10 xe quân sự.

Mặt chi khu Thiên Giao - một vị trí quan trọng bảo vệ phía Bắc Phan Thiết, bòn dịch đồng dọc đường 8 và Tam Giác hoang mang, suy sụp. Tranh thủ thời cơ, 21 giờ ngày 08 tháng 4 năm 1975, đại đội 5 đặc công của Tỉnh tập kích vào đồn Xa Ra, phá hủy 1 pháo 105 ly, diệt một số tên, bòn còn lại tháo chạy về Phú Long. Xa Ra được giải phóng.

Sau khi giải phóng Xa Ra, đại đội 5 rút về Hồng Sơn chuẩn bị đánh đồn Góp và phối hợp với đại đội 5 đặc công tiểu đoàn 840 chuẩn bị cứ điểm Ta Zôn để mở thông hướng tiến quân của ta từ phía Bắc vào Phan Thiết theo quốc lộ 1A.

Đêm 10 tháng 4. Đại đội 5 đặc công cùng đại đội 5 tiểu đoàn 840 tiến hành tập kích Ta Zôn, nhưng khi tiếp cận vào mục tiêu thì gặp địch bung ra phục kích bên ngoài chặn đánh làm một số đồng chí hy sinh. Ta bị động đánh trả và lui quân. Ngay sau đó, đại đội 5 của Tinh nổ súng đánh đồn Góp. Địch ở đây hoảng hốt tháo chạy. Đêm sau (11 tháng 4). Đại đội 5 phối hợp với đại đội 5 tiểu đoàn 840 tập kích và giải phóng Tuy Hòa. Chỉ sau đó vài giờ. Rạng sáng ngày 12 tháng 4, hai đơn vị đặc công này lại phối hợp chặt chẽ với nhau trên hướng chủ yếu đánh vào Tây - Tây Bắc yêu khu Phú Long, cũng các đơn vị bàn tiêu diệt và làm tan rã tiểu đoàn bảo an 230 và 7 trung đội dân vệ, làm chủ yếu khu. Cả ngày 12 tháng 4, địch đưa 6 tiểu đoàn bảo an có máy bay và pháo binh yểm trợ đến cuông phản kích hồng chiếm lại Phú Long. Nhưng chúng đều bị các chiến sĩ đặc công và bộ binh ta anh dũng đánh lui.

Đêm 13 tháng 4. Đại đội 5 được lệnh quay lại Hồng Sơn để đánh chiếm ấp Gò. Phát hiện ta vừa đến, địch hoảng hốt tháo chạy, ta vào giải phóng ấp và tổ chức cho nhân dân về lại vườn đất cũ làm ăn.

Trong thế tiến công chung, ở vùng ven thị xã và đường 8, từ đêm 14 tháng 3, các đơn vị đặc công Phan Thiết cũng nỗ lực xông lên cùng các đơn vị bàn giải phòng què hương. Trong đêm, đội 1 và 2/481 cùng lúc luôn sâu vào thị xã, tập kích kho xăng số 6 và số 8, đốt cháy hơn 10 ngàn lít xăng, diệt gọn một tiểu đội cảnh sát. Tiếp đến đêm 19 rằm sáng 20 tháng 3, đội 2/481 lại đội vào ấp Đại Thiên diệt một số dân về ác ôn tại trụ sở ấp.

Đêm 07 tháng 4, trong khi các lực lượng trên danh chỉ khu Thiên Giáo thi đội 1 và 2/481 cũng vào trụ trong ấp Đại Thiên để đánh chặn địch từ Phan Thiết viện lên. Sáng ngày 08 tháng 4, một bộ phận địch vừa ra đến Đại Thiên liền bị các chiến sĩ đặc công chặn đánh quyết liệt. Cây quân đồng, địch điên cuồng phản kích suốt từ sáng đến chiều hôm đánh bắt ta ra khỏi ấp. Nhưng trước sức chiến đấu ngoan cường của bộ đội ta, địch bị tổn thất nặng đành rút về lại nội thị.

Sau chiến thắng Đại Thiên, đội 1 và 2/481 cùng các lực lượng của Thị trấn tục bám trụ quanh các ấp Đại Hòa, Đại Tài tiêu hao, tiêu diệt, kim chân địch, tạo điều kiện cho các lực lượng tiêu diệt địch, giải phóng nông thôn ven quốc lộ 1 và tỉnh lộ 8. Đến chiều ngày 17 tháng 4, hai đơn vị đặc công Phan Thiết được điều về khu vực Cầu Chối, cũng cố và chuẩn bị cho nhiệm vụ mới.

Như vậy tình hình đến ngày 16 tháng 4 năm 1975, các

lực lượng đặc công Quân khu, Tỉnh và thị xã Phan
Thiệt đã chiến đấu tích cực, góp phần củng cố lực lượng
vũ trang Bình Thuận và chủ lực Quân khu 6 giải phóng
được một vùng nông thôn rộng lớn, làm chủ liên tỉnh
lộ 8 và quốc lộ 1A từ Gò Vấp đến Phú Long, dồn kẻ địch
ở thị xã Phan Thiệt vào thế bị cô lập hoàn toàn. Cảnh
cửa vào Phan Thiệt cơ bản đã được mở, chỉ còn lại
cao điểm Ta Zôn cách Thị xã 13 km về phía Bắc.

Để chuẩn bị đơn cảnh quan Duyên Hải của Bộ
tiến vào theo trục đường 1, đêm 16 tháng 4, đại đội
5 đặc công Tỉnh, đại đội 5 đặc công tiểu đoàn 840
(thuộc trung đoàn 812, quân khu 6) và một bộ phận
hỏa lực của tiểu đoàn 130 Quân khu được giao nhiệm
vụ đánh diệt cao điểm Ta Zôn. Nhưng do địa hình dốc
đá đứng đứng, địch dễ phòng hết sức cần mẫn nên các
mũi đặc công tiếp cận đều bị lộ, trong đêm ta không
đánh được. Tiểu đoàn 130 dùng pháo 105 ly bắn vào
cao điểm. Sau nhiều lần bị pháo ta chế áp, đến 17 giờ
ngày 18 tháng 4, địch bỏ chạy, đại đội 5 Tỉnh chặn
đánh diệt một số tên, bòn còn lại tan rã.

Cao điểm Ta Zôn bị diệt, cửa vào Phan Thiệt đã
mở. Đại đội 5 nhanh chóng về nằm trong đội hình các
lực lượng tiến công giải phóng Phan Thiệt.

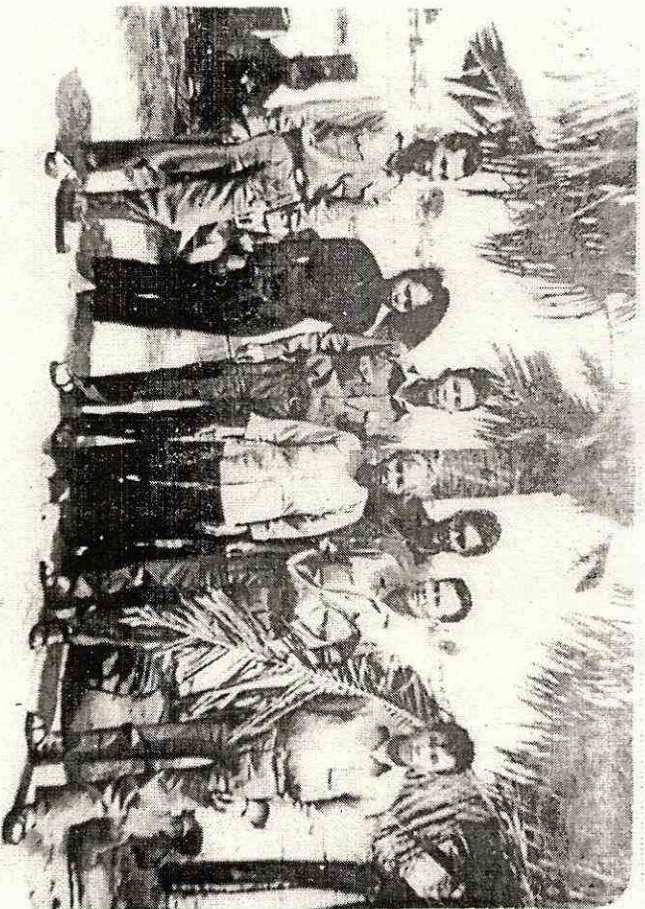
Sau khi bắt liên lạc với Tỉnh đội và Trung đoàn
812 Quân khu 6, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 quyết định

sử dụng lữ đoàn tăng và trung đoàn 18 bộ binh phối hợp với lực lượng Quân khu và Tỉnh tiến công Phan Thiết ngay trong đêm 18 tháng 4.

Ở phía đường 8, tiểu đoàn đặc công 200C và tiểu đoàn bộ binh 482 phối hợp từ Tân An đánh xuống Trinh Tường, phát triển đánh chiếm các mục tiêu quan trọng trong Thị xã.

Trước đó, lúc 15 giờ ngày 18 tháng 4, đội 1/481 đặc công Phan Thiết do đồng chí Nguyễn Minh Thành chỉ huy đánh vào xóm Quán, phát triển qua các chung cư Đại Hòa, Đại Thiện, vượt sông Cà Ty, thọc xuống cầu 40, đột vào Công Chư Y và trụ sở phường Đức Long. Đội 2/481 do đồng chí Nguyễn Văn Minh chỉ huy đánh lướt Trinh Tường, thọc xuống ngã ba Nhà Tường, phát triển đánh chiếm đồn Đỉnh Công Tráng và Nhà máy nước.

5 giờ sáng ngày 19 tháng 4 năm 1975, thị xã Phan Thiết hoàn toàn giải phóng. Và đến 12 giờ ngày 23 tháng 4 năm 1975, phần đất cuối cùng của Bình Thuận (Bình Tuy) cũng được hoàn toàn giải phóng. Các đơn vị đặc công của Tỉnh và thị xã Phan Thiết, khẩn trương bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ Quân cảnh, truy bắt tàn quân địch lần trốn, tháo gỡ bom mìn và bảo vệ trật tự an ninh trên các địa bàn trọng yếu, góp phần ổn định hậu phương, tạo thuận lợi cho chủ lực



**Cán bộ chiến sĩ đặc công Bình Thuận về thăm gia đình mẹ Lê Thị Giác ở xã Hàm Thắng,
huyện Hàm Thuận Bắc - Cơ sở nuôi dưỡng đặc công Phan Thiết trong chống Mỹ.**

1870
1871
1872
1873
1874
1875
1876
1877
1878
1879
1880
1881
1882
1883
1884
1885
1886
1887
1888
1889
1890
1891
1892
1893
1894
1895
1896
1897
1898
1899
1900



Đoàn cán bộ đặc công Quân Khu 6 tại Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND
của binh chủng đặc công ngày 06-7-1976. Binh Thuận có 4 đ/c (từ phải sang) : Võ Quý Dầu,
Nguyễn Văn Đức, Trần Tấn Lộc và Lê Văn Bằng (thứ 5).

1875

Received of the Treasurer of the
Board of Education the sum of
\$100.00 for the year ending
June 30, 1875.

Witness my hand and seal this
10th day of July, 1875.

John J. [Name]
Superintendent of Schools

Received of the Treasurer of the
Board of Education the sum of
\$100.00 for the year ending
June 30, 1875.

Witness my hand and seal this
10th day of July, 1875.

John J. [Name]
Superintendent of Schools



Các đại biểu dự Hội thảo lịch sử đặc công Bình Thuận lần thứ 2 tháng 12 năm 1996.

1870
1871
1872
1873
1874
1875
1876
1877
1878
1879
1880
1881
1882
1883
1884
1885
1886
1887
1888
1889
1890
1891
1892
1893
1894
1895
1896
1897
1898
1899
1900

1870

1871
1872
1873
1874
1875
1876
1877
1878
1879
1880
1881
1882
1883
1884
1885
1886
1887
1888
1889
1890
1891
1892
1893
1894
1895
1896
1897
1898
1899
1900

1870



Các cựu chiến binh đặc công Bình Thuận tại Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập binh chủng 19-3-1997.

Handwritten text at the top of the page, possibly a title or header.

Main body of handwritten text, appearing to be a list or series of entries. Some lines are highlighted in red ink.

Handwritten text at the bottom of the page, possibly a signature or footer.

ta tiếp tục tiến công giải phóng hoàn toàn miền Nam,
thống nhất Tổ quốc.

*

* *

KẾT LUẬN

Như vậy, sau gần 3 năm (1973 - 4/1975) củng cố lực lượng, lập thế, lực lượng đặc công Bình Thuận đã cùng quân và dân toàn tỉnh liên tục tiến công và nổi dậy phối hợp với lực lượng cấp trên giải phóng quê hương, góp phần cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Cái đích cuối cùng mà bao thế hệ cán bộ chiến sĩ đặc công nói riêng, quân và dân Bình Thuận nói chung đã phải chịu đựng hy sinh, mất mát to lớn trên suốt chặng đường chiến đấu 30 năm, nay đã đến.

KẾT LUẬN

Từ ngày chính thức thành lập và đánh thắng trận đầu Ngã Hai 18 tháng 9 năm 1952 đến mùa Xuân 1975 lịch sử, bộ đội đặc công Bình Thuận đã trải qua chặng đường 23 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành đầy gian khổ, vinh quang. Trong gần một phần tư thế kỷ ấy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Cục Nam Trung Bộ rồi Tỉnh ủy và Bộ chỉ huy Quân sự Tỉnh, bộ đội đặc công Bình Thuận đã kiên cường vượt qua mọi gian lao thử thách, chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng quê hương, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Thực ra, cách đánh đặc công- biệt động và các đơn vị tiên thân của đặc công Bình Thuận đã xuất hiện từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Những Ban Phòng điệp, Cảm tử đội và các đội Xung kích cảm tử của chi đội 1, chi đội 2 cho đến

trung đoàn 812... với những trận đánh kỳ tập nổi tiếng ở Xóm Lụa, Lâu ông Hoàng, Liên Hương, Phan Thiết, Duông, cãng Ê -sê -Pit, Mương Mán. v.v. tuy chưa mang đầy đủ tính chất đặc công - biệt động nhưng đó chính là những tiền đề thuận lợi để khi chiến thuật đặc công đến Bình Thuận nhanh chóng được các lực lượng vũ trang tiếp thu, vận dụng sáng tạo, phát triển và nâng cao, đạt hiệu suất chiến đấu ngày càng cao, liên tục giành thắng lợi giòn giã trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ từ trận đầu Ngã Hai năm 1952 đến Hoài Đức - Tánh Linh năm 1975.

Nhìn lại 23 năm lịch sử của đặc công Bình Thuận, ta thấy chặng đường 2 năm (từ tháng 6 năm 1952 đến tháng 7 năm 1954) trong kháng chiến chống Pháp tuy ngắn nhưng hết sức vẻ vang và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Sự ra đời của cách đánh đặc công và lực lượng đặc công - biệt động ở một chiến trường vùng sâu bị địch bao vây bốn mặt, xa vùng tự do, xa sự chỉ đạo và chi viện của trên là một tất yếu khách quan. Đó chính là sự kế thừa và phát huy truyền thống đánh giặc giữ nước bằng nghệ thuật lấy yếu thắng mạnh,

lấy ít địch nhiều của dân tộc ta. Là sự quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện của Đảng ta trong điều kiện cụ thể của chiến trường địa phương. Nét nổi bật nhất của đặc công Bình Thuận trong kháng chiến chống Pháp là ra đời đánh thắng ngay từ trận đầu và từ đó liên tục chiến đấu thắng lợi. Cũng ngay từ trận đầu ấy, trong cách đánh của đặc công Bình Thuận đã mang tính sáng tạo cao phù hợp với đặc điểm của lực lượng vũ trang và chiến trường địa phương. Có thể nói sự ra đời của đặc công Bình Thuận trong kháng chiến chống Pháp đã đóng vai trò hết sức quan trọng vào sự trưởng thành lớn mạnh và chiến thắng vẻ vang của các lực lượng vũ trang Bình Thuận nói riêng, Cục Nam Trung Bộ nói chung. Kể từ mốc lịch sử 18 tháng 9 năm 1952 đến kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tất cả các trận đánh của lực lượng vũ trang địa phương đều có sự tham gia tích cực và mang tính quyết định của lực lượng đặc công. Đặc công và cách đánh mưu trí, sáng tạo, hiệu quả cao đã trở nên không thể thiếu trong thành phần các lực lượng vũ trang Bình Thuận.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, lực lượng đặc công được tin tưởng giao nhiệm vụ làm nòng cốt trong số cán bộ ở lại chiến trường bám đất, bám dân giữ gìn và phát triển phong trào cách mạng. Với bản lĩnh cao và những phẩm chất đặc biệt của mình, các chiến sỹ đặc công

đã kiên định vững vàng, vượt qua mọi gian khổ khó khăn, mưu trí, dũng cảm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ Đảng giao. Gần sáu năm đầy gian lao thử thách, mười bốn cán bộ đặc công ở lại chiến trường đã thực sự là cầu nối liền giữa Đảng với dân, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng bộ và nhân dân, góp phần quan trọng vào sự phát triển của phong trào trong giai đoạn tiếp theo. Đại bộ phận cán bộ chiến sỹ tập kết ra Bắc cũng phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lao động, học tập, rèn luyện trở thành những cán bộ cốt cán của chiến trường khi cuộc đấu tranh vũ trang bắt đầu mở rộng và tham gia xây dựng Bình chủng.

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy khó khăn thử thách, bằng kinh nghiệm và bản lĩnh dày dặn được tôi luyện trong chống Pháp, trong những năm tháng đấu tranh giữ gìn lực lượng cách mạng ở miền Nam, xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, các chiến sỹ đặc công Bình Thuận đã trở thành hạt nhân nòng cốt xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang địa phương. Và, truyền thống đánh thắng trận đầu của đặc công Bình Thuận tiếp tục được vun đắp tô thêm bằng chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng vang dội, mở đầu cho phong trào đồng khởi của Tỉnh rộng khắp từ miền núi đến miền xuôi, từ đồng bằng, ven biển đến các thị xã, thị trấn. Từ đó, đặc công cùng với các đơn vị bộ binh đã được “đặc công hóa” của Tỉnh sát cánh liên tục chiến đấu

diệt địch, phá kềm, mở mảng, đánh giao thông, tập kích các chi khu, đồn bót, cứ điểm của địch góp phần cùng quân và dân toàn tỉnh đập tan chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngụy trên chiến trường địa phương.

Khi đế quốc Mỹ tiến hành “chiến tranh cục bộ”, đưa quân chiến đấu vào trực tiếp tham chiến, đặc công Bình Thuận đã anh dũng đi đầu diệt Mỹ, hạ uy thế của chúng. Cùng với các lực lượng vũ trang địa phương xây dựng quyết tâm đánh Mỹ, tìm ra cách đánh thích hợp, lần lượt làm thất bại các thủ đoạn “trực thăng vận”, “thiết xa vận”... của địch, đẩy chúng ngày càng lún sâu vào vũng lầy thất bại.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968, đặc công Bình Thuận là lực lượng chủ công đánh vào các mục tiêu quan trọng trong thị xã Phan Thiết. Sau 45 ngày đêm liên tục tiến công địch ở nội thị và vùng ven, các đơn vị đặc công đã chiến đấu hết sức ngoan cường, dũng cảm, đưa chiến tranh vào tận sào huyệt của địch, góp phần cùng Quân khu, toàn Miền và cả nước làm xoay chuyển cục diện chiến trường, tạo ra thế và lực mới cho giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Những năm 1969 -1972, địch tăng cường phòng thủ, đẩy mạnh kế hoạch “bình định” hòng thực hiện âm mưu “tát nước bắt cá”. Thời điểm vô cùng ác liệt, khó khăn ấy, lực lượng đặc công Bình Thuận đã

ùng với các đơn vị bạn kiên cường bám đất, bám dân, tích cực luồn sâu đánh hiểm, liên tục tiến công vào các hậu cứ, kho tàng của địch, góp phần làm chuyển biến tình hình ngày càng có lợi cho ta.

Từ năm 1973 trở đi, đặc công Bình Thuận cùng các lực lượng vũ trang trong Tỉnh tích cực lập thế tiến công, “chồm lên” cấm cờ giữ đất, liên tục đánh địch phản kích, liên tục đột vào vùng sâu đánh nhiều trận xuất sắc. Cho đến mùa Xuân năm 1975, cùng với nhân dân và các lực lượng cấp trên giải phóng hoàn toàn quê hương Bình Thuận.

* * *

Xuyên suốt chặng đường lịch sử 23 năm trong chiến tranh giải phóng dân tộc cũng như trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau này, nét nổi bật nhất của đặc công Bình Thuận là : Vận dụng sáng tạo cách đánh đặc công vào điều kiện cụ thể của chiến trường, liên tục chiến đấu thắng lợi giòn giã từ trận đầu đến trận cuối; đặc công Bình Thuận vừa chuyên sâu, vừa đa năng, luôn phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ không tách rời bộ binh; đóng vai trò chủ công trong

tác chiến và thay thế cho các loại hỏa lực vốn rất thiếu thốn của một chiến trường vùng sâu ít được cấp trên chi viện. Là lực lượng đặc công địa phương nhưng đặc công Bình Thuận đã trực tiếp đối đầu và đánh bại không thiếu một sắc lính nào của địch, từ Pháp đến Mỹ cùng quân đội tay sai của chúng. Đặc công Bình Thuận chẳng những giỏi luôn sâu, đánh đau, đánh hiểm, đánh bồi, đánh nhồi, đánh liên tục vào các căn cứ, kho tàng của địch bằng kỹ - chiến thuật binh chủng mà còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột áp, diệt ác, phá kềm, mở mảng, đánh giao thông, chống càn... Đặc biệt, trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, đặc công đã cùng với bộ binh bám trụ dài ngày trong nội thị, đánh theo yêu cầu và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cùng quân và dân trong Tỉnh viết nên bản anh hùng ca bất diệt của quê hương.

Thực tiễn sinh động trong lịch sử xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của đặc công Bình Thuận khẳng định nhiều kinh nghiệm quý. Trước hết là sự phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của binh chủng ở mọi đơn vị, trong mọi điều kiện, tình huống. Sức mạnh đó chính là sự kết hợp đặc biệt giữa yếu tố con người với vũ khí trang bị, giữa bản lĩnh chính trị đặc biệt cao với trình độ kỹ - chiến thuật điều luyện của mỗi cán bộ chiến sỹ. Là mối quan hệ đặc biệt gắn bó giữa bộ đội với nhân dân. Là tính chuẩn xác, kiên trì chịu đựng

mọi gian khổ, khắc phục khó khăn trong chuẩn bị chiến trường. Là tinh thần chiến đấu đặc biệt dũng cảm ngoan cường của chiến sỹ và sự chỉ huy đặc biệt mưu trí linh hoạt, sáng tạo của người chỉ huy. Trong quá trình chiến đấu, đặc công Bình Thuận tuy cũng có những trận không dứt điểm, có tổn thất như trận Long Hương trong chống Pháp, trận Gộp, Tùỳ Hòa trong chống Mỹ. Nhưng phần lớn đều giành thắng lợi trọn vẹn, diệt nhiều địch mà thương vong của ta thấp chính là nhờ phát huy được sức mạnh đặc biệt của đặc công và cách đánh đặc công.

Về mặt nghệ thuật tác chiến, đặc công Bình Thuận luôn biết phát huy thế mạnh của mình, làm nòng cốt kết hợp với bộ binh và hỏa lực pháo binh giải quyết gọn một mục tiêu hoặc đánh thẳng vào mục tiêu lớn mà một mình đặc công hay bộ binh, pháo binh đều không giải quyết nổi. Đối với những mục tiêu có diện rộng, quân địch đông, hỏa lực mạnh đặc công chỉ làm nhiệm vụ mở cửa, lập đầu cầu hoặc đánh dứt điểm một phần để bộ binh, pháo binh tiếp tục cường tập kết thúc trận đánh.

Công tác chuẩn bị chiến trường và việc vận dụng linh hoạt các cách đánh trong từng điều kiện, tình huống cụ thể là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tác chiến đặc công. Nhất là lại hiệp đồng giữa nhiều thành phần, lực lượng cùng tham gia trận đánh.

Cách đánh của đặc công Bình Thuận thường được vận dụng linh hoạt tùy theo tình hình địch, tính chất mục tiêu, lực lượng binh khí kỹ thuật của ta, kết quả chuẩn bị chiến trường và yêu cầu nhiệm vụ chính trị cụ thể của địa phương. Đặc công Bình Thuận đã đánh bằng mọi loại hình chiến thuật như : biệt động, tập kích, tập kích bí mật, cải trang tập kích, phục kích, phản phục kích, tao ngộ, đánh mìn, dùng mìn địch đánh địch... Đặc biệt, trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, các đơn vị đặc công Bình Thuận đã thực hiện tốt nhiệm vụ đánh chiếm, đánh giữ, đánh dứt điểm, làm chủ thời gian dài, không gian rộng là một thành công lớn cả về cách đánh và công tác tư tưởng. Do khéo vận dụng linh hoạt cách đánh trong từng tình huống, mục tiêu cụ thể nên đặc công Bình Thuận đã tiêu diệt được nhiều loại mục tiêu khác nhau trên chiến trường từ lô cốt, cụm lô cốt đến cụm cứ điểm; từ các trụ sở, ấp chiến lược đến các yếu khu, chi khu, hậu cứ, căn cứ, kho tàng, sân bay; từ “xe nổi đồng”, “xe lửa một” đến các loại xe tăng, xe bọc thép .v.v...

Trong các trận đánh thắng lợi của đặc công Bình Thuận , vai trò của cán bộ chỉ huy hết sức quan trọng. Thực tế đã cho thấy trận đánh nào người cán bộ chỉ huy biết nắm thời cơ, chỉ huy linh hoạt, mưu trí quả cảm thì phát huy được sức mạnh chiến đấu của đơn

vị, giành thắng lợi hoặc vượt qua được những tình huống khó khăn, thử thách hiểm nghèo.

Sức khỏe cũng là yếu tố rất quan trọng. Cán bộ chiến sỹ đặc công Bình Thuận ở mọi thời kỳ đều tự rèn luyện cho mình có một thể lực dẻo dai, bền bỉ, giác quan tốt, chịu đựng và thích nghi được với các điều kiện thời tiết khác nhau. Nhờ vậy, lúc tiếm nhập sâu trong lòng địch giữa đêm khuya rét lạnh thấu xương hay khi vùi mình trong cát nóng cháy da, cán bộ chiến sỹ đều chịu đựng tốt để rồi bất ngờ như từ dưới đất chui lên, từ trên trời rơi xuống dội bão lửa vào đầu giặc, gieo cho chúng những nỗi kinh hoàng khiếp sợ tột cùng.

Do phải thường xuyên đối mặt với kẻ thù có ưu thế tuyệt đối về vũ khí trang bị ở một chiến trường nằm sâu trong vùng địch, xa sự chỉ đạo và chi viện của trung ương, nên đặc công Bình Thuận luôn chú trọng xây dựng cho cán bộ chiến sỹ có phẩm chất đạo đức cách mạng, xây dựng lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân, vững vàng trong mọi tình huống, có tinh thần chịu đựng gian khổ khó khăn. Lịch sử đã chứng minh hùng hồn truyền thống vẻ vang của đặc công Bình Thuận là : Trung thành vô hạn, anh dũng tuyệt vời, tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang, hết lòng thương yêu đồng đội và gắn bó máu thịt với nhân dân. Đó cũng chính là sức

manh to lớn giúp đặc công Bình Thuận vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao qua từng giai đoạn lịch sử của quê hương

Lịch sử phát triển của đặc công Bình Thuận luôn gắn bó máu thịt với quê hương. Mỗi bước trưởng thành của đặc công Bình Thuận đều có sự lãnh đạo của Đảng bộ và sự đùm bọc của nhân dân. Nhân dân đã ra sức che dấu, bảo vệ, giúp đỡ cán bộ chiến sỹ đặc công chiến đấu thắng lợi. Đó chính là nguồn sức mạnh tinh thần và vật chất to lớn góp phần tạo nên thắng lợi của từng trận đánh cũng như cả quá trình trưởng thành của đặc công Bình Thuận. Và, các thế hệ cán bộ, chiến sỹ đặc công Bình Thuận bằng những chiến công oanh liệt của mình đã khắc sâu trong tâm khảm nhân dân hình ảnh những chiến sỹ - “Anh bộ đội Cụ Hồ” hiền lành, chân thật, giản dị trong cuộc sống nhưng chiến đấu mưu trí sáng tạo, anh dũng tuyệt vời trong những năm kháng chiến gian lao mà anh dũng.

*

* *

Sinh ra từ trong cao trào đấu tranh cách mạng của quê hương, được Đảng giáo dục, rèn luyện, được

nhân dân hết lòng thương yêu, đùm bọc bộ đội đặc công Bình Thuận đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử cùng với nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương giải phóng quê hương, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của cả dân tộc. Ngày nay, cán bộ chiến sỹ đặc công lại đang cùng quân và dân trong tỉnh và cả nước vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, xây dựng quê hương Bình Thuận ngày càng giàu đẹp.

Với những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của quê hương và cả nước, lực lượng đặc công Bình Thuận có hai đơn vị và năm cá nhân vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Trong đó đại đội 5 đặc công Tỉnh được tuyên dương hai lần. Niềm vinh dự lớn lao ấy được các thế hệ cán bộ chiến sỹ đặc công Bình Thuận mãi mãi trân trọng, giữ gìn và phát huy trên suốt các chặng đường xây dựng và chiến đấu sau này.

PHỤ LỤC :

I - CÁC ĐƠN VỊ ĐẶC CÔNG BÌNH THUẬN ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN



1. ĐẠI ĐỘI 2/481 ĐẶC CÔNG PHAN THIẾT :

Thành lập ngày 12 tháng 10 năm 1967. Là đơn vị đặc công của Thị đội Phan Thiết, đại đội đã đánh hàng trăm trận, diệt gần 2000 tên địch, có hơn 100 tên Mỹ; bắn cháy 5 xe tăng và xe bọc thép, phá hủy 1 kho xăng và nhiều phương tiện chiến tranh của địch; thu gần một trăm súng các loại.

Truyền thống của Đại đội là: “ Trung thành vô hạn, dũng cảm ngoan cường, luôn sẵn đánh hiểm, hết lòng thương yêu đồng đội và gắn bó máu thịt với nhân dân”.

Đại đội được tuyên dương danh hiệu cao quý Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 19 tháng 5 năm 1972.

2. ĐẠI ĐỘI 5 ĐẶC CÔNG BÌNH THUẬN :

Thành lập ngày 10 tháng 10 năm 1967. Là lực lượng chủ công của Tỉnh, Đại đội đã cùng với các đơn vị đặc công của tỉnh và Quân khu liên tục tiến công các căn cứ, hậu cứ của địch. Diệt gần 1.000 tên địch, có hàng trăm tên Mỹ ; bắn cháy và phá hủy 31 máy bay, 54 xe quân sự, 5 kho đạn, 4 kho xăng dầu và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Đại đội cũng là đơn vị giỏi bám trụ, luồn sâu, đánh hiểm, trực tiếp đối đầu và chiến thắng đủ các sắc lính của địch trên chiến trường.

Đại đội được tuyên dương danh hiệu cao quý Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 22 tháng 12 năm 1976.

Phát huy truyền thống vẻ vang trong chống Mỹ, Đại đội lại nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia và được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân lần thứ 2, ngày 25 tháng 01 năm 1983.

**II - CÁC CÁN BỘ ĐẶC CÔNG BÌNH THUẬN ĐƯỢC
TUYÊN DƯƠNG DANH HIỆU ANH HÙNG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**



1. Đồng chí NGUYỄN HỘI :

Sinh năm 1931.

Dân tộc kinh.

Quê quán xã Hàm Liêm - huyện Hàm Thuận
Bắc - tỉnh Bình Thuận.

Nhập ngũ năm 1948.

Khi được tuyên dương anh hùng là Đại đội trưởng
đặc công tỉnh.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuyên dương ngày 05 tháng 5 năm 1965

2. Đồng chí LÊ VĂN BẢNG :

Sinh năm 1930.

Dân tộc kinh.

Quê quán xã Mỹ Hội - huyện Mỹ Khê - tỉnh
Quảng Ngãi.

Nhập ngũ năm 1948.

Khi được tuyên dương anh hùng là Đại đội trưởng
đặc công tỉnh.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuyên dương ngày 17 tháng 9 năm 1967.

3. Liệt sĩ TỬ VĂN TƯ :

Sinh năm 1947.

Dân tộc kinh.

Quê quán xã Hàm Đức - huyện Hàm Thuận Bắc -
tỉnh Bình Thuận.

Nhập ngũ năm 1965.

Khi được tuyên dương anh hùng là trung đội trưởng
đặc công Phan Thiết.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuyên dương ngày 10 tháng 02 năm 1970.

4. Liệt sĩ VÕ HỮU :

Sinh năm 1937.

Dân tộc kinh.

Quê quán xã Hòa Thắng - huyện Bắc Bình - tỉnh Bình Thuận.

Nhập ngũ năm 1961.

Khi được tuyên dương anh hùng là đại đội trưởng đặc công Phan Thiết.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuyên dương ngày 06 tháng 11 năm 1978.

5. Liệt sĩ NGUYỄN THANH HÙNG :

Sinh năm 1947.

Dân tộc kinh.

Quê quán xã Chợ Lầu - huyện Bắc Bình - tỉnh Bình Thuận.

Nhập ngũ năm 1965.

Khi được tuyên dương anh hùng là chính trị viên đại đội đặc công tỉnh.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuyên dương ngày 30 tháng 8 năm 1995.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI GIỚI THIỆU	7
LỜI NÓI ĐẦU	11
Bác Hồ với Bộ đội đặc công	13
Thủ tướng Phạm Văn Đồng với Bộ đội đặc công	17
Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Bộ đội đặc công	19
Mở đầu :	
Bình Thuận - vị trí địa lý - đặc điểm chiến trường - Con người và truyền thống đấu tranh cách mạng -	21
<i>Chương một</i>	
Lực lượng đặc công hình thành góp phần cùng quân và dân Bình Thuận và cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	35
<i>Chương hai</i>	
Lực lượng đặc công trong những năm đấu tranh giữ gìn lực lượng cách mạng (1954 - 1959)	82

Chương ba

Lực lượng đặc công làm nòng cốt góp phần đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ - Ngụy trên địa bàn tỉnh (1960 - 1965) 99

Chương bốn

Lực lượng đặc công góp phần đánh bại "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ - Ngụy trên địa bàn tỉnh (1966 - 1968) 134

Chương năm

Lực lượng đặc công cùng với quân và dân trong tỉnh giữ vững thế và lực, liên tục tiến công địch, góp phần đánh bại "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ Ngụy (1969 - 1972) 179

Chương sáu

Củng cố lực lượng, cùng quân và dân toàn tỉnh liên tục tiến công địch giải phóng quê hương (1973 - 1975) 226

Kết luận 262

Phụ lục 274

**LỊCH SỬ ĐẶC CÔNG TỈNH BÌNH THUẬN
(1952 - 1975)**

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Ban khoa học - Lịch sử
quân sự tỉnh Bình Thuận

Trình bày, bìa :

VŨ NGỌC THẮNG
VŨ NGỌC QUANG

Ảnh :

Tư liệu Ban khoa học - Lịch sử
quân sự tỉnh Bình Thuận.

Sơ đồ :

TRẦN VĂN THÔNG

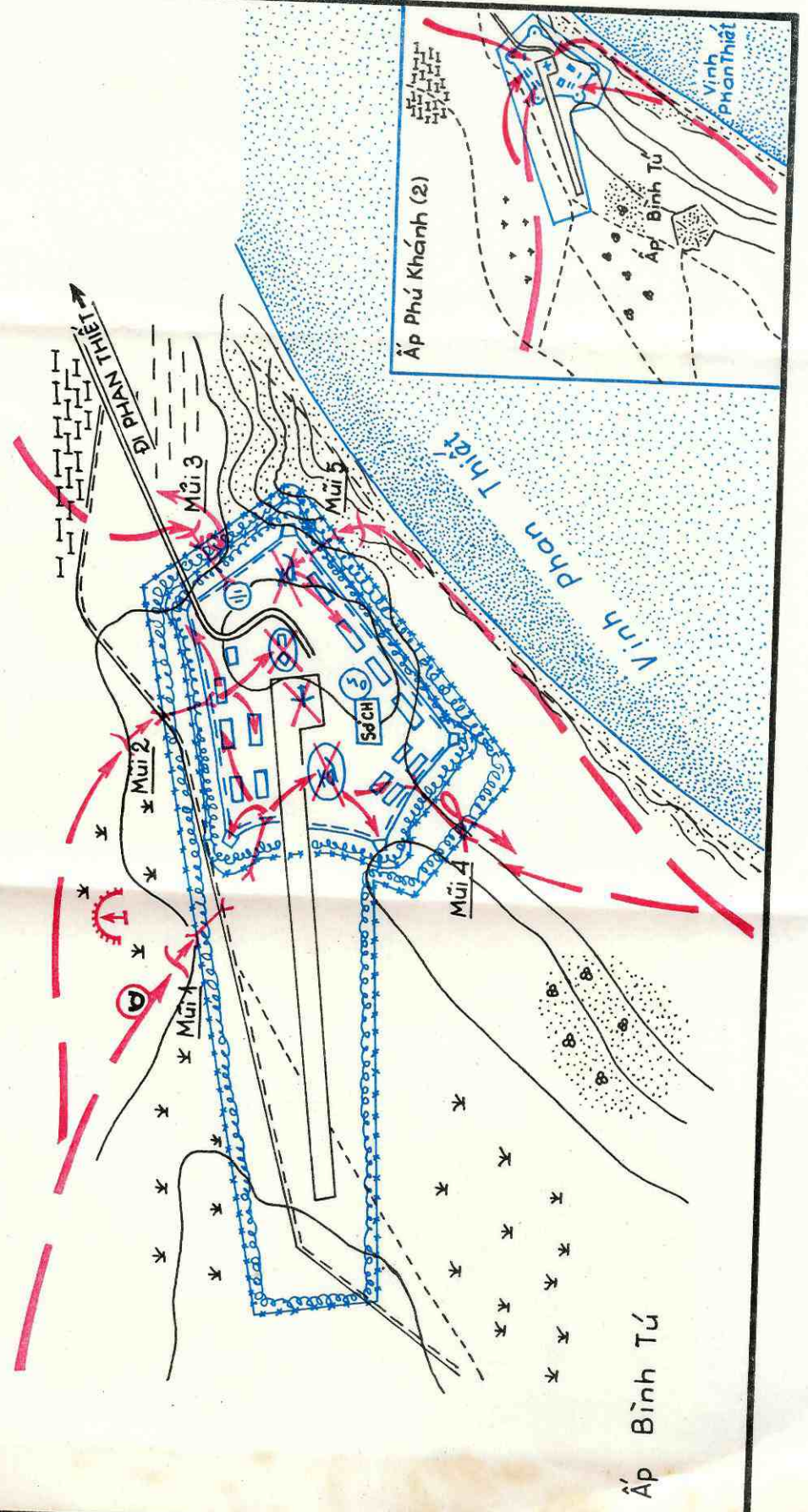
Sửa bản in :

VŨ NGỌC THẮNG

PHIÊN BẢN CÔNG TÁC TỈNH BÌNH THUẬN
BỘ TƯ LỆNH
CƠ QUAN CHỦ QUẢN
Ban Kinh tế - Lịch sử
Ban Văn hóa - Thông tin và Báo chí Tỉnh
VỤ NGUYỄN VĂN THƯỜNG
VỤ NGUYỄN VĂN THƯỜNG
Ban Kinh tế - Lịch sử
Ban Văn hóa - Thông tin và Báo chí Tỉnh
TRẦN VĂN THƯỜNG
VỤ NGUYỄN VĂN THƯỜNG

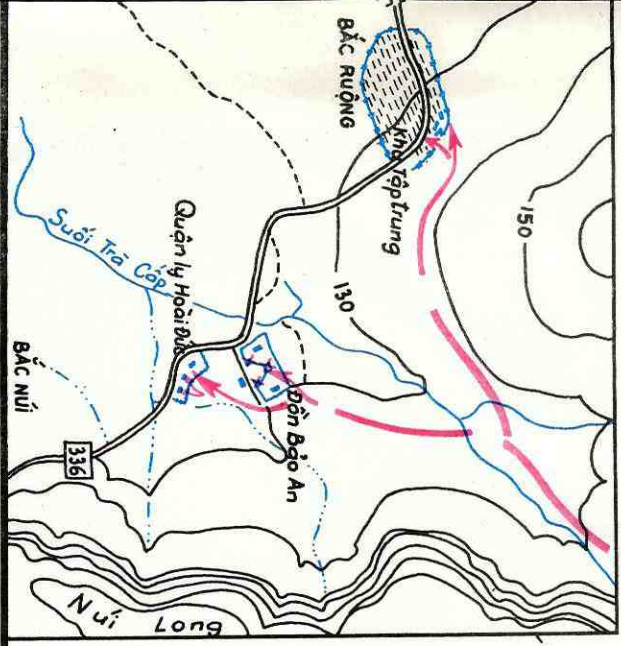
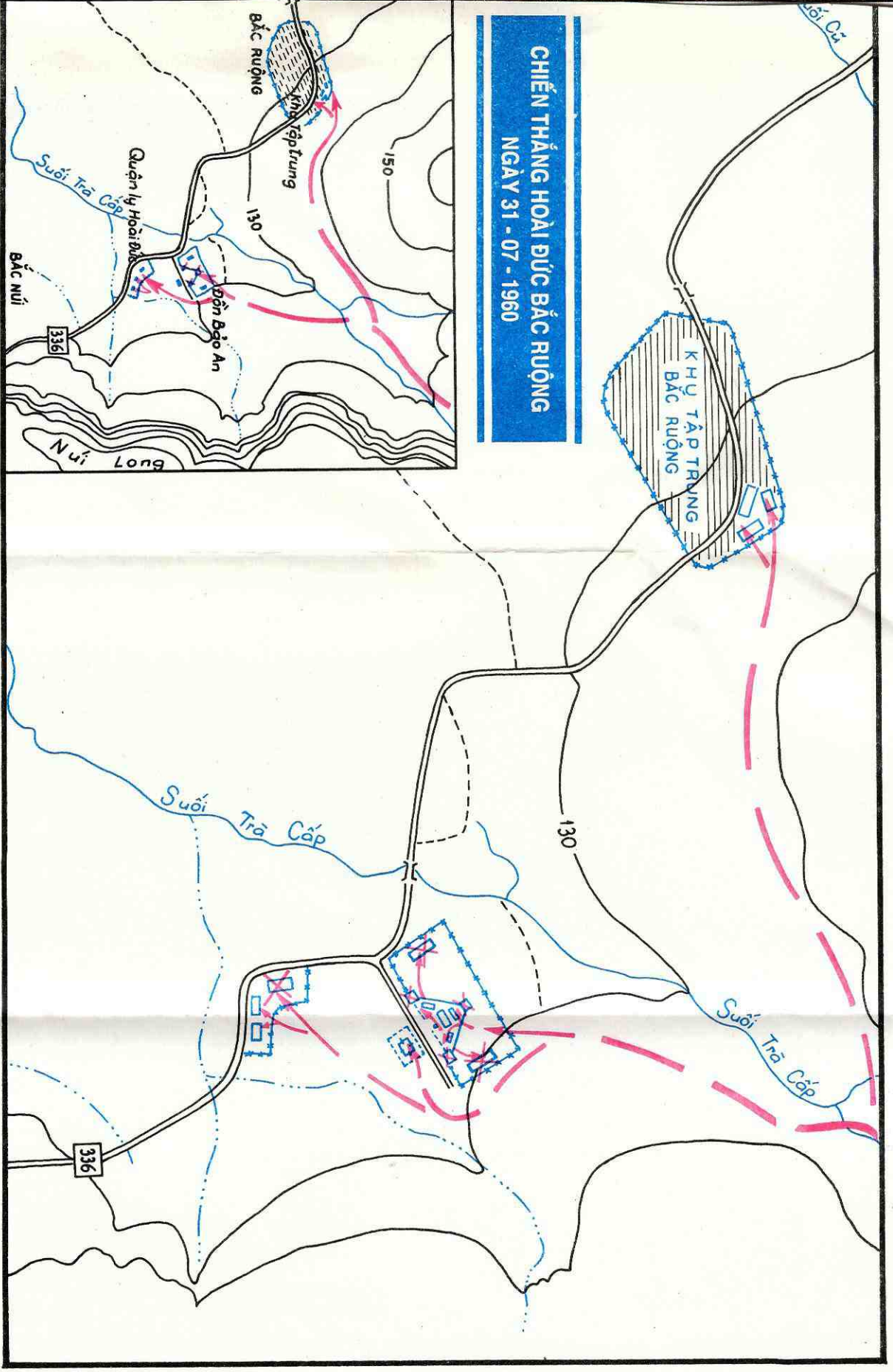
In tại Xí nghiệp In Bình Thuận. Số lượng 1.000 cuốn.
Giấy phép xuất bản số 068/GPXB do Sở Văn hóa Thông tin Bình Thuận cấp ngày 08-10-1997.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 1997.

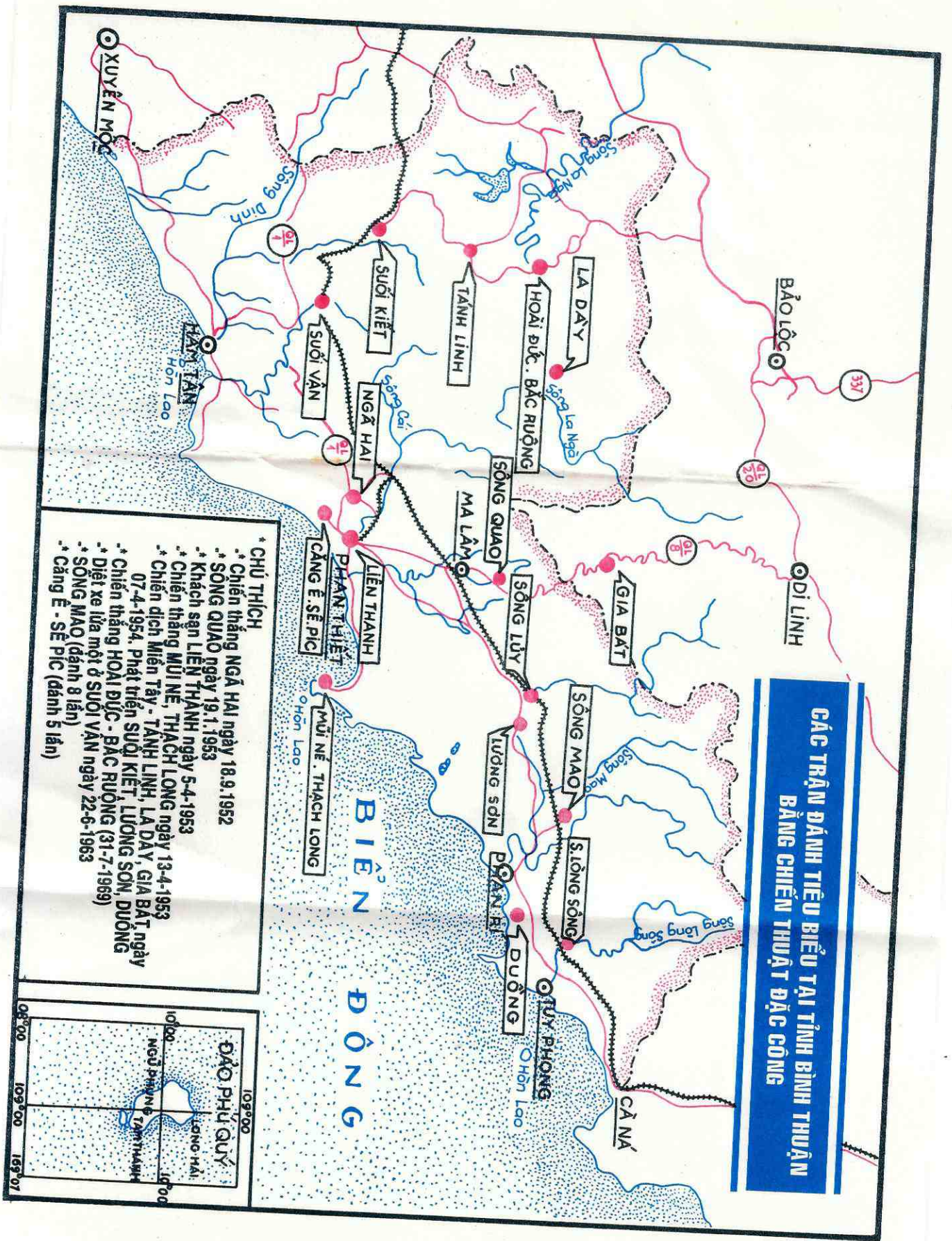
**CHIẾN THẮNG CĂNG É - SÊ - PÍC
NGÀY 03 - 05 - 1970**



Ấp Bình Tú

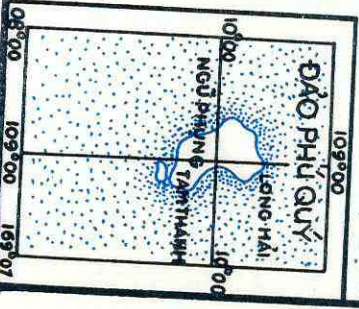
CHIẾN THẮNG HOÀI DỨC BẮC RỪNG
NGÀY 31 - 07 - 1960





**CÁC TRẬN ĐÁNH TIÊU BIỂU TẠI TỈNH BÌNH THUYÊN
BẰNG CHIẾN THUẬT ĐẶC CÔNG**

- * CHU THỊCH
- * Chiến thắng NGÃ HAI ngày 18.9.1952
- * SÔNG QUAO ngày 19.1.1953
- * Khách sạn LIÊN THÀNH ngày 5-4-1953
- * Chiến thắng MUI NÉ, THẠCH LONG ngày 13-4-1953
- * Chiến dịch Miền Tây - TÂN LINH, LA DÂY, GIA BÁT ngày 07-4-1954, Phát triển SƯỜI KIẾT, LƯƠNG SƠN, DUÔNG
- * Chiến thắng HOÀI ĐỨC - BẮC RỪNG (31-7-1959)
- * Diệt xe lửa một ở SƯỜI VẠN ngày 22-6-1963
- * SÔNG MAO (đánh 8 lần)
- * Cảng Ế - SẾ PIC (đánh 5 lần)



**CHIẾN THẮNG NGÃ HAI
NGÀY 18 - 9 - 1952**

